

EDITH WHARTON

THỜI THƠ NGÂY

Tiểu thuyết- Bùi Khánh Vân dịch



GIẢI THƯỞNG
PULITZER
DANH GIÁ
NĂM 1992



Mục lục

- [LỜI GIỚI THIỆU](#)
- [PHẦN 1](#)
 - [CHƯƠNG 1](#)
 - [CHƯƠNG 2](#)
 - [CHƯƠNG 3](#)
 - [CHƯƠNG 4](#)
 - [CHƯƠNG 5](#)
 - [CHƯƠNG 6](#)
 - [CHƯƠNG 7](#)
 - [CHƯƠNG 8](#)
 - [CHƯƠNG 9](#)
 - [CHƯƠNG 10](#)
 - [CHƯƠNG 11](#)
 - [CHƯƠNG 12](#)
 - [CHƯƠNG 13](#)
 - [CHƯƠNG 14](#)
 - [CHƯƠNG 15](#)
 - [CHƯƠNG 16](#)
 - [CHƯƠNG 18](#)
- [PHẦN 2](#)
 - [CHƯƠNG 19](#)
 - [CHƯƠNG 20](#)
 - [CHƯƠNG 21](#)
 - [CHƯƠNG 22](#)
 - [CHƯƠNG 23](#)
 - [CHƯƠNG 24](#)
 - [CHƯƠNG 25](#)
 - [CHƯƠNG 26](#)
 - [CHƯƠNG 27](#)
 - [CHƯƠNG 28](#)
 - [CHƯƠNG 30](#)
 - [CHƯƠNG 31](#)
 - [CHƯƠNG 32](#)
 - [CHƯƠNG 33](#)
 - [CHƯƠNG 34](#)

LỜI GIỚI THIỆU

Edith Wharton sinh ngày 24-1-1862 tại số nhà 14, Đường Hai mươi ba Tây, Thành phố New York. Bà là con gái duy nhất trong một gia đình có quá đông con trai thuộc tầng lớp thượng lưu giàu có, từng được bà miêu tả vào năm 1933 như một “trung tâm quý tộc thu nhỏ... một xã hội mà tất cả những người buôn bán đều bị loại ra như một điều đương nhiên” (Hồi ký, 1.3).

Bà là nữ tiểu thuyết gia đầu tiên đạt giải Pulitzer. Ngoài ra, bà cũng viết truyện ngắn và là một nhà thiết kế. Bà từng được đề cử giải Nobel Văn học năm 1927, 1928 và năm 1930. Wharton kết nối quan điểm của bà về các tầng lớp đặc quyền trong xã hội Mỹ với trí thông minh bản năng xuất sắc để tạo nên những tiểu thuyết và truyện ngắn hài hước, sâu cay về vấn đề xã hội và tâm lý.

Bà cũng quen biết nhiều cây bút văn chương cũng như những chính trị gia thời đó, trong đó có cả Tổng thống Theodore Roosevelt.

Hồi còn nhỏ, bà đã phản đối những chuẩn mực về ăn mặc và lễ nghi dành cho con gái lúc bấy giờ. Bà cho rằng những yêu cầu đó là cứng nhắc và thiển cận. Edith muốn nhận được nhiều hơn từ nền giáo dục, bởi vậy bà đọc sách từ thư viện của bố và những người bạn của ông. Mẹ của bà ngăn cấm bà đọc tiểu thuyết cho đến khi kết hôn và Edith đã tuân theo.

Edith bắt đầu làm thơ và viết tiểu thuyết từ khi còn nhỏ. Bà thử viết tiểu thuyết từ khi mười một tuổi. Tác phẩm đầu tiên được phát hành của bà là bản dịch từ một bài thơ bằng tiếng Đức có tên “What the Stones tell” của Heinrich Karl Brugsch và bà kiếm được 50 đô la. Lúc đó, bà mới mười lăm tuổi. Gia đình bà không muốn tên của bà xuất hiện ngoài công chúng bởi vì tên của phụ nữ thuộc tầng lớp thượng lưu chỉ xuất hiện trên mặt báo để thông báo về sự ra đời, kết hôn hay từ trần. Do vậy, bài thơ được phát hành dưới tên một người bạn của bố bà, E. A. Washburn. Ông đóng vai trò quan trọng trong nỗ lực tự học của bà, và ông đã khuyến khích bà theo đuổi nghiệp viết chuyên nghiệp.

Ngoài viết tiểu thuyết, Wharton đã sáng tác hơn 85 truyện ngắn. Bà cũng là một nhà thiết kế và bà cũng viết nhiều sách về thiết kế, bao

gồm tác phẩm đầu tiên được phát hành của bà.

Bà mất ngày 11-8-1937 sau một cơn đột quỵ tại Pháp.

Thời thơ ngây (tên gốc là *The Age of Innocence*) là tiểu thuyết thứ mười hai của bà. Tác phẩm đạt giải Pulitzer năm 1921, giúp Edith Wharton trở thành nhà văn nữ đầu tiên giành giải thưởng này.

Thời thơ ngây kể về câu chuyện của một cặp đôi thuộc tầng lớp thượng lưu của xã hội đang chuẩn bị kết hôn. Truyện lấy bối cảnh xã hội New York cũ những năm 1870.

Newland Archer, một luật sư hào hoa và là người thừa kế của một trong những gia đình có danh tiếng bậc nhất ở New York lúc bấy giờ, đang háo hức chuẩn bị cho đám cưới mơ ước của mình với tiểu thư May Welland yếu đuối và xinh đẹp. Tuy nhiên, anh tìm thấy lí do nghi ngờ sự lựa chọn cô dâu của bản thân mình sau sự xuất hiện của Nữ Bá tước Ellen Olenska, cô chị họ xinh đẹp mới trở về từ nước ngoài của May. Ellen từ châu Âu trở về New York sau tin đồn ly hôn với một Bá tước người Ba Lan. Ban đầu, Archer lo lắng vì tai tiếng của cô có thể ảnh hưởng đến danh tiếng của cô dâu tương lai của anh. Nhưng dần dần anh lại bị Ellen, người coi thường những quy định hà khắc của xã hội New York thu hút. Niềm ngưỡng mộ anh dành cho nữ Bá tước ngày một nhiều. Nhưng trên cương vị của một luật sư, anh được gia đình của May giao nhiệm vụ thuyết phục Ellen từ bỏ việc li dị với chồng.

Liệu với tình cảm dành cho Ellen, Archer có thể khuyên cô dừng vụ ly hôn? Và Ellen có dành tình cảm cho anh? Đứng giữa cô dâu tương lai và tình yêu định mệnh của cuộc đời, anh sẽ lựa chọn như thế nào?

Bằng giọng văn châm biếm, hài hước, Edith Wharton đã tái hiện xã hội New York thế kỉ 19 với những nề thói cổ hủ, lạc hậu, cái xã hội khiến con người ta không thể sống thật với con người và tình cảm của mình. Đồng thời, người đọc cũng cảm nhận được tài năng của bà qua cách bà miêu tả mối tình lặng lẽ của Ellen và Archer.

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

PHẦN 1

CHƯƠNG 1

Vào một đêm tháng Giêng đầu thập kỷ 70, Christine Nilsson đang hát trong vở nhạc kịch Faust^[1] tại Hí viện âm nhạc^[2] ở New York. Mặc dù đã có cuộc thảo luận về việc xây dựng một nhà hát Opera mới, tại một trong những điểm nằm xa trung tâm “trên các phố đầu Bốn^[3]”, với sự tốn kém và tráng lệ không thua gì những rạp hát lớn ở thủ đô các nước châu Âu, nhưng giới thượng lưu mỗi mùa đông vẫn vui vẻ tụ họp nhau tại những lô sang trọng cũ kỹ trong cái Hí viện cổ kính thân mật này. Những người bảo thủ yêu mến nó vì sự nhỏ bé và thiếu tiện nghi giúp họ có thể tránh xa những “cur dân mới” đang kéo về New York ngày càng đông và bắt đầu khiến người dân thành phố cảm thấy lo lắng. Những tâm hồn đa cảm lại gắn bó với nơi này vì nó mang những giá trị lịch sử. Còn những ai say mê âm nhạc thì vì bởi vang tuyệt vời của nó mà luôn hồ nghi về chất lượng của các căn phòng mới được xây để dành cho việc thưởng thức âm nhạc.

Đó là lần xuất hiện đầu tiên của Madame^[4] Nilsson vào mùa đông năm ấy, cùng với những nhân vật mà các tờ nhật báo đã học được cách mô tả là “những thánh giả kiệt xuất” đều tụ họp về để nghe cô hát. Họ phải di chuyển qua các con phố ngập tuyết và trơn trượt trên những cỗ xe độc mã cá nhân, những cỗ xe tứ mã rộng rãi cho cả gia đình, hay trên những “cỗ xe ngựa Brown” tuy khiêm tốn nhưng lại thuận tiện hơn. Đi xe ngựa thuê của hãng Brown đến rạp hát cũng chẳng kém cạnh gì so với đi trên một cỗ xe riêng, và việc khởi hành trên những phương tiện giống nhau có một thuận lợi lớn (với ý giễu cợt về nguyên tắc bình đẳng) là thúc đẩy mọi người tranh nhau lên chuyến xe ngựa thuê đầu tiên trong hàng xe, thay vì chờ cho đến khi người đánh xe riêng của họ xuất hiện lấp ló nơi cổng Hí viện với cái mũi lạnh cóng. Một trong những giác quan nhạy bén của những người đánh xe mặc sắc phục đã khám phá ra rằng người Mỹ muốn rời khỏi những cuộc giải trí thậm chí còn nhanh hơn cả khi họ muốn đến đó.

Khi Newland Archer mở cánh cửa phía cuối lô thì màn sân khấu

vừa được kéo lên ở phân cảnh khu vườn. Lý do gì khiến một người trẻ tuổi như anh không đến sớm hơn? Anh đã ăn tối cùng mẹ và em gái vào lúc bảy giờ, rồi nán lại hút một điếu xì gà trong thư viện kiểu Gothic với những giá sách bằng gỗ hồ đào và những chiếc ghế trạm khảm, nơi duy nhất trong nhà mà bà Archer cho phép hút thuốc. Thế nhưng, trước hết, New York là một thành phố lớn và người ta hoàn toàn ý thức rằng ở những thành phố lớn, việc đến rạp hát sớm là “không đúng kiểu”, mà cái gọi là “đúng kiểu” lại chiếm một phần quan trọng trong thành phố của Newland Archer. Nó cũng như nỗi sợ vật tổ^[5] bí hiểm đã chi phối số phận của tổ tiên anh hàng nghìn năm trước.

Lý do thứ hai dẫn đến sự chậm trễ của anh lại là một lý do cá nhân. Anh đã lãng phí thời gian với điếu xì gà, vì từ tận đáy lòng anh là một người ham mê nghệ thuật và việc suy nghĩ về một thú vui tiêu khiển sẽ đến với mình khiến anh thoải mái sâu sắc hơn so với việc phải thực hiện nó. Điều này đặc biệt đúng trong trường hợp đó là một thú vui tinh tế, như hầu hết những thú vui của anh. Trong dịp này, khoảnh khắc mà anh mong đợi đặc biệt và hoàn hảo đến mức, nếu anh ước tính thời gian đến trùng khớp với đạo diễn sân khấu dành cho người nữ danh ca thì có lẽ anh đã không thể bước vào Hí viện tại một thời điểm nào ý nghĩa hơn lúc cô đang vừa hát vừa bứt rơi những cánh hoa cúc với giọng điệu trong như sương: “Anh ấy yêu mình - anh ấy không yêu mình - ANH ẤY YÊU MÌNH!”

Tất nhiên, cô hát “M’ama!”^[6] mà không phải “anh ấy yêu mình”, vì một luật lệ rõ ràng không thể thay đổi trong giới âm nhạc, yêu cầu những đoạn tiếng Đức của các bản nhạc kịch Pháp, hát bởi những nghệ sĩ Thụy Điển, phải được dịch sang tiếng Ý cho những thính giả nói tiếng Anh hiểu rõ hơn. Điều này cũng tự nhiên đối với Newland Archer như những quy tắc mà cuộc đời anh đã rập khuôn theo, chẳng hạn như việc phải dùng hai chiếc bàn chải lưng bạc có khắc chữ lồng bằng men xanh để rẽ tóc, và không bao giờ được xuất hiện trước đông người mà không có một bông hoa (thường là hoa dành dành) trên khuyết áo.

“M’ama... non m’ama...”, nữ danh ca hát và tiếng “M’ama!” với âm thanh sau cùng bật lên biểu lộ sự hân hoan của tình yêu, khi cô đưa bông cúc trợ trụ lên môi, và ngược đôi mắt to lên nhìn về mặt giả tạo của chàng Faust-Capoul tóc nâu nhỏ bé trong chiếc áo chèn nhung

màu tía bó sát người, đầu đội chiếc mũ lông chim - kẻ đang cố làm ra vẻ trong sáng và chân thật như nạn nhân ngây thơ của hắn.

Newland Archer đứng dựa lưng vào bức tường cuối lô, rời mắt khỏi sân khấu và nhìn qua lô phía đối diện. Ngay trước mặt anh là lô của cụ bà Manson Mingott, người đã từ lâu không thể đến rạp hát vì cái thân hình đồ sộ của mình, nhưng trong những đêm diễn sang trọng vẫn được đại diện bởi vài thành viên trẻ hơn trong gia đình. Như lúc này đây, trong lô đang có con dâu và con gái của bà là phu nhân Lovell Mingott và phu nhân Welland. Phía sau những phu nhân quyền quý này là một cô gái đang ngồi kín đáo trong bộ đồ trắng với đôi mắt mê say gắn chặt vào đôi tình nhân trên sân khấu. Khi từ “M’ama” được Madame Nilsson ngân lên trong khán phòng yên lặng (các lô luôn ngừng nói chuyện trong khi nghe bài ca hoa cúc) thì đôi má cô gái ửng hồng. Màu hồng ấm áp ấy chạy từ vàng trán lên đến chân những lọn tóc vàng và lan toả khắp bầu ngực tươi trẻ, nơi chiếc khăn choàng giản dị được gài chặt lại bởi một bông dành dành đơn độc. Cô đưa mắt nhìn xuống đoá lan chuông xinh đẹp đặt trong lòng và Newland Archer thấy những đầu ngón tay đeo găng trắng mềm mại của cô chạm vào những bông hoa. Anh hít một hơi thỏa mãn và đưa mắt trở về phía sân khấu.

Sự bài trí trên sân khấu đã được đầu tư hết mức, khiến cho ngay cả những người vốn quen thuộc với những nhà hát ở Paris hay Vienna cũng phải công nhận là nó rất đẹp. Từ cận cảnh đến dãy đèn chiếu được trải một lớp vải màu ngọc bích. Ở khoảng giữa, những đồng rêu xanh bằng len được cột một cách cân xứng vào các khung của trò bóng vờ tạo nên những bụi cây trông giống như cây cam nhưng lại được trang trí với những bông hồng lớn. Những đoá hoa phẳng khổng lồ, lớn hơn những đoá hồng nhiều và trông gần giống những miếng vải thảm mực hình bông hoa được các nữ giáo dân làm để dâng cho những tu sĩ, nổi bật lên trên đám rêu bên dưới những cây hoa hồng. Và đây đó một bông cúc được ghép vào một cành hồng sum suê dự báo trước về những điều kỳ diệu sau này của ngài Luther Burbank. [7]

Ở trung tâm khu vườn quyến rũ này, Madame Nilsson, trong bộ váy len ca-sơ-mi-a trắng sọc kết hợp với sa-tanh xanh nhạt, với một chiếc túi lưới đựng đưa nơi chiếc thắt lưng màu xanh và hai bím tóc vàng lớn xếp cẩn thận hai bên ngực áo mu-xơ-lin, đang bẽn lẽn nhìn

xuống lắng nghe lời tán tỉnh say mê của M. Capoul. Và nàng vờ ngây thơ không hiểu những ý định của chàng mỗi khi chàng ta bằng lời nói hay ánh mắt, ra dấu một cách thuyết phục về phía cánh cửa sổ tầng trệt làm bằng gạch của ngôi biệt thự xinh xắn, chên chéch nhô ra từ cánh gà bên phải.

“Người yêu ơi!” - Newland Archer nghĩ, ánh mắt anh lại quay qua nhìn cô gái trẻ với đóa lan chuông. “Nàng thậm chí còn không đoán được điều đó có nghĩa là gì.” Và anh ngắm khuôn mặt trẻ trung thu hút ấy với một sự xao xuyên của kẻ sở hữu, mà trong đó, niềm kiêu hãnh đàn ông của anh đã được hòa lẫn với sự tôn kính triu mến đối với vẻ tinh khiết của cô. “Chúng ta sẽ cùng đọc Faust... bên những bờ hồ ở Ý...”, anh nghĩ, phần nào lẫn lộn mơ hồ giữa khung cảnh tuần trăng mật được định trước với những kiệt tác văn học là đặc quyền của phái mạnh để bày tỏ với cô dâu của mình. Chính trong buổi chiều hôm đó, May Welland đã để cho anh đoán được rằng nàng “có quan tâm” (cách nói của New York về sự thừa nhận của các cô gái chưa chồng), rồi trí tưởng tượng của anh, nhảy vọt qua chiếc nhẫn đính hôn, nụ hôn đính ước và hành khúc của vở Lohengrin^[8], đã hình dung ra cô bên cạnh anh trong vài khung cảnh quyến rũ của châu Âu cổ kính.

Anh hoàn toàn không muốn bà Newland Archer tương lai là một người khờ khạo. Anh muốn cô (nhờ vào những mối quan hệ tiến bộ của anh) bộc lộ khả năng giao tiếp khéo léo và sự nhanh trí để có thể giữ vững địa vị của mình giữa những phu nhân nổi tiếng nhất thuộc “giới trẻ”, mà trong đó có một phong tục đã được thừa nhận là vừa biết thu hút sự tôn kính của đám đàn ông vừa phải dí dỏm ngăn chặn điều đó. Nếu anh thăm dò từ đáy sâu lòng kiêu hãnh của anh (như đôi khi anh gần như đã làm), anh sẽ tìm thấy ở đó ước muốn rằng vợ anh sẽ phải khôn ngoan và biết chiều chuộng như một vị phu nhân quyến rũ đã từng khiến anh say mê suốt hai năm với niềm rung động mãnh liệt; dĩ nhiên là không được có cái khuyết điểm gần như làm hỏng cuộc đời con người không hạnh phúc đó, và đã làm xáo trộn những kế hoạch của anh trong toàn bộ mùa đông.

Anh chưa bao giờ có thời gian để nghĩ xem bằng cách nào mà ngọn lửa đam mê và tảng băng lãnh đạm lại được tạo nên và có thể tồn tại trong một thế giới hà khắc như vậy. Nhưng anh đành giữ quan điểm của mình mà không cần phân tích, vì anh thấy những quý ông

với hoa cài trên khuyết áo, mặc gi lê trắng và tóc chải cẩn thận, đang nối tiếp nhau vào trong lô, chào hỏi anh một cách thân thiện, và nhanh chóng quay ống nhòm về phía các quý bà, những người là sản phẩm của hệ thống đó. Về khía cạnh thông minh và khéo léo, Newland Archer tự cảm thấy mình hơn hẳn những mẫu người kỳ cục được chọn là đại diện cho vẻ quý phái của New York này. Có lẽ anh đọc nhiều, nghĩ nhiều và thậm chí hiểu biết về thế giới nhiều hơn bất cứ người đàn ông nào trong số họ. Khi đứng riêng, họ để lộ những điểm yếu kém của mình, nhưng khi thành một nhóm, họ lại là đại diện cho New York, và thói quen liên kết giữa những người đàn ông khiến anh chấp nhận học thuyết của họ trên mọi vấn đề mà người ta gọi là lẽ phải trái. Tự anh cảm thấy rằng ở khía cạnh này, sẽ thật rắc rối - và cũng là cách cư xử không đúng lẽ thói - khi tự mình xóa bỏ nó.

“Ôi chào!”, Lawrence Lefferts thốt lên, quay vội ống nhòm khỏi phía sân khấu. Nói chung, Lawrence Lefferts là chuyên gia hàng đầu về “hình thức” của New York. Có lẽ anh đã cống hiến nhiều thời gian hơn bất cứ ai trong việc nghiên cứu vấn đề phức tạp và hấp dẫn này, nhưng chỉ nghiên cứu thôi thì không thể giải thích cho năng lực thực hành dễ dàng và hoàn hảo của anh. Người ta phải nhìn vào anh, từ độ dốc của cái trán cao và độ cong của bộ ria mép vàng hoe đẹp đẽ đến đôi chân dài đi giày da sơn trên vóc dáng thanh lịch và cân đối của anh, để cảm nhận rằng sự hiểu biết về “hình thức” của anh phải là bẩm sinh ở bất cứ ai tự biết cách ăn mặc đẹp và mang một chiều cao như vậy cùng với một dáng vẻ khoan thai. Như một người trẻ tuổi ngưỡng mộ anh từng nói: “Nếu ai đó có thể nói cho bạn biết khi nào nên đeo cà vạt đen với bộ đồ dạ hội và khi nào thì không, người đó chính là Larry Lefferts”. Và về vấn đề giày phụ nữ gót thấp đối lập với giày da sơn “Oxford”, lý lẽ của anh không bao giờ bị cãi lại.

“Chúa ơi!”, anh nói và lẳng lặng trao ống nhòm cho ông lão Sillerton Jackson.

Newland Archer nhìn theo ánh mắt của Lefferts và ngạc nhiên khi thấy nguyên nhân khiến anh ta thốt lên là sự xuất hiện của một nhân vật mới trong lô của bà Mingott. Đó là một phụ nữ trẻ mảnh mai, thấp hơn May Welland một chút, với những lọn tóc quăn màu nâu phủ xuống hai bên thái dương và được ghim lại bởi một dải băng đô kim cương. Kiểu tóc này khiến cô “có vẻ ngoài giống Josephine”, được tôn lên bởi chiếc đầm dài bằng nhung màu xanh sẫm, kèm theo một chiếc thắt lưng với cái móc lớn kiểu cổ cột chặt dưới ngực áo một

cách khá điệu đà. Chủ nhân của bộ váy lụa thường này, dường như không ý thức được sức hút của mình, đứng ở giữa lô một lúc, nói với bà Welland về chỗ ngồi xứng đáng của bà ở mặt trước góc bên tay phải, rồi nàng nở một nụ cười nhẹ nhàng và ngồi vào cùng hàng với em dâu bà Welland, phu nhân Lovell Mingott, người đang ngồi ở góc đối diện.

Ông Sillerton Jackson trao lại chiếc ống nhòm cho Lawrence Lefferts. Toàn thể lô tự nhiên quay lại, chờ nghe xem ông lão sẽ nói gì, vì ông Jackson chính là chuyên gia về “gia đình” cũng như Lawrence Lefferts là chuyên gia về “hình thức” vậy. Ông biết hết tất cả những chi nhánh họ hàng ở New York và không chỉ có khả năng giảng giải những vấn đề phức tạp như sự liên quan giữa nhà Mingott (qua nhà Thorley) với nhà Dallas ở Nam Carolina, hay mối liên hệ của chi trên nhà Philadelphia Thorley với Albany Chivers (không lý do gì mà nhầm lẫn với nhà Manson Chivers ở University Place), mà còn liệt kê được những đặc điểm nổi bật của mỗi gia đình: chẳng hạn như sự bủn xỉn quá đỗi của chi dưới nhà Lefferts (những người ở Long Island), khuynh hướng tai hại của nhà Rushworth khi sắp đặt những cuộc hôn nhân ngớ ngẩn, hay bệnh điên lặp lại ở mỗi thế hệ thứ hai nhà Albany Chivers, những người mà họ hàng của họ ở New York luôn từ chối kết hôn cùng - ngoại trừ Medora Manson tội nghiệp, người mà như mọi người đều biết... nhưng trong trường hợp này mẹ bà là một người họ Rushworth.

Ngoài cái cây gia đình này, giữa hai bên thái dương lõm hẹp và dưới mái tóc bạc bõm xõm chải mượt của ông Sillerton Jackson còn chứa một danh sách hầu hết những vụ tai tiếng và điều bí mật vốn chấy âm ỉ dưới bộ mặt bình thản của xã hội New York trong năm mươi năm qua. Thực sự thì cho đến giờ, thông tin của ông đã được mở rộng thêm và trí nhớ của ông cực kỳ tốt, đến mức ông được cho là người duy nhất có thể nói cho bạn biết chủ nhà băng Julius Beaufort thực sự là ai, điều gì đã xảy ra với Bob Spicer hào hoa - bố của cụ bà Manson Mingott, người đã biến mất một cách bí ẩn (kèm theo một số tiền lớn) chưa đầy một năm sau ngày cưới, vào đúng ngày mà một vũ công Tây Ban Nha xinh đẹp, từng thu hút đông đảo khán giả đến nhà hát Opera cổ ở Battery, lên con tàu đi Cuba. Nhưng những bí mật này và nhiều thứ khác nữa, được ông khóa chặt trong lòng, không chỉ vì ý thức sâu sắc về danh dự ngăn ông lặp lại bất cứ thứ gì được tiết lộ riêng tư, mà ông còn nhận thức đầy đủ rằng tiếng tăm về sự thận trọng của mình sẽ làm tăng thêm cơ hội tìm hiểu những gì ông muốn

biết.

Do đó, cả lô chờ đợi với sự hồi hộp rõ rệt trong khi ông Sillerton Jackson trao lại ống nhòm cho Lawrence Leffert. Ông lặng lẽ quan sát nhóm người đang chăm chú bằng đôi mắt xanh đục với mi mắt nổi gân già nua, rồi ông suy tư xoắn ria mép và chỉ đơn giản nói: “Tôi không nghĩ rằng nhà Mingott lại dám thử làm chuyện này”.

CHƯƠNG 2

Newland Archer, trong tình thế này, đã rơi vào một trạng thái bối rối kỳ lạ.

Thật là phiền khi cái lô đang hoàn toàn cuốn hút sự chú ý của đám đàn ông ở New York lại là nơi mà vị hôn thê của anh đang ngồi giữa mẹ và mợ; mất một lúc, anh không thể nhận ra quý cô trong bộ váy hoàng đế cũng như không tưởng tượng được tại sao sự có mặt của cô ta lại gây nên sự náo động như vậy giữa những người đã được thụ giáo. Rồi một ánh sáng loé lên trong óc anh, kèm theo đó là sự phấn nộ ập đến. Không, thực sự là không ai nghĩ nhà Mingott lại dám thử làm chuyện này!

Nhưng họ đã làm thế, không nghi ngờ gì nữa, vì những lời bàn luận nho nhỏ đằng sau anh khiến Archer chắc chắn rằng người phụ nữ trẻ đó chính là chị họ của May Welland, người luôn được gia đình nhắc đến là “Ellen Olenska tội nghiệp”. Archer biết rằng, cô ta đã đột ngột trở về từ châu Âu một hai ngày trước, thậm chí, anh còn nghe nàng Welland nói rằng cô sắp gặp Ellen tội nghiệp, người đang ở với cụ bà Mingott. Archer hoàn toàn tán thành tình đoàn kết gia đình, và một trong những phẩm chất mà anh ngưỡng mộ nhất ở nhà Mingott là sự cương quyết bảo vệ cho vài thành viên lầm đường lạc lối mà dòng họ nề nếp đã sinh ra. Trái tim chàng thanh niên không hề nhỏ nhen hay hẹp hòi, và anh vui vì người vợ tương lai sẽ không bị kiểm chế bởi sự đoan trang hay kiểu cách giả tạo từ việc đối tốt (một cách riêng tư) với cô chị họ bất hạnh. Nhưng để chấp nhận nữ Bá tước Olenska trong phạm vi gia đình thì khác hẳn so với việc trình diện cô ta ra trước công chúng, ngay ở nhà hát chứ không phải những nơi khác, lại ngồi cùng lô với cô gái trẻ mà việc đính hôn với anh, Newland Archer, sẽ được công bố trong vài tuần tới. Không, anh có

cảm giác giống với ông Sillerton Jackson. Anh không nghĩ nhà Mingott lại dám thử làm chuyện này!

Dĩ nhiên là anh biết bất cứ thứ gì đàn ông (trong phạm vi Đại lộ Năm) dám làm thì cụ bà Manson Mingott, nữ chúa của dòng họ, cũng dám. Anh luôn luôn ngưỡng mộ cụ bà vô cùng kiêu ngạo này, người mà dù khi chỉ là nàng Catherine Spicer ở Staten Island, với một người cha mang tai tiếng một cách bí ẩn và không có tiền hay địa vị đủ để khiến mọi người quên đi điều đó, đã dám tự kết thông gia với người đứng đầu dòng họ Mingott giàu có, gả hai cô con gái cho những người nước ngoài (một Hầu tước người Ý và một chủ ngân hàng người Anh). Sau cùng sự táo bạo của cụ bà lên đến mức cao nhất khi xây một ngôi nhà lớn bằng đá màu kem nhạt (trong khi sa thạch màu nâu có vẻ là thứ duy nhất được dùng nhiều như thể buổi chiều phải mặc áo choàng dài) ở một vùng hoang dã khó tiếp cận gần Công viên Trung tâm.

Những người con gái ngoại quốc của cụ bà Mingott đã trở thành huyền thoại. Họ không bao giờ quay về gặp mẹ, và bà Mingott, như nhiều người có đầu óc nhanh nhẹn và ý chí vượt trội, với vóc người to béo và phải ngồi một chỗ, vẫn bình thản ở nhà. Nhưng ngôi nhà màu kem (được cho là bắt chước kiểu dáng những khách sạn tư của tầng lớp quý tộc Paris), là một bằng chứng rõ ràng về tinh thần can đảm của bà. Bà ở trong đó, giữa những đồ đạc và kỷ vật Tiền cách mạng của cung điện Tuileries^[9] thời Louis Napoleon (nơi bà đã tỏa sáng ở tuổi trung niên của mình), điềm tĩnh như thể chẳng có gì là lạ khi sống trên phố Ba mươi tư, nơi thường có những cửa sổ kiểu Pháp mở ra phía ngoài như cửa ra vào thay vì có những khung kính trượt đẩy lên đẩy xuống.

Mọi người (bao gồm ông Sillerton Jackson) đều đồng ý rằng cụ bà Catherine không hề có sắc đẹp, món quà mà trong đôi mắt của dân New York sẽ quyết định cho mọi thành công và bào chữa cho một số thất bại. Những người không tốt nói rằng, giống như người trùng tên vương giả với bà, bà đã thắng trên con đường thành công bằng sức mạnh của ý chí và trái tim cứng rắn, cùng với một kiểu trợ tráo ngạo mạn mà bằng cách này hay cách khác được biện hộ bởi vẻ cực kỳ đoan trang và đứng đắn trong cuộc sống riêng. Ông Manson Mingott đã mất khi bà chỉ mới hai mươi tám tuổi. Ông đã “trói chặt” tiền của mình với một sự thận trọng không cần thiết sinh ra từ sự ngờ vực

chung về nhà Spicer. Nhưng người góa phụ trẻ liêu lĩnh của ông đã táo bạo đi theo con đường riêng, tự do hòa nhập vào thế giới người nước ngoài, gả các cô con gái cho những giới rõ ràng là đời bại và thời thượng, chơi thân với những công tước và đại sứ, kết giao thân mật với những người theo đạo Gia tô, tiếp đãi những ca sĩ Opera và là bạn thân thiết của Taglioni^[10]. Trong suốt thời gian đó (vì ông Sillerton Jackson là người đầu tiên để lộ) không hề có điều tiếng nào về thanh danh của bà, đó là điểm duy nhất, ông luôn luôn thêm vào, mà bà khác xa so với Catherine trước kia.

Bà Manson Mingott từ lâu đã thành công trong việc mở rộng thêm được tài sản của chồng và đã sống sung túc trong nửa thế kỷ qua, nhưng những ký ức về sự khốn khổ trước kia đã khiến bà tiết kiệm quá mức. Do đó, khi mua một bộ váy hay một món đồ nào đó, bà phải chắc chắn rằng nó là thứ tốt nhất, bà không chi nhiều cho những thú vui tiệc tùng nhất thời. Vì vậy, với những lý do hoàn toàn khác nhau, thức ăn của bà cũng đạm bạc như của bà Archer, rượu vang của bà cũng chẳng hơn gì. Những người thân của bà cho rằng những bữa tiệc sơ sài làm mất thể diện cái tên Mingott, vốn luôn liên quan đến đời sống thượng lưu; nhưng người ta vẫn tiếp tục đến với bà mặc kệ những món ăn tự làm và rượu champagne nhạt, để trả lời cho sự khuyên can của con trai bà là Lovell (người đã cố gắng khôi phục lại danh tiếng của gia đình bằng cách có những đầu bếp tốt nhất ở New York), bà thường cười nói: “Có hai đầu bếp giỏi trong nhà thì có ích gì khi ta đã gả bọn con gái đi rồi và không thể ăn được nước sốt”.

Newland Archer, khi nghĩ về những điều này, đưa mắt lần nữa về phía lô nhà Mingott. Anh thấy bà Welland và em dâu đang đối mặt với nửa vòng người chỉ trích với sự tự tin của nhà Mingott mà cụ bà Catherine đã khắc sâu vào từng thành viên trong gia đình bà, chỉ trừ May Welland, với nét mặt ngẩng cao (có lẽ nhờ biết rằng anh đang quan sát cô), để lộ một vẻ nghiêm trang trong hoàn cảnh này. Vì xúc động, cô ngồi duyên dáng trong góc lô, mắt gắn chặt lên sân khấu, và khi cúi về phía trước, cô ít để lộ vai và ngực hơn cách ăn mặc mà như New York thường quen thấy, ít nhất là đối với những quý bà có lý do để mong ước không bị chú ý đến.

Với Newland Archer dường như chẳng có gì kinh khủng hơn việc vi phạm “Thẩm mỹ”, vị thần xa xôi mà “Hình thức” chỉ là đại diện hữu

hình. Khuôn mặt nghiêm túc và nhọn nhọn của Olenska lôi cuốn anh vì nó phù hợp với hoàn cảnh này và với tình huống bất hạnh của cô, nhưng cách cô ăn mặc (không có khăn choàng) để váy trễ xuống khỏi đôi vai gây làm anh sững sốt và khó chịu. Anh ghét phải nghĩ đến việc May Welland bị ảnh hưởng bởi người phụ nữ trẻ quá thờ ơ với tiếng gọi của thẩm mỹ này.

- Cuối cùng - anh nghe một trong những thanh niên đằng sau hỏi (mọi người nói chuyện trong suốt phân cảnh của Mephistopheles và Martha) - cuối cùng thì chuyện gì đã xảy ra?

- Thì... cô ta bỏ ông ta, không ai cố phủ nhận điều đó cả.

- Ông ta là một kẻ vũ phu đáng sợ, đúng không? - Người vừa hỏi, là chàng Thorley thật thà, tiếp tục nói, rõ ràng đang chuẩn bị bước vào danh sách những người bệnh vực cô.

- Chính xác là kẻ tệ nhất, tôi đã quen ông ta ở Nice - Lawrence Lefferts nói với uy tín của mình - một gã da trắng đáng khinh bị liệt nửa người, khá đẹp trai nhưng lông mi quá dày. Tôi sẽ nói cho cậu nghe về loại người này, khi ông ta không ở với phụ nữ thì lại đi sưu tầm đồ sứ. Theo tôi hiểu thì loại người đó sẵn sàng trả bất kỳ giá nào cho cả hai.

Đám đông cười lớn, người bệnh vực trẻ tuổi nói:

- Rồi sao nữa?

- Rồi cô ấy trốn đi với thư ký riêng của ông ta.

- Ồ, thế à? - Khuôn mặt của người bệnh vực xịu xuống.

- Tuy nhiên chuyện đó cũng không kéo dài. Tôi nghe nói vài tháng sau cô ấy sống một mình ở Italia. Tôi tin là Lovell Mingott đã đi đón cô ấy. Ông ấy nói cô ta cực kỳ bất hạnh. Điều đó đúng, nhưng việc dẫn cô ta đến nhà hát lại là một chuyện khác.

- Có thể - Thorley đánh bạo nói - cô ấy quá bất hạnh để bị bỏ lại ở nhà.

Câu nói này làm lộ lên một tràng cười bất kính, và chàng trai trẻ

đỏ bừng mặt, cố làm ra vẻ là anh định ám chỉ đến điều mà những người hiểu biết gọi là một “lời nói nước đôi”.

- Dù sao thì cũng thật kỳ quặc khi lôi cô Welland vào - ai đó nói nhỏ, với một cái liếc về phía Archer.

- Ôi, đó là một phần của cuộc vận động. Rõ ràng đó là lệnh của người bà - Lefferts cười - Khi làm cái gì bà ta cũng làm đến nơi đến chốn.

Màn kịch đã kết thúc và toàn lô xôn xao. Đột nhiên Newland Archer cảm thấy mình bị thôi thúc phải có một hành động dứt khoát. Anh muốn mình là người đàn ông đầu tiên vào lô của bà Mingott, để tuyên bố cho cái thế giới đang chờ đợi kia biết việc đính hôn của anh với May Welland, và để giúp cô vượt qua bất cứ khó khăn nào mà hoàn cảnh bất thường của người chị họ có thể liên lụy đến cô. Sự thôi thúc này đã lập tức gạt bỏ tất cả đắn đo hay do dự, khiến anh nhanh chóng đi qua hành lang đỏ đến phía bên kia của tòa nhà.

Khi bước vào lô, đôi mắt của anh và Welland giao nhau, anh thấy rằng cô hiểu ngay động cơ của anh, dù lòng tự trọng gia đình mà cả hai coi là đức hạnh quá cao không cho phép cô nói với anh như thế. Những người ở thế giới của họ sống trong không khí của những lời bóng gió mơ hồ và những tế nhị nhẹ nhàng, đối với chàng trai, việc anh và cô hiểu nhau mà không cần nói một lời dường như mang họ lại gần nhau hơn là việc đưa ra bất kỳ sự giải thích nào. Đôi mắt cô nói:

“Anh biết tại sao mẹ lại mang em đến”, và anh trả lời: “Anh không đòi nào bỏ mặc em”.

- Cậu biết cháu gái tôi, nữ Bá tước Olenska chứ? - bà Welland hỏi khi bắt tay con rể tương lai.

Archer cúi chào mà không đưa tay ra, như phong tục khi được giới thiệu với một quý cô, Ellen Olenska nhẹ nhàng cúi đầu, đôi tay đeo găng xanh nhạt siết chặt chiếc quạt lông điều hâu lớn. Sau khi chào phu nhân Lovell Mingott - một quý bà tóc hoe to lớn trong bộ sa-tanh sột soạt, anh ngồi xuống bên cạnh vị hôn thê và nói nhỏ:

- Anh hy vọng em đã nói với Madame Olenska rằng chúng ta đã

đính hôn. Anh muốn mọi người đều biết... Anh muốn em cho phép anh công bố điều này ngay tối nay, tại buổi khiêu vũ.

Khuôn mặt Welland ửng hồng như lúc rạng đông, cô nhìn anh với đôi mắt rạng rỡ.

- Nếu anh có thể thuyết phục mẹ - cô nói - nhưng tại sao chúng ta lại phải thay đổi những gì đã được định trước?

Anh không trả lời nhưng quay lại nhìn cô, và cô nói thêm với nụ cười tự tin hơn:

- Anh tự nói với chị họ em đi, em cho phép đấy. Chị ấy nói chị ấy từng chơi với anh khi còn nhỏ.

Cô mở đường cho anh bằng cách đẩy cái ghế lại, ngay lập tức, với mong muốn cả tòa nhà sẽ nhìn thấy mình đang làm gì, Archer ngồi xuống bên nữ Bá tước Olenska.

- Chẳng phải chúng ta đã cùng chơi với nhau sao? - cô hỏi, hướng đôi mắt nghiêm trang về phía anh - Anh là một cậu bé quá quắt, từng hôn tôi một lần sau cánh cửa, nhưng chính người anh họ Vandie Newland của anh, người chưa bao giờ nhìn ngó đến tôi, mới là người tôi yêu.

Cô đưa mắt nhìn qua một lượt dãy lô xếp cong cong theo hình móng ngựa.

- Ôi, tại sao tôi lại nhớ đến những chuyện đó nhỉ? Tôi thấy hình ảnh mọi người ở đây mặc những chiếc quần chần gối và quần cộc - cô nói, với giọng nói có trọng âm nhẹ và kéo dài của người ngoại quốc, đôi mắt cô lại nhìn vào anh.

Những vẻ mặt của họ khiến chàng thanh niên sửng sốt vì chúng mang lại một hình ảnh khó coi về tòa án oai nghiêm mà ở đó, ngay lúc đó, vụ kiện của cô đang bị xét xử. Không gì tồi tệ hơn việc đặt nhằm chỗ sự khiếm nhã; anh trả lời một cách khó khăn:

- Vâng, chị đã đi xa một thời gian rất dài.

- Ôi, hàng thế kỷ - cô nói - lâu đến nỗi tôi chắc rằng mình đã chết

và bị chôn vùi rồi, nơi yêu dấu cũ này là thiên đường.

Newland Archer không thể cắt nghĩa vì sao lời nói này lại khiến anh cảm thấy rằng đó là một cách quá bất kính khi mô tả xã hội New York.

CHƯƠNG 3

Chuyện này luôn luôn diễn ra đều đặn như vậy.

Phu nhân Julius Beaufort, trong đêm dạ hội hàng năm của mình, không bao giờ quên xuất hiện ở nhà hát. Thực tế là, bà luôn tổ chức buổi khiêu vũ vào những đêm diễn Opera để thể hiện sự vượt trội hoàn toàn của mình, và nhấn mạnh việc bà có một đội ngũ người phục vụ biết tổ chức mọi chi tiết cho buổi chiêu đãi một cách thành thạo khi bà vắng mặt.

Ngôi nhà của phu nhân Beaufort là một trong số ít nhà ở New York có phòng khiêu vũ riêng (thậm chí có trước cả bà Manson Mingott và Headly Chivers); khi mà việc đặt “vải thô” trên sàn phòng khách và di chuyển đồ đạc lên gác bắt đầu bị coi là “quê mùa”, sự ưu việt rõ ràng trong việc sở hữu một phòng khiêu vũ mà không được sử dụng cho mục đích nào khác - bị bỏ ba trăm sáu mươi tư ngày đóng cửa im ỉm trong bóng tối, với những chiếc ghế mạ vàng chất thành đống trong góc và đèn chùm bị nhét vào túi - có vẻ như là sự đền bù cho những gì đáng tiếc trong quá khứ nhà Beaufort.

Bà Archer, người thích tạo ra triết lý xã hội trong những câu châm ngôn, từng nói: “Chúng ta đều có những người thân tâm thường của mình” và mặc dù câu nói này nhằm thách thức một người, sự đúng đắn của nó vẫn được bí mật chấp nhận trong thâm tâm riêng của nhiều người. Nhưng nhà Beaufort không chỉ tầm thường, vài người nói họ thậm chí còn tệ hơn. Thực ra thì phu nhân Beaufort xuất thân từ một trong những gia đình được kính trọng nhất ở Mỹ, bà vốn là nàng Regina Dallas đáng yêu (thuộc chi ở Nam Carolina), một người đẹp không xu dính túi được giới thiệu với giới thượng lưu nhờ người dì họ, bà Medora Manson sơ suất, người luôn luôn làm sai với những động cơ đúng. Khi một người liên quan đến nhà Manson và Rushworth thì người đó có “droit de cité”^[11] (như ông Sillerton

Jackson, người hay lui tới Tuileries, gọi nó) ở xã hội New York, nhưng có ai không bị mất nó khi lấy Julius Beaufort?

Vấn đề là: Beaufort là ai? Ông ta được coi là một người Anh, dễ mến, đẹp trai, hay cầu nhau, mến khách và dí dỏm. Ông đến Mỹ với những lá thư gợi ý từ người con rể là chủ nhà băng người Anh của cụ bà Manson Mingott, và ngay lập tức đã tạo được một vị trí quan trọng trong giới kinh doanh, nhưng ông lại có những thói quen phóng đảng, miệng lưỡi chua cay, lai lịch bí ẩn. Và khi Medora Manson công bố việc đính hôn của cháu họ mình với ông, người ta cảm thấy đó như là một hành động điên rồ nữa thêm vào trong danh sách những việc làm thiếu thận trọng dài ngoằng của Medora.

Nhưng sự điên rồ của Medora lại thường được con cháu bà đánh giá là khôn ngoan, hai năm sau đám cưới của phu nhân Beaufort trẻ tuổi, mọi người phải thừa nhận rằng bà ta có căn nhà đặc biệt nhất ở New York. Không ai biết chính xác tại sao điều kỳ diệu ấy lại xảy ra hoàn hảo thế. Bà Beaufort là người lười biếng, thụ động, những người chua cay gọi bà là đần, nhưng khi ăn mặc như một thần tượng, đeo ngọc trai trông bà trở nên trẻ hơn, tóc vàng hoe hơn và mỗi năm lại đẹp hơn. Bà ở trong cung điện xây bằng đá nâu nhà Beaufort, và kéo toàn thế giới về đó mà không cần nhắc những ngón tay nhỏ nhắn đeo đầy trang sức. Những người hiểu biết nói rằng tự ông Beaufort đã huấn luyện những người hầu, dạy đầu bếp những món mới, bảo những người làm vườn nên trồng trong nhà kính loại hoa nào để bày trên bàn ăn tối và trong phòng khách, chọn khách, pha chế rượu punch^[12] sau bữa tối và đọc cho vợ viết những lá thư ngắn gửi tới các bạn của bà. Nếu quả đúng như vậy thì những việc nội trợ này được làm một cách kín đáo, ông xuất hiện trước mọi người với hình ảnh của một triệu phú vô tư và mến khách đi loanh quanh trong phòng với sự thờ ơ như của một vị khách mời, và nói: “Những bông hoa loa kèn của vợ tôi có tuyệt không? Tôi tin rằng bà ấy đã lấy chúng về từ Kew.”^[13]

Mọi người đều đồng ý rằng bí quyết của ông Beaufort chính là cách mà ông giải quyết được mọi chuyện. Người ta thường rỉ tai nhau rằng ông đã được “giúp đỡ” để rời nước Anh bởi một ngân hàng quốc tế mà ông đang làm việc cho. Ông xóa bỏ tin đồn đó dễ dàng như những tin đồn khác, dù lương tâm kinh doanh của New York không kém nhạy cảm hơn những tiêu chuẩn đạo đức của nó. Ông đã vượt

qua mọi chuyện và mang cả New York vào những căn phòng khách của mình, hơn hai mươi năm nay mọi người đã nói họ “sẽ đến nhà Beaufort” với một giọng an toàn như thể họ nói họ sẽ đến nhà cụ bà Manson Mingott, và còn thêm phần thỏa mãn khi biết họ sẽ có món vịt nóng sốt với rượu nho thay vì rượu Veuve Clicquot ấm chửa đầy một năm và món khoai tây trộn cá viên chiên được hâm nóng lại từ Philadelphia.

Khi đó, bà Beaufort xuất hiện trong lô của mình như thường lệ ngay trước Bài ca Châu báu (Jewel Song); và cũng như mọi lần, bà đứng dậy ở đoạn cuối cảnh thứ ba, khoác chiếc áo choàng lên đôi vai xinh đẹp, rồi biến mất, New York biết rằng điều đó có nghĩa là nửa tiếng sau buổi khiêu vũ sẽ bắt đầu.

Ngôi nhà của gia đình Beaufort là thứ mà những người New York lấy làm tự hào để chỉ cho người nước ngoài thấy, đặc biệt là trong đêm khiêu vũ hàng năm. Nhà Beaufort là một trong những nhà đầu tiên ở New York sai gia nhân trải những tấm thảm nhung đỏ của riêng họ xuống những bậc thang, dưới mái hiên nhà, thay vì thuê nó với bữa tối và những cái trong ghế phòng khiêu vũ. Họ cũng mở đầu cho cái lệ cởi áo choàng ngoài phòng đợi của các quý bà, thay vì phải lê bước lên phòng ngủ của nữ chủ nhân và cuộn lại tóc nhờ đèn khí. Người ta hiểu Beaufort khi ông cho rằng tất cả các bạn của vợ mình đều có những cô hầu để lo liệu việc chải chuốt cho họ trước khi họ rời nhà.

Ngôi nhà được thiết kế táo bạo với một phòng khiêu vũ, do đó, thay vì chen chúc trong một lối đi hẹp để vào đó (như tại nhà Chivers) người ta chỉ cần khoan thai bước qua một dãy phòng khách (màu xanh nước biển, màu đỏ sẫm và màu hoa khuy vàng), nhìn từ xa ánh rực rỡ của nhiều ngọn nến phản chiếu lên sàn gỗ bóng loáng, phía bên kia là nhà kính nơi hoa trà và những cây dương xỉ uốn cong những tán lá trên những chiếc ghế ngồi bằng tre màu đen và vàng.

Newland Archer, để xứng với địa vị của mình, tản bộ đến hơi muộn. Anh đưa áo khoác cho đám gia nhân ăn mặc lịch sự (tất dài là một trong vài thứ ngớ ngẩn của nhà Beaufort), nấn ná một lúc ở cái thư viện treo những tấm da thuộc Tây Ban Nha, được trang trí đồ sơn mài và đá khổng tước^[14], nơi có vài người đàn ông đang tán gẫu, rồi cuối cùng gia nhập vào dòng khách mà bà Beaufort đang tiếp đón ở

ngưỡng cửa gian phòng khách màu đỏ sẫm.

Archer lộ rõ vẻ lo lắng. Anh không quay lại câu lạc bộ sau vở Opera (như những người lịch sự thường làm), mà đi bộ một đoạn lên Đại lộ Năm trong buổi tối đẹp trời trước khi quay về hướng nhà Beaufort. Anh thực sự sợ là nhà Mingott có thể đi quá xa, rất có thể họ đã nhận mệnh lệnh của cụ bà Mingott đưa nữ Bá tước Olenska đến buổi khiêu vũ.

Từ những lời trao đổi trong lô, anh đã hiểu ra sai lầm đó nghiêm trọng đến mức nào. Mặc dù đã quyết tâm hơn bao giờ hết để “vượt qua mọi khó khăn”, anh cảm thấy mình chẳng mấy thiết tha trong việc bênh vực cho người chị họ của vị hôn thê ngoài cuộc nói chuyện ngắn ngủi với cô ta ở rạp hát.

Lang thang trong phòng khách màu hoa khuy vàng (nơi nhà Beaufort đã tảo bạo treo Thần tình yêu (Love Victorious - một bức tranh khỏa thân gây nhiều tranh cãi của Bouguereau^[15]), Archer nhìn thấy bà Welland và con gái đang đứng gần cửa phòng khiêu vũ. Phía bên kia, các cặp đôi đã lướt trên sàn, ánh nến sáp đổ xuống những vạt váy tuyền xoay tròn, xuống những bông hoa xinh xắn cài trên mái đầu những cô gái chưa chồng, làm tôn lên những chiếc trâm cài và đồ trang sức chung diện trên tóc của những phụ nữ trẻ đã lập gia đình, phản chiếu sự lộng lẫy của những ngực áo sơ mi hồ cứng quý phái và những đôi găng mới.

Nàng Welland, đang dựa vào ngưỡng cửa, tay cầm đoá lan chuông (cô không mang loại hoa nào khác), khuôn mặt cô hơi xanh xao, đôi mắt bừng lên một niềm vui ngây thơ. Một nhóm thanh niên nam nữ vây quanh cô, họ nắm tay nhau, cười đùa và đưa ra những lời nhận xét hài hước lịch sự. Bà Welland, đứng hơi xa một chút, nhìn họ với ánh mắt hài lòng một cách dè dặt. Rõ ràng nàng Welland đang công bố việc đính hôn của mình, trong khi mẹ cô lại làm ra vẻ miễn cưỡng, vốn là thái độ mà các bậc cha mẹ thường coi là thích hợp trong dịp này.

Archer đứng khựng lại trong giây lát. Ước muốn của anh về việc công bố hôn ước đã được thực hiện, tuy nhiên điều đó không có nghĩa là anh muốn hạnh phúc của mình được nhiều người biết đến. Công bố việc đính ước trong sự náo nhiệt và ồn ã của cái phòng khiêu vũ

đông đúc này là cướp đi khoảng thời gian riêng đẹp đẽ, mà đáng ra nên thuộc về những người thân yêu nhất. Niềm vui của anh ẩn sâu đến nỗi sự mơ hồ trên bề mặt cảm xúc đã che khuất nó, nhưng anh cũng muốn giữ cho cảm xúc của mình được trong sáng. Anh có vẻ thỏa mãn khi nhận thấy May Welland cùng chia sẻ cảm giác này. Đôi mắt cô đang lẩn tránh anh một cách van lơn và ánh nhìn như muốn nói: “Hãy nhớ, chúng ta làm điều này vì nó đúng đắn”.

Trong lòng Archer, không lời thỉnh cầu nào được đáp ứng nhanh hơn thế, nhưng anh mong rằng hành động cần thiết này được thúc đẩy bởi vài lý do hợp lý nào đó, chứ không chỉ đơn giản vì Ellen Olenska tội nghiệp. Nhóm người xung quanh nàng Welland mở đường cho anh với những nụ cười đầy ý nghĩa. Sau khi nhận những lời chúc mừng chia sẻ, anh kéo vị hôn thê vào giữa sàn khiêu vũ và đặt tay lên eo cô.

- Bây giờ chúng ta sẽ không phải nói chuyện - anh nói, mỉm cười với đôi mắt ngây thơ của cô, khi họ bỗng bồng bềnh lướt trên những làn sóng mềm mại của bản Danube xanh.

Cô không trả lời. Môi cô run run một nụ cười, nhưng đôi mắt vẫn xa cách và nghiêm nghị, như thể đang hướng về vài ảo mộng mơ hồ không thể diễn tả.

- Em yêu - Archer thì thầm, siết chặt cô vào mình, trong anh nảy ra ý nghĩ rằng những giờ phút đầu tiên của việc đính hôn, dù là trải qua trong một phòng khiêu vũ, đều mang trong chúng thứ gì đó trang nghiêm và lễ giáo. Cuộc sống mới đang đến thật tuyệt biết bao và hiện thân của sự trong trắng, lòng lấy tốt bụng này sẽ luôn ở bên mình!

Điệu nhảy kết thúc, hai người nay đã trở thành một cặp được hứa hôn, họ thơ thẩn đi vào nhà kính. Ngồi sau một bức bình phong được tạo nên bởi những cây dương xỉ thân gỗ cao và những cây hoa trà, Newland nâng bàn tay đeo găng của nàng lên môi mình.

- Anh thấy đấy, em đã làm như anh bảo rồi - nàng nói.

- Đúng, anh đã không thể chờ được - anh trả lời, với một nụ cười. Sau một lúc, anh nói thêm - Ước gì chuyện này không xảy ra ở một buổi khiêu vũ.

- Vâng, em biết - cô nhìn vào mắt anh vẻ hiểu ý - Nhưng rốt cuộc thì ngay cả ở đây chúng mình cũng được ở riêng bên nhau còn gì?

- Ôi, em yêu dấu của anh! - Archer thốt lên.

Rõ ràng cô đã luôn luôn hiểu, luôn luôn nói những điều đúng đắn. Phát hiện này làm niềm hạnh phúc của anh dâng tràn, anh vui vẻ nói:

- Điều tệ nhất là anh muốn hôn em mà không được. Khi nói, anh liếc mau quanh nhà kính, bảo đảm về sự riêng tư ngăn ngừa của họ và ôm lấy cô để đặt lên môi cô một nụ hôn chớp nhoáng. Để kiểm chế hành động liêu lĩnh này, anh dẫn cô đến một chiếc trường kỷ bằng tre ở một nơi ít tách biệt hơn của nhà kính, ngồi xuống bên cạnh và làm gãy mất một bông lan chuông trong bó hoa của cô. Cô ngồi im lặng, thế giới trải ra như một thung lũng ngập nắng dưới chân họ.

- Anh đã nói cho chị họ Ellen của em nghe chưa? - cô hỏi ngay lập tức, như thể đang nói qua một giấc mơ.

Anh sực tỉnh và nhớ rằng anh chưa hề làm thế. Vài mối ác cảm không thể khắc phục đã cản trở những lời trên môi anh khi định nói những điều đó với một phụ nữ nước ngoài xa lạ.

- Chưa... rốt cuộc thì anh cũng không có cơ hội - anh vội nói dối.

- Ôi - cô có vẻ thất vọng, nhưng kiên quyết giữ quan điểm của mình một cách nhẹ nhàng - vậy thì anh phải nói, vì em cũng không thể và em cũng không muốn chị ấy nghĩ...

- Tất nhiên là không. Nhưng rốt cuộc thì không phải em sẽ là người làm điều đó sao?

Cô cân nhắc điều này.

- Vâng, nếu em làm điều đó đúng lúc, nhưng bây giờ thì muộn rồi. Em nghĩ anh phải giải thích cho chị ấy rằng em đã bảo anh nói với chị ấy tại rạp hát, trước khi chúng ta cho mọi người ở đây biết. Nếu không thì chị ấy có thể nghĩ rằng em đã quên chị ấy. Anh biết đấy, chị ấy là một người trong gia đình và đã đi xa quá lâu nên chị ấy hơi nhạy cảm.

Archer nhìn cô đầy nhiệt tình:

- Thiên thần yêu dấu của anh! Tất nhiên anh sẽ nói với chị ấy. - Anh hơi lo lắng nhìn về phía căn phòng khiêu vũ đông đúc - nhưng anh chưa thấy chị ấy. Chị ấy đã đến chưa?

- Không, vào phút cuối chị ấy đã quyết định là không đến.

- Vào phút cuối? - anh lặp lại, biểu lộ sự ngạc nhiên khiến cô phải nói thêm.

- Vâng, chị ấy rất thích khiêu vũ - Cô gái trẻ trả lời đơn giản - nhưng đột nhiên chị ấy đổi ý vì nghĩ rằng váy của mình không đủ đẹp để đến buổi dạ hội, dù mọi người đều thấy nó rất đáng yêu, vì thế mà mẹ em phải đưa chị ấy về nhà.

- Ồ - Archer nói với sự bàng quan vui vẻ. Không gì ở vị hôn thê khiến anh thấy hài lòng hơn là quyết tâm của nàng khi đẩy lên mức cao nhất cái thói quen mà cả hai đã được dạy dỗ là phải phớt lờ đi “điều xấu xa”.

Nàng cũng như mình đều hiểu - anh nghĩ - lý do thật sự vì sao chị họ nàng không đến. Nhưng mình sẽ không bao giờ để nàng nhận ra dù là những dấu hiệu nhỏ nhất rằng mình biết rõ có những bóng đen vô hình đang che phủ danh tiếng của Ellen Olenska tội nghiệp.

CHƯƠNG 4

Trong ngày hôm sau, cuộc thăm viếng hứa hôn theo thông lệ đầu tiên được tiến hành. Ở New York, nghi lễ này được thực hiện rất tỉ mỉ và cứng nhắc trong những vấn đề như thế này. Tuân theo nghi lễ, đầu tiên Newland Archer cùng mẹ và em gái đến thăm bà Welland, sau đó anh cùng bà Welland và May đánh xe đến nhà cụ bà Manson Mingott để nhận lời chúc phúc của người bà đáng kính.

Đến thăm cụ bà Manson Mingott bao giờ cũng là một điều thú vị đối với chàng thanh niên. Bản thân ngôi nhà của bà đã là một tư liệu lịch sử, dù không lâu đời như những ngôi nhà cổ khác ở University Place hay phía dưới Đại lộ Năm. Những ngôi nhà đó được xây dựng

năm 1830, chúng có thiết kế đơn giản với sự hài hòa giữa những thảm hồng cải bắp, những kệ gỗ hồng mộc, những lò sưởi khung vòm có mặt cẩm thạch đen và những giá sách lớn bằng gỗ gụ có lắp kính. Trong khi cụ bà Mingott, khi cho xây lại ngôi nhà sau này, đã đich thân quảng hết những đồ đạc nặng nề thời thanh xuân của mình, và kết hợp những đồ gia truyền nhà Mingott với những ghế nệm hoang phí của Đệ nhị Đế chế^[16]. Bà có thói quen ngồi bên cửa sổ phòng khách ở tầng trệt, như thể điềm tĩnh chờ đợi cuộc sống phong lưu theo hướng bắc ủa tới những cánh cửa cô đơn của bà. Dường như bà không vội vã chờ chúng đến, vì sự kiên nhẫn của bà cũng ngang bằng với sự tự tin. Bà chắc chắn rằng chẳng mấy chốc những hàng rào gỗ, những ô lưới mắt cáo, những quán rượu một tầng, những nhà ươm cây bằng gỗ trong những khu vườn rách nát và những vách đá mà từ đó lũ dê quan sát phong cảnh, sẽ biến mất trước sự tiến đến của những cư dân oai nghiêm như bà - có lẽ (vì bà là một người công bằng) còn oai nghiêm hơn; và những viên sỏi cuội, mà những chiếc xe ngựa công cộng cũ kỹ ồn ào đi trên đó cứ xóc lên xóc xuống, sẽ bị thay thế bởi lớp nhựa đường bằng phẳng hơn, như mọi người đã thấy ở Paris. Trong khi đó, vì mọi người bà muốn gặp đều đến thăm bà (và bà có thể dễ dàng lắp kín những căn phòng của mình như nhà Beaufort, mà không cần thêm một món nào trong thực đơn của bữa tối), bà không phải chịu đựng sự cô lập, tách biệt về mặt địa lý.

Sự nặng nề thêm về thể xác đã trút xuống tuổi trung niên của bà như dòng nham thạch tràn vào một thành phố bị diệt vong, biến bà từ một phụ nữ nhỏ bé, mũm mĩm, năng động với bàn chân thon nhỏ thành một người to lớn và bệ vệ. Bà đã chấp nhận điều này một cách bình thản như tất cả những thử thách khác. Và giờ đây, khi đã già cả, phần thưởng của bà là hình ảnh trong gương của mình với vẻ hồng hào không nhăn nhúm, mà những dấu hiệu của một khuôn mặt nhỏ nhắn vẫn còn sót lại như thể một cái hố đào sẵn. Ngấn cằm của bà chảy xuống ngực áo viền mu-xo-lin trắng như tuyết nơi bà đeo bức chân dung thu nhỏ của ông Mingott quá cố; xung quanh và bên dưới, từng lớp sóng lụa đen nổi lên trên mép chiếc ghế bành rộng lớn, với hai bàn tay trắng nhỏ nhắn lơ lửng như những chú chim hải âu trên mặt biển.

Gánh nặng về thể xác từ lâu đã khiến bà không thể đi lên đi xuống cầu thang, nhưng với tính độc lập đặc trưng của mình, bà đã đưa phòng tiếp khách lên lầu và đặt mình (trong sự vi phạm trắng trợn tất

cả những phép tắc của New York) ở tầng trệt của ngôi nhà. Do đó, khi bạn ngồi bên cửa sổ phòng khách cùng bà, bạn sẽ bắt gặp (qua một cánh cửa luôn mở và cái rèm Đa-mát màu vàng được gài sang bên) khung cảnh không mong đợi của phòng ngủ với một cái giường lớn thấp nhồi nệm như một chiếc ghế sofa, một bàn trang điểm với những đường viền đăng-ten hoang phí cùng một chiếc gương có khung mạ vàng.

Những người khách của bà đều ngạc nhiên và bị thu hút bởi vẻ ngoại quốc của sự sắp đặt này, vốn gợi đến những khung cảnh trong tiểu thuyết Pháp, và kiến trúc của nó khiến người ta liên tưởng đến hành động xấu xa mà những người Mỹ bình dị chưa bao giờ nghĩ đến. Đó là cách mà những người đàn bà và người tình sống trong những xã hội cũ đòi bại, ở những căn hộ với tất cả các căn phòng cùng trên một tầng, và mọi mối quan hệ không đúng đắn tương tự đã được những tiểu thuyết của họ mô tả. Newland Archer (đã bí mật hình dung ra những cảnh yêu đương của “Ngài Camors”^[17] trong phòng ngủ bà Mingott) thấy thích thú khi tưởng tượng cuộc đời trong sạch của bà bị đưa vào cảnh ngoại tình, nhưng anh tự nhủ, với sự ngưỡng mộ to lớn, rằng người phụ nữ gan dạ này cũng sẽ có một người tình nếu bà muốn.

Mọi người đều thấy nhẹ nhõm khi nữ Bá tước Olenska không có mặt ở phòng khách trong suốt cuộc viếng thăm của cặp hứa hôn. Bà Mingott nói rằng cô đã ra ngoài; mà trong một ngày nắng đẹp và vào “giờ mua sắm” như thế này thì một phụ nữ bị tổn thương làm thế có vẻ hơi khiếm nhã. Dù gì điều này cũng miễn cho họ sự lúng túng nếu cô có mặt, và bóng tối phảng phất trong quá khứ bất hạnh của cô dường như có thể lan tỏa đến tương lai tươi sáng của họ. Buổi đi thăm diễn ra thành công như mong đợi. Cụ bà Mingott rất hài lòng về cuộc đính hôn vốn đã được những người họ hàng hay để ý đoán trước từ lâu và đã cẩn thận truyền tin lên hội đồng gia đình. Chiếc nhẫn đính hôn, với một viên xa-phia lớn đặt trên một cái móc đã được che kín, làm bà hoàn toàn thỏa mãn và ngưỡng mộ.

- Đây là một kiểu mới, tuy nó phô bày viên đá rất đẹp, nhưng trông nó hơi trơ trong con mắt của những người cổ hủ - bà Welland giải thích, với cái nhìn hòa hoãn về phía con rể tương lai.

- Con mắt của những người cổ hủ? Ta hy vọng con không ám chỉ

ta chứ, con yêu? Ta thích tất cả những cái mới - cụ bà nói, giờ viên đá lên đôi mắt nhỏ sáng ngời chưa bao giờ phải đeo kính của mình.

- Rất đẹp - bà nói thêm, trả lại viên đá quý - rất hào phóng. Vào thời của ta một bộ đồ trang sức đá chạm bằng ngọc trai đã được coi là đủ. Nhưng chính đôi tay mới làm nổi lên chiếc nhẫn, đúng không Archer yêu quý của ta? - và bà giờ ra bàn tay nhỏ bé của mình, với những móng tay nhọn nhỏ xíu và những ngón vây quanh cổ tay như chiếc vòng làm bằng ngà voi - Chiếc nhẫn của ta được làm ở Rome bởi Ferrigiani tài giỏi. Lẽ ra cháu nên đặt làm cho May: rõ ràng Archer sẽ đặt làm cho cháu, cháu của ta. May có bàn tay to... chính những trò thể thao giải trí hiện đại đã làm giãn các khớp xương... nhưng da thì trắng... vậy khi nào đám cưới được tổ chức? - bà đột nhiên ngừng lại, nhìn thẳng vào mặt Archer.

-Ồ - bà Welland lẩm bẩm, khi chàng thanh niên cười với vị hôn thê và đáp:

- Sớm nhất có thể, nếu như bà ủng hộ cháu, thưa bà Mingott.

- Chúng ta phải cho chúng thời gian để tìm hiểu thêm một chút về nhau, thưa mẹ - bà Welland xen vào, với sự miễn cưỡng giả bộ thích hợp trong hoàn cảnh này.

Cụ bà đáp lại:

- Tìm hiểu nhau? Vớ vẩn. Mọi người ở New York luôn luôn biết rõ nhau. Hãy để chàng trai trẻ làm như nó muốn, con yêu; đừng để đến khi quá muộn. Hãy cho chúng cưới trước Mùa chay vì giờ ta có thể bị viêm phổi bất cứ lúc nào, mà ta lại muốn tổ chức tiệc cưới cho chúng.

Những lời liên tiếp này được đón nhận với những biểu lộ khác nhau từ vui vẻ, ngờ vực đến biết ơn; và buổi viếng thăm kết thúc khá vui vẻ khi cánh cửa mở ra để đón nữ Bá tước Olenska bước vào, với chiếc mũ nôi và áo choàng không tay, đi theo cô là một nhân vật không ai ngờ đến, Julius Beaufort.

Các bà các cô bày tỏ niềm vui thân thiết với nhau, và cụ bà Mingott giờ bàn tay đeo nhẫn của Ferrigiani ra cho ông chủ nhà băng.

- A ha, Beaufort, thật là một đặc ân hiếm hoi (bà gọi đàn ông bằng

họ theo một kiểu nước ngoài kỳ cục [18]).

- Cảm ơn bà, tôi hy vọng điều này sẽ xảy ra thường xuyên hơn - vị khách nói theo kiểu ngạo mạn thoải mái của mình - Nói chung là tôi rất bận, nhưng tôi đã gặp nữ Bá tước Olenska ở quảng trường Madison, và cô ấy đã tốt bụng cho phép tôi đi cùng cô ấy về nhà.

- Chà, tôi hy vọng ngôi nhà sẽ rục rĩ hơn, vì có Ellen ở đây - cụ bà Mingott thốt lên khoái trá - Ngồi đi... ngồi đi Beaufort, hãy đẩy cái ghế bành màu vàng lên; giờ anh đã ở đây, tôi muốn nghe một câu chuyện thú vị. Tôi nghe nói buổi khiêu vũ của anh rất hoành tráng; và tôi biết anh đã mời bà Lemuel Struthers, đúng không? Ồ, tôi rất nóng lòng muốn được gặp bà ta.

Bà đã quên mất những người thân của mình, những người đang đi ra ngoài hành lang theo sự hướng dẫn của Ellen Olenska. Cụ bà Mingott luôn bày tỏ sự ngưỡng mộ tuyệt vời với Julius Beaufort, giữa họ có điểm chung về cá tính độc đoán, không biết ngượng và việc rút bớt những tục lệ. Giờ bà đang tò mò háo hức muốn biết điều gì đã khiến Beaufort quyết định mời bà Lemuel Struther (lần đầu tiên), góa phụ của ông chủ hãng xi đánh giày Struther, người đã trở về năm ngoái sau một thời gian dài lưu lại châu Âu, để trải qua thời kỳ khó khăn tại một nơi ẩn náu nhỏ bé, kín đáo ở New York.

- Tất nhiên nếu anh và Regina mời bà ta thì mọi chuyện sẽ được giải quyết. Ồ, chúng ta cần những gia đình mới và những món tiền mới... và tôi nghe nói bà ấy vẫn còn đẹp lắm? - Bà Mingott tuyên bố.

Ngoài hành lang, trong khi bà Welland và May mặc áo lông thú vào, Archer thấy rằng nữ Bá tước Olenska đang nhìn mình với một nụ cười có phần nghi vấn.

- Dĩ nhiên là chị đã biết rồi, chuyện của tôi và May - anh nói, trả lời cái nhìn của cô với một nụ cười ngượng nghịu.

- Cô ấy trách tôi vì đã không nói cho chị hay tại rạp hát tối qua. Cô ấy đã bảo tôi nói với chị rằng chúng tôi sẽ đính hôn, nhưng tôi lại không thể mở lời trong đám đông lúc đó.

Nụ cười chuyển từ đôi mắt của nữ Bá tước Olenska đến đôi môi

cô, trông cô như trẻ lại và giống cô nàng Ellen Mingott tóc nâu tảo bạo trong thời hoa niên của anh.

- Vâng, dĩ nhiên là tôi biết. Và tôi rất vui. Nhưng người ta không nên nói những chuyện đó lần đầu ở đám đông. - Những người phụ nữ đã đến ngưỡng cửa và cô giơ tay lên.

- Tạm biệt, hãy đến thăm tôi lúc nào đó nhé! - Cô nói, vẫn nhìn vào Archer.

Trong xe ngựa, trên đường xuôi xuống Đại lộ Năm, họ nói chuyện về bà Mingott, về tuổi tác, tinh thần và những điều tuyệt vời về bà. Không ai nhắc gì đến Ellen Olenska, nhưng Archer biết rằng bà Welland đang nghĩ: “Quả là một sai lầm khi Ellen để cho mình bị nhìn thấy đi dạo với Julius Beaufort tại Đại lộ Năm vào giờ cao điểm, ngay đúng sau ngày nó đến”, và tự chàng thanh niên thêm vào: “Và cô ấy phải biết rằng một người đàn ông vừa đính hôn không dành thời gian để ghé thăm những phụ nữ đã có gia đình. Nhưng mình chắc rằng nơi cô ấy từng sống thì người ta lại làm thế... người ta chẳng hề làm gì khác cả.” Vì vậy, dù anh vẫn tự hào ở bản thân mình về những tư tưởng cởi mở, anh vẫn cảm ơn trời rằng anh là một người New York, và sắp kết thông gia với một trong những người có nguồn gốc giống anh.

CHƯƠNG 5

Tối hôm sau, ông lão Sillerton Jackson đến dùng bữa với nhà Archer.

Bà Archer là một phụ nữ nhút nhát và sống khép kín, nhưng lại thích biết hết mọi tin tức đang diễn ra. Người bạn già Sillerton Jackson của bà chuyên tâm vào việc tìm hiểu mọi chuyện xung quanh những người bạn của ông với sự kiên nhẫn của một nhà sưu tập và kiến thức của một nhà tự nhiên học; và người em gái đang sống cùng ông, Miss^[19] Sophy Jackson, vốn luôn được đón tiếp bởi những người không thể giữ chân ông anh trai được sẵn đón nhiều của bà, mang về nhà những chuyện ngồi lê đôi mách nhỏ nhặt làm hoàn thiện thêm những câu chuyện của ông.

Do đó, bất cứ khi nào có chuyện gì xảy ra mà bà Archer muốn biết, bà lại mời ông Jackson tới dùng bữa; vì bà chỉ mời vài người, hơn thế nữa bà và con gái Janey là những thánh giả tuyệt vời, nên ông Jackson thường tự mình đến thay vì cử em gái đi. Nếu có thể, ông sẽ chọn những buổi tối mà Newland không có nhà, không phải vì chàng trai không hợp tính với ông (hai người rất hòa thuận ở câu lạc bộ của họ) mà vì đôi khi, người kể chuyện già cả cảm thấy Newland có một xu hướng luôn cân nhắc những chứng cứ của ông, còn những người phụ nữ trong nhà chưa bao giờ làm thế.

Nếu trên đời này có sự hoàn hảo thì ông Jackson muốn thức ăn của bà Archer sẽ ngon hơn một chút. Nhưng ngay từ thời xa xưa, New York đã bị chia thành hai nhóm lớn cơ bản là nhóm nhà Mingott, Manson và thị tộc của họ, những người quan tâm đến việc ăn uống, quần áo và tiền bạc, còn một bên là nhóm nhà Archer - Newland - Van der Luyden, những người dành hết thời gian cho việc đi du lịch, làm vườn và những cuốn tiểu thuyết hay nhất, và họ coi thường những thú vui thô thiển.

Xét cho cùng, bạn không thể có mọi thứ. Nếu ăn tối với nhà Lovell Mingott, bạn có món vịt, ba ba và rượu nho; còn tại nhà Adeline Archer bạn có thể nói chuyện về phong cảnh ở Alpine và tiểu thuyết “Thần đồng áng cẩm thạch” (The Marble Faun^[20]); điều may mắn là rượu vang trắng Madeira nhà Archer đã đi vòng quanh mũi Hảo Vọng. Do đó, khi nhận được lời mời từ nhà bà Archer, ông Jackson, một người trung lập thực sự, thường nói với em gái mình: “Anh hơi thừa chất từ bữa tối cuối cùng ở nhà Lovell Mingott... sẽ tốt hơn cho anh khi ăn kiêng ở nhà Adeline”.

Bà Archer, đã trở thành một góa phụ từ lâu, sống với các con ở phố Hai mươi tám Tây. Tầng trên được dành cho Newland, còn hai người phụ nữ chen chúc nhau ở tầng hẹp hơn bên dưới. Với sự hòa hợp hoàn toàn về sở thích và thị hiếu, họ trồng cây dương xỉ trong những lồng kính, tết đăng-ten và làm đồ thêu len trên vải lanh, sưu tập những món đồ buồn tẻ thời cách mạng Mỹ, chăm chú với những lời hay ý đẹp, và đọc các tiểu thuyết của Ouida^[21] vì không khí Ý. (Họ thích những tác phẩm về cuộc sống của người nông dân, bởi chúng mô tả những phong cảnh đẹp và những tình cảm lãng mạn, dù nói chung, họ thích tiểu thuyết về con người trong xã hội, những người có động cơ và thói quen dễ hiểu hơn, đặc biệt là Dickens người

không bao giờ ”mô tả một quý ông”, và ít quan tâm đến Thackeray hơn Bulwer^[22] - người bắt đầu bị coi là lỗi thời).

Bà Archer và con gái là những người yêu phong cảnh. Đó chủ yếu là những gì họ tìm kiếm và ngưỡng mộ những khi có dịp đi du lịch ra nước ngoài, vì họ coi kiến trúc và hội họa là những chủ đề dành cho nam giới, chủ yếu là cho những người có học thức đọc Ruskin^[23]. Bà Archer xuất thân từ gia đình Newland, và hai mẹ con bà, theo người ta nói giống như hai chị em, đều là “người nhà Newland thực sự”: cao, xanh xao, vai hơi tròn, vớ mũi dài, nụ cười ngọt ngào và một nét ủ rũ đặc trưng như trong những bức chân dung mờ ảo của Reynold^[24]. Sự giống nhau về bề ngoài giữa họ sẽ hoàn hảo nếu về đây đã lớn tuổi không kéo giãn lớp áo thêu kim tuyến đen của bà Archer, trong khi vải pô-pơ-lin màu nâu và tía, theo năm tháng, càng ngày càng trở nên lỏng lẻo trên thân hình thanh nữ của cô Archer.

Sự giống nhau về tâm hồn giữa họ, như Newland nhận thấy, không hoàn toàn như những gì họ biểu hiện. Cuộc sống chung thân thiết phụ thuộc lẫn nhau đã khiến họ có những từ ngữ và thói quen giống nhau khi bắt đầu những cụm từ như: “Mẹ nghĩ, “Janey nghĩ”, tùy theo người này hay người kia muốn đề xuất một ý kiến của bản thân mình. Nhưng trên thực tế, trong khi bà Archer dễ dàng tuân theo những gì đã được thừa nhận và quen thuộc thì Janey lại bị mắc vào những thị hiếu mới đầy mê hoặc được sinh ra từ ngọn nguồn của sự lãng mạn bị giữ kín.

Hai mẹ con yêu quý nhau, tôn sùng con trai và anh trai của mình; còn Archer yêu họ với một sự triu mến sinh ra từ sự ăn năn bởi tình cảm ngưỡng mộ quá mức của họ. Anh nghĩ rất cuộc thì cũng là hợp lý khi một người đàn ông được tôn trọng trong ngôi nhà của mình, dù khiếu hài hước đôi khi khiến anh nghi ngờ về ý nghĩa uy quyền của mình.

Trong dịp này, chàng trai chắc chắn rằng ông Jackson thích anh đi ăn ở bên ngoài, nhưng anh có lý do riêng để không làm vậy.

Dĩ nhiên ông lão Jackson muốn nói chuyện về Ellen Olenska và rõ ràng bà Archer cùng Janey đều muốn nghe. Cả ba người hơi bối rối trước sự có mặt của Newland, vì mối liên hệ sắp tới của anh với gia tộc nhà Mingott đã được biết đến; và chàng trai trẻ chờ đợi với sự tò

mò thú vị để xem làm cách nào mà họ xoay chuyển được tình thế.

Họ bắt đầu, một cách quanh co, bằng cách nói về bà Lemuel Struthers.

- Thật đáng xấu hổ khi nhà Beaufort mời bà ta - bà Archer nhẹ nhàng nói. - Nhưng vì Regina luôn làm theo những gì ông ấy bảo, và Beaufort...

- Một số người khôn ngoan đều xa lánh Beaufort - ông Jackson nói, thận trọng kiểm tra món cá trích nướng, và tự hỏi hàng nghìn lần rằng tại sao người đầu bếp nhà bà Archer luôn đốt trứng cá cháy thành than. (Newland, người từ lâu cũng có thắc mắc này giống ông, luôn có thể phát hiện điều đó trong thái độ không bằng lòng rầu rĩ của ông lão).

- Ồ, đúng vậy, Beaufort là một người thô tục - bà Archer nói. - Ông nội Newland của tôi luôn nói với mẹ tôi rằng: "Dù gì đi nữa, đừng để gã Beaufort được giới thiệu với các cô gái". Nhưng ít nhất là ông ta có lợi thế kết giao với các quý ông; họ nói là cả ở Anh nữa. Tất cả đều rất bí ẩn. - Bà liếc nhìn Janey và ngừng lại. Bà và Janey đều biết mọi nếp gấp bí ẩn của Beaufort, nhưng ở nơi công cộng, bà Archer tiếp tục giả bộ rằng câu chuyện đó không dành cho những người chưa lập gia đình.

- Nhưng cái bà Struther này - bà Archer tiếp tục - ông đã nói bà ta là gì nhỉ, ông Sillerton?

- Bên ngoài một cái mỏ, hay đúng hơn là bên ngoài quán rượu ở đầu một hầm khai thác. Sau đó cùng với Living Wax-Works, đi vòng quanh New England. Sau khi cảnh sát giải tán nó, họ nói bà ta sống... - lại đến lượt ông Jackson liếc sang Janey, người mà mắt bắt đầu trợn tròn lên. Với cô vẫn có những chỗ gián đoạn về quá khứ của bà Struthers.

- Sau đó - ông Jackson tiếp tục (và Archer thấy ông đang thắc mắc tại sao không ai nói cho viên quản gia biết rằng không bao giờ được thái dũa chuột bằng dao thép) - rồi Lemuel Struther đến. Họ nói người quảng cáo của ông ta sử dụng tóc của cô gái để làm áp phích xi đánh giày, tóc cô ta đen nhánh, bà biết đấy, kiểu Ai Cập. Đại khái là, cuối cùng thì... ông ta cũng cưới bà ta. - Từ "cuối cùng thì" được kéo

dài một cách ẩn ý, và mỗi âm tiết đều được nhấn mạnh.

- Ôi... từ những việc mà chúng ta đã trải qua đến hôm nay, chuyện đó cũng chẳng đáng để tâm - bà Archer thờ ơ nói.

Những người phụ nữ trong nhà không thực sự hứng thú với bà Struthers, vì chủ đề Ellen Olenska quá mới mẻ và cuốn hút đối với họ. Thực sự thì, cái tên của bà Struthers được bà Archer nhắc đến chỉ vì ngay sau đó bà có thể hỏi là: “Thế người chị họ mới của Newland, nữ Bá tước Olenska, cô ta cũng có mặt ở buổi khiêu vũ chứ?”

Có điều gì đó hơi châm biếm khi nhắc tới con trai bà, Archer biết và đã chờ đợi điều này. Thậm chí bà Archer, người hiếm khi quá khích với những sự kiện của mọi người, đã hoàn toàn vui mừng về cuộc đính hôn của con trai. (“Đặc biệt là sau chuyện ngốc nghếch với phu nhân Ruthsworth”, như bà từng nhận xét với Janey, ám chỉ đến điều có vẻ từng là một bi kịch với Newland mà vì nó tâm hồn anh sẽ luôn phải chịu đựng những vết sẹo). Dù từ khía cạnh nào, bất cứ ai nhìn vào vấn đề cũng thấy rằng không có đám nào ở New York xứng đáng hơn là May Welland. Tất nhiên, cuộc hôn nhân như thế chỉ là điều mà Newland có quyền được hưởng, nhưng các chàng thanh niên quá ngốc nghếch và hay thay đổi - trong khi vài phụ nữ lại hay gài bẫy và quá vô lương tâm - cho nên thật là một điều kỳ diệu khi thấy đứa con trai độc nhất của mình an toàn băng qua đảo Siren^[25] và tới được bến đỗ bình yên của cuộc sống gia đình.

Đó là tất cả những gì bà Archer cảm thấy, và con trai bà biết điều đó; nhưng anh cũng biết rằng bà đã bị xáo trộn bởi anh công bố chuyện đính hôn quá vội vã, hay đúng hơn là vì nguyên nhân của sự công bố vội vàng đó. Vì thế mà - bởi anh là một vị chủ nhà dịu dàng và khoan dung - anh đã ở nhà tối hôm đó.

- Không phải là mẹ không tán thành tinh thần đoàn kết nhà Mingott; nhưng mẹ không rõ tại sao việc đính hôn của Newland lại bị dính vào việc đến và đi của cô Olenska đó - bà Archer càu nhàu với Janey, người duy nhất chứng kiến mẹ mình phần nào mất đi sự ngọt ngào quen thuộc.

Bà đã cư xử rất đúng mực - và không ai tội hơn bà về khoản đó - trong suốt cuộc viếng thăm bà Welland. Nhưng Newland biết rằng (và

vị hôn thê của anh rất có thể cũng đoán ra) trong suốt cuộc viếng thăm, bà và Janey luôn lo lắng canh chừng khả năng xuất hiện của Madame Olenska. Và khi họ cùng nhau rời khỏi ngôi nhà, bà đã tự cho phép mình nói với con trai rằng: “Mẹ biết ơn Augusta Welland khi chỉ đón tiếp chúng ta mà thôi”.

Những dấu hiệu của sự bối rối được che giấu trong lòng này khuấy động Archer nhiều đến nỗi anh cảm thấy nhà Mingott đã đi quá xa. Nhưng vì theo thông lệ, giữa mẹ và con trai không nên đề cập đến ý nghĩ trước nhất của họ, nên anh chỉ đơn giản trả lời: “Ôi, đằng nào thì cũng phải có những bữa tiệc gia đình khi ai đó đính hôn, và nó diễn ra càng sớm thì càng tốt”. Nghe thấy thế, mẹ anh chỉ mím môi dưới cái mạng che viền đăng-ten rủ xuống từ chiếc mũ nôi bằng nỉ xám được điểm thêm những quả nho đông cứng.

Anh cảm thấy sự trả đũa của bà - sự trả đũa hợp pháp - là sẽ “lôi kéo” ông Jackson nói về nữ Bá tước Olenska tối hôm đó; và sau khi đã thực hiện bốn phần của một thành viên tương lai nhà Mingott một cách công khai, chàng trai trẻ không phản đối khi nghe các bà bàn luận riêng tư, trừ việc chủ đề này đã bắt đầu làm anh chán nản.

Ông Jackson đã tự phục vụ mình với một miếng phi lê âm ỉm mà người quản gia ủ rũ trao cho ông với cái nhìn hoài nghi như chính ông, nó đã được loại bỏ nước sốt nấm sau một lần ngửi. Ông trông có vẻ lúng túng và đỏi ngấu, và Archer nghĩ rằng có lẽ ông ta sẽ kết thúc bữa ăn bằng chủ đề về Ellen Olenska.

Ông Jackson dựa lưng vào ghế, nhìn lên những bức tranh nhà Archer, Newland và Van der Luyden lấp lánh ánh nến trong những khung tối màu trên những bức tường tối sẫm.

- Ôi, ông nội Archer của cậu đã mong muốn một bữa tối ngon miệng đến mức nào, Newland thân mến! - ông nói, mắt nhìn lên bức chân dung một người thanh niên có bộ ngực nở nang trong một cái khăn quàng và một cái áo khoác xanh, với khung cảnh ngôi nhà nông thôn cùng một hàng cột trụ trắng đặng sau. - Ôi... Tôi băn khoăn không biết ông ấy sẽ nói gì về tất cả những cuộc hôn nhân nước ngoài này!

Bà Archer phớt lờ lời ám chỉ đến những món ăn gia truyền và ông Jackson tiếp tục một cách thông thả:

- Không, cô ta không có mặt ở buổi khiêu vũ.

- Chà... - bà Archer lẩm bẩm, với một giọng ngụ ý. - Cô ta cũng có lịch sự đấy.

- Có thể nhà Beaufort không biết cô ấy - Janey gợi ý, với ác tâm ngây thơ.

Ông Jackson nhấp một ngụm, như thể ông đang thưởng thức rượu vang trắng Madeira vô hình.

- Bà Beaufort có thể không biết, nhưng Beaufort chắc chắn biết, vì toàn thể New York đã thấy hai người đó đi với nhau trên Đại lộ Năm chiều nay.

- Ôi trời... - bà Archer rên rỉ, rõ ràng cảm thấy vô ích khi cố gán ý thức lịch sự cho hành vi của những người nước ngoài.

- Không biết cô ta đội mũ tròn hay mũ nồi vào buổi chiều nhỉ - Janey suy đoán - Con thấy cô ta mặc một bộ đầm nhung xanh sẫm đến nhà hát, trông thật xấu và vô duyên... như một chiếc áo ngủ.

- Janey! - mẹ cô nói; cô Archer đỏ mặt và cố làm ra vẻ bạo dạn.

- Dù sao đi nữa, với con mắt thẩm mỹ đó tốt nhất là cô ta không nên đến buổi khiêu vũ - bà Archer tiếp tục.

Thấy khó chịu nên con trai bà cãi lại:

- Con nghĩ đó không phải là vấn đề. May nói chị ấy đã định đi, nhưng rồi lại quyết định rằng bộ váy đó không đủ lịch sự để đến đó.

Bà Archer cười trước sự xác nhận về kết luận của mình.

- Ellen tội nghiệp - bà đơn giản nhận xét, nói thêm một cách thương hại. - Chúng ta đã luôn băn khoăn không hiểu Medora Manson sẽ dành cho cô ta sự nuôi dưỡng lập dị đến mức nào. Con có thể mong chờ gì ở một cô gái được phép mặc đồ sa-tanh đen trong buổi khiêu vũ ra mắt của cô ta chứ?

-Ồ, tôi không nhớ là cô ta đã mặc bộ đó - ông Jackson nói, rồi bỏ

sung - cô gái tội nghiệp - với giọng của người mà khi lục lại ký ức, đã hoàn toàn hiểu cảnh tượng lúc đó như thế nào.

- Thật kỳ cục - Janey nhận xét - khi cô ấy vẫn giữ cái tên Ellen xấu xí. Nếu là con thì có lẽ đã đổi thành Elaine rồi. - Cô nhìn quanh bàn để xem phản ứng của mọi người.

Anh cô cười lớn:

- Tại sao lại là Elaine?

- Em không biết; nó nghe có vẻ... có vẻ Ba Lan hơn - Janey thận trọng nói.

- Nó nghe nổi bật hơn, nhưng đó khó có thể là điều cô ta muốn - bà Archer nói lạnh nhạt.

- Tại sao lại không? - Con trai bà ngắt lời, đột nhiên trở nên nhiều lời. - Tại sao chị ấy không nên nổi bật nếu chị ấy

muốn? Tại sao chị ấy lại phải lén lút như thế đã tự ruồng rẫy mình? Chị ấy đúng thực là Ellen tội nghiệp, bởi vì chị ấy không may khi có một cuộc hôn nhân khốn khổ, nhưng con không cho đó là lý do để chị ấy phải giấu mặt như thể mình là một kẻ phạm tội.

- Tôi cho rằng - ông Jackson suy đoán - nhà Mingott muốn hướng ta theo quan điểm đó.

Chàng trai trẻ đỏ mặt:

- Tôi không phải theo đuôi họ, nếu đó là những gì ngài ám chỉ, thưa ngài. Madame Olenska đã có một cuộc đời bất hạnh và điều đó không thể biến cô ấy thành một kẻ bị ruồng bỏ.

- Đó là những tin đồn - ông Jackson bắt đầu, liếc sang Janey.

-Ồ, tôi biết, viên thư ký - Chàng thanh niên tiếp lời - Vô nghĩa mẹ à, Janey lớn rồi. Họ nói thế đúng không? - Anh tiếp tục - Chính viên thư ký đã giúp cô ấy tránh xa tên chồng vũ phu, kẻ đã giam lỏng cô như một tù nhân? Vậy anh ta làm thế thì đã sao? Tôi hy vọng không ai trong chúng ta lại không làm việc đó trong trường hợp ấy.

Ông Jackson ngoảnh ra sau để nói với viên quản gia ủ rũ:

- Có lẽ... nước xốt đó... chỉ một chút thôi, cuối cùng thì... - rồi sau khi tự thưởng thức, ông nói tiếp - Tôi nghe nói là cô ấy đang tìm một ngôi nhà. Cô ta định sống ở đây.

- Em nghe rằng cô ta định ly hôn - Janey cả gan nói.

- Anh hy vọng chị ấy sẽ làm vậy - Archer thốt lên.

Lời nói rơi xuống như một trái bom trong không khí tinh khiết và tĩnh lặng nơi phòng ăn nhà Archer. Bà Archer nhướng đôi lông mày thanh tú thành một đường cong đặc biệt ý nói: “Viên quản gia ...” và chàng trai trẻ, lo lắng sẽ bị nếm mùi khi công khai bàn luận những vấn đề riêng tư, vội vàng quay sang câu chuyện về chuyến viếng thăm nhà cụ bà Mingott.

Sau bữa tối, theo phong tục từ xưa, bà Archer và Janey lê những bộ váy lụa dài lên phòng khách, nơi mà, trong khi những người đàn ông hút thuốc dưới lầu, họ ngồi bên một cái đèn Carcel^[26], với chao đèn hình cầu được chạm khắc, quay mặt vào nhau quanh cái bàn làm việc bằng gỗ hồng mộc với một túi lụa xanh bên dưới, và cùng khâu vá hai bên đầu một tấm thảm hoa dành để tô điểm cho một cái ghế “đặc biệt” trong phòng khách của phu nhân Newland Archer mới.

Trong khi nghi lễ trên đang được tiến hành ở phòng khách, Archer bố trí cho ông Jackson ngồi xuống một chiếc ghế bành gần lò sưởi trong thư viện Gothic và trao cho ông một điếu xì gà. Ông Jackson thỏa mãn thả mình vào chiếc ghế bành, hoàn toàn tự tin đốt điếu xì gà (Archer là người mua chúng), và duỗi đôi bàn chân gầy guộc về phía đồng than cháy, rồi nói:

- Cậu nghĩ là viên thư ký chỉ giúp cô ấy trốn đi thôi à, chàng trai thân mến? Anh ta vẫn còn giúp cô ta một năm sau đó, vì có người gặp họ sống ở Lausanne cùng nhau.

Newland đỏ mặt.

- Sống cùng nhau à? Ồ, tại sao không? Ai có quyền kết thúc cuộc sống của cô ấy ngoại trừ chính bản thân cô ấy? Tôi phát ốm lên với cái

thói đạo đức giả chôn sống một người phụ nữ ở tuổi đó khi mà chồng cô ta thích sống với gái làm tiền hơn.

Anh ngừng lại và giận dữ quay đi để đốt điếu xì gà.

- Phụ nữ phải được giải phóng, phải được tự do như chúng ta - anh tuyên bố, đưa ra một ý kiến mới mà vì quá tức giận nên không đo lường được những hậu quả cực kỳ lớn của nó.

Ông Jackson vươn chân gần hơn tới đồng than và huýt một điệu sáo mỉa mai.

- Chà - ông nói sau một lúc im lặng - có lẽ Bá tước Olenski có cùng quan điểm với cậu, vì tôi chưa hề nghe thấy ông ta làm gì để mang người vợ của mình quay lại.

Chú thích:

[1] Tên một vở nhạc kịch của Gounod dựa trên tác phẩm Faust của Goethe, ra mắt lần đầu ở Paris năm 1859 và ở New York năm 1863.

[2] Tên một rạp hát ở New York thời đó. (Những chú thích của người dịch được ký hiệu là ND.)

[3] Các phố ở New York thường được đánh số thứ tự. (ND)

[4] Từ để xưng hô với những người phụ nữ sang trọng. (ND)

[5] Vật thể tự nhiên, nhất là động vật được coi như biểu tượng của gia tộc. (ND)

[6] M'ama... non m'ama ...: Tiếng Ý, có nghĩa là : Yêu... Không yêu... (ND)

[7] Luther Burbank (1849 - 1926): Nhà thực vật học người Mỹ, người làm vườn và là nhà tiên phong trong nghiên cứu khoa học nông nghiệp. Ông đã phát triển hơn 800 giống thực vật khác nhau trong sự nghiệp 55 năm của mình. (ND)

[8] Lohengrin: vở opera của Wagner ra mắt năm 1850. “Hợp xướng lễ cưới” vẫn còn là một hành khúc nổi tiếng.

[9] Tuileries: Cung điện hoàng gia, có từ thế kỷ XVI, bên cạnh bảo tàng Louvre ở Paris, nhưng đã bị thiêu huỷ trong cuộc nổi dậy của Công xã năm 1871; chỉ có Tuileries Gardens vẫn còn đến ngày nay.

[10] Taglioni (1804-1884): Vũ công ba lê trứ danh đầu tiên. Sự nghiệp của bà kéo dài từ năm 1822 đến 1847.

[11] Tiếng Pháp nghĩa là: Quyền công dân. (ND)

[12] Loại rượu mạnh pha nước nóng, đường, sữa, chanh, gia vị... (ND)

[13] Kew: Vườn thực vật hoàng gia ở Kew gần thủ đô London, Vương quốc Anh.

[14] Đá khổng tước: Loại đá có màu xanh lục rất đẹp. (ND)

[15] William Adolphe Bouguereau (1825-1905): Một nhân vật có ảnh hưởng lớn trong nền hội họa Pháp nửa sau của thế kỷ XIX.

[16] Second Empire: Tức nước Pháp dưới thời Napoleon III (1852 - 1871).

[17] Monsieur de Camors: Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết cùng tên ra đời năm 1867 của Octave Feuillet (1821-1890), một tiểu thuyết gia có nhiều tác phẩm được đọc nhiều vào thế kỷ XIX nhưng lại không nổi tiếng.

[18] Bà Mingott gọi thẳng họ của Beaufort chứ không gọi là “ông” hay “ngài” Beaufort, theo đúng phép lịch sự thông thường.

[19] Từ chỉ người phụ nữ chưa có chồng dù già hay trẻ. (ND)

[20] Tác phẩm của Nathaniel Hawthorne (1804 - 1864), tiểu thuyết gia người Mỹ ở thế kỷ XIX.

[21] Bút danh của Marie Louise de la Rameé (1839 - 1908): Một tiểu thuyết gia lãng mạn người Anh.

[22] Edward Bulwer Lytton (1803 - 1873). Một tiểu thuyết gia người Anh rất nổi tiếng ở thế kỷ XIX.

[23] John Ruskin (1819 - 1900): Nhà văn, nhà phê bình nghệ thuật và nhà cải cách xã hội người Anh.

[24] Joshua Reynolds (1723 - 1792): Chủ tịch đầu tiên của Viện hàn lâm Hoàng gia ở London, là họa sĩ có thế lực nhất trong thời của ông và có lẽ là quan trọng nhất trong lịch sử hội họa Anh.

[25] Trong thần thoại Hy Lạp, các nàng tiên Siren là ba nàng tiên biển xinh đẹp với phần đầu và ngực của người, phần dưới của chim với những đôi cánh vàng óng. Ba chị em Siren thường xuất hiện trên những mỏm đá cheo leo nhất của biển cả, chờ đợi những chiếc thuyền đi qua và cất lên tiếng hát. Bất kỳ thủy thủ nào nghe thấy tiếng hát này cũng trở nên mê mẩn, không tự kiềm chế được mình và nhảy xuống biển đến với tiếng hát huyền hoặc ấy, để rồi bị sóng biển quật vào đá chết tan xác. (ND)

[26] Carcel: Tên một loại đèn, được đặt theo tên của người phát minh ra nó; dầu được bơm vào bắc đèn bởi một bộ máy đồng hồ.

CHƯƠNG 6

Tối hôm đó, sau khi ông Jackson đã đi khỏi, và những người phụ nữ đã nghỉ ngơi trong căn phòng ngủ kéo rèm sặc sỡ, Newland Archer tự lự leo lên phòng làm việc của mình. Như thường lệ, một người hầu cẩn thận đã giữ cho lò sưởi cháy âm ỉ và chuẩn bị đèn sẵn sàng. Căn phòng trông cực kỳ ấm cúng và dễ chịu với hàng chồng sách cùng những bức tượng nhỏ bằng đồng và thép của “Hội đấu kiếm” đặt trên bệ lò sưởi, và nhiều bức ảnh chụp của những bức tranh nổi tiếng.

Khi thả mình xuống chiếc ghế bành gần lò sưởi, mắt anh nhìn vào một bức ảnh lớn của May Welland. Bức chân dung mà cô gái trẻ đã trao cho anh trong những ngày đầu tiên của mối tình lãng mạn. Một cảm giác bất an vừa đến, anh nhìn vào vầng trán thẳng thắn, đôi mắt nghiêm nghị và cái miệng tươi tắn, ngây thơ của người mà anh sắp được làm chủ.

Đó là một sản phẩm đáng sợ của cái xã hội mà anh thuộc về và tin tưởng, cô gái trẻ chẳng biết điều gì nhưng lại hy vọng vào mọi thứ ấy, gương mặt cô trong bức chân dung nhìn lại anh như một người xa lạ qua những đặc điểm thân thuộc của May Welland. Lại một lần nữa, trong anh nảy sinh ý nghĩ rằng hôn nhân không phải là bến đậu an toàn như anh từng được dạy bảo, mà chỉ là một hành trình trên những vùng biển chưa được khám phá.

Cảnh ngộ của nữ Bá tước Olenska làm khuấy đảo những lời buộc tội cũ đã lắng đọng và khiến chúng trôi nổi một cách nguy hiểm trong tâm trí anh. Lời tuyên bố: “Phụ nữ phải được giải phóng - phải được tự do như chúng ta” đã đánh vào gốc rễ của một vấn đề mà thế giới của anh đồng ý coi nó như không tồn tại. Những người phụ nữ “tử tế”, dù bị đổ tiếng xấu nhưng chưa hề yêu cầu một kiểu tự do như anh đề cập, do đó, những người đàn ông rộng lượng như anh - trong khi hăng hái tranh cãi - sẵn sàng trao điều đó cho họ một cách hào hiệp. Những lời nói rộng lượng này, trên thực tế, chỉ là một sự giả trá, lừa bịp của những tập quán không lay chuyển được vốn buộc chặt mọi thứ vào nhau và giới hạn mọi người tuân theo những kiểu mẫu cũ. Nhưng ở đây, anh được cam kết để biện hộ cho chị họ vị hôn thê của anh cái hành vi mà, nếu xảy đến với vợ anh, thì anh sẽ bị phán xét trong việc đổ xuống đầu cô tất cả mọi sấm sét của nhà thờ và xã hội. Tất nhiên, tình trạng khó xử này hoàn toàn mang tính giả thuyết. Vì

anh không phải một quý tộc Ba Lan đê tiện, nên thật vô lý khi suy đoán những quyền vợ anh sẽ có nếu anh là ông ta. Nhưng Newland Archer quá giàu trí tưởng tượng đến nỗi không hề cảm thấy điều đó, trong trường hợp giữa anh và May, mỗi quan hệ có thể mang một chút đấng vì những lý do sâu kín hơn. Anh và cô thực sự đã biết gì về nhau khi mà anh, như một người “đứng đắn”, đã che giấu quá khứ của mình, còn cô, một cô gái đến tuổi kết hôn, không có gì để che giấu? Nếu ai đó nói cho cả hai người biết về những động cơ xấu xa thì họ sẽ chán nhau, hiểu lầm hay là sẽ nổi cáu với nhau? Anh ôn lại những cuộc hôn nhân của bạn bè - những người được coi là hạnh phúc - và không tìm được câu trả lời dù là mơ hồ nhất cho tình cảm say đắm dịu dàng mà anh đã hình dung ra như là mối quan hệ vĩnh cửu với May Welland. Anh nhận thấy trong cái hình ảnh về cô, thì kinh nghiệm, tính linh hoạt và cái nhìn tự do đều bao hàm trong những thứ mà cô đã được dạy dỗ cẩn thận là không nên sở hữu. Và với một linh tính thoáng qua, anh thấy cuộc hôn nhân của mình sẽ giống hầu hết những cuộc hôn nhân khác quanh anh. Đó là một sự kết giao chán ngắt về vật chất và những quyền lợi xã hội giữa một bên chẳng biết gì và một bên đạo đức giả. Lawrence Lefferts hiện ra trước mắt anh như một người chồng hoàn toàn nhận ra tiêu chuẩn lý tưởng cho một người vợ đáng thèm muốn theo kiểu này. Khi trở thành chuyên gia hàng đầu về “hình thức”, anh ta đã nặn ra một người vợ hoàn toàn thích hợp với mình đến mức, trong thời điểm những cuộc ngoại tình thường xuyên của anh với vợ của những người đàn ông khác trở nên lộ liễu nhất, cô ta chỉ đi xung quanh mỉm cười vô cảm và nói rằng: “Lawrence cực kỳ nghiêm chỉnh”. Cô sẽ đỏ mặt đầy căm phẫn, và quay ngoắt đi, khi ai đó nói bóng gió trước mặt cô về việc Julius Beaufort (vì là một người nước ngoài có nguồn gốc đáng ngờ) có thứ mà New York gọi là một “dinh cơ khác”.

Archer cố gắng an ủi mình với ý nghĩ rằng anh không phải là một con lừa như Larry Leffert, cũng như May không quá khờ khạo như Gertrude tội nghiệp, nhưng rốt cuộc thì cái khác nhau ở đây là sự hiểu biết chứ không theo một tiêu chuẩn nào cả. Trên thực tế, họ sống trong một thế giới giả tạo, nơi mà người ta không được nói, làm, hay thậm chí là nghĩ đến những điều họ thực sự muốn, mà chỉ biểu hiện qua những dấu hiệu riêng; chẳng hạn như bà Welland, dù biết chính xác lý do vì sao Archer giục bà tuyên bố lễ đính hôn của con gái tại buổi khiêu vũ nhà Beaufort (và thực sự bà cũng hy vọng anh làm thế không kém) nhưng bà vẫn cố tỏ ra miễn cưỡng. Thái độ của bà khi đó khá giống với hình ảnh cô dâu hoang dại gào thét khi bị lôi đi khỏi lễ

của cha mẹ, được mô tả trong những cuốn sách về người nguyên thủy mà những người thuộc những nền văn hoá tiến bộ bắt đầu đọc.

Dĩ nhiên, kết quả là, cô gái trẻ sống giữa xã hội giả tạo tinh vi này càng khó nhìn thấu mọi việc hơn vì tính ngay thật và sự tin tưởng chắc chắn của cô vào những điều đó. Cô thẳng thắn, vì không có gì để che giấu, và tự tin vì không có gì phải đề phòng. Với sự chuẩn bị tốt nhất, chẳng mấy chốc cô sẽ ngập sâu vào thứ mà mọi người vẫn gọi tránh đi là “những yếu tố của cuộc sống”.

Chàng trai trẻ là người chân thành nhưng đằm tĩnh trong tình yêu. Anh hài lòng với vẻ đẹp rực rỡ của vị hôn thê, về sức khoẻ, tài cưỡi ngựa, vẻ duyên dáng và sự nhanh nhẹn trong các môn thể thao, cùng với sự quan tâm hiếm có về sách và những tư tưởng mà cô bắt đầu bộc lộ dưới sự hướng dẫn của anh. (Cô đã tiến bộ đủ để cùng anh nhạo báng tác phẩm *Những bài thơ về nhà vua* (The Idylls of the King), nhưng vẫn chưa thể cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm *Ulysses* và *Những người ăn quả hưởng lạc* (The Lotus Eaters))^[27]. Cô đơn giản, thành thật, dũng cảm, có khiếu hài hước (chủ yếu được chứng minh khi cô cười trước những câu chuyện đùa của anh); và anh ngờ rằng trong đáy sâu tâm hồn ngây thơ của cô có một sự nồng nhiệt sẽ bùng lên nếu được đánh thức. Nhưng khi nhìn lại cô, anh trở nên chán nản bởi ý nghĩ tất cả vẻ thẳng thắn và ngây thơ ấy chỉ là một thứ sản phẩm nhân tạo. Bản chất tự nhiên của con người không phải là thẳng thắn và ngây thơ, mà họ luôn bóp méo và che đậy những mưu mẹo bản năng. Và anh thấy khó chịu bởi tác phẩm tinh khiết giả tạo này, vốn được tạo nên đầy khéo léo bởi sự đóng góp của những người mẹ, người dì, người bà và cả những vị tổ mẫu đã quá cố. Bởi vì tác phẩm nhân tạo đó được coi là điều anh muốn, anh có quyền được hưởng, để anh có thể thưởng thức thú vui cao quý của mình trong việc phá tan nó như một hình ảnh làm bằng tuyết.

Các chàng trai vẫn hay có những suy nghĩ này khi gần đến ngày cưới của họ, nhưng trong đó thường kèm theo sự hối hận và nhún nhường mà hiện Newland Archer không hề cảm thấy. Anh không thể ân hận (như những nhân vật chính của Thackeray vẫn hay khiến anh bức mình khi làm thế) rằng mình không phải là một trang giấy trắng để đáp lại sự tinh khiết mà cô dâu của anh sẽ trao cho anh. Anh không thể chối bỏ sự thật rằng, nếu anh được dạy dỗ như cô thì họ sẽ thích hợp với nhau không hơn gì những đứa trẻ lạc trong rừng. Và anh

cũng không thể, dù đã bản khoản suy nghĩ một cách nghiêm túc, để thấy bất cứ lý do thực sự nào (mà không liên quan tới thú vui ngắn ngủi và niềm đam mê phù phiếm đàn ông) khiến cô dâu của anh không được tự do có những kinh nghiệm tương tự như chính anh.

Trong một lúc, những vấn đề này kết lại với nhau trôi qua tâm trí anh. Nhưng anh biết rõ rằng sự dai dẳng khó chịu của những ý nghĩ này nảy sinh là do sự xuất hiện không đúng lúc của nữ Bá tước Olenska. Lúc này, ngay thời điểm đính hôn của anh - vốn chỉ dành cho những ý nghĩ trong sáng và những hy vọng lạc quan - anh lại bị đẩy vào một mớ tai tiếng gây nên những vấn đề khó khăn mà anh đành chấp nhận. “Ellen Olenska chết tiệt!”, anh lẩm bẩm khi đây lò sưởi và bắt đầu cởi đồ. Anh thực sự không hiểu tại sao số phận của cô ta lại ít nhiều liên quan đến mình, nhưng vẫn lờ mờ nhận ra rằng anh chỉ mới bước qua những bước đầu tiên trong quá trình bệnh vực cho người chị họ mà cuộc đính hôn này đã đặt ra cho anh.

Vài ngày sau, một việc bất ngờ đã xảy ra.

Nhà Lovell Mingott đã gửi thiệp mời về một “bữa tối chính thức” (mà có thêm ba người hầu bàn, hai món ăn cho mỗi đọt, và rượu punch Roma), với lời mở đầu là: “Để đón chào nữ Bá tước Olenska”, phù hợp với kiểu của những người Mỹ mến khách, vốn đối đãi những người lạ như thể họ thuộc hoàng tộc, hay ít ra cũng như các đại sứ.

Các vị khách được lựa chọn một cách rõ ràng và phân biệt đối xử theo cái cách mà người ta nhận ngay ra là do bàn tay của cụ bà Catherine. Cùng với những trụ cột xưa như nhà Selfridge Merry, vốn được mời đi khắp nơi bởi họ đã luôn luôn được thế, nhà Beaufort, do có mối quan hệ họ hàng, và ông Sillerton Jackson cùng em gái Sophy (người đi bất cứ đâu mà anh trai bảo), là vài cặp “vợ chồng trẻ” nổi bật trong số những người sang trọng tuyệt vời nhất như nhà Lawrence Lefferts, phu nhân Lefferts Rushworth (một góa phụ xinh đẹp), nhà Harley Thorley, nhà Reggie Chivers và chàng trai Morris Dagonet cùng vợ (là một người của dòng họ Van der Luyden). Khách khứa thực sự hoàn toàn tương xứng với nhau, vì tất cả các thành viên thuộc nhóm người mà, trong suốt mùa vui chơi kéo dài ở New York, họ đã vui đùa cùng nhau hàng ngày hàng đêm với sự vui thích rõ ràng không hề giảm.

Bốn mươi tám giờ sau, một điều không tưởng đã xảy ra, mọi

người đều từ chối lời mời của nhà Mingott ngoại trừ nhà Beaufort và ông lão Jackson cùng em gái. Sự coi thường có chủ ý được nhấn mạnh bởi việc ngay cả nhà Reggie Chivers, vốn thuộc bè phái nhà Mingott, cũng từ chối; và việc những lá thư được viết giống nhau, với nội dung “tiếc là không thể nhận lời”, mà không có cái có văn thường được lịch sự thêm vào là “đã có hẹn trước”.

Xã hội New York, trong những ngày đó, quá nhỏ bé và quá ít thú tiêu khiển, dù mọi người ở đó (bao gồm cả những người đánh xe mặc đồng phục, quản gia và đầu bếp) không biết chính xác tối nào thì họ rảnh rỗi. Do đó có thể những người được nhà Mingott mời đã thật tàn nhẫn khi quyết định không gặp nữ Bá tước Olenska.

Cú đòn này là bất ngờ, nhưng nhà Mingott, như thường lệ, đón nhận nó một cách dửng dưng. Bà Lovell Mingott tâm sự việc này với bà Welland, người sau đó lại giải bày cho Newland Archer. Sôi lên vì sự sỉ nhục này, anh đã cầu viện một cách thiết tha và đầy uy quyền đến mẹ anh, người mà sau một thời gian khó khăn ngấm ngấm chống đối và trì hoãn, rõ ràng đã chịu thua anh (như bà vẫn luôn thế). Và ngay lập tức nắm lấy những lý lẽ của anh với một năng lượng nhiều gấp đôi sự do dự trước đó, đội chiếc mũ nôi nỉ xám lên, bà nói: “Mẹ sẽ đến gặp Louisa Van der Luyden”.

New York vào thời Newland Archer là một hình kim tự tháp nhỏ và trơn, mà rất khó có thể gây nên một vết nứt hoặc kiếm được một chỗ đứng trong đó. Ở đáy của nó là một nền tảng vững chắc mà bà Archer gọi là “người thường”, phần đông là những gia đình tử tế đáng kính trọng nhưng không có tiếng tăm, những người mà (như trường hợp nhà Spicer, nhà Lefferts hay Jackson) đã nâng cao địa vị của mình bởi việc kết hôn với một trong những phe cánh thống trị. Bà Archer thường nói, giờ mọi người không khó tính như xưa; và với việc cụ bà Catherine Spicer thống trị phần cuối Đại lộ Năm và Julius Beaufort thống trị phần còn lại, bạn không thể hy vọng những truyền thống cũ tồn tại lâu hơn nữa.

Phần hẹp hơn nhưng vững chắc bên trên cái nền tảng giàu có nhưng kín đáo ấy là nhóm người tuy ít nhưng có ảnh hưởng lớn, mà nhà Mingott, nhà Newland, nhà Chivers và nhà Manson là những đại diện rõ nhất. Hầu hết mọi người tưởng rằng họ là đỉnh của hình tháp nhưng chính họ (ít nhất là thế hệ bà Archer) ý thức được rằng, trong mắt những nhà phá hệ học chuyên nghiệp, chỉ một số ít gia đình có

thể nhận được địa vị cao quý và đáng kính trọng đó.

- Đừng nói với mẹ rằng - bà Archer thường nói với các con - tất cả những tờ báo hiện đại đang nói vớ vẩn về tầng lớp quý tộc của New York. Nếu có thì nhà Mingott hay nhà Man-son không thuộc về nó, nhà Newland và nhà Chivers cũng vậy. Cha ông chúng ta là những thương nhân người Anh hay người Hà Lan đáng kính trọng, họ đã đến những thuộc địa để kiếm tìm vận may, và họ ở lại đây vì họ đã làm rất tốt. Một trong những cụ tổ của các con đã ký bản Tuyên ngôn; và một người khác làm tướng trong bộ tham mưu của Washington, ông đã nhận được thanh kiếm của tướng Burgoyne^[28] sau trận chiến ở Saratoga. Đây là những điều đáng để tự hào, nhưng chẳng liên quan gì đến địa vị hay tầng lớp. New York luôn là một xã hội thương mại, và không nhiều hơn ba gia đình trong đó có thể nhận là có nguồn gốc quý tộc theo đúng nghĩa.

Bà Archer và hai con, như mọi người khác ở New York, đều biết những người có đặc ân đó là: nhà Dagonet ở Washington Square, những người xuất thân từ một gia đình cổ xưa thuộc tầng lớp trên ở Anh, có họ hàng với gia đình Pitt và Fox^[29]; nhà Lanning, kết thông gia với con cháu của Bá tước de Grasse^[30]; và nhà Van der Luyden, con cháu của vị thống đốc đầu tiên người Hà Lan của Manhattan, có mối liên hệ bằng việc kết thông gia từ trước cách mạng với vài thành viên quý tộc người Pháp và Anh.

Nhà Lanning chỉ còn lại duy nhất hai người tuy rất già cả nhưng vẫn sắc sảo là hai Miss Lanning, những người sống vui vẻ và hoài cổ giữa những bức chân dung gia đình và đồ đạc kiểu Chippendale^[31]. Nhà Dagonet là một gia tộc đáng kể, có quan hệ họ hàng với những dòng họ nổi tiếng nhất ở Balti-more và Philadelphia. Nhưng nhà Van der Luyden, là gia tộc đứng cao nhất trong số họ, lại giấu mình trong bóng tối, từ đó chỉ có hai nhân vật hiện diện ẩn tượng, là ông bà Henry Van der Luyden.

Bà Henry Van der Luyden vốn tên là Louisa Dagonet, mẹ bà là cháu gái của đại tá du Lac, thuộc gia đình Channel Island lâu đời, người đã chiến đấu dưới trướng của Cornwallis^[32] và sau chiến tranh đã định cư ở Maryland với cô dâu của mình, Công nương Angelica Trevenna, con gái thứ năm của Bá tước St Austrey. Mối liên

hệ giữa nhà Dagonet, nhà du Lac ở Maryland và họ hàng dòng dõi quý tộc của họ thuộc xứ Cornwall, nhà Trevenna, đã luôn luôn được duy trì gần gũi và thân mật. Ông bà Van der Luyden đã hơn một lần có những chuyến viếng thăm dài ngày đến nhà của người đứng đầu hiện nay nhà Trevenna, Công tước St Austrey, tại biệt thự của ngài ở Cornwall và tại St Austrey ở Gloucestershire; và ngài thường tuyên bố về dự định có một chuyến thăm viếng vài ngày đáp lại họ (mà không có công tước phu nhân đi cùng vì bà sợ đi qua Đại Tây Dương).

Ông bà Van der Luyden chia sẻ thời gian giữa Trevenna, nhà của họ ở Maryland và Skuytercliff. Họ còn có khu đất rộng lớn trên Hudson, nơi vốn là bất động sản được chính phủ Hà Lan nhượng lại kế ước cho vị thống đốc đầu tiên danh tiếng, và đó là nơi mà ông Van der Luyden vẫn còn là “Điền chủ”. Ngôi nhà uy nghiêm to lớn của họ ở đại lộ Madison hiếm khi mở cửa, và khi họ đến thành phố họ chỉ tiếp vài người bạn thân thiết nhất.

- Mẹ muốn con đi với mẹ, Newland! - mẹ anh nói, đột nhiên dừng lại ở cửa xe ngựa hãng Brown - Louisa quý con, và dĩ nhiên vì May yêu quý mà mẹ chọn giải pháp này, bởi vì nếu chúng ta không sát cánh bên nhau, xã hội sẽ không bỏ qua một chuyện như thế này.

CHƯƠNG 7

Bà Henry Van der Luyden yên lặng lắng nghe chuyện kể của người họ hàng là bà Archer.

Bạn nên sớm hiểu rằng bà Van der Luyden luôn luôn im lặng, và dù không nói rõ ra do bản tính và do được dạy dỗ, bà rất tốt với những người bà thực sự quý mến. Nhưng ngay cả khi bạn đã biết rõ điều này thì bạn vẫn không tránh khỏi cảm giác lạnh lẽo trong căn phòng khách tường trắng trần cao ở đại lộ Madison, với những chiếc ghế bành thêu màu nhã nhặn rõ ràng chưa được phủ nệm, và sa mông vẫn che những đồ trang trí bằng đồng mạ vàng trên mặt lò sưởi cùng khung ảnh chạm khắc cổ xưa rất đẹp bức “Công nương Angelica du Lac” của Gainsborough^[33].

Bức chân dung của bà Van der Luyden vẽ bởi

Huntington^[34] (trong bộ đồ nhung đen và đăng-ten Venise) đặt đối diện với bức chân dung bà ngoại xinh đẹp của bà. Nó được coi là “đẹp như trong tranh của Cabanel^[35]”, và dù đã hai mươi năm trôi qua từ thời điểm được vẽ nên, nó vẫn là một “chân dung hoàn hảo”. Quả thực, bà Van der Luyden, người ngồi phía dưới bức tranh lắng nghe bà Archer nói chuyện, trông như là chị em sinh đôi của người phụ nữ tóc vàng vẫn còn trẻ trung đang nhìn xuống một chiếc ghế bành mạ vàng trước một tấm rèm sọc xanh. Bà Van der Luyden vẫn mặc bộ đồ nhung đen và đeo mạng đăng-ten Venise khi thực hiện các cuộc xã giao, hoặc đúng hơn là (vì bà không bao giờ đi ăn ngoài) khi bà mở cửa tiếp khách. Mái tóc vàng của bà, đã nhạt đi mà không chuyển thành màu xám, vẫn được chải thành từng gợn sóng trước trán, và cái mũi thẳng giữa đôi mắt xanh nhạt chỉ hơi nhẵn quanh lỗ mũi một chút so với lúc bức tranh được vẽ. Thực sự, bà luôn gây ấn tượng với Newland Archer, vì ở bà, ta thấy vẻ đẹp được gìn giữ khá cẩn thận trong một bầu không khí bình lặng của một cuộc sống hoàn toàn tuyệt vời, như những thi thể bị vướng vào dòng sông băng vẫn mãi giữ được vẻ hồng hào của cuộc sống trong cái chết qua nhiều năm.

Như toàn gia đình mình, anh kính mến và ngưỡng mộ bà Van der Luyden, nhưng anh nhận thấy vẻ dịu dàng hòa nhã của bà khó hiểu hơn vẻ kiên quyết của một vài người cô già cả của mẹ anh, những bà cô không chồng dữ tợn luôn nói “không” theo nguyên tắc trước khi họ biết mình được hỏi gì.

Thái độ của bà Van der Luyden không rõ là sẽ nói “có” hay “không”, nhưng luôn tỏ ra hòa nhã cho đến khi đôi môi mỏng của bà nở một nụ cười với câu trả lời hầu như không đổi: “Tôi phải bàn với chồng tôi trước đã”.

Bà và ông Van der Luyden rất giống nhau, đến nỗi Archer thường tự hỏi làm thế nào mà, sau bốn mươi năm sống cuộc sống vợ chồng thân mật, hai cá tính hòa hợp có thể tách ra để tiến hành một việc dễ gây tranh cãi như một cuộc bàn luận. Nhưng vì không ai trong hai vợ chồng đưa ra được quyết định mà không có một buổi họp kín bí ẩn thế này, nên bà Archer và con trai, dù đã đặt vấn đề trước, cam chịu chờ đợi những lời nói quen thuộc.

Tuy nhiên, bà Van der Luyden, người hiếm khi làm ai ngạc nhiên, giờ khiến họ kinh ngạc khi chạm bàn tay dài của bà về phía chiếc

chuông.

- Tôi nghĩ - bà nói - tôi muốn Henry nghe những gì cô đã nói với tôi.

Một người đầy tớ xuất hiện, bà nghiêm trang nói thêm với người đó:

- Nếu ông Van der Luyden đọc báo xong, hãy mời ông đến đây.

Bà nói “đọc báo” với giọng mà người vợ của một vị bộ trưởng có thể nói “chủ trì một cuộc họp nội các”, không phải vì bà cố tình ngạo mạn, mà vì thói quen trong cuộc sống, thái độ của những người bạn và họ hàng của bà, đã khiến bà coi những động tác nhỏ nhất của ông Van der Luyden đều là quan trọng.

Hành động mau chóng của bà chỉ rõ rằng bà coi chuyện này là cấp thiết cũng như bà Archer, nhưng, e rằng họ sẽ nghĩ là bà đã hứa trước, và nói thêm với cái nhìn dè dặt nhất:

- Henry luôn muốn gặp cô, Adeline yêu quý, và ông ấy sẽ muốn chúc mừng Newland.

Hai cánh cửa trang trọng mở ra, và xuất hiện ở giữa là ông Henry Van der Luyden, cao, gầy. Ông mặc áo choàng dài, với mái tóc vàng đã ngả màu, một cái mũi thẳng giống mũi vợ ông và cái nhìn thanh lịch lạnh lùng cũng như bà, chỉ khác là mắt ông màu xám nhạt.

Ông Van der Luyden chào bà Archer với sự nhã nhặn thân tình, chúc mừng Archer bằng một giọng trầm với những lời nói giống như ngôn ngữ của vợ ông. Rồi ông nhẹ nhàng ngồi xuống chiếc ghế bành thêu kim tuyến như một vị quốc vương uy quyền.

- Tôi vừa đọc xong tờ Times - ông nói, đan những ngón tay dài vào nhau. - Trong thành phố, những buổi sáng của tôi luôn bận rộn đến nỗi tôi thấy thuận tiện hơn khi đọc báo sau bữa trưa.

- Ồ, có nhiều điều để nói về việc đó, quả thực bác Egmont của tôi hay nói ông thường không có hứng đọc những tờ báo buổi sáng cho đến sau bữa tối - bà Archer đáp lời.

- Đúng vậy, cha tôi rất ghét sự vội vàng. Nhưng giờ lúc nào chúng ta cũng sống trong sự gấp gáp. Ông Van der Luyden nói với giọng đều đều, thông thả nhìn vào căn phòng lớn vẫn còn được che phủ một cách thú vị mà Archer đã hoàn toàn hình dung được chủ nhân của nó.

- Nhưng tôi hy vọng ông đọc xong rồi chứ, Henry? - vợ ông xen vào.

- Đúng... đúng - ông cam đoan với vợ.

- Vậy thì tôi muốn Adeline nói với ông...

- Ồ, đó thực ra là chuyện của Newland - mẹ anh cười, và tiếp tục nhắc lại một lần nữa câu chuyện kỳ lạ về sự sỉ nhục giáng xuống bà Lovell Mingott.

- Tất nhiên - bà kết thúc - Augusta Welland và Mary Mingott đều cảm thấy như vậy, đặc biệt là vì việc đính hôn của Newland, chị và Henry nên biết.

- À - ông Van der Luyden nói, hít một hơi thở sâu.

Mọi người im lặng khi chiếc đồng hồ mạ vàng kỳ lạ trên bệ lò sưởi bằng đá cẩm thạch trắng lớn vang lên inh ỏi như tiếng nổ của một khẩu súng đại bác. Archer trầm ngâm với sự vị nể hai nhân vật mảnh khảnh xanh xao đang ngồi bên nhau với vẻ nghiêm khắc, cứng nhắc của phó vương, những người đại diện cho quyền lực di truyền mơ hồ mà định mệnh buộc họ phải nắm lấy, khi họ đã chọn kiểu sống trong sự đơn giản và tách biệt, nhổ đám cỏ dại khó thấy ra khỏi những bãi cỏ hoàn hảo ở Skuytercliff, và chơi bài với nhau vào mỗi buổi tối.

Ông Van der Luyden là người đầu tiên mở lời:

- Cậu thực sự nghĩ là tại vài... vài sự can thiệp có chủ ý của Lawrence Lefferts à? - ông hỏi, quay qua Archer.

- Cháu chắc chắn điều đó, thưa bác. Larry gần đây còn tệ hơn xưa... nếu bác Louisa không ngại cháu đề cập điều đó... có một chuyện tình khá mãnh liệt với vợ của một giám đốc bưu điện ở vùng của họ, hay ai đó kiểu như vậy. Mỗi khi Getrude Lefferts tội nghiệp bắt đầu

nghe ngò, thì hẳn sợ rắc rối, và dựng nên một chuyện ồn ào kiểu này, để chỉ ra hẳn đạo đức đến mức nào, và cao giọng nói rằng thật vô lý khi mời vợ hẳn gặp người mà hẳn không muốn cho cô ấy biết. Hẳn chỉ đơn giản sử dụng Madame Olenska như một cột thu lôi. Cháu đã thấy hẳn thường cố làm những điều tương tự trước đây.

- Nhà Lefferts!... - bà Van der Luyden nói.

- Nhà Lefferts!... - bà Archer lặp lại. - Bác Egmont sẽ nói gì về sự tuyên bố của Lawrence Lefferts về địa vị xã hội? Nó chỉ ra thứ mà xã hội sẽ biến thành.

- Chúng tôi hy vọng nó sẽ không biến thành thứ đó - ông Van der Luyden kiên quyết nói.

- Ôi, giá mà anh và chị Louisa ra ngoài nhiều hơn! - bà Archer thở dài.

Nhưng ngay lập tức bà bắt đầu ý thức được sai lầm của mình. Nhà Van der Luyden rất nhạy cảm với bất cứ sự chỉ trích nào về cuộc sống tách biệt của họ. Họ là những người phân xử trong giới thượng lưu, là tòa thượng thẩm, và họ biết điều đó, và đành cúi đầu trước số phận. Nhưng vì là những người nhút nhát, mệt mỏi, và thực lòng không muốn chấp nhận điều đó, nên họ thường sống ở nơi đồng quê vắng vẻ tại Skuytercliff lâu nhất có thể, và khi đến thành phố, họ từ chối tất cả những lời mời, lấy cớ vì sức khỏe của bà Van der Luyden không tốt.

Newland Archer gỡ bí cho mẹ.

- Mọi người ở New York đều biết bác và bác Louisa đại diện cho cái gì. Vì thế, bà Mingott cảm thấy nên để sự coi thường nữ Bá tước Olenska trôi qua mà không làm phiền đến bác.

Bà Van der Luyden liếc nhìn chồng, người cũng đang nhìn lại bà.

- Tôi không thích phương châm đó - ông Van der Luyden nói - trừ phi thành viên trong một gia đình nổi tiếng bị chính gia đình đó quay lưng thì nên được xem xét lại... dứt khoát.

- Tôi cũng nghĩ như thế - vợ ông nói, như thể bà đang nghĩ ra một

ý nghĩ mới.

- Tôi không có ý kiến - ông Van der Luyden tiếp tục - sự việc đã đi đến chỗ gay go. - Ông ngừng lại, và lại nhìn vào vợ.

- Bà nó à, tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng nữ Bá tước Olenska cũng có mối liên hệ với mình, qua người chồng đầu của Medora Manson. Dù sao đi nữa, cô ấy cũng trở thành người nhà khi Newland kết hôn - ông quay về phía chàng trai trẻ - cậu đã đọc báo Times số ra sáng nay chưa, Newland?

- Cháu đọc rồi. Sao ạ, thưa bác? - Archer, người thường nốc một hơi cà phê sáng với một tá báo chí, trả lời.

Hai vợ chồng lại nhìn nhau. Đôi mắt nhạt màu của họ bám lấy nhau trong một sự trao đổi kéo dài và nghiêm túc, rồi, một nụ cười yếu ớt bỗng rồi hiện trên khuôn mặt bà Van der Luyden. Rõ ràng bà đã đoán ra và đồng ý.

Ông Van der Luyden quay qua bà Archer.

- Nếu sức khỏe của Louisa cho phép bà ấy đi ăn ngoài... tôi mong cô sẽ nói cho bà Lovell Mingott rằng chúng tôi rất vui... ờ... thay thế Lawrence Lefferts tại bữa tối nhà bà ấy. - Ông ngừng lại để sự mỉa mai chìm xuống. - Như cô biết đấy, điều đó là không thể được.

Bà Archer tán thành một cách thông cảm.

- Nhưng Newland nói với tôi rằng cậu ấy đã đọc báo Times sáng nay, do đó có lẽ cậu ấy đã biết là người họ hàng của Louisa, Công tước St Austrey, sẽ đến vào tuần tới trên chuyến Russia. Ông ta sẽ đến để đưa chiếc thuyền nhỏ một buồm của ông ấy, chiếc Guinevere, tham dự giải đua thế giới mùa hè tới, và cũng sẽ có một cuộc săn vịt nhỏ tại Trevenna. - Ông Van der Luyden lại dừng lại, và tiếp tục với lòng rộng lượng tăng dần. - Trước khi đưa ông ta xuống Maryland, chúng tôi sẽ mời vài người bạn đến gặp ông ấy ở đây... chỉ là một bữa tối nhỏ... với một bữa tiệc chiêu đãi sau đó. Tôi chắc Louisa sẽ vui lòng giống tôi nếu nữ Bá tước Olenska đồng ý tham gia với những người khách của chúng tôi.

Ông đứng dậy, cúi tấm thân dài với một vẻ nghiêm trang thân

mặt cùng người họ hàng, và nói:

- Tôi nghĩ Louisa cho phép tôi nói rằng bà ấy sẽ tự mình đưa thiệp mời ăn tối khi bà ấy ra ngoài ngay sau đây: với danh thiệp của chúng tôi... tất nhiên với danh thiệp của chúng tôi.

Bà Archer, biết đây là dấu hiệu đến lúc mình nên rời đi, vội vã lí nhí nói lời cảm ơn. Bà Van der Luyden nở một nụ cười của Esther hòa giải với Ahasuerus^[36], nhưng chông bà xua tay.

- Cô không cần phải cảm ơn tôi, Adeline thân mến, không việc gì phải thế. Chuyện này sẽ không thể xảy ra ở New York, nó sẽ không xảy ra nếu tôi còn can thiệp được. - Ông tuyên bố với sự lịch thiệp nhất khi đưa những người họ hàng ra cửa.

Hai tiếng sau, mọi người đều biết xe ngựa bốn bánh cong hình chữ C mà bà Van der Luyden vẫn dùng để đi dạo bên ngoài trong tất cả các mùa đã đậu trước cửa nhà cụ bà Mingott, và trao cho họ một chiếc phong bì vuông lớn. Tối hôm đó tại rạp hát, ông Sillerton Jackson có thể tuyên bố rằng chiếc phong bì đó chứa thiệp mời nữ Bá tước Olenska đến bữa tối mà nhà Van der Luyden sẽ tổ chức để chào đón người họ hàng của họ là Công tước St Austrey vào tuần tới.

Vài thanh niên trong lô quay sang cười với nhau trước tuyên bố này, và liếc về phía Lawrence Lefferts, người đang ngồi thờ ơ ở mặt trước lô, tay mân mê những sợi ria mép dài hoe hoe vàng, và nhận xét với uy tín của mình, khi giọng nữ cao đã ngừng lại:

- Không ai ngoài Patti^[37] nên đóng vở Sonnambula^[38].

CHƯƠNG 8

Mọi người ở New York đều đồng ý rằng nữ Bá tước Olenska đã “xuống sắc”.

Lần đầu tiên cô xuất hiện, trong ký ức thời niên thiếu của Newland Archer, cô mới chỉ là một bé gái lên chín hoặc mười cực kỳ xinh xắn, đến nỗi mọi người đều nói rằng cô “nên được vẽ”. Bố mẹ cô

là những người thích đi du lịch, họ thường phiêu bạt tận châu Âu. Và sau một thời thơ ấu rong ruổi nay đây mai đó cùng cha mẹ, cô đã mất cả hai người. Từ đó, cô được nuôi dưỡng bởi người cô, Medora Manson, cũng là một người sống lang bạt, đã trở về New York để “nghỉ ngơi”.

Medora tội nghiệp, mấy lần trở thành bà góa, luôn trở về nhà để bình tâm lại (mỗi lần ở trong một căn nhà ít xa hoa hơn), và mang theo mình một người chồng mới hoặc một đứa con nuôi. Nhưng sau vài tháng bà đều đặn chia tay chồng hoặc cãi cọ với con nuôi, và từ bỏ ngôi nhà trong sự thất bại, rồi lại bắt đầu những chuyến đi mới. Vì mẹ bà là người nhà Rushworth, và cuộc hôn nhân bất hạnh cuối cùng đã kết nối bà với một trong những người điên nhà Chivers, nên New York có cái nhìn khoan dung với tính lập dị của bà. Nhưng khi bà quay lại với đứa cháu gái mồ côi, người mà cha mẹ cô luôn được yêu mến dù sở thích du lịch đáng tiếc của họ, mọi người thấy thương hại khi đứa bé gái xinh đẹp lại ở trong tay một người như thế.

Mọi người quyết định đối xử tốt với bé Ellen Mingott, dù đôi má đỏ thắm và mớ tóc xoắn duyên dáng làm cô bé có dáng vẻ dường như không thích hợp với một đứa trẻ vẫn còn đang để tang cha mẹ. Chính một trong nhiều sự lập dị lạc lối của Medora, vốn coi thường những quy tắc không thể sửa đổi, đã điều chỉnh lại việc mặc đồ tang của người Mỹ, và khi bà bước xuống từ tàu hơi nước, gia đình bà thấy xấu hổ khi tấm mạng nhiều đen bà đeo để tang cho anh trai ngắn hơn gần mười tám cen-ti-mét so với cái của chị dâu, trong khi bé Ellen mặc bộ đồ len me-ri-nô đỏ thắm và đeo chuỗi hạt hổ phách, như một đứa trẻ gip-xi bị bỏ rơi.

Nhưng New York từ lâu đã không thềm quan tâm đến Medora, nên chỉ có một vài quý bà có tuổi lắc đầu khi thấy bộ đồ lòe loẹt của Ellen, trong khi những người thân khác của cô bị thu hút bởi dáng vẻ sang trọng và tinh thần phấn khởi của cô. Cô là một cô bé bạo dạn và tự nhiên, hay hỏi những câu làm người khác túng túng, đưa ra những lời bình luận đáng giá. Và cô có năng khiếu về nghệ thuật nước ngoài, chẳng hạn như nhảy một vũ điệu Tây Ban Nha và hát những khúc tình ca xứ Naples với một cây đàn ghi-ta. Dưới sự bảo trợ của người cô (mà tên thật là phu nhân Thorley Chivers, nhưng do nhận được một tước danh của Giáo hoàng nên đã lấy lại họ của người chồng đầu, và tự gọi mình là Hầu tước phu nhân Manson, vì ở Italia bà có thể đổi nó thành Manzoni), cô gái nhỏ đã nhận được một sự giáo dục đắt giá

nhưng tạp nham, gồm cả “vẽ tranh có người làm mẫu”, một thứ cô chưa từng mơ trước đó, và chơi piano bộ năm với những nhạc công chuyên nghiệp.

Tất nhiên, sự giáo dục này không mang đến điều gì tốt. Và vài năm sau, khi Chivers tội nghiệp chết trong một nhà thương điên, vợ góa của ông (mặc một bộ đồ tang kỳ lạ) lại “nhổ trại” và lên đường với Ellen, người đã trở thành một cô gái cao lớn với đôi mắt đẹp thu hút sự chú ý của mọi người. Một thời gian không ai nghe nhắc đến họ, rồi tin tức đến với đám cưới của Ellen với một nhà quý tộc Ba Lan nổi tiếng giàu có, người mà cô gặp ở một cuộc khiêu vũ tại Tuileries, được biết đến là một nhân vật có những dinh cơ sang trọng ở Paris, Nice và Florence, một du thuyền ở Cowes, và khu vực săn bắn hàng ki-lô-mét vuông ở Transylvania. Cô đã vội lao vào một sự giải thoát hấp tấp. Vài năm sau, khi Medora trở lại New York, lơ đãng, suy nhược, để tang người chồng thứ ba, và tìm kiếm một ngôi nhà nhỏ, yên tĩnh hơn, người ta ngạc nhiên rằng đứa cháu gái giàu có đã không thể làm gì cho bà. Rồi có tin về cuộc hôn nhân của Ellen đã kết thúc trong thất bại, tự cô đã quay lại nhà để tìm kiếm sự nghỉ ngơi và lãng quên giữa những người họ hàng thân thích.

Những điều này lướt qua tâm trí Newland Archer một tuần sau, khi anh trông thấy nữ Bá tước Olenska bước vào phòng khách nhà Van der Luyden tối hôm tổ chức bữa tiệc quan trọng. Đây là một dịp trang trọng, và anh hơi lo lắng không hiểu làm thế nào cô ấy có thể vượt qua được chuyện này. Cô đến khá muộn, một tay vẫn chưa đeo găng, và đang đeo một cái vòng vào cổ tay. Tuy nhiên, cô bước vào căn phòng nơi những khách khứa được kén chọn nhất ở New York đang nghiêm trang tụ tập mà không hề có vẻ vội vã hay lúng túng.

Cô ngừng lại ở giữa phòng, nhìn quanh, ánh mắt như đang cười và đôi môi mím lại trang nghiêm. Trong khoảnh khắc đó, Newland Archer đã bác bỏ hết những nhận định chung của dư luận về vẻ ngoài của cô. Quả thực vẻ lộng lẫy trước đây của cô đã biến mất. Đôi má thắm đỏ đã trở nên xanh xao, cô rất gầy, có vẻ mệt mỏi, trông già hơn cái tuổi gần ba mươi của cô một chút. Tuy nhiên, ở cô vẫn toát lên một vẻ đẹp không chút điệu bộ, đầy ma lực với cái đầu ngẩng cao và ánh mắt linh hoạt khiến anh ấn tượng. Vào lúc đó, dáng vẻ của cô đơn giản hơn những quý bà có mặt trong phòng, và nhiều người (như anh nghe nói sau đó từ Janey) đã thất vọng vì cô không ăn vận “kiểu cách” hơn, vì kiểu cách là những gì mà New York đánh giá cao nhất. Archer

ngẫm nghĩ, có lẽ vì tính hoạt bát khi xưa của cô đã biến mất, bởi cô quá lặng lẽ, lặng lẽ trong từng cử động và âm điệu của giọng nói vốn đã trầm. New York đã trông chờ một điều gì đó dữ dội hơn ở người phụ nữ trẻ với một lai lịch như thế.

Bữa tối này là một bữa ăn khác thường. Ăn tối với nhà Van der Luyden là điều không hề dễ dàng, và ăn tối ở đó với một vị Công tước bà con của họ thì gần như là một nghi lễ tôn giáo. Archer thấy thú vị khi nghĩ rằng chỉ một người New York có tuổi mới nhận ra được sự khác biệt đôi chút (đối với New York) giữa một bên chỉ là Công tước và một bên là Công tước nhà Van der Luyden. New York đón nhận những quý tộc lạc lối một cách điềm tĩnh, và thậm chí (trừ nhà Struther) với một sự cao ngạo phần nào đầy ngờ vực. Tuy nhiên khi những người đó có được sự bảo trợ như thế này, họ được tiếp đón với vẻ thân mật truyền thống mà họ sẽ lầm tưởng là do địa vị của họ ở Debrett^[39] mang lại. Chính vì những sự phân biệt này khiến chàng thanh niên yêu mến New York cổ hủ của mình ngay cả khi anh cười nhạo nó.

Nhà Van der Luyden đã làm hết khả năng để nhấn mạnh tầm quan trọng của dịp này. Đĩa Sèvres của nhà du Lac và George II của nhà Trevenna đã hết; đĩa “Lowestoft” (Công ty ở Đông India) của nhà Van der Luyden và Crown Derby của nhà Dagonet cũng vậy^[40]. Bà Van der Luyden trông giống chân dung trong tranh của Cabanel hơn bao giờ hết và bà Archer, với chuỗi hạt trai nhỏ và ngọc lục bảo được bà nội của bà để lại, gợi cho con trai bà nhớ đến một bức tiểu họa Isabey^[41]. Tất cả các quý bà đều đeo những đồ trang sức đẹp nhất của họ, nhưng vì đặc điểm của ngôi nhà và để phù hợp với dịp này mà chúng chủ yếu là những bộ trang sức khá cổ. Và Miss Lanning già cả - người được thuyết phục đến, thậm chí còn đeo đá quý của mẹ bà và một chiếc khăn san Tây Ban Nha vàng hoe.

Nữ Bá tước Olenska là người phụ nữ trẻ duy nhất tại bữa tối. Tuy nhiên, khi nhìn lướt qua những gương mặt lớn tuổi đầy đặn mịn màng giữa những vòng cổ kim cương và lông đà điểu cao ngất của họ, Archer ngạc nhiên khi thấy họ không chín chắn bằng cô.

Công tước St Austrey, người ngồi bên phải nữ chủ nhân, đương nhiên là nhân vật quan trọng nhất của buổi tối. Nhưng nếu nữ Bá tước Olenska, vốn được mong đợi nhiều nhất lại xuất hiện với một

diện mạo ít gây chú ý, thì vị Công tước lại gần như vô hình. Là một người đàn ông có giáo dục, ông (như những vị khách Công tước mới khác) không đến bữa tiệc với một cái áo đi săn, nhưng bộ lễ phục của ông cũ kĩ và rộng thùng thình, và ông mặc nó một cách giản dị, và (với dáng ngồi gù lưng tằm và bộ râu lớn trải trên ngực áo sơ mi), khó có vẻ là một bộ đồ để ăn tối. Ông thấp, vai tròn, rậm nắng, với một cái mũi dày, đôi mắt nhỏ và một nụ cười thân thiện. Ông rất ít nói, và khi mở miệng thì giọng ông rất nhỏ đến nỗi dù mọi người quanh bàn thường im lặng lắng nghe nhưng những lời nói của ông không thể tác động đến ai ngoài những người ngồi ngay gần đó.

Khi những người đàn ông gia nhập nhóm với các quý bà sau bữa tối, vị Công tước đi thẳng đến chỗ nữ Bá tước Olenska, và họ ngồi xuống một góc rồi chìm vào cuộc nói chuyện sôi nổi. Hai người dường như không nhận thức được rằng Công tước nên tỏ ra tôn trọng bà Lovell Mingott và bà Headly Chivers trước, và nữ Bá tước thì phải nói chuyện với người mắc bệnh tưởng tử tế là ông Urban Dagonet ở Wash- ington Square. Ông là người mà để gặp mặt nữ Bá tước Olenska, đã phá vỡ quy tắc cố định của mình là không nhận những lời mời đi ăn tối ở ngoài từ tháng Giêng đến tháng Tư. Hai người nói chuyện với nhau gần hai mươi phút, rồi nữ bá tước đứng dậy và một mình đi qua căn phòng khách rộng rãi, ngồi xuống cạnh Newland Archer.

Phong tục ở những phòng khách của New York không cho phép một quý bà đứng dậy và rời khỏi một quý ông để tìm một vị khách khác. Theo phép xã giao thì cô nên đợi, ngồi im như một bức tượng thần, đến khi những người đàn ông muốn nói chuyện với cô lần lượt đến bên cô. Nhưng nữ Bá tước Olenska rõ ràng không biết mình đã phá vỡ quy tắc này. Cô hoàn toàn thoải mái ngồi bên cạnh Archer trong một góc của chiếc trường kỷ, và nhìn anh với đôi mắt thân ái nhất.

- Tôi muốn anh kể chuyện về May cho tôi nghe - cô nói.

Thay vì trả lời cô, anh hỏi:

- Trước đây chị đã biết Công tước chưa?

- À, biết... Chúng tôi thường gặp ông ấy mỗi mùa đông tại Nice. Ông ấy rất thích đánh bạc, ông ấy từng đến quán rượu nhiều lần - cô

nói với thái độ đơn giản nhất, như thể cô đã nói: “ông ta thích những bông hoa dại”, và sau một khoảnh khắc, cô thật thà nói thêm. - Tôi nghĩ ông ta là người tẻ nhạt nhất mà tôi từng gặp.

Điều này làm người bạn của cô thấy thú vị đến nỗi anh đã quên chút sừng sốt mà lời nhận định trước đây của cô gây ra cho anh. Thật là thú vị khi được gặp một phụ nữ coi vị Công tước nhà Van der Luyden là tẻ nhạt, và còn dám phát biểu ý kiến đó. Anh muốn được hỏi thêm để nghe nhiều hơn về cuộc sống của cô, mà trong những lời nói bất cẩn vừa rồi cô đã đề cập qua, nhưng anh sợ chạm vào những ký ức đau buồn, và trước khi anh có thể nghĩ được thứ gì khác để nói thì cô đã quay lại chủ đề ban đầu của mình.

- May là một người đáng mến, tôi chưa thấy ai ở New York xinh đẹp và thông minh hơn cô ấy. Anh có yêu May nhiều không?

Newland Archer đỏ mặt và cười.

- Nhiều như một người đàn ông có thể yêu.

Cô tiếp tục để ý anh một cách chăm chú, như không muốn để lỡ mất một ý nào trong từng lời nói của anh.

- Vậy anh nghĩ là có một giới hạn nào đó không?

- Trong tình yêu? Nếu có thì tôi chưa tìm ra. Cô bùng lên một sự đồng tình.

- Ôi..., đó thực sự là một mối tình lãng mạn.

- Lãng mạn nhất trong những mối tình lãng mạn!

- Thật thú vị! Và hai người đã tự tìm hiểu nhau à? Không có một sự sắp xếp nào chứ?

Archer nhìn cô ngờ vực.

- Chị quên rồi sao? - anh hỏi với một nụ cười - ở đất nước này, chúng ta không cho phép những cuộc hôn nhân của mình bị sắp xếp bởi ai đó.

Đôi má cô đỏ bừng, và anh ngay lập tức hối hận về những lời nói của mình.

- Vâng - cô trả lời - Tôi đã quên. Anh phải tha lỗi cho tôi nếu đôi khi tôi nhầm lẫn như thế. Tôi luôn không nhớ rằng mọi thứ ở đây thì tốt mà là... mà nó là xấu ở nơi tôi sống - cô nhìn xuống cái quạt lông chim ưng Vienna của mình, và anh thấy đôi môi cô run run.

- Tôi rất xin lỗi - anh nói hấp tấp - nhưng chị thấy đấy, hiện chị đang được ở giữa những người thân của mình.

- Vâng, tôi biết. Đi đến đâu tôi cũng có cảm giác đó. Đó là lý do tôi quay về nhà. Tôi muốn quên đi mọi thứ để lại trở thành một người Mỹ hoàn toàn, như nhà Mingott hay Welland, như anh cùng người mẹ tuyệt vời của anh, và tất cả những người tử tế khác có mặt ở đây tối nay. A, May đến rồi, và anh sẽ muốn chạy ngay về phía cô ấy - cô nói thêm, nhưng không di chuyển, ánh mắt cô rời khỏi hướng cửa phòng quay về phía chàng trai và dừng lại trên khuôn mặt anh.

Phòng khách bắt đầu đầy những vị khách được mời đến sau bữa tối, và theo cái nhìn của Madame Olenska, Archer thấy May Welland đang đi vào cùng mẹ cô. Trong bộ váy màu trắng bạc, với vòng hoa bạc trên tóc, cô gái cao ráo trông như nữ thần săn bắn Diana^[42] vừa quay về nghỉ ngơi sau một cuộc đi săn.

-Ồ - Archer nói. - Tôi có quá nhiều đối thủ, chị xem cô ấy đã bị vây quanh rồi. Vị Công tước đang được giới thiệu với cô ấy.

- Vậy thì anh hãy ở lại với tôi thêm một lúc nữa - Madame Olenska nói nhỏ, chạm chiếc quạt lông vào đầu gối anh. Đó là một cái chạm nhẹ nhàng, nhưng làm anh run lên như một sự âu yếm.

- Vâng, tôi sẽ ở lại - anh trả lời với cùng một tông giọng, anh không biết mình đã nói gì, nhưng sau đó ông Van der Luyden đến, theo sau là ông lão Urban Dagonet. Nữ Bá tước chào họ với nụ cười đoan trang, và Archer hiểu được cái nhìn nhắc nhở của vị chủ nhà với mình, đứng dậy, rời khỏi chỗ.

Madame Olenska giơ tay ra như thể chào tạm biệt anh.

- Vậy thì ngày mai sau năm giờ nhé, tôi sẽ chờ anh - cô nói, và rồi quay lại để tạo chỗ trống cho ông Dagonet.

- Ngày mai - Archer thấy mình lập lại, dù không có sự hứa hẹn nào cả, và trong suốt cuộc nói chuyện cô không có dấu hiệu gì là muốn gặp lại anh.

Khi anh đi khỏi, anh thấy Lawrence Lefferts, cao ráo và lộng lẫy, dẫn vợ đến để được giới thiệu, và nghe thấy Gettrude Lefferts nói, khi cô nở một nụ cười khó hiểu với nữ Bá tước:

- Tôi nghĩ chúng ta từng học khiêu vũ với nhau khi còn bé...

Đằng sau cô, trong số những người chờ đến lượt để được giới thiệu với nữ Bá tước, Archer nhận ra một số cặp vợ chồng đã kiên quyết từ chối gặp cô ở nhà bà Lovell Mingott. Như bà Archer từng nhận xét: Khi nhà Van der Luyden muốn, họ biết làm thế nào để đưa ra bài học. Điều lạ là họ hiếm khi muốn làm thế.

Chàng thanh niên cảm thấy ai đó chạm vào cánh tay và thấy bà Van der Luyden trong bộ đồ nhung đen sang trọng và những vòng kim cương gia truyền, nhìn anh với đôi chút không hài lòng.

- Newland thân mến, cậu thật tốt khi đã dành thời gian cho Madame Olenska. Tôi đã bảo bác Henry của cậu đến để giải cứu cho cậu.

Anh nhớ mang máng là đã cười lại với bà, và bà nói thêm, như thể chiếu cố cho sự xấu hổ tự nhiên của anh:

- Tôi chưa bao giờ thấy May đáng yêu hơn thế. Công tước nghĩ cô ấy là cô gái xinh đẹp nhất trong phòng.

CHƯƠNG 9

Nữ Bá tước Olenska đã nói “sau năm giờ”, và năm giờ ba mươi Newland Archer nhấn chuông ngôi nhà đã tróc vữa. Một cây đậu tía lớn trấn áp ban công gang mỏng manh của ngôi nhà cuối phố Hai mươi ba Tây mà nữ Bá tước đã thuê từ Medora nay đây mai đó.

Đó quả là một khu nhà kỳ lạ để có thể định cư. Những thợ may chuyên may đồ phụ nữ, những người làm thú nhồi và “những người viết lách” là hàng xóm thân cận nhất của cô. Và xuôi xuống con phố nhếch nhác, Archer nhận ra một ngôi nhà gỗ đồ nát phía cuối con đường lát đá, nơi mà một nhà văn kiêm phóng viên tên là Winsett, người mà Archer thỉnh thoảng vẫn gặp, sống ở đó. Winsett chưa hề mời ai về nhà, nhưng anh từng chỉ nhà mình cho Archer trong một cuộc dạo đêm, và Archer đã tự hỏi, với một thoáng rung mình, liệu ở những thành phố lớn khác con người ta có phải sống trong những chỗ chật hẹp như thế không?

Nơi ở của Madame Olenska chỉ khác những ngôi nhà xung quanh ở khung cửa sổ được sơn nhiều hơn. Khi Archer đứng trước mặt tiền khiêm tốn của ngôi nhà, anh đã tự nhủ rằng gã Bá tước Ba Lan hẳn là đã cướp đoạt cả cửa cải và những ảo tưởng của cô.

Chàng trai trẻ đã trải qua một ngày không như ý. Anh đã ăn trưa với nhà Welland, hy vọng sau đó có thể đưa May đi dạo ở công viên. Anh muốn có cô cho riêng mình, để nói với cô rằng cô trông quyến rũ thế nào tối hôm trước, khiến anh thấy tự hào về cô biết bao, và giục cô đẩy nhanh đám cưới của họ. Nhưng bà Welland đã kiên quyết nhắc nhở anh rằng vòng thăm viếng gia đình vẫn chưa đi được quá nửa, và khi anh gợi ý việc định trước ngày cưới, bà đã nhướn mày vẻ trách mắng và thờ dãi: “Mười hai tá đồ thêu tay...”

Cỗ xe tứ mã của gia đình họ lăn bánh từ cửa nhà này đến cửa nhà khác. Và khi vòng thăm viếng buổi chiều kết thúc, Archer chia tay vị hôn thê với cảm giác mình vừa bị trưng bày như một con thú hoang mắc phải một cái bẫy khéo léo. Anh cho rằng việc đọc sách nhân loại học đã khiến anh có cái nhìn khó chịu đối với việc thể hiện tình cảm gia đình một cách tự nhiên và đơn giản này. Nhưng khi anh nhớ ra rằng nhà Welland không muốn đám cưới diễn ra trước mùa thu tới, và hình dung cuộc sống của mình sẽ ra sao đến tận lúc đó, tinh thần anh trở nên chán nản.

- Ngày mai - bà Welland gọi với theo anh - chúng ta sẽ đến thăm nhà Chivers và nhà Dallas.

Anh hiểu rằng bà đã chọn tới thăm hai gia đình một theo thứ tự abc, và họ chỉ là phần đầu tiên trong bảng chữ cái.

Anh định nói cho May biết về đề nghị của nữ Bá tước Olenska - yêu cầu của cô ta thì đúng hơn - rằng anh nên đến thăm cô ta chiều hôm đó, nhưng trong khoảng thời gian ngắn ngủi bên nhau, anh lại có quá nhiều điều cần thiết hơn để nói với May. Hơn nữa, anh chợt thấy hơi vô lý khi nhắc đến chuyện đó. Anh biết rằng May rất muốn anh đối tốt với chị họ cô, chẳng phải mong muốn đó đã thúc đẩy việc công bố lễ đính hôn sớm sao? Anh có cảm giác kỳ cục khi nghĩ rằng, nếu không có sự xuất hiện của nữ Bá tước, thì có lẽ tuy không hẳn là một người đàn ông tự do nhưng anh cũng không đến mức bị ràng buộc như thế này. Tuy nhiên, May đã muốn anh đối tốt với cô chị họ này, và dù sao anh cũng cảm thấy yên lòng về những bổn phận sắp tới - do đó khi còn tự do, nếu anh muốn, anh có thể ghé thăm chị họ cô mà không cần nói với cô.

Khi anh đứng bên ngưỡng cửa nhà Madame Olenska, tò mò là cảm giác trước nhất. Anh bối rối bởi giọng điệu mà cô mời anh, và kết luận rằng cô không phải là một phụ nữ đơn giản như cô vẫn tỏ ra.

Cánh cửa được mở bởi một cô hầu có vẻ ngoài ngoại quốc ngăm đen, với một vòng hoa nhô lên dưới chiếc khăn quàng cổ sặc sỡ, anh mơ hồ đoán cô này là người Sicil. Cô chào đón anh với một nụ cười để lộ hàm răng trắng, và trả lời những câu hỏi của anh với một cái lắc đầu không hiểu. Cô dẫn anh qua cái hành lang hẹp để vào một phòng khách lờ mờ tối. Căn phòng trống không, cô hầu gái để anh lại đó một lúc lâu khiến anh tự hỏi liệu có phải cô ta đi tìm cô chủ của mình không hay cô ta không hiểu anh đến đây để làm gì. Và anh nhận thấy chiếc đồng hồ, thứ duy nhất trong phòng mà anh nhìn rõ, đã chết và cần phải lên dây cót lại. Anh biết rằng những tộc người phía nam giao tiếp với nhau bằng một thứ ngôn ngữ ra hiệu, và bỗng xấu hổ khi nhớ lại cái nhún vai và nụ cười khó hiểu của cô. Cuối cùng, cô hầu cũng quay lại với một cái đèn, và Archer hỏi cô bằng một cụm từ mà anh ghép từ ngôn ngữ xứ Dante và xứ Petrarch, cuối cùng cô ta cũng hiểu và trả lời: “La signora è fuori; ma verrà subito”, anh hiểu nghĩa là: “Bà ấy đã ra ngoài... nhưng ông sẽ sớm gặp thôi.”

Nhờ chiếc đèn, anh đã thấy sự quyến rũ mờ ảo của căn phòng không giống bất cứ căn phòng nào anh từng biết. Anh biết rằng nữ Bá tước Olenska đã mang vài thứ tài sản theo - một ít đồ vụn vặt, cô gọi chúng thế - và anh cho rằng chúng chính là vài chiếc bàn nhỏ bằng gỗ đen, một món đồ tinh xảo bằng đồng Hy Lạp trên mặt lò sưởi, và một dải lụa Đa-mát đỏ đính trên tấm giấy dán tường đã bạc màu đằng sau

cặp tranh Ý lồng trong những khung cũ.

Newland Archer tự hào với kiến thức về nghệ thuật Ý của mình. Thời niên thiếu, anh từng say sưa với sách của Ruskin, và anh đã đọc tất cả những sách gần đây nhất như: John Addington Symonds^[43], “Euphorion” của Vernon Lee^[44], những bài luận của P.G.Hamerton^[45], và một quyển sách mới tuyệt vời có tên là “Phục hưng” của Walter Pater^[46]. Anh nói chuyện dễ dàng về Botticelli^[47], và đề cập Fra Angelico^[48] với một sự chiểu cố. Nhưng những bức tranh này làm anh lúng túng, vì chúng chẳng giống với những gì anh từng xem (và do đó có thể hiểu được) khi anh du lịch đến Ý. Có lẽ năng lực quan sát của anh bị suy yếu bởi cảm giác kỳ lạ khi ở một mình trong căn nhà trống trải xa lạ, nơi rõ ràng không có ai mong đợi anh. Anh tiếc là đã không cho May Welland biết về lời đề nghị của nữ Bá tước Olenska, và hơi phiền khi nghĩ rằng vị hôn thê của anh có thể đến đây để gặp chị họ. Cô ấy sẽ nghĩ gì khi thấy anh ngồi đó chờ đợi một mình bên lò sưởi của một phụ nữ với vẻ như đã quen thân trong lúc trời nhá nhem tối thế này?

Nhưng vì anh đã đến nên anh muốn đợi. Anh ngả người xuống một cái ghế và duỗi chân về phía mấy khúc gỗ.

Thật kỳ cục khi cô ta mời anh đến kiểu đó, rồi quên mất anh, nhưng Archer cảm thấy tò mò nhiều hơn là xấu hổ. Không khí của căn phòng quá khác lạ so với những nơi anh từng biết, đến nỗi sự ngỡ ngàng ngừng biến mất trong cảm giác phiêu lưu. Anh đã từng ở trong những căn phòng khách treo đầy lụa Đa-mát đỏ, với những bức tranh “theo trường phái Ý”. Nhưng ở đây điều gây ấn tượng cho anh chính là cách mà căn nhà thuê tồi tàn của Medora Manson, với bối cảnh đồ nát của đám cỏ đồng hoang và những tượng nhỏ Rogers, nhờ bàn tay xếp đặt khéo léo và sự hữu ích của vài món đồ, đã biến thành một ngôi nhà mang phong cách gì đó riêng biệt của “ngoại quốc”, và nó tế nhị gợi nên những khung cảnh và tình cảm lãng mạn cổ xưa. Anh cố quan sát sự khéo léo, để nắm bắt thật tỉ mỉ trong cách phối hợp bàn và ghế, trong việc chỉ có hai bông hồng Jacqueminot (mà không ai mua ít hơn một tá) được đặt trong một cái bình mỏng manh bên cạnh khuỷu tay anh đây; và trong mùi hương nước hoa lan tỏa trong không gian một cách mơ hồ, không giống như thứ hương người ta hay cho vào khăn tay mà khá giống hương vị của vài khu chợ ở nơi xa xôi nào đó, một

mùi tạo nên từ cà phê Thổ Nhĩ Kỳ, long diên hương và hoa hồng khô.

Trí óc anh vẫn lơ đãng không biết phòng khách của May trông sẽ như thế nào. Anh biết rằng ông Welland, người cư xử “rất rộng rãi”, đã để mắt đến việc xây dựng ngôi nhà mới ở phố Ba mươi chín Đông. Nơi đó khá hẻo lánh, và ngôi nhà được xây bằng đá màu vàng lục, loại đá đang bắt đầu được những kiến trúc sư trẻ dùng để chống lại đá nâu, vốn đang là thứ màu đồng phục mà các ngôi nhà ở New York khoác lên giống như một thứ dung dịch sô-cô-la lạnh lẽo; và hệ thống ống nước của ngôi nhà mới này thì tuyệt vời. Archer muốn đi du lịch và tạm hoãn chuyện nhà cửa, nhưng mặc dù nhà Welland đã đồng ý hai vợ chồng trẻ sẽ có một tuần trăng mật dài ngày ở châu Âu (thậm chí có lẽ là một mùa đông ở Ai Cập), họ vẫn khẳng định rằng ngôi nhà cần phải được hoàn thành khi đôi vợ chồng trẻ quay về. Chàng trai trẻ cảm thấy số phận của anh đã được định đoạt: suốt phần đời còn lại, anh sẽ đi lên những bậc cửa màu vàng lục mỗi tối giữa hai hàng thanh vịn bằng gang, và đi qua một cái hành lang thiết kế kiểu Pompeian để vào phòng đợi có ván lát chân tường bằng gỗ vàng đánh véc-ni. Nhưng trí tưởng tượng của anh không thể đi xa hơn. Anh biết phòng khách phía trên có một cửa sổ lồi, nhưng anh không thể tưởng tượng May sẽ làm gì với nó. Cô đã vui vẻ đưa ra ý kiến về việc dùng sa-tanh màu tía, những đồ thêu màu vàng và kê những cái bàn Buhl phủ khăn cùng những tủ kính mạ vàng đầy giấy Saxe hiện đại trong phòng khách nhà Welland. Anh thấy không lý do gì khiến cô không muốn có những thứ đó trong căn nhà của chính mình; Và điều duy nhất khiến anh thoải mái là ý nghĩ có lẽ cô sẽ để anh xếp đặt thư viện của mình vì anh thích những đồ đạc Eastlake “chân thật”, cùng những giá sách mới giản dị không có cửa kính.

Cô hầu có dáng người đầy đặn bước vào, kéo rèm che, đẩy lại một khúc gỗ trong lò sưởi, và nói một cách an ủi: “Ver- rà... verrà”. Khi cô đã đi khỏi, Archer đứng dậy và bắt đầu đi lang thang quanh phòng. Anh có nên chờ thêm không? Anh bắt đầu trở nên khá ngốc nghếch. Có lẽ anh đã hiểu nhầm Madame Olenska - có lẽ cô đã không hề mời anh.

Bên dưới, con đường trải sỏi cuội yên tĩnh vang lên những tiếng móng ngựa lộp cộp. Chúng dừng lại trước ngôi nhà và anh nghe thấy tiếng cửa xe mở ra. Vén rèm lên, anh nhìn ra ngoài dưới bóng chiều chạng vạng, một ngọn đèn đường đối diện với anh, và trong ánh sáng ấy, anh thấy cỗ xe độc mã nhỏ kiểu Anh của Julius Beaufort, được kéo

bởi một con ngựa lang lớn. Vị chủ ngân hàng từ trên xe bước xuống, rồi giúp Madame Olenska bước ra.

Beaufort, tay cầm mũ, đứng nói điều gì đó khiến người bạn đồng hành của ông có vẻ không đồng ý, rồi họ bắt tay nhau, và ông ta nhảy vào xe ngựa trong khi cô leo lên bậc cửa.

Bước vào phòng, cô không tỏ ra ngạc nhiên khi trông thấy Archer ở đó. Ngạc nhiên dường như là cảm xúc ít thấy nhất ở cô.

- Anh có thích ngôi nhà thú vị của tôi không? - Cô hỏi. - Với tôi nó là thiên đường.

Vừa nói cô vừa cởi chiếc mũ nôi nhung nhỏ và thả nó xuống cùng với chiếc áo choàng dài không tay, và đứng nhìn anh với đôi mắt suy tư.

- Chị đã sắp đặt nơi này rất tuyệt - anh thành thật đáp, tuy lời nói vẫn bị ảnh hưởng bởi thói quen muốn biến nó trở nên đơn giản và ấn tượng.

- Ôi, nó là một nơi nhỏ bé và tồi tàn. Những người thân của tôi coi thường nó. Nhưng dù sao đi nữa, nó không đến nỗi ảm đạm như nhà Van der Luyden.

Những lời nói này khiến anh bị sốc, vì chỉ vài kẻ có tư tưởng chống đối mới dám bảo căn nhà trang nghiêm của gia đình Van der Luyden là ảm đạm. Những người được phép vào đó đều run rẩy và khen ngợi "vẻ đẹp" của nó. Nhưng đột nhiên, anh thấy vui vì cô đã đưa ra ý kiến khác người đó.

- Thật là tuyệt... những thứ chị đã sắp đặt ở đây - anh lặp lại.

- Tôi thích những căn nhà nhỏ - cô thừa nhận - nhưng tôi cho rằng thứ tôi thích chính là niềm vui được ở đây, trên đất nước và trong thành phố của chính mình, và rồi, được sống một mình trong đó - cô nói rất nhỏ đến nỗi anh khó có thể nghe được cụm từ cuối, nhưng anh tiếp tục nói một cách vụng về.

- Chị thích ở một mình lắm à?

- Vâng, miễn là bạn bè tôi không khiến tôi cảm thấy cô đơn. - Cô ngồi xuống gần lò sưởi, nói - Nastacia sẽ mang trà lên ngay, - và ra hiệu cho anh quay lại chiếc ghế bành, cô nói thêm - tôi thấy anh đã chọn được góc của mình.

Ngả mình ra sau, cô đan tay sau đầu, và nhìn lò sưởi dưới đôi mi rủ xuống.

- Đây là giờ phút tôi thích nhất... còn anh?

Một ý thức về lòng tự trọng khiến anh trả lời:

- Tôi e rằng chị đã quên hết giờ giấc. Beaufort chắc là đã choán hết thì giờ của chị.

Cô trông có vẻ thích thú.

- Sao thế... Anh đợi tôi có lâu không? Ông Beaufort dẫn tôi đi xem một số ngôi nhà... vì dường như tôi không được phép ở lại căn nhà này - cô có vẻ không nghĩ gì đến cả Beaufort lẫn chính anh, và tiếp tục - tôi chưa bao giờ ở trong một thành phố nào mà người ta có vẻ không thích sống trong những khu vực xa trung tâm. Người ta sống ở đó thì có hề gì? Tôi thấy đây cũng là một khu đàng hoàng.

- Nó không sang trọng.

- Sang trọng! Có phải các vị nghĩ về điều đó quá nhiều? Tại sao không tự tạo một phong cách riêng cho mình? Nhưng tôi cho rằng tôi đã sống quá độc lập; dù sao đi nữa, tôi muốn làm theo những gì mọi người làm... tôi muốn cảm thấy được quan tâm và an toàn.

Anh xúc động, như cái đêm hôm trước khi cô nói cô cần được hướng dẫn.

- Đó là điều mà những người thân của chị muốn cảm nhận. New York là một nơi cực kỳ an toàn - anh nói thêm với một chút mỉa mai.

- Đúng vậy. Người ta cảm thấy thế. - cô nói lớn, không để ý đến sự nhạo báng. - Sống ở đây giống như... như... một cô gái nhỏ biết vâng lời được thưởng một kỳ nghỉ vậy.

Lời nói là có ý tốt, nhưng hoàn toàn không làm anh vui.

Anh không ngại những lời khiếm nhã về New York, nhưng không thích nghe bất cứ ai nói với giọng đó. Anh tự hỏi chẳng lẽ cô không bắt đầu nhận ra nó là một cỗ máy mạnh mẽ, và suýt nữa đã đè bẹp cô như thế nào? Bữa tối nhà Lovell Mingott tổ chức chào đón cô đã phải “vá víu trong vôi vữa” bằng những người kỳ cục và dưới đáy của xã hội, lẽ ra đã cho cô thấy bài học về lối thoát chật hẹp của cô. Nhưng có thể cô không hề ý thức rằng mình bị một tai họa bám theo sau, hoặc cô đã mờ mắt bởi ánh hào quang của buổi tối ở nhà Van der Luyden. Archer nghiêng về giả thuyết đầu; anh nghĩ rằng New York trong cô vẫn là một nơi hoàn toàn không phân biệt đối xử, và sự phỏng đoán này khiến anh bực tức.

- Đêm qua - anh nói - New York đã đón nhận chị. Nhà Van der Luyden chưa bao giờ làm gì nửa vời cả.

- Đúng vậy: họ thật là tử tế! Đó là một bữa tiệc thú vị. Mọi người đều có vẻ kính mến họ.

Lời nói của cô không hề thích hợp trong trường hợp này, nó chỉ hợp khi nói về một bữa tiệc trà tại nhà cụ bà Lan- nings thân mến mà thôi.

- Nhà Van der Luyden - Archer nói, cảm thấy mình hơi phờ phạc - là gia đình có ảnh hưởng lớn nhất trong xã hội New York. Thật không may... do sức khỏe của phu nhân... họ rất hiếm khi tiếp khách.

Cô buông tay khỏi đầu, và nhìn anh suy tư.

- Có lẽ đó là lý do?

- Lý do...?

- Vì sự ảnh hưởng lớn của họ, nên họ mới khép kín như vậy.

Anh thoáng đỏ mặt, nhìn chăm chăm vào cô, và đột nhiên cảm thấy sự sắc sảo của lời nhận định ấy, đột nhiên cô đã đưa ra một lời nhận định thấu suốt về nhà Van der Luyden. Anh cười, và không nhắc đến họ nữa.

Nastasia mang trà trong những chén kiểu Nhật Bản không tay cầm có những chiếc đĩa tách nhỏ đặt ở trên tới, và đặt khay lên một cái bàn thấp.

- Nhưng anh có thể giải thích tất cả những điều này với tôi, anh hãy nói cho tôi hay những gì tôi cần biết - Madame Olenska tiếp tục, cúi về đằng trước để trao chén trà cho anh.

- Chính chị là người đang kể cho tôi, mở mắt cho tôi trước những thứ mà vì đã nhìn vào quá lâu nên tôi không còn nhận ra chúng.

Cô gỡ một hộp thuốc lá vàng nho nhỏ từ một trong những chiếc vòng tay, đưa ra cho anh, và tự lấy một điếu cho mình. Trên lò sưởi, có những cái đóm dài để châm lửa.

- Vậy thì chúng ta có thể giúp nhau. Nhưng tôi cần được giúp đỡ nhiều hơn. Anh phải nói cho tôi biết những gì tôi cần làm.

Anh định nói: “Đừng để bị nhìn thấy đi loanh quanh với Beaufort trên đường phố...”, nhưng vì bị cuốn hút quá mạnh vào không khí của căn phòng, cũng chính là không khí của cô, nên việc đưa ra lời khuyên kiểu đó sẽ giống như nói với một người đang mặc cả tinh dầu hoa hồng ở Samarkand^[49] rằng người ta luôn phải chuẩn bị đầy đủ để đối phó với cái giá rét của mùa đông New York. New York quá xa so với Samarkand, và nếu họ thực sự giúp đỡ lẫn nhau thì cô đang đưa ra thứ minh chứng cho sự chỉ dẫn qua lại đầu tiên giữa họ bằng cách để anh nhìn nhận thành phố quê hương mình một cách khách quan. Do đó, như qua đầu kia của chiếc kính viễn vọng, nó có vẻ nhỏ bé và xa xôi một cách khác thường, nhưng nhìn từ Samarkand thì đúng là như thế.

Một tia lửa bắn lên khỏi khúc gỗ và cô cúi xuống lò sưởi, vươn đôi tay gầy tới gần nó đến nỗi một quầng sáng mờ nhạt tỏa ra quanh những móng tay trái xoan của cô. Ánh sáng chiếu đến vài lọn tóc nâu đỏ rơi khỏi bím tóc cô, và khiến khuôn mặt xanh xao của cô thêm nhợt nhạt.

- Có nhiều người sẽ nói cho chị biết những gì chị phải làm - Archer đáp, phần nào ghen tỵ với họ.

- Ôi, tất cả những người cô, người dì của tôi ư? Và bà nội yêu quý của tôi? Cô cân nhắc ý kiến đó một cách vô tư. - Họ đều hơi bức mình với tôi khi tôi ra ở riêng, đặc biệt là bà nội. Bà muốn giữ tôi lại bên bà, nhưng tôi phải được tự do...

Anh thấy ấn tượng với cách nói nhẹ nhàng này về bà Catherine ghê gớm, và xúc động bởi ý nghĩ điều gì đã khiến cho Madame Olenska khao khát dù là sự tự do cô đơn nhất này. Nhưng ý nghĩ về Beaufort giày vò anh.

- Tôi nghĩ tôi hiểu chị cảm thấy thế nào - anh nói - tuy nhiên, gia đình chị có thể đưa ra lời khuyên, giải thích những sự khác biệt, và chỉ cách cho chị.

Cô nhướn đôi lông mày đen mảnh mai lên.

- New York là một mê cung như thế này phải không? Tôi đã nghĩ nó cứ thẳng rồi lại cong như Đại lộ Năm, với tất cả những con đường cắt ngang đều được đánh số! - Cô có vẻ đoán được sự bất đồng của anh về điều này, và nở nụ cười hiếm hoi làm tăng lên vẻ quyến rũ trên toàn khuôn mặt cô. - Giá mà anh biết tôi thích điều đó như thế nào - sự lên thẳng và xuống cong ấy - và những cái nhãn thành thực to tướng dán cho mọi thứ!

Anh thấy cơ hội của mình.

- Mọi thứ đều được dán nhãn, nhưng con người thì không.

- Có lẽ. Tôi có thể đã đơn giản hóa quá nhiều... nhưng anh hãy cảnh báo cho tôi biết nếu tôi làm thế. - Cô quay lại từ lò sưởi để nhìn vào anh. - Chỉ có hai người ở thành phố này khiến tôi cảm thấy rằng có vẻ họ đã hiểu tôi muốn gì và có thể giải thích mọi thứ cho tôi, đó là anh và ông Beaufort.

Archer cau mày về việc cô ghép hai cái tên với nhau, nhưng rồi, nhanh chóng điều chỉnh lại, anh thấy hiểu, thông cảm và thương hại cô. Chắc là cô đã phải sống quá gần với quỷ dữ nên cô vẫn chưa lường hết được mọi việc trong thế giới ở đây. Vì cô cảm thấy rằng anh cũng hiểu cô, nên việc của anh sẽ là giúp cô nhận ra con người thực của Beaufort, với tất cả những gì ông ta đại diện cho - để cô thấy ghê tởm nó.

Anh trả lời lịch thiệp:

- Tôi hiểu. Nhưng trước hết đừng rời xa tầm tay những người thân lớn tuổi của chị, ý tôi là những phụ nữ, bà nội Mingott của chị, phu nhân Welland, phu nhân Van der Luyden. Họ quý mến và ngưỡng mộ chị, họ muốn giúp chị.

Cô lắc đầu và thở dài:

- Ồ, tôi biết... tôi biết! Nhưng với điều kiện là họ không nghe thấy bất cứ thứ gì không hay. Cô Welland đã nói thế khi tôi cố... Có phải là ở đây không ai muốn biết sự thật không, anh Archer? Sự cô đơn thực sự chính là sống giữa những người tử tế mà những người này chỉ luôn bắt người ta phải giả vờ. - Cô đưa tay lên mặt, và anh thấy đôi vai gầy của cô run lên bởi tiếng thổn thức.

- Madame Olenska!... Ôi không, Ellen - anh nói lớn, nhóm dậy và cúi xuống cô. Anh kéo một bàn tay của cô xuống, siết chặt và xoa nó như tay của một đứa trẻ và thì thầm những lời an ủi, nhưng trong khoảnh khắc cô đã tự giải thoát khỏi cơn nức nở và nhìn anh với hàng mi ướt.

- Ở đây cũng không có ai khóc đúng không? Tôi cho rằng điều đó là không cần thiết, ở chốn thiên đường - cô nói, chỉnh lại những bím tóc bị lỏng với một nụ cười, và cúi xuống ấm trà. Anh nhớ rằng mình đã gọi cô là "Ellen" - gọi cô hai lần, nhưng cô không nhận ra. Ở đầu kia của cái kính viễn vọng đảo ngược anh thấy hình bóng trắng mờ nhạt của May Welland - ở New York.

Đột nhiên Nastasia thò đầu vào nói gì đó trong thứ tiếng Ý đặc sệt.

Madame Olenska, lại đưa tay lên tóc, thốt lên một sự tán thành - nghe như "Già - già" - và Công tước St Austrey bước vào, dẫn theo một phụ nữ trong chiếc áo lông thú màu mận chín và đeo bộ tóc giả màu đen dày cộm.

- Nữ Bá tước thân mến, tôi đã mang một người bạn cũ của tôi đến gặp cô, phu nhân Struthers. Bà ấy không được mời đến bữa tiệc tối qua và bà ấy muốn gặp cô.

Công tước nhìn vào nhóm người và Madame Olenska tiến lên với lời chào đón thì thầm trên môi về phía cặp đôi kỳ lạ. Cô có vẻ không quan tâm đến sự kết hợp của họ là kỳ cục đến mức nào hay việc Công tước mang theo người bạn đồng hành của mình là tùy tiện ra sao - và để cho công bằng, như Archer nhận thấy, Công tước có vẻ cũng không chú ý gì về điều tương tự.

- Tất nhiên tôi muốn gặp cô, bạn thân mến - Bà Struthers nói trong một giọng vang rền tròn trĩnh phù hợp với chiếc áo lông táo bạo và bộ tóc giả trơ tráo. - Tôi muốn biết tất cả những ai trẻ trung, thú vị và quyến rũ. Và Công tước nói với tôi rằng cô thích âm nhạc, đúng không thưa Công tước? Tôi nghĩ rằng cô biết chơi piano? Ồi, cô có muốn nghe Sarasate ^[50] chơi tối mai ở nhà tôi không? Cô biết đấy tôi thường tổ chức thứ gì đó mỗi tối Chủ nhật, đó là ngày mà New York không biết mình phải làm gì, vì vậy tôi nói với nó: “Hãy đến và cùng vui vẻ”. Và Công tước nghĩ cô thích Sarasate. Cô sẽ tìm thấy vài người bạn ở đó.

Khuôn mặt của Madame Olenska ngời lên rạng rỡ.

- Tuyệt quá! Công tước thật tốt khi nghĩ đến tôi - cô kéo ghế đến bên bàn uống trà và bà Struthers ngả người xuống một cách thú vị. - Tất nhiên tôi sẽ rất vui lòng đến đó.

- Tốt lắm, bạn thân mến. Và hãy mang cả chàng trai trẻ thanh lịch của cô theo cùng, - bà Struthers đưa tay thân mật cho Archer - tôi không biết tên anh, nhưng tôi chắc chắn đã gặp anh rồi, tôi đã gặp tất cả mọi người, ở đây hoặc Paris hay London. Có phải anh ở trong ngành ngoại giao không? Tất cả các nhà ngoại giao đều đến với tôi. Anh cũng thích âm nhạc chứ? Công tước, ông phải chắc chắn là mang anh ấy theo.

Công tước nói: “Dĩ nhiên” từ dưới đáy bộ râu của mình, và Archer rút lui với một cái cúi chào vòng quanh cứng nhắc khiến anh thấy mình nổi đầy gai ốc như một học sinh e thẹn giữa những người lớn tuổi thờ ơ và không chú ý.

Anh không lấy làm buồn về đoạn cuối của cuộc viếng thăm: anh chỉ ước ao phải chi nó đến sớm hơn, và tiết kiệm cho anh một sự lãng phí về cảm xúc. Khi anh bước ra ngoài màn đêm lạnh giá, New York

lại trở nên rộng lớn và đầy chông gai, và May Welland là người phụ nữ đáng yêu nhất ở đó. Anh quay lại hàng hoa quen thuộc và gửi cho cô một hộp lan chuông như thường lệ mà anh bối rối nhận ra là mình đã quên gửi sáng hôm đó.

Khi anh viết chữ lên tấm danh thiếp của mình và đợi một chiếc phong bì, anh liếc nhìn xung quanh cửa hàng vốn ẩn trong một lùm cây, và mắt anh tình cờ chạm phải một bó hồng vàng. Anh chưa từng thấy màu vàng rực rỡ như thế bao giờ, nên ngay lập tức anh nảy ra ý gửi chúng cho May thay vì hoa lan chuông. Nhưng chúng trông không giống cô, vì có cái gì đó quá lộng lẫy và quá mạnh mẽ trong vẻ đẹp mãnh liệt của chúng. Trong một tâm trạng thay đổi đột ngột, hầu như không cần biết mình đã làm gì, anh ra hiệu cho người bán hoa đặt hoa hồng vào một hộp dài khác, và thả tấm danh thiếp của mình vào một chiếc phong bì thứ hai, trên đó anh viết tên nữ Bá tước Olenska, rồi ngay khi định quay đi, anh lại kéo tấm danh thiếp ra, và để chiếc phong bì rỗng trên hộp.

- Chúng sẽ được chuyển đi ngay lập tức chứ? - Anh hỏi, chỉ tay vào những bông hồng.

Người bán hoa đảm bảo với anh rằng chúng sẽ được chuyển đi ngay.

CHƯƠNG 10

Ngày hôm sau, anh đã thuyết phục May trốn đi dạo ở công viên sau bữa trưa. Theo như phong tục Tân giáo cổ hủ của New York, cô thường theo cha mẹ đến nhà thờ mỗi chiều Chủ nhật. Nhưng bà Welland đã bỏ qua chuyện đó, vì ngay sáng hôm đó bà còn bận rộn với việc chuẩn bị những thứ cần thiết cho một cuộc đính hôn dài, bà cần thời gian để chuẩn bị quần áo tư trang theo tay với con số một tá.

Ngày hôm đó thật đẹp. Những vòm cây trụi dọc khu phố mua sắm đội trên đầu một bầu trời xanh dịu dàng, và uốn cong trên mặt tuyết lấp lánh như pha lê vỡ vụn. Thời tiết ấy làm tôn thêm vẻ lộng lẫy của May, và cô bừng sáng như một cây gỗ thích non trong sương giá. Archer tự hào khi những cái nhìn đều hướng về cô, và niềm vui giản dị của người sở hữu đã xua tan mọi lúng túng ẩn sâu bên trong

anh.

- Thật là thú vị... mỗi khi thức dậy vào buổi sáng đều được ngửi thấy mùi lan chuông trong phòng - cô nói.

- Hôm qua chúng đã đến muộn. Anh không có thời gian vào buổi sáng...

- Nhưng việc anh nhớ gửi chúng cho em hàng ngày khiến em yêu chúng nhiều hơn là anh đặt một lần cố định, để chúng đến mỗi sáng vào một giờ nhất định, như một giáo viên dạy nhạc... vì em biết như Gettrude Lefferts chẳng hạn, đã nhận được hoa như thế, khi cô ấy và Lawrence đính hôn.

- Ồ... họ đã làm vậy! - Archer cười, thích thú trước sự say mê của cô. Anh nhìn một bên má như quả chín của cô và đánh bạo nói thêm.
- Khi anh gửi hoa lan chuông cho em chiều hôm qua, anh đã nhìn thấy những bông hồng vàng khá kiều diễm và đã gói chúng để gửi cho Madame Olenska. Anh làm thế có được không?

- Anh thật đáng yêu! Bất cứ điều gì tử tế như thế đều làm chị ấy vui. Thật kỳ là chị ấy không hề nhắc đến việc đó. Chị ấy đã ăn trưa với gia đình em hôm nay, và nói chuyện về việc ông Beaufort đã gửi cho chị ấy những giò phong lan tuyệt vời và bác họ Henry Van der Luyden cũng gửi một hòm toàn hoa cẩm chướng từ Skuytercliff. Chị ấy có vẻ ngạc nhiên khi nhận được hoa. Ở châu Âu mọi người không tặng nhau hoa sao? Chị ấy nghĩ đó là một phong tục dễ thương.

- Ồ, vậy thì chắc là hoa của anh đã bị lu mờ trước hoa của Beaufort - Archer cáu kỉnh nói. Sau đó nhớ ra rằng mình không để thiệp vào đóa hồng, anh thấy bực mình khi nói chuyện về chúng. Anh muốn nói: "Anh đã ghé thăm chị họ em hôm qua" nhưng lại do dự. Nếu Madame Olenska không kể về chuyến viếng thăm của anh thì anh cũng không nên nói ra. Tuy nhiên, vì anh không làm thế nên chuyện tình của họ có một vẻ gì đó bí ẩn mà anh không thích chút nào. Để giữ sạch vấn đề đó anh bắt đầu đề cập đến những kế hoạch của họ, về tương lai, và sự khẳng khẳng của bà Welland về một lễ đính hôn kéo dài.

- Nếu anh gọi thế là dài! Isabel Chivers và Reggie đã đính hôn trong hai năm, Grace và Thorley gần một năm rưỡi. Sao chúng ta

không bằng lòng với hiện tại?

Đó là câu hỏi truyền thống của các cô gái chưa chồng, và anh tự thấy xấu hổ khi nhận ra nó cực kỳ ngây ngô. Rõ ràng cô chỉ đơn giản lặp lại những gì được dạy bảo, nhưng cô đã gần hai mươi hai tuổi, và anh tự hỏi đến tuổi nào thì những phụ nữ “ngoan” mới bắt đầu nói những điều của chính họ.

“Mình nghĩ là không bao giờ, nếu bọn mình không cho phép họ” - anh trầm ngâm, và nhớ lại lần anh bộc lộ với ông Sillerton Jackson: “Phụ nữ phải được tự do như chúng ta...”.

Giờ đây nhiệm vụ của anh là tháo lớp băng khỏi mắt của người phụ nữ trẻ này, và bảo cô nhìn ra thế giới. Nhưng có bao nhiêu thế hệ phụ nữ trước cô đã cởi bỏ lớp băng để ra khỏi “hầm mộ” gia đình? Anh thoáng rùng mình, nhớ lại vài ý trong những quyển sách khoa học, và những ví dụ trích dẫn về những con cá trong hang ở Kentucky đã ngừng phát triển mắt bởi vì chúng không còn có ích nữa. Chuyện gì sẽ xảy ra nếu anh bắt May Welland mở mắt ra, liệu có khi nào cô chỉ có thể nhìn một cách ngây dại vào khoảng không không?

- Chúng ta có thể sống vui vẻ hơn nhiều. Chúng ta có thể hoàn toàn bên nhau... chúng ta có thể đi du lịch.

Khuôn mặt cô sáng ngời.

- Điều đó thật thú vị - cô thừa nhận: cô muốn đi du lịch. Nhưng mẹ cô sẽ không hiểu mong muốn được làm những điều khác biệt của họ.

- Dường như từ “khác biệt” không thích hợp với chuyện này! - người tán tỉnh cô khẳng khẳng.

- Newland! Anh thật kỳ lạ! - cô hân hoan.

Lòng anh chùng xuống, vì anh thấy mình đang nói tất cả những điều mà các chàng trai khác đều nói trong tình huống tương tự, và cô đang trả lời theo những gì được dạy bảo quen thuộc và theo một cách khéo léo ngay cả khi cô bảo anh là kỳ lạ.

- Kỳ lạ! Chúng ta đều giống nhau như những con búp bê được

làm từ những tờ giấy gấp cùng loại. Chúng ta như những vật mẫu in trên tường. Anh và em không thể là chính mình sao, May?

Anh dừng lại và nhìn vào cô trong sự sôi nổi của cuộc tranh luận, và đôi mắt cô nhìn lại anh với một sự ngưỡng mộ thấy rõ.

- Trời ơi... chúng ta sẽ trốn đi à? - cô cười.

- Nếu em muốn...

- Đúng là anh rất yêu em, Newland! Em rất hạnh phúc.

- Vậy thì... sao không thể hạnh phúc hơn?

- Dù sao chúng ta không thể cư xử như những người trong tiểu thuyết, đúng không anh?

- Tại sao không? Tại sao không? Tại sao không?

Cô có vẻ hơi lo lắng trước sự khẳng khẳng của anh. Cô biết rõ rằng họ không thể, nhưng thật khó khăn khi đưa ra một lý do.

- Em không đủ thông minh để tranh cãi với anh. Nhưng điều đó hơi... tầm thường, đúng không anh? - Cô gợi ý, thấy nhẹ nhõm khi chạm đến một từ chắc chắn sẽ có thể kết thúc toàn bộ cuộc tranh luận.

- Vậy ra em rất sợ trở nên tầm thường?

Cô rõ ràng bị dao động bởi điều này.

- Tất nhiên là em ghét điều đó... vậy còn anh? - Cô đáp, hơi cau kỉnh.

Anh đứng im lặng, gõ gõ cái gậy lên mũi giày ống một cách bực tức, và cảm thấy cô đã thực sự tìm được một cách đúng đắn để kết thúc cuộc tranh luận, cô vui vẻ tiếp tục:

- Ôi, em đã kể cho anh việc em khoe Ellen chiếc nhẫn chưa? Chị ấy nghĩ đó là chiếc nhẫn đẹp nhất chị ấy từng thấy. Chị ấy nói là

không có cái nào giống như thế ở rue de la Paix^[51]. Em yêu anh lắm, Newland, vì anh thật là có óc thẩm mỹ!

Chiều hôm sau, trước bữa tối, khi Archer ngồi buồn rầu hút thuốc trong phòng làm việc thì Janey thơ thẩn đi vào. Anh đã không ghé qua câu lạc bộ trên đường đến văn phòng nơi anh thực hành nghề luật sư trong sự nhàn hạ giống với những người New York giàu có thuộc tầng lớp của anh. Anh đang xuống tinh thần và hơi mất bình tĩnh, sự căm ghét mơ hồ việc làm những thứ giống nhau hàng ngày vào cùng một giờ bao vây đầu óc anh.

“Đơn điệu - đơn điệu!”, anh lẩm bẩm, từ này lướt qua đầu anh như một giai điệu quấy rầy khi anh thấy những nhân vật đội mũ chóp cao quen thuộc đi dạo sau tấm gương, và bởi vì anh cũng thường ghé vào câu lạc bộ vào giờ đó thay vì đi về nhà. Anh không chỉ biết trước những điều họ sẽ nói mà còn biết từng người sẽ tham gia vào câu chuyện như thế nào. Công tước dĩ nhiên sẽ là chủ đề chính, tuy nhiên sự xuất hiện ở Đại lộ Năm của một quý cô tóc vàng trong một cỗ xe độc mã màu vàng nhạt nhỏ với một cặp ngựa chân ngắn màu đen (mà thường được cho là của Beaufort) rõ ràng cũng sẽ được đưa vào. Những “phụ nữ” này (như họ được gọi) rất hiếm thấy ở New York, những người tự đánh xe ngựa còn ít hơn, và sự xuất hiện của Miss Fanny Ring ở Đại lộ Năm tại một giờ thích hợp đã kích thích xã hội một cách sâu sắc. Chỉ một ngày trước, khi xe ngựa của cô đã đi qua chỗ phu nhân Lovell Mingott, bà này ngay lập tức đã rung chiếc chuông nhỏ đặt bên khuỷu tay và ra lệnh cho người đánh xe đưa bà về. “Nếu chuyện này xảy ra với phu nhân Van der Luyden thì sao?”, mọi người hỏi nhau với một sự rùng mình. Archer có thể nghe Lawrence Lefferts, vào đúng lúc đó, lên tiếng bình luận về sự phân rã của xã hội.

Anh giận dữ ngẩng đầu lên khi em gái Janey bước vào, và rồi nhanh chóng cúi xuống quyển sách (Chasterlard của Swinburne^[52] - vừa xuất bản) như thể anh không nhìn thấy cô. Cô liếc nhìn cái bàn làm việc chất đầy sách, mở một quyển trong bộ Contes Drolatiques^[53], nhăn nhó nhìn người Pháp thời xưa, và thở dài:

- Anh đọc những thứ thật uyên bác!

- Sao...? - Anh hỏi, khi cô lớn vớn như Cassandra^[54] trước anh.

- Mẹ rất giận.

- Giận à? Giận ai? Giận cái gì?

- Miss Sophy Jackson vừa ở đây. Bà ấy nói anh trai bà sẽ đến sau bữa tối. Bà ấy không thể nói nhiều, vì ông ấy không cho phép. Ông ấy muốn tự mình nói chi tiết. Hiện ông đang ở chỗ bác Louisa der van Luyden.

- Vì Chúa, em gái, nói lại rõ ràng hơn đi. Chỉ có Chúa trời thông thái mới biết em đang nói gì.

- Không phải lúc để báng bổ, anh Newland... Mẹ đã thấy đủ tệ hại khi anh không đến nhà thờ rồi...

Sau một tiếng rên rỉ, anh lại cúi đầu vào sách.

- Newland! Anh hãy nghe này. Madame Olenska bạn anh đã đến dự tiệc nhà Lemuel Struther tối qua, cô ta đi tới đó cùng Công tước và ông Beaufort.

Lời nói cuối cùng này khiến lồng ngực anh căng tràn một sự giận dữ vô thức. Để che giấu nó, anh cười:

- Ồ, thế thì sao? Anh đã biết cô ta sẽ làm thế. Janey tái mặt và đôi mắt cô bắt đầu trợn tròn lên.

- Anh đã biết cô ta sẽ làm thế và anh không cố ngăn cô ta lại? Không cố nhắc nhở cô ta?

- Dừng cô ta lại? Nhắc nhở cô ta? - Anh lại cười. - Anh không đính hôn để cưới nữ Bá tước Olenska - những lời này vang lên kỳ quái bên tai anh.

- Anh sẽ kết thông gia với gia đình họ.

- Ồ, gia đình... gia đình - anh chế nhạo.

- Newland... anh không quan tâm tới Gia đình sao?

- Không nghĩa lý gì hết.

- Cả việc bác Louisa Van der Luyden sẽ nghĩ gì?

- Không một chút nào... nếu bác ấy nghĩ những điều vợ vẫn giống một bà cô già như vậy!

- Mẹ không phải là một bà cô già. - Cô em gái chưa chồng của anh mím môi nói.

Anh muốn quát lại: “Đúng, mẹ là như thế đấy, cả nhà Van der Luyden nữa, và tất cả chúng ta nữa, khi chúng ta đối mặt với sự thực”. Nhưng vì thấy khuôn mặt thanh lịch thon dài của cô đang nhăn lại sắp khóc, anh thấy xấu hổ về nỗi đau vợ vẫn mình đang giáng xuống đầu cô.

- Nữ Bá tước Olenska chết tiệt! Đừng ngốc nghếch như thế, Janey! Anh không phải là người quản lý cô ta.

- Đúng, nhưng anh đã đề nghị nhà Welland công bố việc đính hôn sớm hơn vì thế mọi người đều ủng hộ cô ta, và nếu không vì thế thì bác Louisa đã không mời cô ta đến ăn tối với Công tước.

- Sao... mời cô ta đến đó thì có hại gì nào? Cô ta đã là người phụ nữ xinh đẹp nhất trong phòng, và đã làm bữa tiệc ít ảm đạm hơn những buổi dạ tiệc khác của nhà Van der Luyden.

- Anh biết là bác Henry đã mời cô ấy để làm vui lòng anh, bác ấy đã thuyết phục bác Louisa. Và bây giờ họ đang thất vọng đến nỗi sẽ quay lại Skuytercliff ngày mai. Newland ơi, em nghĩ là anh nên đi xuống đi. Anh có vẻ không hiểu những cảm giác của mẹ.

Newland thấy mẹ trong phòng khách. Bà ngẩng lên từ đồng hồ đan lát và nhướng đôi lông mày phiền muộn hỏi:

- Janey đã nói với con chưa?

- Rồi ạ. - Anh cố giữ giọng nói đều đều như của bà. - Nhưng con không thể coi chuyện đó là nghiêm trọng.

- Không phải chuyện bác Louisa và Henry bị xúc phạm chứ?

- Chuyện họ có thể bị xúc phạm bởi một việc vặt như việc nữ Bá tước Olenska đến nhà một phụ nữ bị coi là tầm thường.

- Coi là...!

- Đúng, người bị coi như thế; nhưng lại có những bản nhạc hay, và giải trí cho mọi người vào mỗi tối Chủ nhật, khi mà toàn bộ New York đang chìm trong sự trống rỗng.

- Những bản nhạc hay à? Tất cả những gì mẹ biết là có một phụ nữ leo lên một cái bàn, và hát những thứ mà họ thường hát ở những nơi con từng đến ở Paris. Có khói thuốc và rượu.

- Ồ, chuyện đó xảy ra ở những nơi khác nữa, và thế giới vẫn tiếp diễn.

- Mẹ không cho là như vậy, con yêu, con đang thực sự biện hộ cho Chủ nhật kiểu Pháp đấy à?

- Con thường nghe mẹ cầu nài về Chủ nhật kiểu Anh khi chúng ta ở London đủ rồi mẹ ạ.

- New York không phải là Paris hay London.

- Ồ, không, không phải! - Con trai bà làm bầm.

- Mẹ cho là con muốn nói xã hội ở đây không phồn hoa? Mẹ dám chắc là con đúng, nhưng chúng ta thuộc về nơi này, và người khác nên tôn trọng lễ thói của chúng ta khi họ đến đây. Đặc biệt là Ellen Olenska, cô ta đã phải quay trở về để tránh xa lối sống mà người ta đang theo trong những xã hội phồn hoa kia.

Newland không trả lời, và sau một lúc mẹ anh đánh liều nói:

- Mẹ đang định đội mũ nôi và nhờ con đưa đến gặp bác Louisa một lúc trước bữa tối.

Anh cau mày và bà tiếp tục:

- Mẹ nghĩ con nên giải thích cho bác ấy những gì con vừa nói, rằng cái xã hội nước ngoài kia thật khác... rằng mọi người không quá câu nệ mọi chi tiết, và Madame Olenska có lẽ không biết cảm nghĩ của chúng ta về những chuyện như vậy. Con yêu, - bà nói thêm với một sự khéo léo vô hại - nếu con quan tâm đến Madame Olenska thì hãy làm như mẹ nói.

- Mẹ yêu quý nhất của con, con thực sự không thấy chúng ta có liên quan gì tới vấn đề này. Công tước dẫn Madame Olenska đến nhà bà Struthers - thực ra là ông ấy mang bà Struthers ghé thăm cô ấy. Con đã ở đó khi họ tới. Nếu nhà Van der Luyden muốn cãi cộ với ai, thì đó chính là kẻ đang ở dưới mái nhà họ.

- Cãi cộ? Newland, con đã từng thấy bác Henry cãi cộ với ai chưa? Hơn nữa, Công tước là khách của bác ấy, và cũng là người lạ. Những người lạ làm sao mà phân biệt được. Nữ Bá tước Olenska là một người New York, nên cô ấy phải tôn trọng những cảm giác của New York.

- Vậy thì, nếu họ phải có một nạn nhân, con đồng ý để mẹ ném Madame Olenska cho họ - con trai bà la lên, bực tức. - Con không thấy bản thân mình hay cả mẹ nữa, phải nộp mình để đền tội cho cô ta.

- Ôi, rõ ràng là con chỉ biết đứng về phía nhà Mingott thôi - mẹ anh trả lời, trong một giọng xúc động mà gần như là giận dữ.

Người quản gia ủ rũ kéo tấm màn treo ở phòng khách và tuyên bố:

- Ông Henry Van der Luyden.

Bà Archer buông kim đan và đẩy ghế lại với một bàn tay kích động.

- Một cái đèn khác. - Bà thét với người hầu đang đi ra, trong khi Janey cúi xuống vuốt phẳng mũ cho mẹ.

Bóng ông Van der Luyden mờ mờ hiện ra ở ngưỡng cửa, và Newland Archer đi tới chào người bác họ.

- Mọi người đang nói chuyện về bác, thưa bác - anh nói. Ông Van der Luyden có vẻ xúc động bởi lời nói đó. Ông tháo găng để bắt tay những người phụ nữ, và vuốt phẳng chiếc mũ cao một cách bền lễn, trong khi Janey mang một cái ghế lại, và Archer tiếp tục:

- Và nữ Bá tước Olenska. Bà Archer tái mặt.

- À... một phụ nữ quyến rũ. Tôi vừa đến gặp cô ấy - ông Van der Luyden nói, lông mày đã giãn ra. Ông thả mình xuống ghế, đặt mũ và găng tay trên sàn bên cạnh mình theo lối cũ, và tiếp tục nói. - Cô ấy thực sự có năng khiếu trong việc sắp xếp những bông hoa. Tôi đã gửi cho cô ấy vài bông cẩm chướng từ Skuytercliff, và tôi đã ngạc nhiên. Thay vì chất chúng thành những bó lớn như những thợ làm vườn vẫn làm, cô ấy rải chúng ra xung quanh, đây đó... Tôi không thể tả được. Công tước đã nói với tôi: "Hãy đến và xem cô ấy sắp đặt phòng khách thông minh đến mức nào". Và đúng là thế thật. Tôi thực lòng muốn đưa Louisa đến gặp cô ấy, nếu khu đó không quá tầm thường như thế.

Một sự im lặng hoàn toàn đón chào những lời kỳ lạ của ông Van der Luyden. Bà Archer kéo đồ thêu ra khỏi cái giỏ mà bà đã làm xáo trộn nó một cách lo lắng. Và Newland, dựa vào thành lò sưởi, tay đang xoắn xoắn một tấm màn bằng lông chim ruồi, thấy vẻ mặt há hốc của Janey hiện lên rõ ràng bởi chiếc đèn thứ hai đã được mang đến.

- Thực ra là - ông Van der Luyden tiếp tục, vuốt ve ống quần xám dài với bàn tay tái nhợt bị đè nặng bởi chiếc nhẫn khắc ấn chỉ lớn của Patroon^[55] - thực ra là tôi ghé qua để cảm ơn cô ấy vì những dòng rất dễ thương mà cô đã viết cho tôi về những bông hoa; và cũng, nhưng tất nhiên điều này chỉ giữa chúng ta biết thôi, thân thiện báo trước cho cô ấy biết chúng tôi đồng ý để Công tước đưa cô đi dự tiệc cùng. Tôi không rõ liệu mọi người đã nghe về...

Bà Archer nở một nụ cười hòa hoãn:

- Công tước đã đưa cô ấy theo cùng đến các bữa tiệc chưa?

- Cô biết những người quý tộc Anh là như thế nào. Họ đều giống nhau. Louisa và tôi rất quý người họ hàng ấy, nhưng thật vô ích khi muốn những người vốn quen thuộc với triều đình phong kiến ở châu

Âu phải bận tâm đến những khác biệt cộng hoà nho nhỏ của chúng ta. Công tước thường đến những nơi mà ông ấy cảm thấy thú vị.

Ông Van der Luyden ngừng lại, nhưng không ai nói gì.

- Đúng..., hình như ông đã dẫn cô ấy đi cùng đến nhà phu nhân Lemuel Struthers tối qua. Sillerton Jackson vừa ở chỗ chúng tôi với câu chuyện gốc gác đó, và Louisa khá phiền lòng. Vì vậy tôi nghĩ cách ngắn nhất là đến thẳng nhà nữ Bá tước Olenska và giải thích cho cô ấy, bằng những dấu hiệu nhỏ nhất, rằng ở New York người ta nghĩ gì về một số việc. Tôi thấy mình phải làm thế, mà không khiếm nhã, bởi vì hôm cô ấy đến ăn cùng chúng tôi, cô ấy đã gợi ý... phần nào giúp tôi thấy rằng cô ấy cần có sự hướng dẫn. Và cô ấy đã được thế.

Ông Van der Luyden nhìn quanh phòng với vẻ tự mãn không giống những cảm xúc thông thường. Trên mặt ông hiện lên sự rộng lượng hòa nhã mà vẻ mặt bà Archer đáp lại một cách tôn kính.

- Hai người thật tốt quá, Henry thân mến! Newland sẽ rất biết ơn những gì anh đã làm vì May yêu quý và những người thân mới của nó.

Bà chiếu một cái nhìn nhắc nhở về phía con trai, và anh nói:

- Cháu hết sức biết ơn bác. Nhưng cháu chắc bác cũng quý Madame Olenska.

Ông Van der Luyden nhìn anh với vẻ cực kỳ lịch thiệp.

- Tôi chưa bao giờ mời về nhà tôi, Newland thân mến - ông nói - bất cứ ai mà tôi không thích. Và tôi cũng đã nói với Sillerton Jackson như thế.

Với một cái liếc nhìn về phía đồng hồ, ông đứng dậy và nói thêm:

- Louisa đang đợi tôi. Chúng tôi sẽ ăn tối sớm, để còn dẫn Công tước đến rạp hát.

Sau khi tấm rèm che nghiêm nghị đóng vào sau lưng vị khách, một sự im lặng đổ xuống gia đình Archer.

- Thật tử tế. Thật như trong mơ! - cuối cùng Janey thốt lên. Không ai biết chính xác điều gì đã thôi thúc cô buông ra những lời bình luận ngăn ngùn ấy, và những người thân của cô từ lâu đã không còn cố gắng giải thích chúng.

Bà Archer lắc đầu với một tiếng thở dài.

- Miễn là tất cả mọi thứ đều trở nên tốt đẹp - bà nói, với một giọng của người biết chắc chắn nó sẽ không xảy ra.

- Newland, con phải ở đây và gặp Sillerton Jackson khi ông ấy đến tối nay. Mẹ thực sự không biết phải nói gì với ông ấy.

- Mẹ tội nghiệp! Nhưng ông ấy sẽ không đến đâu... - con trai bà cười, cúi xuống hôn bà để xóa nỗi bức tức của bà.

Chú thích:

[27] Là những bài thơ của nhà thơ người Anh Alfred Lord Tennyson (1809-1892).

[28] Tướng John Burgoyne (1722 - 1792) của quân đội Anh đầu hàng quân đội Mỹ ở Saratoga ngày 7 tháng 10 năm 1777.

[29] Những gia đình chính trị Anh nổi tiếng.

[30] Bá tước de Grasse (1722 - 1788): Một đô đốc người Pháp, người đã chiến thắng ở Vịnh Chesapeake năm 1781 và chính thắng lợi này đã đem đến lợi thế cho Cách mạng Mỹ.

[31] Thomas Chippendale (1718 - 1779): Một nhà thiết kế đồ đạc nổi tiếng người Anh.

[32] Charles Cornwallis (1738 - 1779): Là tướng quân và thống đốc người Anh tại thuộc địa Mỹ.

[33] Thomas Gainsborough (1727 - 1788): Họa sĩ tranh chân dung và phong cảnh người Anh.

[34] Daniel Huntington (1816 - 1906): Họa sĩ người Mỹ.

[35] Alexandre Cabanel (1823 - 1889): Họa sĩ người Pháp.

[36] Ahasuerus và Esther là tên của vua và hoàng hậu xứ Persian trong Cuốn sách của Esther của người Do Thái. (ND)

[37] Adelina Patti (1843 - 1919): Giọng nữ cao nổi tiếng nhất thế kỷ XIX.

[38] Sonnambula (Kẻ mộng du): vở nhạc kịch nổi tiếng của Bellini, công diễn lần đầu ở Milan năm 1831 và ở New York năm 1835.

[39] Debrett's Peerage: Sách hướng dẫn về những quý tộc Anh xuất bản lần đầu năm 1802.

[40] Tên các loại bát đĩa bằng sành.

[41] Jean-Baptiste Isabey (1767 - 1855): Họa sĩ người Pháp, chuyên vẽ những bức chân dung tiểu họa.

[42] Diana: Nữ thần săn bắn trong thần thoại Hy Lạp, xinh đẹp, khỏe khoắn, là hiện thân của sự trong trắng. (ND)

[43] John Addington Symonds (1843 - 1894): Nhà thơ và nhà sử học người Anh.

[44] Vernon Lee: Bút danh của Violet Paget (1856 - 1935), học giả về thời kỳ Phục Hưng, như bà đã viết trong tác phẩm Euphorion. Wharton đã gặp bà ở biệt thự riêng của bà gần Florence năm 1894.

[45] Philip Gilbert Hamerton (1834 - 1894): Họa sĩ, nhà phê bình nghệ thuật và nhà văn người Anh.

[46] Walter Horatio Pater (1839 - 1894): Họa sĩ, nhà văn tiểu luận, nhà phê bình văn học người Anh. Ông viết cuốn sách Những nghiên cứu về lịch sử thời Phục Hưng năm 1873.

[47] Sandro Botticelli - tên thật Alessandro di Mariano di Vanni Filipepi (1445-1510): Họa sĩ nổi tiếng ở Florentine với bức Ngày ra đời của thần Vệ nữ vẽ năm 1485.

[48] Fra Angelico (1378 - 1455): Họa sĩ người Ý và là thành viên của Dominican Order. “The Annuciation” là một trong những bức tranh nổi tiếng nhất của ông.

[49] Samarkand: Một thành phố ở Uzbekistan. (ND)

[50] Pablo Martin Meliton Sarasate (1844 - 1908): Nghệ sĩ vĩ cầm nổi tiếng người Tây Ban Nha.

[51] Tên một khu phố thời trang cao cấp ở Paris. (ND)

[52] Algernon Charles Swinburne (1837 - 1909): Nhà thơ người Anh.

[53] Những tác phẩm xuất bản từ năm 1832 đến năm 1837 của Honoré de Balzac (1799 - 1850).

[54] Công chúa con vua Priam và hoàng hậu Hecuba của thành Troy. Trong thần thoại Hy Lạp, vì sắc đẹp của mình cô được thần Apollo ban cho khả năng tiên tri, nhưng khi cô không đáp lại tình yêu của thần Apollo, cô đã bị thần yểm một lời nguyền rằng sẽ không có bất kỳ ai tin lời tiên tri của cô cả. (ND)

[55] Patroon: Trong tiếng Hà Lan, từ này dùng để chỉ một người điền chủ lớn có nhiều đất đai, quyền lực, là một tước hiệu đã được công nhận. Ở đây muốn nói đến chiếc nhẫn biểu thị quyền lực và sự giàu có được truyền lại của nhà Van der Luyden. (ND)

CHƯƠNG 11

Khoảng hai tuần sau, khi Newland Archer đang ngồi lơ đãng trong phòng làm việc riêng ở văn phòng luật sư “Lamson và Low” của ông Letterblair thì được ông chủ hãng mời đến.

Ông lão Letterblair, cố vấn pháp luật chính của ba thế hệ giới thượng lưu New York, đang ngự sau chiếc bàn gỗ gụ của ông trong sự bối rối rõ rệt. Khi ông vuốt ve bộ tóc mai dài trắng được tỉa tỉ mỉ và luồn tay qua mớ tóc xám ít ỏi phía trên đôi lông mày nhô cao, nhân viên cấp dưới của ông đã trộm nghĩ rằng trông ông rất giống viên thầy thuốc gia đình bị làm phiền bởi một bệnh nhân có những triệu chứng không chẩn đoán được.

- Ngài thân mến - ông luôn gọi Archer là “ngài” - Tôi đã cho mời Ngài đến vì một vấn đề nhỏ. Một vấn đề mà, trong lúc này, tôi không tiện đề cập với ngài Skipworth hay ngài Redwood.

Người mà ông đang nói đến là những nhân viên cấp cao hơn trong hãng. Vì như trong các hãng luật đã có chỗ đứng khác ở New York, các thành viên từ lâu đã gọi tên nhau bằng tước danh đó. Chẳng hạn như cháu trai của ông, theo chức danh trong hãng, cũng sẽ được ông gọi là ngài Letterblair. Ông cau mày dựa vào ghế.

- Vì những nguyên nhân gia đình - ông tiếp tục. Archer nhìn lên.

- Gia đình Mingott, - ông Letterblair nói với một nụ cười giải thích và gật đầu - bà Manson Mingott đã mời tôi đến ngày hôm qua. Cháu gái bà là nữ Bá tước Olenska muốn yêu cầu chồng cô ấy ly dị. Một số giấy tờ đã nằm trong tay tôi - ông ngừng và gõ gõ lên bàn. - Vì quan hệ thông gia tương lai của ngài với gia đình này tôi muốn hỏi ý ngài... để xem xét vụ này với ngài... trước khi đi xa hơn.

Archer cảm thấy máu dồn lên thái dương. Anh đã gặp nữ Bá tước Olenska chỉ một lần khi đến thăm nhà cô, và lần ở rạp hát, trong lò nhà Mingott. Trong suốt khoảng thời gian này, cô đã trở thành một hình ảnh mờ nhạt hơn, lùi xa khỏi cận cảnh vì May Welland đã chiếm lại vị trí đứng đắn của cô trong anh. Anh chưa hề nghe nói về việc ly dị của cô ta kể từ lần Janey buột miệng nhắc đến nó, và đã gạt đi như thể một chuyện ngồi lê đôi mách không có căn cứ. Với anh và mẹ anh,

việc ly dị gần như là một điều xấu xa, nên anh thấy phiền khi ông Letterblair (chắc chắn bị cụ bà Catherine Mingott xúi giục) rõ ràng đã có kế hoạch lôi anh vào vụ này. Xét cho cùng, có quá nhiều người đàn ông nhà Mingott để giải quyết những việc thế này, trong khi anh thậm chí còn chưa phải là rể nhà họ.

Anh đợi cấp trên của mình tiếp tục. Ông Letterblair mở khóa một ngăn kéo và lấy ra một gói nhỏ.

- Nếu ngài xem qua những giấy tờ này... Archer cau mày:

- Tôi xin Ngài đấy, vì mối quan hệ tương lai của chúng ta, tôi mong Ngài sẽ hỏi ý Ngài Skipworth hay Ngài Redwood.

Ông Letterblair có vẻ ngạc nhiên và hơi khó chịu. Việc cấp dưới từ chối một đề nghị như thế này là không bình thường.

Ông gật đầu.

- Tôi tôn trọng sự đắn đo của Ngài, thưa Ngài. Nhưng trong vụ này tôi tin Ngài sẽ làm theo tôi bảo vì những lý do tế nhị. Quả thực, đề nghị này không phải của tôi, mà của bà Manson Mingott và con trai bà. Tôi đã gặp Lovell Mingott, và cả ông Welland nữa. Họ đều nói tên Ngài.

Archer cảm thấy càng thêm bực bội. Anh đã dần buông trôi những sự kiện của hai tuần trước, và để khuôn mặt xinh đẹp cùng vẻ rạng rỡ của May xóa đi áp lực từ sự phiền hà của những đòi hỏi từ nhà Mingott. Nhưng mệnh lệnh này của cụ bà Mingott khơi lên trong anh một cảm giác rằng những người trong thị tộc này đang nghĩ họ có quyền đòi hỏi ở một cậu con rể tương lai; và anh bực mình với vai trò đó.

- Những người cậu của cô ấy phải giải quyết chuyện này - anh nói.

- Họ đã làm thế. Chuyện này đã được gia đình xem xét. Họ phản đối ý kiến của nữ Bá tước, nhưng cô ấy rất kiên quyết, và khẳng định đòi một quan điểm theo pháp luật.

Chàng trai trẻ im lặng. Anh chưa mở cái gói trong tay.

- Cô ấy muốn kết hôn lần nữa à?

- Tôi nghĩ câu hỏi này đã được đưa ra, nhưng cô ấy đã chối.

- Rồi...

- Ngài sẽ giúp tôi chứ, ngài Archer, bằng việc trước hết hãy nói qua những giấy tờ này? Sau đó, khi chúng ta bàn luận về vụ này, tôi sẽ cho ngài hay ý kiến của tôi.

Archer miễn cưỡng nhận những tài liệu không mong đợi. Từ lần gặp cuối cùng của hai người, anh đã gần như vô tình gắn mình với những sự việc hướng anh đến cái gánh nặng liên quan tới Madame Olenska. Giờ phút chỉ riêng anh và cô bên ánh sáng lò sưởi đã kéo họ vào một mối thân tình thoáng qua, mà may mắn thay nó bị phá vỡ bởi sự xâm phạm của Công tước St Austrey cùng bà Lemuel Struthers và sự chào đón vui vẻ của nữ Bá tước với họ. Hai ngày sau, Archer đã chứng kiến màn hài kịch về việc phục hồi lại địa vị của cô nhờ sự chiếu cố của nhà Van der Luyden. Và anh đã tự nhủ, với một vị chua chát, rằng người phụ nữ này đã biết cách cảm ơn những quý ông lớn tuổi đầy quyền lực vì một bó hoa, thì không cần đến sự an ủi riêng tư hay sự bênh vực công khai của một chàng thanh niên ít hiểu biết. Nhìn vào vấn đề từ phương diện này, anh thấy hoàn cảnh của mình trở nên đơn giản hơn và những đức tính gia đình mờ nhạt đã được phục hồi một cách đáng ngạc nhiên. Anh không thể hình dung ra May Welland, dù trong bất cứ tình huống khẩn cấp nào, bộc lộ những khó khăn riêng tư của cô và tiêu phí sự tự tin của mình với những người đàn ông xa lạ. Và anh chưa bao giờ thấy cô tuyệt vời hơn trong tuần lễ tiếp theo. Thậm chí anh đã chịu thua mong muốn của cô về một cuộc đính hôn kéo dài, vì cô đã tìm thấy một câu trả lời bác bỏ được những lời bào chữa cho sự vội vã của anh.

- Em biết đấy, thực ra bố mẹ em luôn chiều theo ý em từ khi em còn nhỏ - anh tranh cãi, và cô đã trả lời anh với một cái nhìn trong trẻo nhất:

- Vâng, và chính điều đó làm em thấy khó mà từ chối yêu cầu cuối cùng của họ dành cho em như là dành cho một cô con gái nhỏ.

Đó là giọng điệu quen thuộc của New York, và đó là kiểu trả lời anh sẽ luôn biết chắc vợ mình sẽ chọn. Nếu ai đó thường xuyên hít

thở không khí ở New York, người ta sẽ nhận thấy đôi khi những thứ trong treo bỗng trở nên ngọt ngào.

Những giấy tờ anh đã đọc xong thực sự không cho anh biết nhiều, nhưng chúng đẩy anh vào một bầu không khí khiến anh thấy ngọt ngào và lúng túng. Chúng chủ yếu là những lá thư trao đổi giữa các cố vấn pháp luật của Bá tước Olenski với một hãng luật của Pháp mà nữ Bá tước đã thuê để yêu cầu giải quyết trường hợp tài chính của cô. Cũng có một lá thư ngắn từ Bá tước gửi cho vợ. Sau khi đọc nó, Archer đứng dậy, nhét đóng giấy tờ trở vào phong bì, và vào lại văn phòng của ông Letterblair.

- Đây là những lá thư, thưa ngài. Nếu ngài muốn tôi sẽ đến gặp Madame Olenska - anh nói trong một giọng gượng gạo.

- Cảm ơn... cảm ơn, ngài Archer. Hãy đến ăn tối với tôi hôm nay nếu ngài rảnh, và chúng ta sẽ bàn về vấn đề này nếu như ngài muốn ghé thăm thân chủ của chúng ta ngày mai.

Newland Archer lại đi thẳng về nhà chiều hôm đó. Đó là một buổi tối mùa đông trong treo, một mảnh trăng non thơ ngây treo trên những nóc nhà. Anh mong muốn lấp kín tâm hồn mình bằng ánh sáng tinh khiết ấy. Archer không nói lời nào với ai cho đến khi anh và ông Letterblair ngồi riêng với nhau trong phòng sau bữa tối. Anh không thể quyết định khác được: anh phải đích thân gặp Madame Olenska còn hơn là để những bí mật của cô phơi trần trước những cặp mắt khác. Một làn sóng to lớn của lòng trắc ẩn đã quét đi sự thờ ơ và thiếu kiên nhẫn của anh. Cô hiện ra trước anh như một nhân vật trợ trợ và đáng thương, cần được che chở bằng bất cứ giá nào khỏi những vết thương sắp tới do sự liều lĩnh điên rồ cố chống lại định mệnh của chính mình.

Anh nhớ lại điều mà cô đã kể cho anh về những yêu cầu bà Welland đã đặt ra để tha thứ cho bất cứ điều gì "xấu xa" trong lai lịch của cô. Và anh cau mày trước ý nghĩ rằng có lẽ chính thái độ này đã giữ cho không khí của New York được trong lành. "Rốt cục chẳng phải chúng ta chỉ là những kẻ đạo đức giả thôi sao?", anh tự nhủ, bối rối vì phải cố gắng làm hài hòa sự cân bằng giữa nỗi chán ghét thói hèn hạ của con người và niềm tiếc nuối về sự yếu đuối của con người.

Lần đầu tiên anh hiểu những nguyên tắc của mình đã thật đơn

giảm đến mức nào. Anh được coi là một chàng trai không sợ mạo hiểm. Anh biết rằng chuyện tình bí mật của anh và phu nhân Thorley Rushworth ngốc nghếch tội nghiệp không quá kín đáo để tạo cho anh cảm giác phiêu lưu thích hợp. Nhưng phu nhân Rushworth là “kiểu người đó”: bản tính ngốc nghếch, rỗng tuếch, lén lút, hơn nữa bà ta bị cuốn hút bởi cảm giác bí mật và liêu lĩnh của chuyện tình phiêu lưu hơn là sự quyến rũ và những phẩm chất mà anh sở hữu. Khi phát hiện ra sự thật, tim anh gần như tan nát, nhưng giờ nó có vẻ là một kinh nghiệm. Chuyện tình đó, nói tóm lại, là kiểu mà hầu hết thanh niên ở tuổi anh đều trải qua và thoát khỏi nó với một lương tâm bình thản, và một đức tin điềm tĩnh để có thể phân biệt rõ ràng giữa người phụ nữ họ yêu và kính trọng với những người mà họ thích và thương hại. Trong vấn đề này, họ được khuyến khích hết thế hệ này tới thế hệ khác bởi những người mẹ, những người cô, và những người phụ nữ lớn tuổi khác trong gia đình, những người đều nghĩ giống bà Archer rằng: khi “những chuyện này xảy ra”, rõ ràng đó là sự ngốc nghếch của đàn ông, nhưng vì lý do này khác luôn là tội lỗi của phụ nữ. Tất cả những quý bà lớn tuổi mà Archer biết đều coi bất cứ phụ nữ nào có tình yêu khinh suất như thế là kẻ vô lương tâm và xảo quyệt, chỉ những người đàn ông đầu óc đơn giản mới bất lực trước nanh vuốt của họ. Điều duy nhất cần làm là thuyết phục anh ta, càng sớm càng tốt, lấy một cô gái tử tế, và tin rằng cô gái ấy có thể chăm sóc cho anh ta.

Archer bắt đầu đoán, có lẽ trong những cộng đồng châu Âu cổ kính phức tạp, vấn đề tình yêu không đơn giản và không dễ phân loại bằng. Những xã hội giàu có, nhàn rỗi, thích chưng diện chắc là sinh ra nhiều trường hợp như thế hơn. Thậm chí, có thể còn có trường hợp một người phụ nữ bản tính nhạy cảm và sống tách biệt, dưới sự ép buộc của hoàn cảnh trong tình trạng hoàn toàn cô đơn và không có khả năng tự vệ, bị kéo vào một mối ràng buộc không thể bào chữa theo những tiêu chuẩn xã hội.

Khi về đến nhà, anh viết một dòng cho nữ Bá tước Olenska, hỏi mấy giờ ngày mai cô có thể tiếp anh, và nhờ một cậu bé đưa thư gửi nó đi. Ngay sau đó, anh nhận được một lời nhắn do cậu bé mang về, đại ý rằng cô sẽ đi Skuytercliff vào sáng hôm sau để ở cùng nhà Van der Luyden đến tận Chủ nhật, nhưng anh có thể gặp riêng cô sau bữa tối hôm đó. Lời nhắn được ghi trong nửa tờ giấy khá nham nhở, mà không đề ngày hay địa chỉ, nhưng chữ viết cô mạnh mẽ mà uyển chuyển. Anh thấy thú vị về kế hoạch nghỉ cuối tuần của cô trong sự

tính mịch trang nghiêm ở Skuytercliff, nhưng ngay sau đó lại cảm thấy rằng đó chính là nơi cô sẽ cảm thấy sự lạnh lẽo của những tâm hồn sẵn sàng quay ngoắt đi một cách khắc nghiệt trước điều “xấu xa”.

Anh có mặt ở nhà ông Letterblair đúng bảy giờ, và thấy hài lòng vì đã viện cớ xin cáo biệt sớm sau bữa tối. Anh đã đưa ra ý kiến riêng từ việc xem xét những giấy tờ được giao phó cho mình, và anh đặc biệt không muốn thảo luận vấn đề này với cấp trên. Ông Letterblair là một người góa vợ, và hai người họ ăn tối cùng nhau. Họ ăn thong thả nhiều món ăn, trong một căn phòng tối tăm, tối tăm treo những bản in đã nhuộm vàng của các bức tranh Cái chết của Chatham (The Death of Chatham)^[56] và Lễ đăng quang của Napoleon (The Coronation of Napoleon)^[57]. Trên tủ búp-phê, giữa những ngăn đựng dao Sheraton hình ống là một bình đựng rượu Haut Brion và một chai rượu vang đỏ Lanning lâu năm khác (món quà của một thân chủ), đây là chai rượu mà Tom Lanning lưu manh đã bán rẻ một hay hai năm trước khi ông ta chết một cách bí ẩn ở San Francisco. Cái chết của ông ta là một sự kiện ít mang lại nhục nhã cho gia đình hơn là việc ông ta bán hầm rượu.

Sau món súp hào nhẹ là món cá trích và dưa chuột, tiếp đó là gà tây non nướng với bánh ngô rán, rồi đến món vịt với nước quả lý chua nấu đông và nước sốt ma-don-ne cần tây. Ông Letterblair, người thường ăn trưa với sandwich và trà, ăn tối một cách thong thả và chăm chú, ông đòi hỏi vị khách của mình phải làm đúng như thế. Cuối cùng, khi những nghi lễ kết thúc bữa tối đã được hoàn thành, vải trải bàn được dọn đi, xì gà được đốt lên. Ông Letterblair dựa lưng vào ghế, đẩy chai rượu vang đỏ về phía tây, hướng tấm lưng về phía lò sưởi than sau ông một cách dễ chịu, rồi nói:

- Theo như tôi nghĩ thì cả gia đình đều chống lại việc ly dị.

Archer ngay lập tức cảm thấy muốn tranh cãi.

- Nhưng thưa Ngài, nếu từng có một vụ...

- Ồ... có ích gì nào? Cô ấy ở đây... ông ta ở đó, Đại Tây Dương ở giữa họ. Cô ấy sẽ không bao giờ lấy được thêm một đồng đô la nào hơn những gì ông ta tình nguyện trả lại. Việc giải quyết cuộc hôn nhân ngoại đạo chết tiệt ấy đã coi trọng chuyện đó quá nhiều. Khi mọi

thứ kết thúc, Olenski đã hành động một cách hào phóng, lẽ ra ông ta có thể đuổi cô ấy đi mà không mất một đồng xu.

Chàng trai trẻ đã biết điều này và im lặng.

- Dù sao tôi hiểu - ông Letterblair tiếp tục - rằng cô ấy không coi tiền bạc là quan trọng. Do đó, như gia đình cô đã nói, sao không sống yên thân một mình?

Khi đến ngôi nhà này một tiếng trước, Archer đã hoàn toàn đồng ý với quan điểm của ông Letterblair. Nhưng khi nói chuyện với ông già ích kỷ, no đủ và cực kỳ thờ ơ này anh bỗng thấy nó trở thành giọng nói đạo đức giả của một xã hội hoàn toàn mê mải trong việc tự mình chặn đứng sự xấu xa.

- Tôi nghĩ chính cô ấy mới là người quyết định.

- Hừm... ngài đã cân nhắc những hậu quả nếu cô ấy quyết định ly hôn chưa?

- Ý ngài muốn nói đến những đe dọa trong thư của chồng cô ấy à? Nó có trọng lượng bao nhiêu? Nó không hơn gì lời buộc tội mơ hồ của một kẻ đê tiện đang giận dữ.

- Đúng, nhưng nó có thể gây ra vài tin đồn xấu xa nếu ông ta thực sự muốn chống lại vụ kiện.

- Xấu xa! - Archer thốt lên.

Ông Letterblair nhìn vào anh, đôi lông mày nhíu lại, và chàng thanh niên biết rằng sẽ vô ích khi cố gắng giải thích những gì mình đang nghĩ. Anh cúi đầu ưng thuận trong khi cấp trên của anh tiếp tục:

- Ly hôn luôn luôn là việc xấu xa.

- Ngài đồng ý với tôi chứ? - ông Letterblair lại tiếp tục, sau một lúc im lặng chờ đợi.

- Đương nhiên! - Archer nói.

- Vậy thì tôi có thể tin tưởng vào Ngài, nhà Mingott có thể tin

tưởng vào Ngài, để dùng sự ảnh hưởng của Ngài chống lại ý định đó?

Archer do dự.

- Tôi không thể hứa cho đến khi tôi gặp nữ Bá tước Olenska - cuối cùng anh nói.

- Ngài Archer, tôi không hiểu Ngài. Ngài có muốn kết thông gia với một gia đình mà đang có một vụ kiện ly hôn treo lơ lửng trên đầu không?

- Tôi không nghĩ điều đó có liên quan gì đến vụ này. Ông Letterblair bỏ ly vang đổ xuống và nhìn chăm chăm vào người đồng nghiệp trẻ tuổi một cách thận trọng và lo âu.

Archer hiểu rằng anh đang phải đối mặt với nguy cơ bị mất quyền ủy thác, và do vài lý do mơ hồ anh không thích viễn cảnh ấy. Vì việc này đã đổ xuống đầu anh nên anh không có ý định từ bỏ nó, và để đề phòng khả năng ấy, anh thấy rằng mình phải có sự cam đoan lại với ông già nhạt nhẽo nhưng là lương tâm pháp luật của nhà Mingott này.

- Thưa Ngài, Ngài phải biết rằng tôi sẽ không hứa gì cả cho đến khi tôi báo cáo đầy đủ lại cho Ngài, ý tôi là tôi sẽ không đưa ra một ý kiến nào cho đến khi tôi nghe Madame Olenska nói.

Ông Letterblair gật đầu đồng ý với một sự thận trọng quá mức đúng với truyền thống tốt nhất của New York, và chàng thanh niên, liếc nhìn đồng hồ, xin một cái hẹn và rời đi.

CHƯƠNG 12

New York có truyền thống ăn tối lúc bảy giờ, và thói quen ghé thăm nhau sau bữa tối vẫn rất phổ biến mặc dù nó bị những người theo phe nhà Archer chế nhạo. Khi chàng trai đi lên Đại lộ Năm từ Waver-ley Place, con đường dài rất vắng vẻ hầu như không có ai ngoài một nhóm xe ngựa đứng trước cửa nhà Reggie Chivers (nơi có một bữa tối dành cho Công tước), thỉnh thoảng lại xuất hiện bóng dáng một quý ông lớn tuổi trong chiếc áo khoác ngoài nặng nề và

khăn choàng cổ leo lên bậc cửa đá nâu, rồi biến mất vào một hành lang sáng ánh đèn khí. Khi Archer băng qua quảng trường Washington, anh nhận thấy ông lão du Lac đang ghé thăm họ hàng là nhà Dag-onet, và khi rẽ xuống phố Mười Tây, anh thấy ông Skipworth, cùng hăng luật với anh, rõ ràng đang đến thăm các Miss Lanning. Xa hơn một chút trên Đại lộ Năm, Beaufort xuất hiện trong một quảng sáng nơi bậc cửa nhà, xung quanh là bóng tối bao trùm, y đến bên cỗ xe độc mã riêng của mình, và cỗ xe lăn bánh đến một địa điểm bí ẩn mà có lẽ không nên nói đến. Đêm đó không phải là một đêm có nhạc kịch, và không ai tổ chức tiệc, vì vậy việc Beaufort đi ra ngoài rõ ràng là một chuyện bí mật. Archer nghĩ đến một ngôi nhà nhỏ mới xây phía bên kia đại lộ Lexington, nơi có những rèm cửa sổ treo ruy băng và những bồn hoa; trước cánh cửa được sơn mới, cỗ xe độc mã màu vàng nhạt của Miss Fanny Ring thường xuyên được nhìn thấy.

Phía bên kia kim tự tháp nhỏ và trơn mà bao gồm thế giới của bà Archer là khu vực gần như không được những nghệ sĩ, nhạc sĩ và “những người viết lách” đưa lên bản đồ cư trú. Bởi vì những mảnh rải rác của cuộc sống con người ở khu vực này chưa bao giờ tỏ ý muốn được hợp nhất với cấu trúc xã hội. Mặc dù có những lễ thói kỳ lạ, nhưng hầu hết mọi người đều cho là họ khá đứng đắn; tuy vậy họ thích sống khép kín hơn. Medora Manson, trong những ngày hoàng kim của mình, đã khánh thành một “phòng tiếp khách văn chương”. Nhưng nó nhanh chóng biến mất bởi người ta không thực sự thích văn chương khi lui tới đó.

Những người khác cũng có những nỗ lực tương tự, trong đó có nhà Blenker - một người mẹ sôi nổi và nói nhiều cùng ba cô con gái thô kệch giống bà - nơi bạn có thể gặp Edwin Booth^[58], Patti và William Winter^[59], và diễn viên mới đóng kịch Shakespeare là George Rignold, cùng vài biên tập viên tạp chí và những nhà phê bình âm nhạc, văn học.

Bà Archer và nhóm người của bà cảm thấy những người này có chút rụt rè. Họ kỳ cục, họ hay thay đổi, họ che giấu cuộc sống và tâm hồn họ. Văn học và nghệ thuật vốn được phe nhà Archer cực kỳ quan tâm, và bà Archer luôn bảo con cái rằng xã hội sẽ trở nên dễ chịu và văn minh hơn nhiều khi nó có những nhân vật như Washington Irving^[60], Fitz-Greene Halleck^[61] và nhà thơ sáng tác Nàng tiên

phạm tội (The Culprit Fay)^[62]. Những tác giả nổi tiếng nhất của thế hệ này là những “quý ông”; có lẽ những người vô danh kế tiếp họ cũng có những quan điểm quý phái, nhưng nguồn gốc, ngoại hình, cũng như kiểu tóc, và sự say mê âu yếm của họ với sân khấu và nhạc kịch, khiến cho họ không thích hợp với bất cứ tiêu chuẩn của New York cũ.

- Khi mẹ còn trẻ - bà Archer thường nói - mẹ luôn biết tất cả mọi người sống giữa phố Battery và phố Canal, trong đó chỉ có vài người là có xe ngựa. Thời đó thật dễ dàng để đỗ một chiếc xe, nhưng bây giờ người ta không thể biết, và mẹ thì không muốn thử.

Chỉ có cụ bà Catherine Mingott, vốn không có thành kiến và thờ ơ với những sự khác biệt sâu sắc, có thể vượt qua ranh giới đó. Nhưng bà không bao giờ mở một quyển sách hay xem một bức tranh, và chỉ quan tâm đến âm nhạc vì nó gọi cho bà nhớ đến những đêm hội hè ở Italien, trong những ngày vinh quang tại Tulleries. Có lẽ Beaufort, đối thủ của bà về sự táo bạo, đã thành công trong việc mang đến sự hợp nhất, nhưng ngôi nhà lớn của ông ta với những gia nhân ăn mặc lịch sự là một vật cản lớn cho việc giao du thân mật. Hơn nữa, ông ta cũng dốt đặc như cụ bà Mingott, và coi “những gã viết lách” chỉ như những nhà thầu cung cấp lương thực được trả tiền để phục vụ cho thú vui của những người giàu; và không ai trong số họ đủ giàu để đưa ra ý kiến của mình về chuyện đó.

Newland Archer đã ý thức được những điều này kể từ khi anh có thể nhớ, và đã chấp nhận chúng như một phần cấu trúc thế giới của anh. Anh biết rằng có những xã hội mà các họa sĩ, các nhà thơ, các tiểu thuyết gia, những nhà khoa học, và thậm chí cả những diễn viên lớn, được săn đón như những vị Công tước. Anh thường tự hình dung sẽ ra sao nếu được sống trong không khí thân tình ở các phòng khách, nơi chỉ nói chuyện về Mérimée^[63] (mà tác phẩm *Lettres à une Inconnue*^[64] của ông không thể không được nhắc kèm), về Thackeray, Browning hay William Morris^[65]. Nhưng những điều đó là không thể tưởng tượng được ở New York và không nên nghĩ đến. Archer biết hầu hết những “gã viết lách”, nhạc sĩ và họa sĩ, vì anh gặp họ ở Century, hay ở những câu lạc bộ kịch nghệ và âm nhạc nhỏ đang bắt đầu mọc lên. Anh thích gặp họ ở đó, và không thích gặp họ ở nhà Blenker, nơi họ bị lẫn vào những phụ nữ nồng nhiệt và lỗi thời,

những người mà nhìn họ từ đầu đến chân như thể bắt giữ được sinh vật lạ. Thậm chí sau cuộc nói chuyện thú vị nhất của anh với Ned Winsett, Archer luôn có cảm giác rằng nếu thế giới của anh nhỏ bé, thì thế giới của họ cũng vậy, và cách duy nhất để mở rộng thêm thế giới của cả hai là đạt tới một thời kỳ mà hai thế giới có thể hòa hợp một cách tự nhiên.

Anh nhớ lại điều này bởi đang thử hình dung ra cái xã hội mà nữ Bá tước Olenska đã sống, chịu đựng, và có lẽ cũng đã hưởng những niềm vui bí mật. Anh thích thú nhớ lại cô từng kể với anh rằng bà Mingott của cô và nhà Welland đã phản đối việc cô sống trong một khu “Bohemian”^[66] vốn toàn “những người viết lách”. Gia đình cô không thích họ không phải vì sự nguy hiểm mà chính vì sự nghèo khó của họ. Nhưng bóng tối của những lời phản đối đó đã rời bỏ cô, và cô cho rằng họ coi văn học như là sự hòa giải.

Bản thân cô không hề sợ nó, những quyển sách rải rác khắp trong phòng khách của cô (một phần của ngôi nhà mà sách thường xuyên được cho là “không đúng chỗ”). Mặc dù những tác phẩm trong đó chủ yếu là tiểu thuyết, nhưng chúng kích thích thị hiếu của Archer bởi những cái tên mới như sách của Paul Bourget^[67], Huysmans^[68], và anh em nhà Goncourt^[69]. Suy nghĩ về những điều này khi tiến đến gần cánh cửa nhà cô, một lần nữa anh thấy rõ cái phương thức kỳ lạ mà cô đã làm đảo ngược những tiêu chuẩn giá trị của anh. Cô khiến anh thấy nếu anh giúp cô trong những khó khăn hiện tại thì anh cần phải nhận thức và suy ngẫm về những hoàn cảnh sống khác xa so với những gì anh đã biết.

Nastasia mở cửa, cười bí hiểm. Trên băng ghế ở phòng đợi đã để sẵn một chiếc áo khoác lông chồn, một chiếc mũ chóp cao gấp nếp bằng lụa tối màu với một dòng chữ vàng J.B trên lớp vải lót, và một chiếc khăn choàng cổ bằng lụa trắng. Rõ ràng những vật đáng giá này là tài sản của Julius Beaufort.

Archer tức giận, quá giận dữ đến nỗi anh đã viết những dòng chữ nguệch ngoạc trên tấm thiệp và bỏ đi. Rồi anh nhớ lại rằng trong dòng viết cho Madame Olenska anh đã thiếu thận trọng nên không nói rõ rằng anh muốn gặp riêng cô. Do đó anh không thể đổ lỗi cho ai ngoài chính bản thân mình nếu cô mở cửa cho bất cứ vị khách nào khác. Và anh bước vào phòng khách với quyết tâm cao để làm cho

Beaufort thấy rằng ông ta là vật cản đường, và sẽ ở lại lâu hơn ông ta .

Ông chủ ngân hàng đứng dựa vào thành lò sưởi. Nó được phủ lên trên bởi một tấm vải thêu cũ kỹ và những đài nến bằng đồng thau chứa những ngọn nến nhà thờ sáp vàng đặt chặn ở bên trên. Ông ưỡn ngực, tỳ vai vào mặt lò sưởi và đứng trên một bàn chân lớn đi giày da sơn. Khi Archer bước vào, ông ta đang cười và nhìn xuống nữ chủ nhân, người đang ngồi trên chiếc sofa đặt ở góc phải lò sưởi. Một chiếc bàn chất đầy hoa tạo thành một tấm bình phong phía đằng sau nó. Chiếc bàn tựa vào những cây phong lan và cây khô họ đỗ quyên mà chàng thanh niên nhận ra là được lấy từ nhà kính của Beaufort. Madame Olenska nửa ngồi nửa nằm, một tay đỡ lấy đầu và ống tay áo rộng của cô tuột xuống tận khuỷu tay.

Thông thường, các quý bà tiếp khách vào buổi tối mặc thứ được gọi là “đầm dạ tiệc đơn giản”; một cái áo bó sát người bằng lụa sừng cá voi, hơi mở ở cổ, với diềm đăng-ten tổ ong lấp đầy những chỗ hở, và hai cánh tay áo bó chặt với một đường viền ren để mở đủ để cổ tay khoe một chiếc vòng tay vàng Etruscan hay một băng đô bằng nhung. Nhưng Madame Olenska không quan tâm đến truyền thống, cô mặc một chiếc áo dài nhung đỏ, quanh cằm và trước ngực áo là lớp lông thú đen mượt. Archer nhớ lại, trong chuyến đi cuối cùng tới Paris, đã nhìn thấy một bức chân dung vẽ bởi một họa sĩ mới là Carolus Duran^[70]. Ông này là người có những bức tranh gây náo động trong cuộc triển lãm tranh hằng năm. Bức tranh đó vẽ một phụ nữ mặc một trong những chiếc áo dài táo bạo tương tự như của nữ Bá tước với cái cằm nép trong lớp lông thú. Có vẻ gì đó hư hỏng và khiêu khích trong việc mặc áo lông vào buổi tối tại một căn phòng khách ấm áp, và trong việc kết hợp một cái cổ bị choàng kín với đôi cánh tay trần.

Nhưng ấn tượng rõ ràng rất thú vị.

- Chúa yêu thương chúng ta... trọn ba ngày ở Skuytercliff. - Beaufort đang nói lớn đầy giấu cợt khi Archer bước vào. - Cô nên mang tất cả bộ váy áo lông thú của mình, và một chai nước nóng.

- Tại sao? Ngôi nhà ở đó quá lạnh à? - Cô hỏi, giơ tay trái cho Archer gợi ý bí mật rằng cô muốn anh hôn nó.

- Không phải ngôi nhà, mà là bà chủ - Beaufort nói, gạt đầu qua

với chàng trai trẻ.

- Nhưng tôi nghĩ bà ấy rất tốt. Bà ấy đã đích thân đến để mời tôi. Bà yêu quý của tôi nói tôi chắc chắn phải đi.

- Dĩ nhiên là bà yêu quý của cô sẽ làm thế. Và tôi nói rằng thật thất vọng vì cô sẽ lỡ mất bữa tối nhẹ với món hào mà tôi đã đặt cho cô ở Delmonico Chủ nhật tới, có Campanini và Scalchi cùng rất nhiều người thú vị.

Cô nhìn một cách nghi ngờ từ chủ nhà băng đến Archer.

- Ôi... điều đó cảm ơn tôi! Ngoại trừ buổi tối tại nhà bà Struthers kia, tôi chưa từng gặp một nghệ sĩ nào từ khi tôi ở đây.

- Dạng nghệ sĩ nào? Tôi biết một hai họa sĩ, là những anh chàng rất cừ, tôi sẽ mang họ đến gặp chị nếu chị cho phép. - Archer táo bạo nói.

- Họa sĩ? Ở New York cũng có họa sĩ à?

Beaufort nói, với giọng có ý nhấn mạnh rằng không thể có một họa sĩ nào vì ông ta không mua tranh của họ, và Madame Olenska nói với Archer, với nụ cười trang nghiêm:

- Sẽ rất tuyệt. Nhưng tôi muốn nói đến những nghệ sĩ kịch nghệ, ca sĩ, diễn viên, nhạc sĩ. Nhà của chồng đã tôi luôn đầy những người đó.

Cô nói từ "chồng tôi" như thể không có mối liên hệ bất hạnh nào giữa họ và với một giọng gần như có vẻ luyến tiếc những niềm vui đã mất trong cuộc sống hôn nhân ấy. Archer nhìn cô một cách bối rối, tự hỏi liệu sự nhẹ dạ hay sự giả vờ đã giúp cô chạm vào quá khứ một cách dễ dàng như thế ngay khi cô đang phải đánh liều thanh danh của mình để phá bỏ cái quá khứ đó.

- Tôi nghĩ - cô tiếp tục, nói với cả hai người đàn ông - chính điều bất ngờ đã làm tăng thêm niềm vui của một người. Có lẽ đó là một sai lầm khi gặp những người giống nhau mỗi ngày.

- Dù sao cũng thật quá đổi buồn tẻ, New York đang ngập chìm

trong sự buồn tẻ - Beaufort cầu nài - và khi tôi cố làm nó náo nhiệt thêm, cô lại quay lưng với tôi. Nào... hãy nghĩ kĩ hơn về chuyện này! Chủ nhật là cơ hội cuối cùng của cô, vì Campanini sẽ rời đi Baltimore và Philadelphia vào tuần tới. Tôi có một phòng riêng và một ban nhạc, họ sẽ hát suốt đêm cho tôi nghe.

- Thật tuyệt! Ông hãy để tôi suy nghĩ, và tôi sẽ viết cho ông sáng mai được không?

Cô nói nhã nhặn, tuy nhiên giọng lại ngụ ý muốn mời ông ta về. Beaufort rõ ràng cảm thấy điều đó, và không quen với việc bị đuổi, vẫn đứng nhìn cô chăm chăm với một cái nhíu mày bướng bỉnh.

- Tại sao không phải là bây giờ?

- Vấn đề ấy quá nghiêm túc để quyết định vào một giờ muộn như thế này.

- Cô gọi bây giờ là muộn ư?

Cô đáp lại cái nhìn của ông một cách lạnh lùng, - Đúng, vì tôi còn phải nói chuyện công việc với ông Archer một lúc.

- À - Beaufort cúi kính.

Cô có vẻ không để ý gì đến điều đó, và với một cái nhún vai nhẹ ông đã lấy lại sự bình tĩnh, cầm tay cô, hôn với một dáng vẻ thuần thực, và nói vọng từ ngưỡng cửa:

- Nghe này, Newland, nếu cậu có thể thuyết phục nữ Bá tước ở lại thành phố thì tất nhiên cậu sẽ được mời đến bữa tối.

Rồi ông ta rời khỏi phòng với những bước đi nặng nề. Trong một lúc Archer tưởng rằng chắc là ông Letterblair đã nói với cô về việc anh đến, nhưng lời tiếp theo không thích hợp của cô khiến anh thay đổi suy nghĩ.

- Vậy anh biết những họa sĩ à? Anh sống trong xã hội của họ à? - cô hỏi, mắt chứa đầy vẻ thích thú.

- Ôi, không thực sự thế. Tôi không biết rằng nghệ thuật có một xã

hội ở đây, với bất cứ loại hình nào, chúng giống như vùng ngoại ô thừa thớt hơn.

- Nhưng anh quan tâm đến những thứ đó?

- Cực kỳ. Khi ở Paris hay London tôi chưa bỏ lỡ một triển lãm nào. Tôi cố gắng để duy trì điều đó.

Cô nhìn xuống mũi chiếc giày ống sa-tanh nhỏ nhắn đang hé lộ qua những nếp váy dài.

- Tôi cũng từng quan tâm rất nhiều. Cuộc đời tôi tràn đầy những thứ như vậy. Nhưng giờ tôi không muốn tiếp tục.

- Chị không muốn tiếp tục?

- Vâng, tôi muốn vứt bỏ tất cả cuộc sống cũ, để trở nên giống với mọi người ở đây.

Archer đỏ mặt.

- Chị sẽ không bao giờ giống mọi người - anh nói. Cô hơi nhướng đôi lông mày thẳng của mình.

- Ôi, đừng nói thế. Nếu anh biết tôi ghét bị trở nên khác người như thế nào!

Khuôn mặt cô trở nên ủ rũ như một chiếc mặt nạ bị kịch. Cô cúi xuống, ôm chặt gối trong đôi tay gầy, và nhìn ra khoảng không mờ tối xa xa.

- Tôi muốn tránh xa tất cả điều đó - cô khẳng khẳng.

Anh đợi một lúc và nói tiếp.

- Tôi biết. Ông Letterblair đã kể cho tôi.

- Hà?

- Đó là lý do tôi đến đây. Ông ấy đã đề nghị tôi... chị biết đấy, tôi ở trong hăng luật của ông ấy.

Cô có vẻ hơi ngạc nhiên, và rồi đôi mắt cô sáng lên.

- Ý anh là anh có thể giải quyết việc này cho tôi? Tôi có thể nói chuyện với anh thay vì ông Letterblair? Ôi, thế thì sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Giọng nói của cô làm anh xúc động, và sự tự tin của anh tăng dần với sự tự mãn. Anh hiểu rằng cô nói về công việc với Beaufort chỉ đơn giản là để thoát khỏi ông ta, và đã thành công khi đuổi được Beaufort về.

- Tôi đến đây để nói về chuyện đó - anh nhắc lại.

Cô ngồi im lặng, đầu vẫn đặt trên cánh tay đang dựa trên lưng ghế sofa. Khuôn mặt cô xanh xao và mờ nhạt, như thể bị lu mờ bởi màu đỏ rực rỡ của bộ váy. Đột nhiên Archer cảm thấy cô như một nhân vật tội nghiệp và thậm chí đáng thương.

“Giờ chúng ta đang tiến đến những vấn đề khó khăn rồi đây”, anh nghĩ, tự ý thức về sự chùn bước theo bản năng mà anh vẫn thường chỉ trích mẹ và những người đương thời với bà. Anh đã luyện tập quá ít trong việc giải quyết những tình huống bất thường! Những từ ngữ chính của chúng không hề quen thuộc với anh, mà có vẻ thuộc về tiểu thuyết và sân khấu. Đối mặt với những điều sắp đến anh cảm thấy vụng về và bối rối như một cậu bé.

Sau một lúc ngừng lại, phu nhân Olenska bất ngờ thốt lên mạnh mẽ:

- Tôi muốn tự do. Tôi muốn xóa sạch quá khứ.

- Tôi hiểu điều đó. Khuôn mặt cô ấm áp.

- Vậy anh sẽ giúp tôi chứ?

- Trước hết - anh do dự - có lẽ tôi nên biết thêm một chút nữa.

Cô có vẻ ngạc nhiên.

- Anh muốn biết về chồng tôi... về cuộc sống của tôi với ông ta?

Anh ra hiệu đồng ý.

- Ồ... thì... có gì hơn nữa nào? Trong đất nước này những thứ như vậy có được tha thứ? Tôi là một người theo đạo Tin Lành... nhà thờ của chúng ta không cấm ly dị trong những trường hợp như thế này.

- Chắc chắn là không.

Họ lại im lặng, và Archer cảm thấy bóng ma lá thư của Bá tước Olenski đang nhìn nhó một cách góm giếc giữa họ. Lá thư chỉ vền vện nửa trang giấy và anh đã mô tả khi nói về nó cho ông Letterblair là: đó chỉ là sự buộc tội mơ hồ của một kẻ đê tiện đang tức giận. Nhưng đằng sau nó, sự thật chiếm bao nhiêu? Chỉ có vợ của Bá tước Olenski mới có thể trả lời.

- Tôi đã xem qua đồng giấy tờ mà chị gửi cho ông Letter-blair - cuối cùng anh nói.

- Vậy có gì tệ hơn nữa không?

- Không.

Cô thay đổi vị trí một cách nhẹ nhàng, đưa tay lên che giấu đôi mắt.

- Tất nhiên chị biết - Archer tiếp tục - rằng nếu chồng chị chọn cách đấu tranh với vụ này, như ông ta đe dọa...

- Thì sao?

- Ông ta có thể nói những điều... những điều mà có thể kh... có thể không vừa ý với chị: nói một cách công khai, vì vậy chúng sẽ lan truyền đi, và làm hại chị, thậm chí nếu...

- Nếu sao?

- Ý tôi là dù chúng không có căn cứ đi chăng nữa.

Cô ngừng lại một lúc lâu, lâu đến nỗi, không muốn để mắt đến khuôn mặt u tối của cô, anh dành thời gian để ghi sâu trong óc hình dáng chính xác của bàn tay đang đặt trên đầu gối của cô, và mọi chi

tiết của ba chiếc nhẫn trên ngón áp út và ngón út. Trong số chúng, anh nhận thấy, chiếc nhẫn cưới không có mặt.

- Sự kết tội đó có hại gì cho tôi ở đây, thậm chí nếu ông ta công khai chúng?

Anh muốn thốt lên: “Cô bé tội nghiệp... có hại hơn ở bất cứ đâu!”, nhưng thay vào đó, anh lại trả lời trong một giọng nghe như của ông Letterblair:

- Xã hội New York là một thế giới rất nhỏ bé so với những nơi cô từng sống. Và bất chấp vẻ bề ngoài tự do của nó, nó được thống trị bởi một số ít người với..., ừm, những quan niệm khá cổ hủ.

Cô không nói gì và anh tiếp tục:

- Quan niệm của chúng tôi về hôn nhân và ly hôn là đặc biệt cổ hủ. Pháp luật cho phép ly hôn, nhưng những phong tục xã hội thì không.

- Không bao giờ ư?

- Đúng, nếu người phụ nữ, dù bị tổn thương và không có gì để chê trách, có những biểu hiện bên ngoài không thích hợp và do những hành động trái với lẽ thường đã tự đặt mình vào... vào những lời bóng gió chường tai gai mắt...

Cô gục đầu xuống thấp hơn một chút và anh lại đợi. Anh rất mong sẽ có một sự cảm phẫn bùng lên, hay ít nhất là một tiếng kêu phản đối. Nhưng không có gì xảy ra.

Một chiếc đồng hồ du lịch nhỏ kêu “grừ-grừ” dưới khu-ỷu tay cô, một khúc gỗ gãy làm đôi bắn ra những hàng tia lửa. Toàn bộ căn phòng im ắng và ủ ê dường như cũng đang yên lặng chờ đợi như Archer.

- Vâng - cuối cùng cô lắm bầm - đó là những gì gia đình tôi bảo tôi.

Anh hơi cau mày.

- Điều đó không tự nhiên...

- Gia đình chúng ta - cô tự sửa lại và Archer đổ mặt - vì anh sắp là họ hàng với tôi - cô nhẹ nhàng tiếp tục.

- Tôi hy vọng thế.

- Và anh giữ quan điểm của họ?

Anh đứng lên vì nghe câu này, đi loanh quanh căn phòng, nhìn với cặp mắt trống rỗng vào một trong những bức tranh trên tấm lụa Đa-mát cũ màu đỏ, và do dự quay lại bên cô. Anh có thể nói gì? “Đúng, nếu những lời bóng gió của chồng chị là đúng hoặc nếu chị không có cách nào bác bỏ nó”.

- Một cách thành thật... - cô bỗng xen vào, khi anh định nói.

Anh nhìn vào lò sưởi.

- Thành thật mà nói... chị sẽ thu được gì để bù đắp cho khả năng... điều chắc chắn... nhận được nhiều tin đồn xấu?

- Nhưng tự do của tôi... không là gì cả sao?

Ngay lập tức anh lóe lên ý nghĩ rằng sự buộc tội trong lá thư là đúng và rằng cô muốn được kết hôn với người đồng phạm với cô. Làm thế nào anh có thể nói với cô rằng, nếu cô thực sự nuôi dưỡng kế hoạch đó, luật pháp của Bang sẽ phản đối không thương tiếc? Chỉ sự nghi ngờ trong đầu cũng đủ khiến anh cảm thấy cô thật nhẫn tâm và thiếu kiên nhẫn.

- Nhưng chẳng phải chị tự do như không khí sao? - anh đáp lại - Ai có thể chạm vào chị? Ông Letterblair nói với tôi rằng vấn đề tài chính đã được giải quyết...

- Ồ, đúng - cô thờ ơ nói.

- Vậy thì, nó có đáng để đánh liều với thứ gây ra bất đồng và đau lòng vô hạn hay không? Hãy nghĩ về những bài báo... Sự hèn hạ của chúng! Tất cả đều gốc rễ, hẹp hòi và bất công... nhưng một người không thể cải tạo xã hội.

- Đúng - cô thừa nhận, giọng nói của cô yếu ớt và phiền não đến nỗi anh đột nhiên thấy hối hận về những ý nghĩ hà khắc của mình.

- Một cá nhân, trong những trường hợp này, gần như luôn phải hi sinh cho thứ được coi là lợi ích tập thể. Người ta bám lấy bất kỳ sự thỏa thuận ngầm nào để giữ gia đình bên nhau... bảo vệ lũ trẻ, nếu họ có con - anh nói dông dài, thốt ra bất cứ cụm từ sẵn có nào dâng lên môi trong khát vọng mãnh liệt che đậy sự thật đáng sợ mà sự im lặng của cô dường như đã phơi trần ra. Vì cô không nói hay không thể nói một lời để có thể xoa tan không khí nặng nề, anh mong rằng không để cô cảm thấy là anh đang cố thăm dò bí mật của cô. Tốt nhất là cứ giữ lấy bề mặt, theo cách thận trọng của New York truyền thống, còn hơn là liều lĩnh mở ra một vết thương mà anh không thể hàn gắn.

- Công việc của tôi, chị biết đấy - anh tiếp tục - là giúp chị hiểu được những điều này như những người quá yêu quý chị đã hiểu rõ. Nhà Mingott, nhà Welland, nhà Van der Luyden, tất cả bạn bè và người thân của chị, nếu tôi không thành thật chỉ cho chị rõ họ đánh giá việc này như thế nào, thì chẳng phải là tôi không công bằng hay sao? - anh nhấn mạnh, gần như nài xin cô trong sự tha thiết của mình để che đậy sự im lặng buồn tẻ.

Cô nói chậm chạp:

- Không, nó không công bằng.

Ngọn lửa lụi tắt thành một màu xám, và một trong những cái đèn kê lên ùng ục thu hút sự chú ý. Madame Olenska đứng dậy, vặn béc chiếc đèn, và quay lại bên lò sưởi, nhưng không ngồi lại chỗ cũ.

Cô vẫn đứng, dường như có ý rằng cả hai không còn gì hơn để nói, và Archer cũng đứng dậy.

- Được rồi, tôi sẽ làm theo anh muốn - cô nói cộc lốc. Trán anh nóng bừng; và ngạc nhiên bởi sự đầu hàng đột ngột của cô, anh vụng về nắm lấy hai tay cô.

- Tôi... Tôi thực sự muốn giúp chị - anh nói.

- Anh đang giúp tôi. Chúc ngủ ngon, em họ.

Anh cúi người và đặt môi lên đôi bàn tay giá lạnh và thiếu sức sống của cô. Cô kéo tay ra, anh quay ra cửa, tìm thấy áo khoác và mũ dưới ánh đèn khí nhot nhot ở phòng đợi, rồi lao ra ngoài đêm đông. Môi anh thốt lên những lời muộn màng, những điều không thể nói.

CHƯƠNG 13

Nó là một đêm đông người ở rạp hát Wallack.

Vở kịch The Shaughraun^[71], với Dion Boucicault trong vai cùng tên, và Harry Montague cùng Ada Dyas là một đôi tình nhân đang yêu. Sự yêu mến đoàn kịch Anh đáng ngưỡng mộ này đang ở trên đỉnh cao, và vở The Shaughraun luôn khiến tòa nhà chật ních người. Trong những cuộc triển lãm ta thấy được những niềm say mê tuyệt đối; còn trong những ghế ngồi trước sân khấu và các lô, mọi người mỉm cười đôi chút trước những tình cảm sáo mòn và những tình huống phô trương, nhưng họ thích vở kịch cũng nhiều như thích những cuộc triển lãm.

Đặc biệt có một hồi mà sự cuốn hút bao trùm cả rạp hát từ sàn lên đến đỉnh vòm của nó. Đó là khi Harry Montague, sau một cảnh chia tay buồn bã và gần như độc thoại với Miss Dyas, đã chào tạm biệt cô, và quay bước. Nữ diễn viên, người đang đứng gần bệ lò sưởi và nhìn vào ngọn lửa, mặc một bộ váy len ca-sơ-mi-a màu xám không có những cái móc hay trang sức hợp thời. Bộ váy ôm khít thân hình cao ráo của cô và rủ những sợi dài quanh chân cô. Cổ cô đeo một dải ruy băng nhung đen mảnh mai, phần đuôi dải ruy băng buông dài xuống lưng.

Khi người tình của cô bước đi, cô chống tay lên mặt lò sưởi và gục mặt vào tay. Đến ngưỡng cửa, anh dừng lại để nhìn cô, rồi anh lén quay lại, nhắc một đầu ruy-băng nhung đen lên hôn nó, và rời phòng mà không để cô nghe thấy bước chân của anh hay làm thay đổi tư thế của cô. Và trong sự chia ly lặng lẽ này, tấm màn buông xuống.

Vì cảnh đặc biệt đó mà Newland Archer luôn đến xem The Shaughraun. Anh nghĩ những lời từ biệt của Montague và Ada Dyas thật tuyệt, như những gì anh thấy Croisette và Bressant diễn ở Paris, hay Madge Robertson và Kendal ở Lon- don. Trong sự kín đáo và nổi

buồn cảm lạnh, anh thấy nó xúc động hơn là những lời thổ lộ nổi tiếng nhất trong những vở kịch khác.

Vào buổi tối hôm đó, cảnh diễn ngắn ngủi này khiến anh thêm cảm động bởi nó nhắc anh nhớ đến - anh không thể hiểu nổi vì sao - lần anh rời khỏi nhà Madame Olenska sau cuộc tâm sự của họ khoảng một tuần hay mười ngày trước.

Tìm ra sự giống nhau giữa hai tình huống này cũng khó như tìm thấy được sự giống nhau về ngoại hình của các nhân vật có liên quan. Newland Archer không hề mang vẻ đẹp lãng mạn của diễn viên người Anh chút nào, còn Miss Dyas là một phụ nữ tóc đỏ cao lớn với thân hình đầy đặn và khuôn mặt xấu xí nhợt nhạt hoàn toàn không giống vẻ tràn đầy sức sống của Ellen Olenska. Archer và Madame Olenska cũng không phải là đôi tình nhân chia tay trong sự im lặng đầy đau khổ. Họ là thân chủ và luật sư chia tay sau một cuộc nói chuyện mà cảm giác còn lại trong vị luật sư là ấn tượng về một điều tồi tệ nhất có thể xảy đến cho vụ việc của thân chủ. Vậy, sự giống nhau khiến trái tim chàng thanh niên đập một cách đầy kích động khi nhìn lại vào dĩ vãng là điểm nào? Dường như nó chính là cái năng lực bí ẩn của Madame Olenska khi luôn gợi nên những điều bi kịch và xúc động có thể xảy ra bên ngoài dòng chảy cuộc đời. Cô chưa từng nói một điều gì nhằm gây ấn tượng xúc động trong anh, nhưng cảm giác đó chính là một phần trong con người cô, nó cũng là dự đoán về một hoàn cảnh bí ẩn, lạ lùng hay một thứ gì đó gây xúc động, nồng nhiệt khác lạ vốn có sẵn trong bản thân cô. Archer đã luôn nghiêng về ý nghĩ cho rằng cơ hội và hoàn cảnh sống chỉ chiếm một phần nhỏ trong việc hình thành nên số phận của mỗi con người so với khuynh hướng cuộc đời họ vốn đã được sắp đặt sẵn. Khuynh hướng này anh cảm thấy lần đầu ở Madame Olenska. Người phụ nữ trầm lặng, gần như thụ động này khiến anh nghĩ đến mẫu người mà dù họ có cố gắng bao nhiêu để lùi lại và đi con đường riêng hòng tránh xa những điều không may của số phận thì mọi thứ nhất định vẫn sẽ xảy ra. Điều thú vị là cô đã sống trong một hoàn cảnh có quá nhiều kịch tính đến mức khuynh hướng khiêu khích nó của cô rõ ràng đã bị bỏ qua, không nhận thấy. Sự thiếu vắng những biểu hiện của sự ngạc nhiên trong con người cô là một điều lạ lùng, và nó khiến anh cảm thấy như cô đã được kéo ra khỏi một tình trạng tư tưởng rất rối loạn, vì vậy những điều cô cho là dĩ nhiên sẽ xảy ra cũng nhiều như những điều mà cô đã chống đối lại.

Archer đã cáo từ cô với một niềm tin chắc chắn rằng lời buộc tội của Bá tước Olenski là không có căn cứ. Con người bí ẩn được nhắc đến trong quá khứ của vợ ông với cái tên “viên thư ký” có lẽ không phải là không góp phần vào việc bỏ đi của cô. Nhưng những hoàn cảnh mà từ đó cô đã trốn thoát là không thể chịu đựng, không thể đề cập tới và không thể tin nổi: cô còn trẻ, cô đã sợ hãi, cô đã tuyệt vọng, vì thế còn gì tự nhiên hơn việc cô biết ơn con người đã giải cứu cô? Điều đáng tiếc là trong con mắt của luật pháp và thế giới, lòng biết ơn đã đặt cô ngang hàng với người chồng tồi tệ của cô. Archer giúp cô hiểu điều này vì anh đã muốn thế. Anh cũng giúp cô hiểu rằng New York tử tế, tốt bụng, nơi mà cô đã đo được lòng khoan dung lớn lao của họ, rõ ràng là nơi cô không thể mong chờ một sự miễn tội.

Phải nói rõ việc này cho cô và chứng kiến việc cô chấp nhận từ bỏ ý định làm anh cảm thấy rất đau lòng. Anh thấy mình gần gũi với cô hơn bởi những cảm xúc ghen tỵ và thương hại, như thể sự thú nhận lỗi lầm một cách căm lạng của cô đã chạm đến lòng khoan dung của anh, tuy coi thường nhưng anh vẫn yêu mến cô. Anh thấy vui khi cô bộc lộ những bí mật của cô với anh, chứ không phải trước sự xem xét lạnh lùng của ông Letterblair, hay cái nhìn bối rối của gia đình cô. Ngay lập tức anh đã tự mình đến cam đoan với họ rằng cô đã từ bỏ ý định ly hôn, vì cô đã hiểu sự vô ích của việc kiện tụng; và với sự nhẹ nhõm vô cùng, họ đều bỏ qua cho “điều xấu xa” mà cô mắc phải.

“Tôi biết chắc rằng Newland có thể giải quyết được việc này” - bà Welland tự hào nói về con rể tương lai. Cụ bà Mingott đã mời anh đến nói chuyện riêng, khen ngợi sự tháo vát của anh, và vội nói thêm: “Con bé ngốc nghếch! Ta đã tự mình nói với nó rằng đó là chuyện vớ vẩn. Muốn tự coi mình là Ellen Mingott và là một bà cô già, khi nó đã có may mắn trở thành một phụ nữ đã có chồng và là một nữ bá tước!”.

Những sự kiện này đã làm cho ký ức của chàng thanh niên về cuộc nói chuyện cuối cùng với phu nhân Olenska trở nên quá sâu sắc đến nỗi khi tấm màn kéo xuống ở đoạn chia tay giữa hai diễn viên, đôi mắt anh ngập đầy nước mắt, và anh đứng dậy để rời rạp hát.

Để rời rạp, anh rẽ về phía đằng sau, và thấy người phụ nữ mình đang nghĩ tới ngồi cùng lô với nhà Beaufort, Lawrence Lefferts và một hai người đàn ông khác. Anh đã không nói chuyện riêng với cô từ buổi tối hai người ở bên nhau, và đã cố tránh chạm mặt cô tại văn

phòng. Nhưng giờ thì đôi mắt họ gặp nhau, cùng lúc đó bà Beaufort nhận ra anh, và chậm chậm làm một cử chỉ nhỏ mời anh, khiến anh không thể không vào.

Beaufort và Lefferts nhường đường cho anh, và sau vài từ với bà Beaufort, người luôn muốn mình trông có vẻ xinh đẹp và không thích nói chuyện, Archer ngồi xuống đằng sau Madame Olenska. Không có ai khác giữ ở trong lô ngoài ông Sillerton Jackson, người đang thì thầm kể cho bà Beaufort về buổi tiếp khách của bà Lemuel Struthers vào Chủ nhật tuần trước (nơi ai đó đã nói rằng có cả khiêu vũ). Nhân lúc bà Beaufort lắng nghe câu chuyện ấy với nụ cười hoàn hảo, và khuôn mặt trông nghiêng của bà ở chính góc phải có thể nhìn thấy được từ các hàng ghế trước sân khấu, Madame Olenska quay lại và nói nhỏ:

- Anh có nghĩ rằng - cô hỏi, nhìn về phía sân khấu - ông ta sẽ gửi cho cô ấy một bó hồng vàng vào tối mai không?

Archer đỏ mặt, và trái tim anh nhảy dựng lên vì ngạc nhiên. Anh đã ghé thăm Madame Olenska hai lần, và mỗi lần anh gửi cho cô một hộp hoa hồng vàng, và mỗi lần đều không kèm theo thiệp. Cô chưa bao giờ ám chỉ gì đến những bông hoa, và anh cho rằng cô không bao giờ nghĩ anh là người gửi chúng. Giờ đây, việc cô bất ngờ thừa nhận về món quà, cùng với việc cô liên tưởng nó với buổi chia tay xúc động trên sân khấu, làm lòng anh tràn đầy cảm giác bối rối, xúc động.

- Tôi cũng đang nghĩ thế... Tôi đang định rời rạp hát để mang hình ảnh ấy theo bên tôi - anh nói.

Anh ngạc nhiên khi thấy cô đỏ mặt, ngượng nghịu. Cô nhìn xuống chiếc ống nhòm xà cừ trong đôi bàn tay đeo găng mượt mà, và nói sau một lúc yên lặng:

- Anh làm gì khi May đi vắng?

- Tôi vùi đầu vào công việc của tôi - anh trả lời, hơi phiền lòng vì câu hỏi đó.

Để vâng theo một thói quen đã có từ lâu, nhà Welland tuần trước đã rời đến St Augustine, nơi mà vì quan tâm đến sự nhạy cảm tượng tượng của cuống phổi ông Welland, họ luôn trải qua thời gian cuối

mùa đông ở đó. Ông Welland là một người đàn ông hòa nhã và ít nói, tuy không có nhiều quan điểm nhưng lại có nhiều thói quen. Với những thói quen này, không gì có thể can thiệp làm thay đổi, một trong số đó là yêu cầu vợ và con gái phải luôn đi cùng ông trong những chuyến đi hàng năm về miền nam. Gìn giữ đời sống gia đình không bị phá vỡ là cần thiết cho sự yên tĩnh trong tâm hồn ông, ông sẽ không biết cái bàn chải tóc ở đâu, hay làm thế nào để kiếm được tem cho những lá thư của mình, nếu bà Welland không ở đó để bảo ông.

Vì tất cả các thành viên trong gia đình đều yêu thương lẫn nhau, và vì ông Welland là trung tâm để họ sùng bái, vợ ông và May chưa bao giờ để ông đi St Augustine một mình. Các con trai ông đều là luật sư nên không thể rời New York trong suốt mùa đông, họ luôn chỉ đến đó để tham gia lễ Tạ ơn và quay trở về cùng ông.

Archer không thể nói gì về việc May cần phải đi theo cha. Danh tiếng của thầy thuốc riêng nhà Mingott phần lớn dựa vào bệnh phổi mà ông Welland chưa bao giờ mắc, do đó việc nhất quyết đi St Augustine là không lay chuyển được. Từ lúc đầu, mọi người đã định rằng việc đính hôn của May sẽ không được công bố cho đến khi cô trở về từ Florida, cho nên việc nó đã được thực hiện sớm hơn là hoàn toàn bất đắc dĩ và có thể làm thay đổi những kế hoạch của ông Welland. Archer muốn tham gia chuyến đi cùng mọi người, muốn có vài tuần nắng ấm và đi bơi thuyền với vị hôn thê, nhưng anh lại bị giới hạn bởi các tập quán và tục lệ. Dù cho những bổn phận nghề nghiệp của anh không có nhiều, nhưng anh có thể bị toàn gia tộc nhà Mingott kết tội là phù phiếm nếu anh đòi có một kỳ nghỉ giữa đông, và anh chấp nhận chuyến đi của May với sự cam chịu mà anh hiểu nó sẽ là một trong những yếu tố chính của cuộc sống hôn nhân.

Anh nhận thấy Madame Olenska đang nhìn mình dưới ánh sáng yếu ớt.

- Tôi đã làm theo những gì anh muốn, những gì anh khuyên - cô bất ngờ nói.

-Ồ, tôi vui lắm - anh quay lại, lúng túng bởi việc cô đề cập chủ đề đó ngay lúc này.

- Tôi hiểu... rằng anh đúng - cô tiếp tục hơi ngập ngừng - nhưng

đôi khi cuộc sống thật khó khăn... phức tạp...

- Tôi biết.

- Và tôi muốn nói với anh rằng tôi hiểu rõ là anh đúng, và rằng tôi biết ơn anh - cô chấm dứt câu nói, nâng nhanh ống nhòm lên mắt khi cánh cửa lô mở ra và giọng nói vang dội của Beaufort vang lên giữa họ.

Archer đứng dậy, rời lô và rập hát.

Chỉ một ngày trước anh đã nhận được thư của May Welland mà trong thư với sự thật thà đặc trưng, cô đã đề nghị anh “đổi tốt với Ellen” trong khi họ vắng nhà. “Chị ấy thích anh và ngưỡng mộ anh rất nhiều, và anh biết đấy, dù chị ấy không biểu lộ, nhưng chị ấy vẫn còn cô đơn và không hạnh phúc. Em không nghĩ là bà ngoại hay cậu Lovell Mingott hiểu được chị ấy. Họ thực sự nghĩ chị ấy lệ thuộc và ưa thích đời sống thượng lưu hơn là bản thân chị. Nhưng em có thể lờ mờ hiểu rằng New York có vẻ ảm đạm với chị ấy, dù gia đình không thừa nhận điều đó. Em nghĩ chị ấy đã quen với nhiều thứ mà chúng ta không có như âm nhạc tuyệt vời, những cuộc triển lãm tranh, những nghệ sĩ, tác giả nổi tiếng và tất cả những người thông minh mà anh ngưỡng mộ. Bà ngoại không thể hiểu chị ấy muốn gì ngoài những bữa tối và váy áo, nhưng em có thể thấy anh gần như là người duy nhất ở New York có thể nói chuyện với chị ấy về những thứ chị ấy thực sự quan tâm.”

May khôn ngoan của anh, anh đã yêu cô đến mức nào vì lá thư ấy! Nhưng anh không định làm theo nó, anh quá bận để bắt đầu với vai trò của một người đàn ông đã đính hôn, và anh không thích đóng vai người bệnh vục Madame Olenska quá rõ ràng. Anh nghĩ cô biết cách chăm sóc bản thân tốt hơn May tưởng. Cô ta có Beaufort cầu cạnh, ông Van der Luyden bay trên cô như một vị thần bảo vệ, và bất cứ ứng cử viên nào (Lefferts ở trong số đó) cũng đang trong khoảng giữa chờ cơ hội để trở thành người bệnh vục cô. Tuy nhiên anh chưa bao giờ gặp cô, hay trao đổi một lời với cô mà không có cảm giác rằng anh gần như là người duy nhất ở New York này hiểu về những điều cô mong muốn và quan tâm. Xét cho cùng, sự ngây thơ của May gần như đã tiên đoán đúng. Ellen Olenska cô đơn và không hạnh phúc.

CHƯƠNG 14

Khi ra đến sảnh, Archer tình cờ gặp người bạn là Ned Winsett, người duy nhất trong số những người bạn Janey gọi là “thông minh” của anh và thân với anh hơn mức bình thường một chút trong số những nhân vật vui tính ở câu lạc bộ và quán ăn rẻ tiền.

Lúc ở trong rạp hát, anh đã thấy Winsett ở phía bên kia rạp, và một lần nhìn thấy mắt anh ta quay về phía lô của Beaufort. Hai người đàn ông bắt tay nhau, Winsett mời anh đi uống bia tại một nhà hàng nhỏ của Đức gần đó. Archer đang không có tâm trạng để nói những chuyện mà họ thường nói khi đến những nơi như vậy, anh từ chối với lý do phải làm việc ở nhà, và Winsett nói:

- Ô, vậy mình có thể cùng giải quyết vấn đề đó không?

Và mình sẽ là một người học nghề siêng năng.

Họ đi dạo cùng nhau, và chẳng mấy chốc Winsett nói ngay:

- Nghe này, điều mình thực sự muốn biết là tên của người phụ nữ kín đáo trong cái lô sang trọng của cậu... với nhà Beaufort, phải không? Người mà ông bạn Lefferts của cậu dường như đã phải lòng.

Không hiểu sao, Archer cảm thấy hơi bực mình. Ned Winsett muốn cái quái quỷ gì ở tên của Ellen Olenska? Và hơn hết, sao anh ta lại ghép nó với tên của Lefferts? Điều đó không giống với Winsett khi biểu lộ sự tò mò như vậy, nhưng sau cùng, Archer nhớ ra anh ta là một phóng viên.

- Mình hy vọng không phải là một cuộc phỏng vấn chứ? - anh cười.

- Ô, không phải cho tờ báo, chỉ cho bản thân mình thôi.

- Winsett đáp. - Thực ra thì cô ấy là hàng xóm của mình, đó thật là một khu khó chịu cho một người đẹp như thế định cư. Cô ấy đã rất tốt với con trai mình. Khi nó ngã xuống trước nhà cô ấy trong lúc đuổi theo chiếc điều và bị thương, cô ấy đã để đầu trần chạy lao ra, bế nó trong tay, và băng đầu gối cho nó rất khéo léo. Vì cô ấy quá đẹp và

dễ thương nên vợ tôi sững sờ đến nỗi quên hỏi tên cô ấy.

Một cảm giác thú vị, ấm áp khẽ len lỏi vào trái tim Archer. Chẳng có gì là đặc biệt trong câu chuyện này, bất cứ người phụ nữ nào cũng sẽ làm thế đưa trẻ nhà hàng xóm. Nhưng anh cảm thấy chỉ có Ellen mới để đầu trần lao tới, bế đưa trẻ trong tay và làm vợ Winsett sững sờ đến mức quên hỏi tên cô.

- Đó là nữ Bá tước Olenska, cháu gái của cụ bà Mingott.

- Ồ, một nữ Bá tước! - Ned Winsett huýt gió. - Ôi, mình không biết là những nữ Bá tước lại hòa thuận với xóm giềng như vậy. Nhà Mingott thì không.

- Họ sẽ, nếu cậu để họ làm thế.

- Ôi...

Đó vẫn là cuộc tranh luận vô tận họ về việc “những người thông minh” thường không thích lui tới với những người lịch sự, và cả hai người đàn ông đều biết rằng thật vô ích khi kéo dài cuộc tranh luận đó.

- Mình tự hỏi - Winsett thốt lên - làm thế nào mà một nữ bá tước lại ngẫu nhiên sống trong khu ổ chuột của bọn mình?

- Vì cô ấy cóc cần quan tâm đến nơi mình sống - hay bất cứ tấm bảng chỉ đường nào trong cái xã hội nhỏ bé của chúng ta - Archer nói, với một niềm tự hào bí mật trong hình dung của anh về cô.

- Hừm... mình cho rằng cô ấy phải ở những nơi lớn hơn.

- người kia giải thích. - Ồ, mình phải rẽ ở đây.

Winsett từ từ đi ngang qua Broadway, Archer đứng nhìn theo và suy ngẫm những lời cuối cùng của anh.

Ned Winsett luôn sắc sảo như thế. Đó là điều thú vị nhất về con người anh ta, và luôn khiến Archer tự hỏi sao anh lại thản nhiên chấp nhận thất bại ở độ tuổi khi mà hầu hết đàn ông vẫn còn đang cố gắng.

Archer biết rằng Winsett đã có vợ con, nhưng anh chưa bao giờ gặp họ. Hai người đàn ông luôn gặp nhau ở Century, hay ở vài nơi mà các phóng viên và người thuộc ngành sân khấu hay lui tới như nhà hàng mà Winsett đã mời Archer đi uống bia. Anh ta cho Archer biết rằng vợ mình là người hay bệnh tật, có thể người phụ nữ tội nghiệp ấy yếu đuối thật, hay có thể ý anh muốn nói là cô ấy thiếu những kỹ năng xã giao hoặc những bộ đồ dạ hội, hay thiếu cả hai thứ đó. Winsett ghét cay ghét đắng những nghi thức xã giao. Còn bản thân Archer - người quen mặc lễ phục vào các buổi tối vì cảm thấy như vậy sạch sẽ và thoải mái hơn - chưa bao giờ để ý rằng sự sạch sẽ và thoải mái đó là hai trong số những thứ đắt tiền nhất đối với một ngân quỹ khiêm tốn nhất. Anh coi quan điểm của Winsett như một phần của điệu bộ “Bohemian” tẻ nhạt điều luôn khiến giới thượng lưu - những người quen thay đổi quần áo mà không cần nói về nó và không mãi lải nhải về số lượng đầy tớ của một người nào đó - cảm thấy đó là một phong cách cá nhân có vẻ đơn giản và ít tự ý thức về mình hơn so với những người khác. Tuy nhiên, anh luôn bị kích thích bởi Winsett, mỗi khi thấy bộ mặt râu ria gầy còm và đôi mắt u sầu của chàng phóng viên Archer sẽ lôi anh ta ra khỏi góc của mình và đem anh ta đi để nói chuyện dông dài.

Phóng viên không phải nghề mà Winsett có ý định lựa chọn. Anh là một nhà văn thuần túy, sinh ra không gặp thời trong một thế giới không cần đến văn chương. Vì thế, sau khi xuất bản một cuốn phê bình văn học ngắn gọn và tinh tế, với một trăm hai mươi bản được bán, ba mươi bản bị vứt đi, số còn lại cuối cùng bị huỷ bởi những nhà xuất bản (như trong mỗi hợp đồng) để lấy chỗ cho những thứ có thể tiêu thụ nhiều hơn, anh đã từ bỏ nghề nghiệp thực sự của mình. Winsett đã chọn công việc phụ biên tập cho một tuần san phụ nữ, nơi những trang mẫu quần áo và trang sức xen kẽ với những câu chuyện tình New England và các mẫu quảng cáo về những loại rượu nhẹ.

Về chủ đề của tờ Heath-fires (tên tờ báo) anh cảm thấy rất thú vị, nhưng ẩn dưới niềm vui của anh là sự cay đắng khô khan của người đàn ông vẫn còn trẻ đã từng cố gắng và bỏ cuộc. Những cuộc chuyện trò với anh luôn khiến Archer đo được cuộc sống của chính mình, và cảm thấy nó chứa đựng quá ít, nhưng cuộc sống của Winsett, xét cho cùng, còn chứa ít hơn. Mặc dù sở thích về tri thức và những tò mò hiểu biết khiến cuộc nói chuyện của họ luôn phấn chấn, nhưng việc trao đổi quan điểm giữa họ thường vẫn chỉ trong giới hạn của sự ham mê nghiên ngẫm về nghệ thuật.

- Quả là cuộc sống không thích hợp lắm cho cả hai chúng ta” - Winsett từng nói. - Mình chỉ là kẻ thế cùng lực kiệt, chẳng làm gì nổi. Mình chỉ sản xuất ra một thứ hàng, và ở đây không có thị trường dành cho nó, sẽ không có trong thời của mình. Nhưng cậu tự do và giàu có. Sao cậu không nhúng tay vào? Chỉ có một cách để làm điều đó: đi vào con đường chính trị.

Archer ngả đầu ra sau và cười. Người ta thấy ngay được sự khác biệt không thể vượt qua giữa những người đàn ông như Winsett và những người đàn ông khác - những người cùng tầng lớp với Archer. Mọi người trong giới chính trị đều biết rằng, ở Mỹ, “một quý ông không thể làm chính trị”, nhưng vì anh khó có thể nói thế với Winsett, anh trả lời thoái thác:

- Hãy nhìn vào sự nghiệp của một người đàn ông trung thực trong chính trường Mỹ! Họ không cần chúng tôi.

- “Họ” là ai? Tại sao các cậu không tụ họp lại và trở thành “họ”?

Nụ cười vẫn còn trên môi Archer một cách chiếu cố. Thật vô ích khi kéo dài cuộc tranh luận này, mọi người đều biết số phận đáng buồn của một vài quý ông đã đánh liều thanh danh của mình trong hoạt động chính trị của thành phố hay bang ở New York. Thời đó đã qua rồi, đất nước giờ đây đang trong quyền sở hữu của những ông chủ và người di cư, và những người lịch sự phải quay về với thể thao hay văn hóa.

- Văn hóa! Đúng - nếu chúng ta có nó! Nhưng chỉ có nó như một vài miếng vá, đây đó đã tắt lụi dần vì quá thiếu

- Những tàn dư cuối cùng của truyền thống châu Âu mà tổ tiên các cậu mang theo cùng. Nhưng các cậu ở trong một cộng đồng nhỏ đáng thương. Các cậu không có trung tâm, không cạnh tranh, không khán giả. Các cậu như những bức tranh trên tường của một ngôi nhà hoang: “Bức chân dung của một quý ông”. Các cậu sẽ không bao giờ đạt tới bất cứ thứ gì, bất cứ ai trong các cậu, cho đến khi cậu xắn tay áo lên và thọc vào đồng bùn nhơ. Điều đó, hay di cư... Chúa ơi! Nếu mình có thể di cư...

Archer thầm nhún vai và chuyển hướng câu chuyện về những quyển sách, thứ mà Winsett, nếu không có gì thay đổi, luôn thích thú.

Di cư! Như thế một quý ông có thể rời bỏ đất nước của mình! Người ta không còn làm thế cũng như ai đó có thể xắn tay áo lên và thọc vào đồng bùn nhơ. Một quý ông chỉ đơn giản ở nhà và bỏ phiếu trắng. Nhưng bạn không thể khiến một người như Winsett thấy được điều đó. Và đó là lý do những câu lạc bộ văn học hay những nhà hàng nước ngoài ở New York, dù lần chuyển mình đầu tiên khiến nó trông có vẻ giống một ống kính vạn hoa, thì xét cho cùng nó vẫn có vẻ giống một cái lô nho nhỏ, với một kiểu mẫu đơn điệu, hơn là nơi tụ tập của Đại lộ Năm.

Sáng hôm sau, Archer đi kiếm hoa hồng vàng trong thành phố một cách vô ích. Kết quả là anh đến văn phòng muộn, anh hiểu rằng việc anh làm thế cũng chẳng có ý nghĩa gì với ai, đột nhiên anh thấy bức tức với sự phù phiếm phức tạp trong cuộc sống của mình. Sao ngay lúc này anh không ở trên bờ biển tại St Augustine với May Welland? Không có ai bị ảnh hưởng bởi cái có đi công tác của anh. Trong những công ty luật kiểu cũ mà ông Letterblair làm chủ như thế này - vốn chủ yếu bận rộn với việc quản lý những bất động sản rộng lớn và những vụ đầu tư dè dặt - luôn có hai hay ba thanh niên giàu có, không có tham vọng nghề nghiệp, vào một số giờ nhất định trong ngày luôn ngồi ở bàn của họ và hoàn thành những nhiệm vụ thông thường, hay chỉ đơn giản là ngồi đọc báo. Dù họ phải có một nghề nghiệp, nhưng sự thật trần trụi của việc kiếm tiền vẫn được coi là không xứng với họ và luật là một thứ nghề được coi là quý phái hơn kinh doanh. Nhưng không ai trong số những thanh niên này mong muốn được tiến bộ thật sự trong nghề nghiệp, hay có bất cứ khát vọng tha thiết nào khác để làm vậy, và trước đó nhiều người trong số họ rõ ràng cũng đã làm như vậy.

Archer rùng mình khi nghĩ rằng cuộc sống và sự nghiệp như thế cũng có thể xảy đến với anh. Chắc chắn là anh có những sở thích và thú vui khác. Anh đã trải qua những kỳ nghỉ ở châu Âu, trò chuyện với “những người thông minh” mà May nói đến, và thường cố “giữ vững tinh thần” khi anh hơi nghiêng về phía Madame Olenska. Nhưng một khi anh kết hôn, chuyện gì sẽ xảy ra với giới hạn chật hẹp của cuộc đời mà những kinh nghiệm thực tế của anh đã tồn tại trong đó? Anh đã thấy những thanh niên khác mơ giấc mơ giống anh, dù có lẽ ít nồng nhiệt hơn, đã dần dần chìm vào thói quen điềm tĩnh và sang trọng của những người nhiều tuổi.

Từ văn phòng, anh nhờ một người đưa tin gửi thư cho Madame

Oleńska, hỏi rằng anh có thể đến chiều hôm đó không, và mong cô cho anh biết câu trả lời tại câu lạc bộ của anh, nhưng ở câu lạc bộ anh không thấy gì cả, cũng không nhận được lá thư nào ngày hôm sau. Sự im lặng bất ngờ này làm anh xấu hổ hơn là cô đưa ra một cái cớ nào đó. Sáng hôm sau anh thấy một bó hồng vàng rực rỡ đằng sau ô kính cửa sổ ở hàng hoa, anh đã bỏ qua nó. Chỉ đến buổi sáng thứ ba anh mới nhận được một lá thư gửi qua bưu điện từ nữ Bá tước Oleńska. Anh ngạc nhiên khi nó đến từ Skuytercliff, nơi mà nhà Van der Luyden đã nhanh chóng lui về ở sau khi đưa Công tước lên tàu hơi nước của ông.

“Tôi đã trốn đi” - người viết bắt đầu một cách cộc lốc (không có phần mở đầu thông thường) - “ngay sau ngày tôi gặp anh ở vở kịch, những người bạn tốt này đã đưa tôi đi. Tôi muốn yên tĩnh và suy nghĩ kỹ về mọi thứ. Anh đã đúng khi nói với tôi rằng họ rất tốt, tôi cảm thấy mình an toàn khi ở đây. Tôi ước gì anh cũng ở đây với chúng tôi”. Cô kết thúc với một dòng “người bạn chân thành của anh” như thông lệ, mà không đả động gì đến ngày cô quay lại.

Giọng điệu trong thư khiến chàng trai ngạc nhiên. Ma- dame Oleńska trốn khỏi cái gì và tại sao cô ấy lại thấy cần sự an toàn? Ý nghĩ đầu tiên của anh là vài mối đe dọa từ nước ngoài, rồi anh nghĩ rằng anh không biết phong cách viết thư của cô, và rằng có thể nó chỉ được viết theo kiểu cường điệu hình ảnh. Phụ nữ luôn luôn cường điệu hóa, hơn nữa, cô không hề dùng tiếng Anh dễ dàng, mà cô thường nói như thể cô dịch từ tiếng Pháp sang. Chẳng hạn như “Je mais suis évadée...”, ngay ở câu mở đầu có lẽ gợi ý là cô chỉ muốn thoát khỏi một vòng thăm đính hôn buồn chán, điều này có vẻ rất đúng, vì anh đánh giá cô là người thất thường, dễ dàng chán ngấy những thú vui trong chốc lát.

Anh thấy thú vị khi nghĩ đến việc nhà Van der Luyden mang cô đến Skuytercliff trong chuyến thăm thứ hai, và lần này trong một khoảng thời gian không giới hạn. Những cánh cửa ở Skuytercliff thường hiếm khi miễn cưỡng mở đón khách và một kỳ nghỉ cuối tuần lạnh lẽo ở đó là đặc ân dành cho số ít người. Nhưng trong chuyến đi cuối cùng tới Paris, Archer đã xem vở kịch thú vị của Labiche, *Le Voyage de M. Perrichon*^[72], và anh nhớ rằng sự gấn bó dai dẳng và không nản lòng của M. Perrichon với chàng thanh niên đã kéo anh ta ra khỏi sông băng. Nhà Van der Luyden đã cứu phu nhân Oleńska

thoát khỏi một số phận gần như băng giá và dù có nhiều lý do khác khiến họ quan tâm tới cô, Archer biết rằng bên dưới chúng là quyết tâm dai dẳng và lịch thiệp của họ muốn tiếp tục cứu giúp cô.

Anh rõ ràng cảm thấy thất vọng khi biết cô đã đi, và ngay lập tức nhớ ra rằng, chỉ một ngày trước, anh đã từ chối lời mời trải qua kỳ nghỉ ngày Chủ nhật tới với Reggie Chivers tại nhà của họ ở Hudson, cách Skuytercliff vài dặm.

Từ lâu anh đã chán ngấy những bữa tiệc thân mật ồn ã ở Highbank, với việc đi tàu thủy dọc biển, đi thuyền chạy trên băng, đi xe trượt tuyết, những cuộc đi bộ lâu trên tuyết, và một hương vị chung của những lời tán tỉnh dịu dàng cùng những câu chuyện cười quen thuộc. Anh vừa nhận được một hộp sách mới từ nhà sách ở London và cảm thấy thích cảnh tượng một Chủ nhật yên tĩnh tại nhà với những chiến lợi phẩm của mình hơn. Nhưng giờ thì anh đến một phòng chờ ở câu lạc bộ, viết một bức điện vội vã, rồi bảo người phục vụ gửi nó ngay lập tức. Anh biết rằng bà Reggie không phản đối việc người khách của mình đột nhiên thay đổi ý định, và rằng luôn có chỗ để dành cho anh trong ngôi nhà sinh động của bà.

CHƯƠNG 15

Newland Archer đến nhà Chivers vào tối thứ Sáu và đến tối thứ Bảy tất cả nghi lễ thích hợp với một kỳ nghỉ cuối tuần ở Highbank đã tỉ mỉ trôi qua.

Vào buổi sáng, anh có một cuộc đi dạo bằng thuyền chạy trên băng với nữ chủ nhân và vài vị khách khó chịu hơn. Vào buổi chiều, anh ghé qua nông trại với Reggie, và trong những chuồng ngựa được trang bị tỉ mỉ, anh lắng nghe những bản nghiên cứu ẩn tượng và dài dòng về ngựa. Sau bữa trà anh nói chuyện trong một góc hành lang sáng ánh lò sưởi với một phụ nữ trẻ, người tự cho là mình tan nát trái tim khi cuộc đính hôn của anh được công bố, nhưng giờ thì háo hức kể cho anh nghe về những hy vọng hôn nhân của cô. Và cuối cùng, khoảng nửa đêm, anh giúp đặt một con cá vàng lên giường ngủ của một vị khách, cải trang thành một tên trộm trong phòng tắm của một bà dì hay hoảng sợ và tham gia trong vài giờ vào một vụ ném nhau bằng gối trải khắp từ phòng trẻ đến tầng hầm. Nhưng vào Chủ nhật

sau bữa trưa anh mượn một chiếc thuyền một cột buồm và lái đến Skuytercliff.

Mọi người luôn được bảo rằng ngôi nhà ở Skuytercliff là một biệt thự kiểu Ý. Những người chưa từng đến Ý thì tin vào điều đó, vài người từng đến đó rồi cũng nghĩ vậy. Ngôi nhà được ông Van der Luyden xây khi còn trẻ, sau khi trở về từ “chuyến đi lớn” và trong sự mong đợi của đám cưới sắp tới với nàng Louisa Dagonet. Đó là một ngôi nhà có cấu trúc hình vuông lớn bằng gỗ, những bức tường có rãnh và có hình lượn được sơn màu trắng và xanh nhạt, một cổng xây kiểu Corinthian^[73], và trụ bổ tường có rãnh máng giữa các cửa sổ. Từ cái sân cao trên đó có một dãy nhà bao quanh bởi hàng lan can và những cái lư, dốc dần xuống theo một kiểu khắc trên thép về phía một cái hồ nhỏ với một bờ rải nhựa đường được che phủ bởi những cây tùng bách rủ những cành hiem hơi xuống. Phía bên phải và bên trái là những bãi cỏ nổi tiếng không có cỏ dại có những cây “mẫu” (mỗi cây thuộc nhiều loại khác nhau) trải khắp ra xa đến tận bãi cỏ dài được trang trí bởi những đồ bằng gang được tạo hình một cách tỉ mỉ. Bên dưới, trong một khoảng trống, là ngôi nhà bằng đá bốn phòng mà người Điền chủ đầu tiên đã xây trên mảnh đất được ban cho ông năm 1612.

Đối lập với thảm tuyết một màu và bầu trời mùa đông hơi xám xịt, ngôi biệt thự kiểu Ý hiện ra khá ảm đạm, thậm chí trong mùa hè nó vẫn giữ khoảng cách của mình, và mảnh vườn trợ trụ chưa bao giờ mạo hiểm đến gần hơn mét chín tính từ mặt tiền uy nghiêm của ngôi biệt thự. Giờ đây, Archer nhấn chuông, tiếng leng keng kéo dài dường như ngân vang qua một lãng mộ, và sự ngạc nhiên của người quản gia, người mà cuối cùng cũng trả lời cuộc gọi, nhiều như thế ông ta đã bị phá mất giấc ngủ cuối cùng.

May mắn Archer là người trong gia đình, do đó dù sự xuất hiện của anh là không bình thường, anh vẫn được thông báo rằng nữ Bá tước Olenska đã ra ngoài, cô đã đến buổi lễ chiều cùng bà Van der Luyden chính xác là bốn mươi lăm phút trước.

- Ông Van der Luyden - người quản gia tiếp tục - có ở nhà thưa ông, nhưng tôi có cảm giác rằng ông ấy đang ngủ trưa hay cũng có thể đang đọc tờ Evening Post của ngày hôm qua. Tôi đã nghe ông ấy nói, thưa ông, trong chuyến đi từ nhà thờ về sáng nay, rằng ông ấy định

xem qua tờ Evening Post sau bữa trưa. Nếu ông muốn, thưa ông, tôi có thể tới cửa thư viện và nghe ngóng...

Nhưng Archer đã cảm ơn ông ta, nói rằng anh sẽ đi tìm gặp các bà và người quản gia, rõ ràng thấy nhẹ nhõm, đóng cửa một cách đường bệ.

Một người giữ ngựa đưa chiếc thuyền một cột buồm vào buộc lại chắc chắn, Archer đi xuyên qua công viên đến đường cái. Ngôi làng Skuytercliff chỉ cách hơn hai ki-lô-mét, nhưng anh biết rằng bà Van der Luyden không bao giờ đi bộ, và anh phải đi trên đường để gặp cỗ xe ngựa. Tuy nhiên, ngay sau khi đi xuống một đường nhỏ ngang qua đường lớn, anh thấy một bóng người mờ nhạt trong chiếc áo choàng không tay màu đỏ, với một con chó to chạy trước. Anh vội tiến đến và Madame Olenska đột nhiên dừng lại với một nụ cười chào đón:

- A, anh đã tới! - cô nói, và tháo găng tay ra.

Chiếc áo choàng không tay màu đỏ khiến cô trông rục rỡ và đầy sức sống, như Ellen Mingott của những ngày xa xưa. Anh cười khi cầm lấy tay cô và trả lời:

- Tôi đến để xem chị đang chạy trốn khỏi cái gì. Khuôn mặt cô sầm lại, nhưng cô vẫn trả lời:

- À, thì anh sẽ biết ngay thôi. Câu trả lời làm anh bối rối.

- Sao thế? Ý chị là chị đã bị đuổi kịp ư?

Cô nhún vai, với một cử động nhẹ như của Nastasia và đáp trong một giọng nhẹ nhàng hơn:

- Chúng ta đi tiếp chứ? Tôi thấy quá lạnh sau bài thuyết giáo. Và nó có ý nghĩa gì nào, khi mà giờ anh đã ở đây để bảo vệ tôi?

Anh nóng bừng mặt và nắm lấy một nếp gấp trên áo choàng của cô.

- Ellen, đó là chuyện gì vậy? Chị phải nói với tôi.

- Ồ, ngay bây giờ, hãy chạy trên đường đua trước: chân tôi đang

đông cứng xuống mặt đất rồi - cô nói lớn; và nhấc cái áo choàng lên, cô chạy băng qua mặt tuyết, con chó nhảy theo cô với tiếng sủa thách thức. Archer đứng nhìn một lúc, ánh mắt vui thích bởi vẻ lấp lánh của một ngôi sao băng đỏ trên mặt tuyết; rồi anh bắt đầu chạy theo cô, và họ gặp nhau, thở hổn hển và cười, tại một cổng nhỏ dẫn vào công viên.

Cô nhìn lên anh và mỉm cười.

- Tôi đã biết là anh sẽ đến!

- Chúng tôi là chị muốn tôi đến - anh đáp trả, với một niềm vui không thích hợp trong những lời nói vô nghĩa của họ. Vẻ lấp lánh tinh khôi của đám cây làm không khí tràn đầy vẻ sáng ngời bí ẩn, và khi họ đi trên tuyết, mặt đất có vẻ như đang hát dưới chân họ.

- Anh đã đến từ đâu vậy? - Madame Olenska hỏi. Anh trả lời cô, và thêm vào:

- Bởi vì tôi đã nhận được thư của chị.

Sau một lúc ngừng lại, cô nói, với một sự lạnh nhạt có thể nhận thấy trong giọng nói:

- May bảo anh đến chăm sóc cho tôi phải không?

- Tôi không cần ai bảo cả.

- Ý anh là... rõ ràng tôi không có ai giúp đỡ và không thể tự bảo vệ mình? Chắc anh nghĩ tôi thật tội nghiệp! Nhưng những phụ nữ ở đây thì có vẻ không... có vẻ không bao giờ cảm thấy nhu cầu đó: không gì hơn là hạnh phúc trên thiên đường.

Anh hạ thấp giọng để hỏi:

- Phần nào của một nhu cầu?

- Ôi, đừng hỏi tôi! Tôi không nói thứ ngôn ngữ của anh - cô đáp lại hờn dỗi.

Câu trả lời đập mạnh vào anh như một cú đánh, và anh đứng yên

trên đường, cúi xuống nhìn cô.

- Tôi đến đây làm gì, nếu tôi không nói thứ tiếng của chị?

- Ôi, bạn của tôi! - Cô đặt tay nhẹ nhàng lên cánh tay anh, anh nài nỉ tha thiết.

- Ellen, sao chị không nói với tôi chuyện gì đã xảy ra? Cô nhún vai lần nữa.

- Có chuyện gì từng xảy ra trên thiên đường không? Anh im lặng, họ bước đi vài mét mà không trao đổi với nhau lời nào. Cuối cùng, cô nói:

- Tôi sẽ kể cho anh... nhưng ở đâu? Ở đâu? Ở đâu? Người ta không thể ở một mình phút nào trong ngôi nhà trường đạo lớn ấy, với các cánh cửa đều mở rộng, và luôn có một người phục vụ mang trà tới, hay mang củi đến lò sưởi, hay mang báo! Không có ngôi nhà nào tại Mỹ mà người ta có thể ở một mình sao? Anh quá nhút nhát, tuy nhiên anh lại luôn phải xuất hiện trước đám đông. Tôi luôn cảm thấy như thể tôi lại ở trong một tu viện nữ... hay trên sân khấu, trước một khán giả lịch sự đến khó chịu vì không bao giờ vỗ tay.

- Chà, cô không thích chúng tôi! - Archer thốt lên.

Họ đang đi qua ngôi nhà của người điền chủ cũ, với những bức tường thấp và những cửa sổ vuông nhỏ chen chúc nhau nhóm quanh một ống khói trung tâm. Những cánh cửa chớp mở rộng, và qua một trong những cánh cửa sổ mới được lau, Archer thấy có ánh lửa.

- Tại sao... ngôi nhà mở cửa! - Anh nói. Cô đứng yên.

- Không, ít ra chỉ cho hôm nay thôi. Tôi muốn thấy nó, và ông Van der Luyden đã nhóm lửa và mở cửa sổ, vì thế chúng tôi có thể dừng lại đó trên đường từ nhà thờ về sáng nay - cô chạy lên những bậc thang và thử mở cánh cửa - Nó vẫn không khóa, may quá! Chúng ta hãy vào và nói chuyện kín đáo với nhau. Bà Van der Luyden đã đi gặp những người cô già cả ở Rhinebeck và chúng ta sẽ không thể ở trong ngôi nhà này quá một giờ.

Anh theo cô đi vào hành lang hẹp. Tinh thần anh, vốn đã giảm

xuống, khi nghe những lời cuối cùng của cô, đã tăng lên với một cú nhảy vọt không tưởng. Căn nhà nhỏ giản dị đứng đó, những tấm pa-nô và đồ đồng sáng lóa trong ánh lửa, như thể được tạo ra một cách ma thuật để đón họ. Một đồng than hồng lớn vẫn lập lòe trong lò sưởi nhà bếp, dưới cái nồi sắt được treo trên một cái trục cổ. Những chiếc ghế bành mặt cói quay vào nhau hai bên nền lò sưởi lát gạch. Archer dừng lại và ném một khúc gỗ lên đồng than hồng.

Madame Olenska, bỏ áo choàng, ngồi xuống một trong những chiếc ghế, Archer dựa vào lò sưởi và nhìn cô.

- Giờ thì chị đang cười, nhưng khi chị viết cho tôi chị lại đang không vui - anh nói.

- Đúng vậy. - Cô ngừng lại. - Nhưng tôi không thể cảm thấy không vui khi có anh ở đây.

- Tôi sẽ không ở đây lâu - anh đáp, môi anh cứng lại với cố gắng để nói nhiều và không hơn.

- Không. Tôi biết. Nhưng tôi không biết lo xa: tôi chỉ sống trong khoảnh khắc khi mà tôi vui vẻ.

Những lời này lướt qua anh như một sự quyến rũ, và đến gần những giác quan của anh, anh rời khỏi lò sưởi và đứng nhìn ra những thân cây đen trên nền tuyết. Nhưng như thể cô đã thay đổi vị trí, anh vẫn nhìn thấy cô, giữa anh và những cái cây, ủ rũ bên lò sưởi với một nụ cười biếng nhác. Trái tim Archer đập loạn xạ. Sẽ ra sao nếu cô đã bỏ đi vì anh, và sẽ như thế nào nếu cô đã chờ cho đến khi họ ở đây một mình bên nhau trong căn phòng bí mật này để kể cho anh điều đó?

- Ellen, nếu tôi thực sự có thể giúp chị - nếu chị thực lòng muốn tôi đến - hãy kể cho tôi nghe chuyện gì đã xảy ra, nói cho tôi chị đang chạy trốn khỏi cái gì - anh khẳng khẳng.

Anh nói mà không thay đổi vị trí, thậm chí không quay lại nhìn cô: nếu điều đó xảy ra, nó xảy ra theo cách này, với toàn bộ chiều rộng căn phòng giữa họ, và đôi mắt anh vẫn gắn chặt trên tuyết ngoài xa.

Trong một lúc lâu cô im lặng, và trong khoảnh khắc đó Archer

tưởng tượng ra cô, gần như là nghe thấy cô, lén đến sau anh để vòng đôi tay mảnh mai quanh cổ anh. Trong khi anh chờ đợi, tâm hồn và cơ thể đập rộn ràng với điều kỳ diệu sắp đến, thì đôi mắt anh máy móc nhận thấy hình ảnh của một người đàn ông mặc áo khoác nặng nề với chiếc cổ áo lông dựng lên đang tiến dọc theo con đường đến ngôi nhà. Người đó là Julius Beaufort.

- Ái chà! - Archer thét lên, bật cười lớn.

Madame Olenska đứng bật dậy và đến cạnh anh, cầm lấy tay anh, nhưng sau một cái nhìn qua cửa sổ khuôn mặt cô tái đi và cô lùi lại.

- Vậy là điều đó à? - Archer nói chế giễu.

- Tôi không biết ông ta ở đây - Madame Olenska lẩm bẩm. Tay cô vẫn bám lấy tay Archer, nhưng anh giật ra khỏi cô và đi ra hành lang mở toang cánh cửa của ngôi nhà.

- Chào Beaufort... lối này! Madame Olenska đang đợi ông - anh nói.

Trong hành trình trở lại New York vào sáng hôm sau, Archer mệt nhọc hồi tưởng lại một cách sống động những khoảnh khắc cuối cùng ở Skuytercliff.

Beaufort, dù rõ ràng thấy phiền khi nhận ra anh với Madame Olenska, nhưng như thường lệ, đã chấp nhận tình huống một cách ngạo mạn. Cái kiêu ông ta lờ đi sự có mặt của người gây phiền phức cho ông thực sự khiến cho họ, nếu họ nhạy cảm với nó, một cảm giác vô hình như mình không tồn tại. Khi ba người đi dạo qua công viên, Archer nhận thấy cảm giác kỳ cục này và vì điều đó hạ thấp lòng kiêu ngạo của anh nên anh có thể lén quan sát một cách thuận lợi.

Beaufort đã đi vào ngôi nhà nhỏ với sự tự tin thoải mái thường thấy nhưng ông không thể cười để xua tan cái nhú mào. Khá rõ ràng là Madame Olenska không biết ông sẽ đến, những lời cô nói với Archer đã gợi ý khả năng ấy. Hiển nhiên là cô đã không nói cho ông ta hay cô sẽ đi đâu khi rời New York, và sự ra đi không lời giải thích của cô đã làm ông ta cáu giận. Lý do bề ngoài cho sự xuất hiện của ông ta là ngay đêm hôm trước, ông ta đã tìm thấy một “ngôi nhà nhỏ hoàn hảo” thực sự dành cho cô, không phải đang rao bán nhưng có thể bị

lấy mất ngay lập tức nếu cô không giữ lấy nó. Ông to tiếng trách mắng cô vì cô đã bỏ đi ngay khi ông tìm thấy nó.

- Giá mà việc gọi điện mới mẻ này hoàn hảo hơn một chút, thì tôi đã có thể kể cho cô nghe mọi chuyện từ thành phố, và giờ này lẽ ra những ngón chân tôi đang được sưởi ấm trước lò sưởi ở câu lạc bộ, thay vì phải cuốc bộ đi theo cô qua tuyết. - ông lầm bầm, che giấu một nỗi giận dữ thật sự bên dưới vẻ giả bộ bực mình.

Và đến đây, Madame Olenska đã xoay câu chuyện sang một khả năng tuyệt vời là một ngày nào đó, họ có thể thực sự chuyện trò với nhau từ đường phố này sang đường phố khác, hay thậm chí - một giấc mơ lạ thường! - từ thành phố này đến thành phố kia. Điều này làm cho cả ba người liên tưởng đến Edgar Poe và Jules Verne, nó giống như những điều vô lý tự nhiên phát ra trên môi của những người thông minh nhất khi đang nói chuyện vượt thời gian, và thực hiện một phát minh mới điều mà có vẻ ngây thơ nếu tin vào nó quá sớm. Và vấn đề điện thoại đã mang họ trở lại ngôi nhà lớn an toàn.

Bà Van der Luyden chưa trở về, Archer cáo từ và đi tìm chiếc thuyền một cột buồm, trong khi Beaufort theo nữ Bá tước Olenska vào nhà. Có thể, nhà Van der Luyden ít khuyến khích những cuộc viếng thăm không báo trước, nhưng ông có thể hy vọng được mời ăn tối và quay lại nhà ga để kịp bắt chuyến tàu chín giờ. Hơn thế, chắc chắn ông ta sẽ không thể ở lại, vì những vị chủ nhà có thể thấy thật kỳ lạ khi một quý ông không mang theo hành lý muốn trải qua đêm ở đó, và họ sẽ thấy khó chịu khi đề nghị điều đó với một người có mối quan hệ giới hạn như Beaufort.

Beaufort đã biết tất cả và phải thấy trước được những chuyện này, việc ông đi một hành trình dài như thế để nhận chút ân huệ quá nhỏ đã cho thấy được sự thiếu kiên nhẫn của ông. Rõ ràng là ông đang theo đuổi nữ Bá tước Olenska, theo quan điểm của Beaufort, ông chỉ có một mục tiêu khi theo đuổi những người phụ nữ đẹp. Ngôi nhà ảm đạm và thiếu vắng trẻ con từ lâu đã làm ông chán ngấy. Và ngoài những niềm an ủi lâu dài hơn, ông luôn luôn tìm kiếm những cuộc phiêu lưu tình ái trong tầng lớp của ông. Đó là người đàn ông mà Madame Olenska đang chạy trốn một cách công khai. Vấn đề là liệu cô bỏ trốn vì sự quấy rầy của ông làm cô khó chịu hay vì cô không hoàn toàn tin mình có thể chống lại chúng; trừ phi, tất cả những gì cô nói về sự bỏ chạy của mình là thật, nếu không thì việc ra đi của cô

không hơn gì một kế hoạch đã sắp đặt một cách khéo léo.

Archer không thực sự tin điều này. Ngay khi anh nhìn thấy Madame Olenska, anh đã có thể đoán được qua nét mặt cô, và nếu không phải nét mặt thì là giọng nói của cô, cả hai đều biểu lộ sự phiền muộn, thậm chí là mất hết tinh thần, khi Beaufort đột ngột xuất hiện. Nhưng, xét cho cùng, liệu có tồi tệ hơn không nếu cô rời New York với mục đích chính là gặp ông ta? Nếu làm thế, cô sẽ trở thành một đối tượng gây chú ý, số phận cô sẽ là một kẻ lừa dối tầm thường nhất: một phụ nữ dính vào chuyện tình với Beaufort đã tự “phân loại” bản thân vào vị thế không thể cứu vãn.

Không, nó còn tệ hơn nghìn lần nếu sau khi đánh giá Beaufort và có lẽ còn coi thường ông ta, cô vẫn bị cuốn hút vào ông bởi tất cả những thứ đã cho ông lợi thế hơn những người đàn ông khác xung quanh cô: thói quen của ông từ hai lục địa và hai xã hội, mối liên hệ quen thuộc với những nghệ sĩ, diễn viên, những người tầm thường trong con mắt của giới thượng lưu, và sự coi khinh thờ ơ của ông ta với những định kiến của thành phố này. Beaufort là người thô tục, ông ta không có giáo dục, hóm hỉnh. Nhưng những hoàn cảnh của cuộc đời ông, và một sự khôn ngoan bẩm sinh nào đó, khiến ông ta đáng để nói chuyện cùng hơn nhiều người đàn ông khác, những người hơn ông về mặt đạo đức và địa vị xã hội, mà tầm nhìn của họ bị giới hạn bởi Battery và công viên Trung tâm. Bất cứ ai đến từ một thế giới rộng lớn hơn không thể không cảm thấy sự khác biệt đó và bị thu hút bởi nó.

Madame Olenska, trong một lúc tức giận, đã nói với Archer rằng anh và cô không nói chung một ngôn ngữ; và chàng trai hiểu rằng trong vài khía cạnh điều này là đúng. Thế mà Beaufort hiểu mọi ngôn ngữ của cô, và nói một cách trôi chảy: quan điểm về cuộc sống của ông ta, giọng nói, thái độ, là một sự phản ánh thô lỗ hơn cả những thứ được viết trong thư của Bá tước Olenski. Điều này có thể là bất lợi của ông trước vợ của Bá tước Olenski, nhưng Archer quá thông minh đến nỗi không thể nghĩ rằng một phụ nữ trẻ như Ellen Olenska lại cần phải lùi bước trước những thứ gọi cho cô nhớ về quá khứ của mình. Cô có thể cho rằng mình hoàn toàn ghê tởm nó, nhưng thứ gì đã hấp dẫn cô thì sẽ vẫn quyến rũ cô, dù nó chống lại ý muốn của cô.

Do đó, với một sự công bằng đau lòng, chàng trai trẻ đã bào chữa cho trường hợp của Beaufort và nạn nhân của Beaufort. Trong anh,

niềm khao khát được giải thoát cho cô rất mạnh mẽ; có những khoảnh khắc anh đã tưởng rằng tất cả những gì cô muốn là sự giải thoát.

Tối đó anh mở những quyển sách được gửi tới từ London. Chiếc hộp chứa đầy những thứ anh đã nôn nóng chờ đợi, một cuốn sách mới của Herbert Spencer^[74], tuyển tập những câu chuyện lỗi lạc khác trong nhiều tác phẩm của Alphonse Daudet^[75], và một cuốn tiểu thuyết tên Middlemarch^[76], vì gần đây có những điều đáng quan tâm được đề cập trong những bài phê bình về chúng. Anh đã từ chối ba lời mời ăn tối vì “bữa tiệc” này; nhưng dù anh giờ những trang sách với niềm vui của người yêu sách, anh không biết mình đang đọc cái gì, và hết quyển này đến quyển khác rơi khỏi tay anh. Đột nhiên, ở giữa chúng, anh bắt gặp một quyển thơ nhỏ được anh đặt mua vì cái tên đã thu hút anh: Ngôi nhà cuộc sống^[77]. Anh lật nó lên, và thấy mình chìm vào trong một không khí không giống những gì anh đã cảm thấy ở những quyển sách khác, quá ấm áp, quá phong phú, tuy nhiên lại nhẹ nhàng không kể xiết. Nó mang đến một vẻ đẹp ám ảnh, mới mẻ tới những đam mê cơ bản nhất của con người. Suốt đêm anh bám lấy những trang say mê với hình ảnh một phụ nữ có khuôn mặt của Madame Olenska. Nhưng khi anh thức dậy vào sáng hôm sau, nhìn ra những ngôi nhà đá nâu dọc khu phố, nghĩ về chiếc bàn làm việc ở văn phòng của ông Letterblair và chỗ ngồi riêng của gia đình ở nhà thờ Grace, thì những giờ phút trong công viên ở Skuytercliff trở nên quá xa vời như những ảo ảnh trong đêm.

- Ôi trời, trông anh xanh xao quá, Newland! - Janey bình luận khi dùng cà phê tại bữa sáng, và mẹ anh nói thêm.

- Newland, con yêu, gần đây mẹ mới nhận thấy con đang bị ho. Con không làm việc quá sức đấy chứ?

Hai người phụ nữ tin chắc rằng dưới chế độ chuyên quyền sắt đá của cấp trên, chàng trai đã phải trải qua những giờ lao động kiệt sức nhất - và anh không bao giờ thấy cần thiết để làm họ tỉnh ngộ.

Hai hay ba ngày sau trôi qua trong nặng nề. Mùi vị của sự quen thuộc như xỉ than trong miệng anh, và có những lúc anh cảm thấy như đang bị chôn sống bởi tương lai của mình. Anh không nghe tin gì

về nữ Bá tước Olenska, hay về ngôi nhà nhỏ hoàn hảo, và dù anh đã gặp Beaufort ở câu lạc bộ họ chỉ gật đầu với nhau qua bàn chơi bài whist. Cho đến buổi tối thứ tư anh mới nhận được một tờ giấy nhắn trên đường về nhà. “Ngày mai hãy đến muộn. Tôi phải giải thích cho anh. Ellen”. Đó là dòng duy nhất trên tờ giấy.

Chàng trai trẻ, đang trên đường ra ngoài ăn tối, nhét mẩu thư vào túi, hơi mỉm cười với kiểu tiếng Pháp của từ “cho anh”. Sau bữa tối anh đi xem kịch, mãi đến khi anh về nhà sau nửa đêm, anh mới lôi lá thư của Madame Olenska ra lần nữa và đọc lại nó một cách chậm chạp mấy lần.

Có nhiều cách để trả lời, và anh cân nhắc mỗi cách trong sự trần trọc của một đêm kịch động. Cuối cùng, khi ban mai đến, anh quyết định rằng phải ném vài bộ quần áo vào một chiếc va li và chiều hôm đó lên một chuyến tàu thủy để đi St Augustine.

Chú thích:

[56] Bức tranh của họa sĩ người Mỹ John Singleton Copley (1738 - 1815) vẽ một chính khách người Anh vĩ đại vào năm 1781.

[57] Tranh của họa sĩ người Pháp Jacques Louis David (1748 - 1825).

[58] Edwin Booth (1833 - 1893): Diễn viên nổi tiếng trong những vở bi kịch của Shakespeare; em trai ông đã ám sát Lincoln.

[59] William Winter (1837 - 1917): Nhà văn, nhà phê bình kịch nghệ người Mỹ.

[60] Washington Irving (1783 - 1859): Là người Mỹ đầu tiên có được danh tiếng trong nền văn học thế giới; nổi tiếng nhất với tác phẩm Rip Van Winkle.

[61] Fitz-Greene Halleck (1790 - 1867): Nhà thơ Mỹ.

[62] Joseph Rodman Drake (1795 - 1820): Tác phẩm The Culprit Fay được xuất bản sau khi ông mất năm 1835. Drake là bạn của

Halleck. Thơ của ông cố gắng đem sự hiểu biết về thần tiên đến cho nước Mỹ.

[63] Prosper Mérimée (1803 - 1870): Nhà viết kịch, nhà nghiên cứu lịch sử, nhà khảo cổ người Pháp, tác giả của vở nhạc kịch Carmen.

[64] Lettres à une Inconnue (tiếng Pháp): Lá thư gửi một người đàn bà không quen biết (đây là tuyển tập những lá thư của Mérimée gửi cho Jenny Dacquin xuất bản năm 1874, sau khi ông mất). (ND)

[65] William Morris (1834 - 1896): Nhà thơ, họa sĩ của Anh và là người theo chủ nghĩa xã hội.

[66] Ở đây muốn nói đến những người sống tự do, phóng túng (về mặt sinh hoạt, đạo đức), không chịu theo khuôn phép chung của xã hội. (ND)

[67] Paul Bourget (1832 - 1935): Tiểu thuyết gia người Pháp, sau này trở thành một người bạn của Wharton.

[68] Joris Karl Huysmans (1848 - 1907): Tiểu thuyết gia người Pháp.

[69] Anh em người Pháp nổi tiếng ở thế kỷ XIX trong giới văn học Pháp.

[70] Carolus Duran (1837 - 1917): Họa sĩ người Pháp.

[71] Vở kịch của Dion Boucicault (1820 - 1890).

[72] Eugène Labiche (1815 - 1888): Le Voyage de M. Perrichon là một bài văn châm biếm về sự vô ơn.

[73] Phong cách kiến trúc kết hợp giữa kiến trúc Roma và kiến trúc Hy Lạp cổ. (ND)

[74] Herbert Spencer (1820 - 1903): Nhà triết học, nhà lý luận chính trị lỗi lạc theo chủ nghĩa tự do, nhà lý luận xã hội học người Anh. (ND)

[75] Alphonse Daudet (1840 - 1897): Tiểu thuyết gia người Pháp.

[76] Tiểu thuyết của George Eliot (1819 - 1880), người có ảnh hưởng lớn tới Wharton.

[77] Một chuỗi bài thơ được xuất bản lần đầu năm 1870 của Dante Gabriel Rossetti (1828 - 1882).

CHƯƠNG 16

Khi Archer đi xuôi theo con đường chính đầy cát ở St Augustine để đến ngôi nhà của ông Welland mà anh được chỉ và thấy May Welland đang đứng dưới cây mộc lan với ánh nắng lấp lánh trên tóc, anh tự nhủ sao mình lại chần chừ quá lâu mới đến đây.

Đây là sự thật, đây là thực tại, đây là cuộc sống thuộc về anh; và anh đã cười nhạo sự kiểm chế không cần thiết của mình, khi không dám rời khỏi công việc vì sợ mọi người nghĩ là mình lén trốn đi nghỉ!

Lời đầu tiên cô thốt lên là: “Newland... có chuyện gì xảy ra thế?” và anh chợt nảy ra ý nghĩ là cô sẽ “đàn bà” hơn nếu ngay lập tức đọc được trong mắt anh lý do anh đến. Nhưng khi anh trả lời: “Đúng... anh nhận thấy anh phải gặp em”, vẻ đỏ mặt hạnh phúc của cô đã lấy đi vẻ lạnh lẽo ngạc nhiên ban đầu, anh thấy anh thật dễ được tha thứ, và sự phản đối yếu ớt của ông Letterblair sẽ sớm bị xóa tan bởi một gia đình khoan dung.

Vì còn sớm, con phố chính không có chỗ cho bất cứ gì khác ngoài những lời chào hỏi theo nghi thức, và Archer nóng lòng muốn được ở riêng với May để thổ lộ tất cả sự ân cần và nóng lòng của anh. Vẫn còn một tiếng nữa mới đến giờ ăn sáng tại nhà Welland, thay vì mời anh vào nhà, cô đề nghị rằng họ sẽ cùng nhau đi dạo đến một vườn cam lâu năm phía trên thị trấn. Cô vừa chèo thuyền trên sông, và mặt trời đang đan những gợn sóng nhỏ với màu vàng lấp lánh dường như vây lấy cô trong tấm lưới của mình. Hai bên đôi má râm nắng ấm áp của cô, mái tóc tung bay rục rỏ như sợi dây bạc, và đôi mắt cô trông nhạt hơn, hầu như bị lu mờ bởi nét trong sáng, tươi trẻ của chúng. Khi cô bước đi bên cạnh Archer với dáng đi nhịp nhàng, khuôn mặt cô mang vẻ bình yên lơ đãng của một bức tượng nữ thần trẻ bằng cẩm thạch.

Đối với những sợi dây thần kinh căng thẳng của Archer, hình ảnh này xoa dịu anh như cảnh đẹp của bầu trời xanh và dòng sông lười biếng. Họ ngồi xuống một chiếc ghế băng dưới những cây cam, anh vòng tay quanh người rồi hôn cô. Cảm giác giống như uống nước ở một dòng suối lạnh với mặt trời bên trên, nhưng áp lực của anh có lẽ mãnh liệt hơn anh tưởng, vì mặt cô đỏ bừng và lùi lại như thể anh làm cô giật mình.

- Gì thế? - anh mỉm cười hỏi và cô nhìn anh ngạc nhiên, trả lời:

- Không có gì.

Hai người cảm thấy hơi lúng túng, cô rút tay ra khỏi anh. Đó là lần duy nhất anh hôn lên môi cô ngoại trừ một lần thoáng qua ở nhà kính nhà Beaufort. Anh nhận thấy cô bối rối, và khẽ run rẩy bên ngoài sự điềm tĩnh trẻ con của cô.

- Nói cho anh biết em thường làm gì cả ngày? - Anh nói, đan tay sau gáy và giờ mũ ra che ánh mặt trời chói lọi. Gọi cho cô nói về những thứ quen thuộc và đơn giản là cách dễ dàng nhất để tiếp tục chuỗi ý nghĩ riêng của anh. Rồi anh ngồi nghe những việc đơn giản như bơi lội, đi thuyền buồm và cưỡi ngựa, hơi khác biệt thì có một cuộc khiêu vũ đặc biệt tại quán trọ cổ khi có một chiếc tàu chiến đến. Một vài người thú vị từ Philadelphia và Baltimore đang nghỉ ở quán trọ, và nhà Selfridge Merry đã ở đó trong ba tuần vì Kate Merry bị bệnh viêm cuống phổi. Họ định sắp xếp một sân quần vợt trên cát, nhưng không ai ngoài Kate và May có vợt, hầu hết mọi người còn chưa từng nghe về môn thể thao này.

Tất cả những điều này khiến cô rất bận rộn, cô không có thời gian làm gì khác ngoài việc xem quyển sách da bê nhỏ mà Archer đã gửi cô tuần trước đó (Những bài thơ xôn- nê của Bồ Đào Nha - the Sonnets from the Portuguese). Tuy nhiên cô cũng đang học thuộc lòng bài thơ Làm cách nào họ mang tin tốt từ Ghent đến Aix (How they brought the Good News from Ghent to Aix), bởi vì đó là một trong những thứ đầu tiên anh từng đọc cho cô nghe, và cô thấy vui khi có thể kể cho anh nghe rằng Kate Merry chưa từng nghe đến tên nhà thơ Robert Browning^[78].

Đột nhiên cô đứng dậy, thốt lên rằng họ sẽ đến bữa sáng muộn, và họ vội vàng quay lại ngôi nhà xiêu vẹo với cổng không sơn và hàng rào cây đuôi công và cây phong lữ không tia xén mà nhà Welland đã đặt vào cho mùa đông. Đời sống gia đình cảm động của ông Welland đã phải chùn bước trước sự kém tiện nghi của các khách sạn phương nam luộm thuộm, cùng một chi phí khổng lồ, và đối mặt với những khó khăn hầu như không thể khắc phục. Do đó bà Welland, hết năm này qua năm khác, buộc phải tùy cơ ứng biến với một cơ ngơi được

dựng lên nhờ những người hầu New York bất mãn và một phần nhờ những người châu Phi bản địa.

- Các bác sĩ muốn chồng tôi cảm thấy rằng ông ấy ở trong chính ngôi nhà của mình, nếu không thì ông ấy sẽ bị hành hạ bởi cái khí hậu không lấy gì làm tốt cho ông ấy. - bà giải thích, hết mùa đông này tới mùa đông khác, với những người Philadelphia và Baltimore giàu lòng trắc ẩn. Và ông Welland, tươi cười phía bên kia chiếc bàn ăn sáng chất đầy những món ngon khác nhau, đang nói chuyện với Archer:

- Cậu thấy đấy, chàng trai thân mến, chúng tôi đi cắm trại... chúng tôi thực sự đi cắm trại. Tôi bảo vợ tôi và May rằng tôi muốn dạy họ sống trong sự thiếu thốn.

Ông bà Welland đã rất ngạc nhiên cũng như con gái của họ bởi sự có mặt đường đột của chàng trai, nhưng anh chợt nghĩ ra cách giải thích rằng mình cảm thấy sắp bị một cơn cảm lạnh ác hiểm và với ông Welland nó có vẻ là một lý do chính đáng cho việc bỏ bất cứ nhiệm vụ nào.

- Cậu không thể quá cẩn thận, đặc biệt đối với tuổi xuân - ông nói, xếp những chiếc bánh nướng vĩ màu vàng nhạt thành đống trên đĩa và nhấn chìm chúng trong xi-rô màu vàng - Nếu ở tuổi cậu ta cũng thận trọng như thế thì May giờ này đang khiêu vũ ở Quốc hội, thay vì trải qua những mùa đông ở một nơi hoang dã với một người bệnh tật già cả.

- Ôi, nhưng con thích nơi đây, bố à, bố biết là con thích mà. Giá mà Newland có thể ở lại con sẽ thích nơi đây hơn New York gấp nghìn lần.

- Newland phải ở lại cho đến khi nó dứt bỏ được cơn cảm lạnh - bà Welland nuông chiều nói. Và chàng trai trẻ cười, nói rằng anh hy vọng sẽ như vậy.

Tuy nhiên, anh đã xoay sở, sau một cuộc trao đổi điện tín với hãng, để bệnh cảm của mình diễn ra một tuần. Và trong tình huống này thật mỉa mai khi biết rằng đặc ân của ông Letterblair phần lớn nhờ vào sự thỏa mãn khi cấp dưới trẻ tuổi tài giỏi của ông đã giải quyết êm thấm vấn đề khó khăn trong vụ ly hôn của Olenski. Ông Letterblair đã cho ông Welland biết rằng ngài Archer đã “cống hiến

một sự phục vụ đáng giá” cho cả gia đình, và rằng cụ bà Manson Mingott đã đặc biệt hài lòng. Một ngày khi May đi ra ngoài với bố cô trong loại phương tiện duy nhất nơi này có, bà Welland nhân cơ hội đó đề cập một chủ đề mà bà luôn tránh khi có mặt con gái.

- Tôi sợ rằng những quan niệm của Ellen không giống như chúng ta. Nó vừa tròn mười tám khi Medora Manson mang nó quay lại châu Âu - cậu có nhớ sự thích thú khi nó xuất hiện trong bộ đồ đen tại buổi khiêu vũ ra mắt không? Một sự kỳ cục khác của Medora - thực sự lần này điều đó đã gần như được đoán trước! Điều đó xảy ra ít nhất đã mười hai năm rồi, và từ đó Ellen chưa bao giờ về lại Mỹ. Rõ ràng, nó đã là một người hoàn toàn Âu hoá.

- Nhưng xã hội châu Âu không chấp nhận ly hôn, nữ Bá tước Olenska nghĩ rằng việc cô ấy đòi hỏi sự tự do của mình sẽ phù hợp với những quan niệm của Mỹ. - Đó là lần đầu tiên chàng trai nhắc đến tên cô từ sau khi anh rời Skuytercliff, và anh cảm thấy má mình nóng lên.

Bà Welland cười thương hại.

- Điều đó giống như những thứ kỳ lạ mà những người nước ngoài đặt ra cho chúng ta. Họ nghĩ chúng ta ăn tối lúc hai giờ và ủng hộ việc ly hôn! Đó là lý do tôi thấy thật ngốc nghếch khi tiếp đãi họ khi họ đến New York. Họ chấp nhận sự mến khách của chúng ta, và rồi họ về nhà và lặp lại những câu chuyện ngớ ngẩn đó.

Archer không bàn luận gì về điều này, và bà Welland tiếp tục:

- Nhưng chúng ta hoàn toàn biết ơn việc cậu đã thuyết phục Ellen từ bỏ tư tưởng đó. Bà nội và chú nó không thể làm gì với nó, cả hai người bọn họ đã viết cho tôi rằng việc nó đổi ý hoàn toàn nhờ vào sự ảnh hưởng của cậu - thực tế là nó đã nói vậy với bà. Nó cực kỳ ngưỡng mộ cậu. Ellen tội nghiệp. - nó luôn là một đứa trẻ bướng bỉnh. Tôi tự hỏi không biết số phận nó sẽ như thế nào?

“Thành thử mà chúng ta đang cố tạo ra”, anh muốn trả lời, “nếu mọi người muốn cô ấy trở thành tình nhân của Beaufort hơn là vợ của vài gã tử tế thì mọi người chắc chắn đang đi đúng đường rồi đấy”.

Anh tự hỏi bà Welland sẽ nói gì nếu anh thốt ra những lời nói đó thay vì chỉ nghĩ về chúng. Anh có thể hình dung ra sự biến mất đột

ngọt của nét mặt điềm tĩnh vững vàng, mà bà đã quen mang từ lâu khi đối mặt với những chuyện nhỏ nhặt, đến nỗi nó đã trở thành một vẻ uy quyền giả tạo. Những dấu vết về một vẻ đẹp tươi mới vẫn nấn ná trên đó như của con gái bà. Và anh tự hỏi liệu khuôn mặt May có biến thành một vẻ trung niên mà trên đó sự ngây thơ không thể bị đánh bại tương tự như thế hay không.

Ồ, không, anh không muốn May có kiểu ngây thơ đó, sự ngây thơ mà trí óc bị bịt kín khỏi trí tưởng tượng và trái tim bịt kín khỏi những trải nghiệm!

- Tôi tin chắc! - bà Welland tiếp tục - rằng nếu chuyện kinh khủng này xuất hiện trên báo thì đó sẽ là đòn chí mạng với chồng tôi. Tôi không biết một chi tiết nào; tôi chỉ bảo là không được, như tôi đã nói với Ellen tội nghiệp khi nó cố nói chuyện với tôi về điều này. Vì có một người bệnh để chăm sóc nên tôi phải giữ cho đầu óc sáng suốt và vui vẻ. Nhưng ông Welland cực kỳ thất vọng, ông đã có một cơn sốt nhẹ mỗi sáng khi chúng tôi chờ nghe xem nó sẽ quyết định thế nào. Thật là kinh khủng khi mà con gái ông học biết rằng điều đó là có thể... nhưng tất nhiên, Newland thân mến, cậu cũng cảm thấy thế. Chúng ta đều biết rằng cậu đang nghĩ cho May.

- Con luôn luôn nghĩ cho May - chàng trai đáp lời, đứng dậy để rút ngắn cuộc đối thoại.

Anh đã muốn tìm cơ hội nói chuyện riêng với bà Welland để giục bà thúc đẩy ngày kết hôn. Nhưng anh không thể nghĩ ra những lý lẽ nào có thể lay chuyển bà, và với một cảm giác nhẹ nhõm, anh thấy ông Welland và May đã đánh xe đến cửa.

Hy vọng duy nhất của anh là nài nỉ May lần nữa. Ngày trước khi quay về, anh đã đi dạo cùng cô đến khu vườn đồ nát của tòa đại sứ Tây Ban Nha. Bối cảnh này gợi đến những phong cảnh ở châu Âu; và May, trong khi ngắm chàng trai đáng yêu nhất của cô dưới chiếc mũ rộng vành lớn vốn đang phủ bóng tối bí ẩn lên đôi mắt quá trong sáng của cô, dần cảm thấy háo hức khi anh nói về Granada và Alhambra.

- Chúng ta có thể ngắm tất cả những nơi đó mùa xuân này, thậm chí là tổ chức lễ Phục sinh ở Seville - anh giục, cường điệu những yêu cầu của mình với hy vọng có một sự nhượng bộ lớn hơn.

- Lễ Phục sinh ở Seville? Và tuần sau đã là mùa Chay rồi! - cô cười.

- Sao chúng ta không cưới luôn trong mùa chay? - anh đáp. Nhưng trông cô có vẻ sững sốt đến nỗi anh nhận ra sai lầm của mình.

- Tất nhiên anh không có ý đó, em yêu, nhưng ngay sau Lễ phục sinh, để chúng ta có thể nhổ neo vào cuối tháng Tư. Anh biết anh có thể sắp xếp mọi chuyện ở văn phòng.

Cô cười mơ màng về khả năng đó, nhưng anh nhận thấy việc mơ về nó đã là đủ đối với cô. Nó giống như là cô đang nghe anh đọc to những tập thơ về vô số điều đẹp đẽ mà không thể xảy ra trong đời thực.

- Ôi, anh nói tiếp đi, Newland; em thích nghe anh tả.

- Nhưng tại sao chỉ là tả lại thôi? Tại sao chúng ta không biến chúng thành sự thật?

- Tất nhiên chúng ta sẽ, anh yêu, vào năm tới - giọng cô kéo dài.

- Em không muốn chúng trở thành sự thật sớm hơn ư? Anh không thể thuyết phục em trốn đi ngay bây giờ ư?

Cô gật đầu, trốn tránh anh dưới vành mũ rộng che kín.

- Sao chúng ta lại nghĩ đến một năm khác? Nhìn vào anh, em yêu! Em không hiểu anh muốn em làm vợ anh như thế nào sao?

Mất một lúc cô vẫn bất động, rồi cô ngược đôi mắt trong trẻo tuyệt vọng về phía anh đến nỗi anh buông lỏng cô khỏi vòng tay của mình. Nhưng đột nhiên cái nhìn của cô thay đổi và sâu sắc thêm một cách khó hiểu.

- Em không chắc liệu mình có hiểu không - cô nói - có phải... có phải vì anh không chắc sẽ tiếp tục chăm sóc em?

Archer nhảy dựng lên khỏi chỗ ngồi của mình.

- Chúa ơi... có lẽ... anh không biết - anh nổi giận.

May Welland cũng đứng dậy. Khi họ chạm mặt nhau dường như cô đã có vóc dáng và vẻ nghiêm trang của một người phụ nữ trưởng thành hơn. Cả hai im lặng một lúc, như thể bị mất tinh thần bởi khuynh hướng không đoán trước được những lời nói của họ, rồi cô nói nhỏ:

- Nếu là thế... có phải có người nào đó không?

- Có người nào đó giữa anh và em? - Anh lặp lại chậm rãi, như thể chúng chỉ có thể hiểu được một nửa và anh muốn có thời gian để nhắc lại câu hỏi với chính mình. Cô có vẻ nhận thấy sự không chắc chắn trong giọng anh, vì cô tiếp tục nói trong một giọng nhỏ hơn:

- Chúng ta hãy thành thật nói chuyện với nhau, Newland. Đôi khi em cảm thấy trong anh có điều gì đó khang khác; đặc biệt là từ khi việc đính hôn của chúng ta được công bố.

- Em yêu... chuyện điên rồ gì thế này? - Anh bình tĩnh lại và thốt lên.

Cô tiếp nhận sự phản đối của anh với một nụ cười nhẹ.

- Nếu có chuyện đó, nó sẽ không làm đau chúng ta khi nói về nó - cô dừng lại, và nói thêm, ngẩng đầu lên với một cử động quý tộc. - Hay thậm chí nếu nó đúng là thế, tại sao chúng ta không nói về nó? Anh có thể dễ dàng phạm sai lầm.

Anh cúi thấp đầu xuống, nhìn chằm chằm vào mẫu lá màu đen trên con đường ngập ánh nắng dưới chân.

- Những lỗi lầm luôn được tạo ra dễ dàng; nhưng nếu anh phạm phải một lỗi lầm như em nói, có phải anh nên nài nỉ em thúc đẩy đám cưới của chúng ta?

Cô cũng nhìn xuống, làm xáo trộn mẫu lá với đỉnh của chiếc ô khi cô cố gắng diễn đạt.

- Đúng - cuối cùng cô nói. - Anh có thể muốn... một lần dứt khoát... giải quyết vấn đề. Đó là một cách.

Sự sáng suốt bình tĩnh của cô làm anh sửng sốt, nhưng không làm

cho anh nghĩ là cô vô tình. Dưới vành mũ của cô, anh thấy nét mặt tái nhợt và cánh mũi khẽ run rẩy bên trên đôi môi mím chặt cương quyết.

- Rồi sao? - Anh hỏi, ngồi xuống băng ghế và nhìn lên cô với một cái cau mày mà anh cố làm ra vẻ đùa giỡn.

Cô buông mình trở lại chỗ ngồi và tiếp tục:

- Anh không được nghĩ rằng một cô gái thì chẳng biết gì nhiều như bố mẹ cô vẫn tưởng. Người ta nghe thấy và người ta hiểu, người ta có những cảm nhận và quan điểm riêng. Và dĩ nhiên, từ lâu trước khi anh nói anh quan tâm đến em, em đã biết anh từng thích một người nào đó. Mọi người đều nói về chuyện đó hai năm trước ở Newport. Và một lần em đã thấy hai người ngồi bên nhau trên hiên nhà tại một buổi khiêu vũ... và khi cô ấy quay trở vào khuôn mặt cô ấy rất buồn, em thấy thương cô ấy. Em đã nhớ lại chuyện này sau đó, khi chúng ta đính hôn.

Giọng cô chìm xuống gần như là thì thầm, và cô ngồi vắn vắn cán ô. Chàng thanh niên nhẹ nhàng đặt tay lên tay cô, trái tim anh mở rộng với một sự nhẹ nhõm không thể diễn tả.

- Em yêu... là chuyện này à? Nếu em chỉ biết sự thật đó! Cô ngẩng đầu lên mau chóng.

- Vậy có sự thật nào em không biết nữa? Anh vẫn đặt tay trên tay cô.

- Ý anh là, sự thật về câu chuyện cũ mà em nói tới.

- Nhưng đó là điều em muốn biết, Newland... là điều em phải biết. Em không thể có hạnh phúc từ một điều sai trái... một sự không công bằng... với ai đó. Và em muốn tin rằng anh cũng nghĩ thế. Chúng ta có thể xây dựng được cuộc sống kiểu gì trên cái nền tảng ấy?

Khuôn mặt cô có một vẻ can đảm thâm thương khiến anh muốn quỳ mọp xuống chân cô.

- Em đã muốn nói điều này từ lâu rồi - cô tiếp tục - em đã muốn nói với anh rằng, khi hai người thực sự yêu nhau, em hiểu rằng sẽ có

những hoàn cảnh khiến họ nên... nên đi ngược lại với ý kiến của số đông. Và nếu anh đã từng hứa hẹn... hứa hẹn với người mà chúng ta vừa nói đến... và nếu có cách nào... có cách nào mà anh có thể hoàn thành lời hứa đó... thậm chí bằng việc ly hôn của cô ấy... Newland, đừng bỏ rơi cô ấy vì em!

Sự ngạc nhiên của anh khi khám phá ra rằng nỗi sợ hãi của cô tập trung vào một thời đã xa và hoàn toàn thuộc về quá khứ của chuyện tình giữa anh với phu nhân Thorley Rushworth đã nhường chỗ cho sự ngạc nhiên về quan điểm rộng lượng của cô. Có một cái gì đó phi thường trong thái độ không theo truyền thống táo bạo ấy, và nếu những vấn đề khác không đè nén anh thì anh đã chìm đắm vào sự ngạc nhiên về điều kỳ diệu của con gái nhà Welland khi thúc giục anh cưới người tình cũ. Nhưng anh vẫn còn choáng váng vì cái vách đứng mà họ vừa đi dọc theo, nó tràn đầy một lòng vị tha mới mẻ với sự bí ẩn trong thời hoa niên của cô gái.

Mãi một lúc sau, anh mới lên tiếng:

- Không có sự hứa hẹn, giao ước, hay cái gì đại loại như em nghĩ. Những trường hợp như thế này không luôn luôn, lộ ra khá đơn giản như... Nhưng đó không phải là vấn đề... Anh yêu sự rộng lượng của em, vì cảm giác của anh cũng như em khi nghĩ về những điều này... Anh thấy rằng mỗi trường hợp phải được xem xét một cách độc lập, trong những giá trị của nó... bất chấp những tập tục gốc gác... ý anh là, mỗi người phụ nữ có quyền tự do cho riêng mình - anh đứng lên, ngạc nhiên bởi sự trở lại của những ý nghĩ anh từng có, và tiếp tục, nhìn cô với một nụ cười. - Vì em hiểu quá nhiều thứ, em yêu, sao em không thể đi xa thêm một chút, và hiểu rằng thật vô ích khi chúng ta phục tùng một hình thái khác của những tục lệ ngớ ngẩn tương tự? Nếu không có ai và không có thứ gì xen giữa chúng ta, thì bàn về một đám cưới sớm có phải tốt hơn là trì hoãn thêm nữa không?

Cô đỏ mặt vì niềm vui và ngẩng đầu về phía anh. Khi cúi xuống anh thấy rằng đôi mắt cô chứa đầy những giọt nước mắt hạnh phúc. Nhưng trong chốc lát cô có vẻ bị tuột xuống khỏi địa vị phụ nữ của mình để thành một cô gái nhút nhát và không tự lo liệu được. Và anh hiểu rằng sự dũng cảm và chủ động của cô đều được dành cho những người khác, còn cô không có gì cho bản thân mình. Rõ ràng nỗ lực để nói của cô còn lớn hơn nhiều so với sự điềm tĩnh cố ý cô đang tỏ ra, và ngay khi anh cam đoan với cô những lời đầu tiên, cô đã trở lại với

sự quen thuộc thông thường, như một đứa trẻ quá phiêu lưu đã tìm được nơi ẩn náu trong vòng tay mẹ.

Archer không còn muốn tiếp tục năn nỉ cô. Anh quá thất vọng về sự biến mất của con người mới, người vừa mới đây còn nhìn anh với cái nhìn sâu sắc bằng đôi mắt trong sáng của cô. May có vẻ ý thức được sự thất vọng ấy, nhưng không biết làm thế nào để xoa dịu anh. Họ đứng dậy, im lặng đi về nhà.

CHƯƠNG 17

Cô chị họ nữ Bá tước của anh đã ghé thăm mẹ khi anh đi vắng - Janey Archer báo cho anh trai biết trong buổi tối anh trở về.

Chàng trai trẻ, đang ăn tối một mình với mẹ và em gái, ngược lên ngạc nhiên và thấy bà Archer đang nghiêm trang nhìn vào đĩa thức ăn của bà. Bà Archer không coi sự tách biệt với thế giới như một lý do để bị nó bỏ quên. Và Newland đoán rằng bà sẽ thấy hơi phiền nếu anh tỏ ra ngạc nhiên bởi cuộc viếng thăm của Madame Olenska.

- Cô ta mặc một chiếc áo xẻ nhung đen với những cái khuy đen nhánh, cùng một chiếc bao tay màu xanh nhỏ xíu. Em chưa bao giờ thấy cô ta ăn mặc hợp thời trang cả - Janey tiếp tục - Cô ta đến một mình, đầu giờ chiều Chủ nhật, may là lò sưởi vẫn cháy trong phòng khách. Cô ta có một trong những cái thiệp kiểu mới. Cô ta nói muốn làm quen với chúng ta vì đã được anh đối xử quá tốt.

Newland cười.

- Madame Olenska luôn nói thế về những người bạn của cô ấy. Cô ấy rất vui khi lại được ở bên những người thân của mình.

- Đúng, cô ấy đã nói với chúng ta như vậy - bà Archer nói. - Mẹ phải công nhận rằng cô ấy có vẻ biết ơn khi ở đây.

- Con mong là mẹ thích cô ấy, thưa mẹ. Bà Archer mím môi.

- Cô ta dĩ nhiên là đã cố gắng để lấy lòng người khác, ngay cả khi cô ta ghé thăm một phụ nữ già cả.

- Mẹ không nghĩ là cô ta đơn giản - Janey xen vào, đôi mắt cô vít

chặt lấy khuôn mặt của anh trai.

- Không phải là mẹ cô hử, May yêu quý mới là người lý tưởng của mẹ - bà Archer nói.

- Ôi - con trai bà nói - họ không giống nhau.

Archer đã rời St Augustine mang theo rất nhiều lời nhắn cho cụ bà Mingott, và một hay hai ngày sau khi trở về thành phố, anh đã ghé thăm bà.

Bà cụ đón tiếp anh với sự ấm áp khác thường. Bà biết ơn anh vì đã thuyết phục nữ Bá tước Olenska từ bỏ tư tưởng ly hôn. Khi anh nói với bà rằng anh đã rời bỏ văn phòng mà không được phép, vội vã xuống St Augustine đơn giản vì anh muốn gặp May, bà đã cười khúc khích và vỗ nhẹ đầu gối anh với bàn tay nắm trứng của mình.

- Chà, chà... vì vậy cậu đã không chịu được sự gò ép, đúng không? Ta cho rằng mặt Augusta và Welland đã thuận dài ra, và cư xử như thể ngày tận thế của thế giới đã đến? Nhưng May bé nhỏ... nó hiểu rõ hơn, ta nói có đúng không?

- Cháu hy vọng cô ấy hiểu; nhưng rốt cuộc thì cô ấy cũng không đồng ý điều mà cháu đã hạ mình để cầu xin.

- Có thật không? Vậy đó là điều gì?

- Cháu muốn cô ấy hứa rằng chúng cháu sẽ kết hôn vào tháng Tư. Sao chúng cháu lại phải lãng phí một năm nữa cơ chứ?

Bà Manson Mingott mím cái miệng nhỏ của mình làm bộ cau có bắt chước và nháy mắt với anh qua mi mắt ranh mãnh.

- “Hãy hỏi mẹ”, ta đoán nó sẽ nói thế - chuyện quen thuộc. Ôi, nhà Mingott - tất cả đều giống nhau! Sinh ra trong một vết đường mòn, và cậu không thể nhổ họ ra khỏi đó được. Khi ta xây ngôi nhà này, chắc cậu nghĩ là ta sẽ chuyển đến California! Không ai từng xây nhà trên phố Bốn mươi, ta dám chắc thế, cũng như trên Battery, trước khi Christopher Columbus tìm ra châu Mỹ. Không, không, không ai trong chúng muốn khác biệt. Chúng sợ điều đó như bệnh đậu mùa.

Ôi, Archer thân mến, ta cảm ơn số mệnh vì ta đã không là gì khác mà lại là một người mang họ Spicer tầm thường. Thế mà không có con cháu nào của ta giống ta trừ Ellen bé bỏng - bà ngừng lời, vẫn nháy mắt với anh, và hỏi, với vẻ hơi lẩn tránh bất ngờ của tuổi già - Ngay bây giờ, sao cậu không lấy Ellen bé bỏng?

Archer cười.

- Vì một điều, cô ấy không ở đó để được kết hôn.

- Không... chắc chắn rồi, thật đáng tiếc. Và giờ thì muộn rồi. Cuộc đời nó đã kết thúc. - Bà nói với vẻ mãn nguyện lạnh lùng của người già khi nghĩ lại những hy vọng tuổi trẻ. Trái tim chàng trai trở nên giá lạnh, và anh nói vội vã:

- Cháu có thể thuyết phục bà dùng sức ảnh hưởng của mình với nhà Welland không thừa bà Mingott? Cháu không thể chịu được những cuộc đính hôn kéo dài.

Cụ bà Catherine chiếu về anh một tia đồng ý.

- Đúng, ta có thể thấy điều đó. Cậu có con mắt lạnh lẽo. Khi cậu là một đứa trẻ ta chắc chắn cậu luôn thích được mời ăn đầu tiên - bà ngả đầu ra sau với một tiếng cười lớn khiến chiếc cằm nhô ra như những đợt sóng nhỏ. - A, Ellen của ta đến rồi đây! - bà thốt lên, khi cánh cửa mở ra đằng sau bà.

Madame Olenska tiến đến với một nụ cười. Khuôn mặt cô trông đầy sức sống và hạnh phúc, cô giờ tay hoan hỉ về phía Archer khi cô cúi xuống để bà cô hôn.

- Ta vừa mới nói chuyện với cậu ấy, cháu yêu: “Ngay bây giờ, sao cậu không lấy Ellen bé bỏng của ta?” Madame Olenska nhìn Archer, vẫn mỉm cười:

- Và anh ấy trả lời thế nào ạ?

- Ôi, cháu yêu, ta để cháu tự tìm hiểu lấy! Cậu ấy đã xuống Florida để gặp người yêu đấy.

- Vâng, cháu biết - cô vẫn nhìn anh. - Tôi đã đến gặp mẹ anh, để

hỏi xem anh đi đâu. Tôi đã gửi một lá thư mà không thấy anh hồi âm, nên tôi sợ anh bị ốm.

Anh lắm bầm gì đó về việc rời đi đột ngột, trong một sự vội vã, và định viết cho cô từ St Augustine.

- Tất nhiên một khi anh đã ở đó thì anh sẽ không thèm nghĩ về tôi nữa! - Cô tiếp tục cười với anh bằng một sự vui vẻ mà có lẽ là sự giả bộ thờ ơ cố ý.

“Nếu cô ấy vẫn cần mình, cô ấy đã xác định sẽ không để mình thấy được điều đó” - anh nghĩ, bị châm chọc bởi kiểu cách của cô, nhưng dưới con mắt ranh mãnh của người bà, anh thấy mình lú lẫm và ghìm lại.

- Nhìn cậu ấy xem - trong sự vội vã nóng lòng muốn kết hôn mà cậu ấy đã bỏ đi theo kiểu Pháp và chạy đến để quỳ xuống van xin cô gái ngốc nghếch! Điều đó giống như một người tình - đó là cách mà ông Bob Spicer hào hoa đã chiếm đoạt bà mẹ tội nghiệp của ta, và rồi một mối với bà trước khi ta được cai sữa - dù họ chỉ cần chờ đợi tám tháng để sinh ra ta! Nhưng mà - cậu không phải một người nhà Spicer, chàng trai ạ, may mắn cho cậu và May. Chỉ có Ellen tội nghiệp của ta là giữ dòng máu tội tệt của họ; những người còn lại là hoàn toàn theo khuôn nhà Mingott - bà lão thét lên đầy khinh miệt.

Archer ý thức được rằng Madame Olenska, người đang ngồi cạnh bà nội, vẫn cố ý nhìn anh chăm chú. Sự vui vẻ đã biến mất khỏi mắt cô, và cô nói rất dịu dàng:

- Chắc chắn rồi, thưa bà, chúng ta có thể thuyết phục họ làm theo những gì anh ấy muốn.

Archer đứng dậy để đi, và khi tay anh chạm vào tay Madame Olenska, anh cảm thấy cô đang đợi anh ám chỉ gì đó đến lá thư chưa được hồi âm của cô.

- Khi nào tôi có thể gặp chị? - anh hỏi, khi cô đi với anh đến cửa phòng.

- Bất cứ khi nào anh muốn, nhưng anh phải đến sớm nếu anh muốn thấy ngôi nhà nhỏ một lần nữa. Tôi sẽ chuyển đi vào tuần tới.

Một sự đau nhói vụt qua anh khi nghĩ đến ký ức về những lúc bên ánh đèn trong căn phòng khách cột thấp. Những giờ giữ không nhiều, nhưng chúng chứa đầy kỷ niệm.

- Tối mai được không? Cô gặt đầu.

- Tối mai, vâng, nhưng hãy đến sớm. Tôi sẽ có việc phải ra ngoài.

Ngày hôm sau là Chủ nhật, và nếu cô ra ngoài vào Chủ nhật thì dĩ nhiên chỉ có thể là đến nhà bà Lemuel Struther. Anh cảm thấy hơi phiền, tuy không nhiều lắm về việc cô đến đó (vì anh thích cô đến những nơi cô muốn dù nhà Van der Luyden có không đồng ý), nhưng đó là ngôi nhà nơi mà cô chắc chắn sẽ gặp Beaufort, nơi cô chắc phải biết trước là sẽ gặp ông ta, và có lẽ cô đến vì mục đích đó.

- Được rồi, tối mai - anh lặp lại, thầm quyết rằng anh sẽ không đến sớm, vì anh nghĩ nếu anh đến nhà cô muộn anh sẽ có thể ngăn cô khỏi đến nhà bà Struther, nếu không thì đến sau khi cô đã bắt đầu - mà, sau khi cân nhắc mọi thứ, đó chắc chắn sẽ là giải pháp đơn giản nhất.

Cuối cùng thì mới chỉ tám rưỡi khi anh nhấn chuông dưới cây đậu tía; không muộn nửa tiếng như anh đã tính - nhưng một sự bồn chồn đặc biệt đã đưa anh đến cửa nhà cô. Anh đã nghĩ những tối Chủ nhật ở nhà bà Struther không giống như một buổi khiêu vũ, và những vị khách của bà, đã hạn chế đến mức tối đa sự chênh mảng của họ, thường đến sớm.

Điều duy nhất anh không tính đến, khi bước vào phòng đợi nhà Madame Olenska, là việc anh trông thấy mũ và áo khoác ngoài ở đó. Sao cô bắt anh đến sớm nếu cô định mời người đến ăn tối? Khi kiểm tra kỹ lưỡng hơn về đồng hồ mà Nastasia đang đặt đồ của anh bên cạnh, sự bực bội của anh nhường chỗ cho sự tò mò. Những chiếc áo khoác rõ ràng là những thứ lạ nhất anh từng thấy dưới những mái nhà lịch sự, và chỉ liếc qua anh cũng có thể quả quyết rằng không cái nào trong số chúng thuộc về Julius Beaufort. Một là cái áo choàng ulster may sẵn bờm xôm màu vàng, và cái kia là một cái áo khoác rất cũ và lỗi thời - thứ mà giống như người Pháp gọi là một "Macfarlane". Những chiếc áo này, có vẻ được làm cho một người ngoại cỡ, rõ ràng trông dài và nặng, những nếp gấp đen xanh của nó bốc ra một mùi mùn cưa ẩm ướt gợi nhớ tới những buổi họp kéo dài

ngồi dựa vào những bức tường ở các phòng bar. Trên nó đặt một cái khăn xám tối và một cái mũ nỉ kỳ cục với hình dáng nửa giống kiểu của tăng lữ.

Archer nhướn mày nghi vấn về phía Nastasia, người cũng nhướn mắt lại với tiếng “Già!” khi cô mở cửa phòng khách.

Chàng trai trẻ ngay lập tức thấy rằng nữ chủ nhân không ở trong phòng, và với sự ngạc nhiên, anh nhận ra một phụ nữ khác đang đứng bên lò sưởi. Người phụ nữ này cao, thon thả và lòng thông, khoác trên người một bộ quần áo đính tua và thắt dây rối rắm, với sọc vuông, sọc vằn và những dải màu mộc mạc sắp xếp theo một kiểu mà đầu mỗi đường như biến mất. Tóc bà, vốn đã cố chuyển sang màu trắng nhưng chỉ thành công trong việc làm bạc màu, được gài lên bởi một chiếc bôm Tây Ban Nha và một chiếc khăn diềm đen, và găng tay hở ngón bằng lụa, thấy rõ các vết mạng, che phủ bàn tay bị thấp khớp của bà.

Bên cạnh bà, trong màn khói xì gà, những chủ nhân của hai chiếc áo khoác đứng đó, đều mặc thứ quần áo ban ngày mà rõ ràng không được thay ra từ sáng. Archer ngạc nhiên khi nhận ra một trong hai người là Ned Winsett; người kia lớn tuổi hơn thì anh không biết, và thân hình khổng lồ của ông đã xác nhận với anh đó là người mặc áo “Macfarlane”. Ông có một mái tóc sư tử mỏng manh với mớ tóc xám nhàu nát, và di chuyển cánh tay với những cử chỉ lóng ngóng, như thể ông đang phân phát lời chúc phúc cho một đám đông đang quỳ bên dưới.

Ba người này đứng bên nhau trên thảm trải trước lò sưởi, mắt họ đang dán chặt vào bó hoa hồng đỏ lớn kỳ lạ, với một cái nơ hình hoa phăng tía ở đáy, đang được đặt trên ghế sofa nơi Madame Olenska thường ngồi.

- Mùa này thì chúng chắc là rất đắt - tất nhiên là dù sao thì người ta chỉ quan tâm đến tình cảm thôi! - Quý bà đang thờ dài nhấn mạnh khi Archer bước vào.

Cả ba đều quay lại ngạc nhiên với sự xuất hiện của anh, và người phụ nữ tiến lên trước, giơ tay ra.

- Cậu Archer thân mến - gần như là cháu Newland của tôi! - bà

nói - Tôi là nữ Hầu tước Manson.

Archer cúi đầu, và bà tiếp tục:

- Ellen của ta đã cho ta ở nhờ vài ngày. Ta vừa từ Cuba về, nơi ta đã trải qua mùa đông với những người bạn Tây Ban Nha - những người thật là thú vị: giới quý tộc cao quý nhất ở Castile cổ - ta mong cậu có thể quen biết họ đến chừng nào!

Nhưng ta bị mang đi bởi người bạn cũ cực kỳ thân thiết ở đây, Tiến sĩ Carver. Cậu không biết Tiến sĩ Agathon Carver, người sáng lập ra Thung lũng Cộng đồng tình yêu?

Tiến sĩ Carver nghiêng nghiêng cái đầu sư tử, và nữ Hầu tước tiếp tục:

- Ôi, New York... New York... đời sống tinh thần đã chạm tới nó thật ít! Nhưng ta thấy cậu có quen biết ông Winsett.

- Ồ, vâng... tôi đã quen anh ấy được một thời gian; nhưng không phải theo kiểu đó - Winsett nói với nụ cười khô khan.

Nữ Hầu tước lắc đầu khiển trách.

- Làm sao ông biết, ông Winsett? Tâm hồn sẽ bay đến nơi nó muốn.

- Muốn - ôi, muốn! Tiến sĩ Carver xen vào trong một lời than phiền oang oang.

- Mà hãy ngồi xuống đi, cậu Archer. Bốn người chúng tôi vừa có một bữa tối nhỏ tuyệt vời bên nhau, và cháu tôi đã lên gác để thay đồ: nó đang đợi cậu, nó sẽ xuống trong một lát nữa. Chúng tôi đang ngưỡng mộ những bông hoa tuyệt diệu sẽ làm con bé ngạc nhiên khi nó trở xuống này.

Winsett vẫn đứng.

- Tôi e là tôi phải đi. Xin hãy nói với Madame Olenska là chúng tôi đều cảm thấy trống vắng khi cô ấy rời bỏ đường phố của chúng tôi. Ngôi nhà này đã là một ốc đảo.

- Ôi, nhưng nó sẽ không bỏ ông. Thơ và nghệ thuật là hơi thở cuộc sống của nó. Có phải ông viết thơ không, ông Winsett?

- Ồ, không, nhưng đôi khi tôi đọc nó - Winsett nói, cúi chào chung cả nhóm và đi nhanh ra khỏi phòng.

- Một tâm hồn chua cay - un peu sauvage nhưng quá dí dỏm; Tiến sĩ Carver, ông nghĩ ông ta có dí dỏm không?

- Tôi không bao giờ nghĩ về sự dí dỏm - Tiến sĩ Carver nghiêm nghị nói.

- Ôi... ôi... ông không bao giờ nghĩ đến sự dí dỏm! Ông ta thật nhân tâm với những người yếu đuối như chúng ta đúng không, cậu Archer! Nhưng ông ấy chỉ sống đời sống tinh thần thôi. Tối nay, ông ấy đang chuẩn bị tinh thần cho bài thuyết giảng ngay sau đây ở nhà bà Blenker. Tiến sĩ Carver, trước khi đến nhà Blenker ông có đủ thời gian để giải thích cho cậu Archer về sự khám phá hữu ích của ông về Hợp đồng trực tiếp không? Mà thôi, tôi thấy đã gần chín giờ rồi, và chúng tôi không có quyền giữ ông khi có quá nhiều người đang chờ thông điệp của ông.

Tiến sĩ Carver trông hơi thất vọng với sự dàn xếp này, nhưng khi so chiếc đồng hồ vàng nặng nề của ông với chiếc đồng hồ du lịch nhỏ của Madame Olenska, ông miễn cưỡng rời đi.

- Tôi sẽ gặp bà sau chứ, bạn yêu quý? - Ông gợi ý với nữ Hầu tước, người trả lời với một nụ cười. - Ngay khi xe ngựa của Ellen đến tôi sẽ tham gia với ông; tôi hy vọng lúc đó bài giảng chưa bắt đầu.

Tiến sĩ Carver nhìn Archer lo lắng.

- Có lẽ, nếu quý ông trẻ tuổi này thích những kinh nghiệm của tôi, bà Blenker có thể đồng ý nếu bà mang cậu ta đi cùng?

- Ôi, bạn thân mến, nếu có thể, tôi chắc bà ấy sẽ rất vui. Nhưng tôi e rằng Ellen của tôi sẽ tự quan tâm đến cậu ta.

- Điều đó - Tiến sĩ Carver nói - thật đáng tiếc... nhưng đây là danh thiếp của tôi - ông trao nó cho Archer, anh đọc nó, những dòng chữ viết bằng kiểu chữ Gothic:

Agathon Carver

Thung lũng tình yêu

Kittasquattamy. N.Y

Tiến sĩ Carver chào để đi ra ngoài, và nữ Hầu tước thờ dài với vẻ vừa hối tiếc vừa nhẹ nhõm, vẫy Archer lại ngồi.

- Ellen sẽ xuống trong một lát nữa; trước khi nó đến, tôi rất vui về khoảnh khắc yên tĩnh này với cậu.

Archer khẽ bày tỏ niềm vui của anh khi gặp bà, và nữ Hầu tước tiếp tục, trong giọng thờ dài nhỏ nhỏ:

- Tôi biết mọi chuyện, cậu Archer thân mến - cháu tôi đã kể tất cả những điều cậu đã làm cho nó. Lời khuyên khôn ngoan của cậu: sự kiên quyết can đảm của cậu - ơn trời nó đã không quá muộn!

Chàng trai lắng nghe với sự lúng túng đáng kể. Anh tự hỏi có ai khác mà Madame Olenska không kể cho họ nghe về sự can thiệp của anh trong những chuyện riêng của cô không?

- Madame Olenska đã thôi phòng quá rồi. Tôi chỉ đơn giản đưa ra cho cô ấy ý kiến hợp pháp, như cô ấy đề nghị.

- Ôi, nhưng khi làm điều đó - khi làm điều đó, cậu đã vô tình là một công cụ của... của... bây giờ chúng ta dùng từ nào cho từ Thượng đế hả cậu Archer? - Người phụ nữ la lên, nghiêng đầu về một bên và cụp mắt xuống một cách khó hiểu.- Cậu không hề biết rằng chính lúc đó tôi cũng đang được van nài, thực tế là bị gạ gẫm... từ bên kia Đại Tây Dương.

Bà liếc ra sau, như thể sợ bị nghe lén, rồi kéo ghế bà đến gần hơn, và giờ chiếc quạt ngà voi nhỏ lên môi, thì thầm đằng sau nó:

- Bởi chính Bá tước - Olenski gốc nghịch, điên rồ tội nghiệp của tôi, người đã đề nghị mang con bé quay lại với những điều kiện của nó.

- Chúa ơi! Archer thốt lên, nhảy bật dậy.

- Cậu sợ à? Đúng, tất nhiên. Tôi hiểu, tôi không biện hộ cho Stanislas tội nghiệp, dù cậu ấy luôn gọi tôi là người bạn thân nhất. Cậu ấy không tự bảo chữa cho mình - mà tự gục ngã dưới chân con bé: trong bản thân tôi - bà rút ra từ trong ngực áo bạc màu - tôi có thư của cậu ta ở đây.

- Một bức thư?... Madame Olenska đã thấy nó chưa? - Archer nói lấp. Óc anh quay cuồng với sự ngạc nhiên của lời tuyên bố đó.

Nữ Hầu tước Manson nhẹ nhàng lắc đầu.

- Thời gian - thời gian. Ta phải có thời gian. Ta biết Ellen - kiêu kỳ, cứng đầu. Ta sẽ nói thế nào nhỉ, không tha thứ?

- Nhưng, Chúa ơi, để tha thứ là một chuyện, để quay lại nơi địa ngục ấy...

- À, đúng - nữ Hầu tước đồng ý. - Nó đã miêu tả nơi ấy như thế - đứm cháu nhạy cảm của tôi! Nhưng về khía cạnh vật chất, cậu Archer ạ, nếu người ta có thể hạ mình xem xét những thứ đó. Cậu có biết nó đang từ bỏ cái gì không? Những bông hồng trên ghế sofa kia - có đến hàng mẫu, trong nhà kính và ngoài trời, trong những khu vườn vô song của cậu ta ở Nice! Châu báu - những đồ trang sức lịch sử: những viên ngọc bích Sobieski - áo choàng da lông chồn zibeline - nhưng nó không quan tâm đến tất cả những thứ này! Nghệ thuật và vẻ đẹp là những thứ mà nó quan tâm, nó sống vì, cũng như tôi, và những thứ đó cũng bao quanh nó. Tranh ảnh, đồ đạc vô giá, âm nhạc, những cuộc nói chuyện thú vị - ôi, điều đó, chàng trai trẻ thân mến, nếu cậu tha lỗi cho tôi, là thứ cậu không có khái niệm ở đây! Và nó đã có tất cả; và cả sự kính trọng của những người vĩ đại nhất. Nó nói với tôi rằng nó không được coi trọng ở New York. - Chúa ơi! Bức chân dung của nó đã được vẽ chín lần. Những họa sĩ vĩ đại nhất ở châu Âu đã nài nỉ có được đặc ân đó. Những điều này không là gì cả ư? Và sự ăn năn của người chồng tha thiết nữa?

Khi nữ Hầu tước Manson lên đến cao trào, khuôn mặt bà biểu lộ một sự hồi tưởng ngáy ngất mà đã biến sự vui vẻ của Archer thành sự ngạc nhiên chết lặng.

Anh sẽ cười nếu ai đó nói trước với anh là ấn tượng đầu tiên của anh ta về Medora Manson tội nghiệp là hình dáng một sứ giả của Quỷ

Sa tăng; nhưng giờ anh không có tâm trạng để cười, với anh bà dường như đến thẳng từ địa ngục nơi Ellen Olenska đã trốn thoát.

- Cô ấy vẫn chưa biết gì... về tất cả điều này chứ? - Anh hỏi vội vã.

Nữ Hầu tước đặt một ngón tay màu tía lên môi.

- Một cách trực tiếp thì chưa biết gì cả - nhưng nó có nghi ngờ không? Ai mà biết được? Thật ra là, cậu Archer ạ, tôi đã chờ để gặp cậu. Từ lúc tôi nghe nói về lập trường vững vàng của cậu và ảnh hưởng của cậu với con bé, tôi hy vọng có thể dựa vào sự ủng hộ của cậu... để thuyết phục cậu...

- Rằng cô ấy nên quay về? Tôi thà thấy cô ấy chết! - Chàng trai trẻ hét lên giận dữ.

- Ôi! - nữ Hầu tước mấp má, nhưng rõ ràng không phật ý. Bà ngồi trong chiếc ghế bành một lúc, mở và đóng cái quạt ngà voi lỗ bịch giữa những ngón tay đeo găng hở ngón; nhưng đột nhiên bà ngẩng đầu lên và lắng nghe.

- Nó đến đó - bà khe khẽ nói nhanh, và rồi, chỉ vào bó hoa trên ghế sofa. - Tôi hiểu là cậu thích điều đó, đúng không, cậu Archer? Xét cho cùng, kết hôn là kết hôn... và cháu gái tôi vẫn là một người vợ...

CHƯƠNG 18

-Hai người đang mưu tính chuyện gì với nhau vậy, cô Medora? - Madame Olenska nói lớn khi cô bước vào phòng.

Cô ăn mặc như đi dự dạ hội. Mọi thứ ở cô lung linh và lấp lánh một cách nhẹ nhàng; như thể bộ váy của cô được dệt nên bởi những ánh nến. Cô ngẩng cao đầu, như một phụ nữ đẹp thách thức một phòng đầy đối thủ.

- Bọn ta đang nói, cháu yêu, rằng có một thứ rất đẹp làm cháu ngạc nhiên ở đây - nữ Hầu tước đáp, giơ chân lên và chỉ vào những bông hoa một cách tinh nghịch.

Madame Olenska dừng lại một chút và nhìn vào bó hoa. Về mặt cô không thay đổi, nhưng một tia giận dữ trắng bệch chạy qua cô như tia sét mùa hè.

- A - cô thốt lên, trong một giọng the thé mà chàng trai trẻ chưa bao giờ nghe thấy - ai kỳ cục đến thế khi gửi cho tôi bó hoa này? Tại sao lại một bó? Và tại sao lại là tối nay mà không phải buổi tối khác? Tôi sẽ không đến dạ hội; tôi không phải một cô gái đính hôn để chờ được kết hôn. Thế mà vẫn luôn có vài người kỳ cục như thế.

Cô quay lại cửa, mở nó ra, và gọi to:

- Nastasia!

Cô hầu lập tức có mặt, và Archer nghe Madame Olenska nói bằng tiếng Ý nhưng có vẻ như cố tình phát âm sao cho anh hiểu được:

- Đây... ném nó vào thùng rác! - Và rồi, khi Nastasia nhìn chằm chằm phản đối, cô lại nói. - Mà thôi... những bông hoa đáng thương này không có lỗi. Hãy nói với đứa chạy việc mang nó đến ngôi nhà cách đây ba căn, nhà của ông Winsett, người đàn ông tóc đen đã ăn tối ở đây ấy. Vợ ông ta bị ốm - chúng có thể khiến cô ấy thấy dễ chịu... Cô nói là đứa chạy việc đã ra ngoài rồi sao? Vậy thì, cô gái thân mến của tôi, hãy tự đi đi. Đây, mặc áo choàng của tôi vào và đi nhanh đi. Tôi muốn thứ này ra khỏi nhà tôi ngay lập tức! Và, muốn sống thì đừng nói với họ là tôi gửi chúng đến!

Cô khoác cái áo choàng xem hát bằng nhung lên vai người hầu gái và quay trở lại phòng khách, đóng mạnh cửa. Ngực cô phập phồng dưới lớp đăng-ten, và lúc đó, Archer nghĩ rằng cô sắp khóc; nhưng thay vào đó cô lại bật cười, và nhìn từ nữ Hầu tước đến Archer, đột nhiên hỏi:

- Và hai người... đã làm quen với nhau!

- Đến lượt cậu Archer nói, cháu yêu. Cậu ấy đã kiên nhẫn chờ cháu khi cháu thay đồ.

- Vâng, tôi đã để anh chờ đủ rồi, tóc tôi không được thích hợp cho lắm - Madame Olenska nói, đưa tay lên những lọn quăn dày dặn trong búi tóc của cô. - Cháu chợt nhớ ra. Cháu thấy Tiến sĩ Carver đã

đi rồi, và cô sẽ đến nhà bà Blenker muộn mất. Anh Archer, anh có thể cho cô tôi đi nhờ xe ngựa không?

Cô theo nữ Hầu tước ra phòng đợi, thấy bà xỏ một đồng linh tinh những giày bao, khăn san và khăn quàng vai, và gọi với từ bậc cửa:

- Cô hãy nhớ là xe ngựa phải quay về cho cháu vào lúc mười giờ nhé!

Rồi, cô trở vào phòng khách, khi Archer quay lại, thấy cô đang đứng bên bệ lò sưởi, kiểm tra lại mình trong gương. Ở xã hội New York, thật kỳ lạ khi một quý cô gọi hầu gái của mình là “cô gái thân mến”, và sai cô ta ra ngoài chạy việc vặt trong chính chiếc áo choàng đi xem hát của mình. Và Archer, qua những cảm giác sâu sắc hơn này, thưởng thức niềm thích thú dễ chịu của việc ở trong một thế giới mà hành động theo sau cảm xúc với tốc độ mau lẹ như các vị thần Olympia.

Madame Olenska không di chuyển khi anh đến gần đằng sau cô, trong một giây mắt họ gặp nhau trong gương. Rồi cô quay lại, thả mình vào một góc ghế sofa, và thở dài:

- Đến lúc hút một điếu thuốc rồi.

Anh trao cô hộp thuốc và châm một điếu cho cô. Khi ngọn lửa lóe lên trên mặt, cô nhìn anh với đôi mắt tươi cười và nói:

- Anh nghĩ gì về tôi với tâm trạng vừa rồi?

Archer ngừng lại một lúc, rồi anh trả lời với sự cương quyết đột ngột:

- Nó khiến tôi hiểu những gì cô của chị nói về chị.

- Tôi biết cô ấy đã nói về tôi. Vậy thì sao?

- Bà nói chị đã quen với đủ mọi thứ - sự lộng lẫy, sự giải trí và những thú vui - mà chúng tôi không bao giờ có thể trao cho chị ở đây.

Madame Olenska cười nhạt trong một vòng khói thuốc quanh môi.

- Cô Medora là người viên vông không thể sửa được. Sự viên vông đó đã tạo cho cô ấy quá nhiều thứ!

Archer lại do dự, và một lần nữa lấy can đảm.

- Sự viên vông của cô chị luôn đi đôi với sự chân thực à?

- Ý anh là: cô ấy có nói sự thật không? - Cháu gái bà cân nhắc. - Ồ, tôi sẽ nói cho anh hay: trong hầu hết mọi thứ cô nói, có vài điều đúng và vài điều không đúng. Nhưng sao anh lại hỏi thế? Cô ấy đã nói với anh những gì?

Anh quay đi nhìn về phía lò sưởi, rồi nhìn lại vẻ rạn rỡ của cô. Trái tim anh bị siết chặt với ý nghĩ rằng đây là buổi tối cuối cùng của họ bên lò sưởi, và rằng trong một lúc nữa xe ngựa sẽ đến để mang cô đi.

- Bà nói... bà xác nhận là Bá tước Olenski đã xin bà thuyết phục chị quay lại với ông ta.

Madame Olenska không trả lời. Cô ngồi bất động, giữ điều thuốc trong bàn tay nâng hờ hững. Biểu lộ trên mặt cô không thay đổi, Archer nhớ lại rằng trước đây anh từng nhận thấy trong cô rõ ràng thiếu vắng sự ngạc nhiên.

- Vậy chị đã biết rồi à? - anh phá vỡ sự im lặng.

Cô im lặng lâu đến nỗi tàn thuốc rơi xuống. Cô di nó trên sàn.

- Cô ấy đã ám chỉ đến lá thư: người cô tội nghiệp của tôi! Những ám chỉ của cô Medora...

- Có phải chồng chị yêu cầu bà ấy đột ngột đến đây không?

Madame Olenska có vẻ cũng đang cân nhắc câu hỏi.

- Lại là thế: người ta không thể hiểu nổi. Cô ấy nói với tôi cô có một "lời mời tinh thần", hay là thứ gì đó, từ Tiến sĩ Carver. Tôi e rằng cô ấy sẽ lấy Tiến sĩ Carver... cô Medora tội nghiệp, luôn có ai đó mà cô muốn kết hôn cùng. Nhưng có lẽ người ở Cuba đã chán ngấy cô! Tôi nghĩ cô đã ở với họ như một kiểu bạn đồng hành được trả tiền. Thực

ra, tôi không biết sao cô ấy lại đến.

- Nhưng chị tin bà có một lá thư từ chồng chị? Madame Olenska lại im lặng suy nghĩ, rồi cô nói:

- Xét cho cùng, tôi nghĩ là thế.

Chàng thanh niên đứng dậy và tiếp tục dựa vào lò sưởi. Một sự bồn chồn đột nhiên ám ảnh anh, và anh lú lẫm bởi cảm giác từng phút của họ đang được đếm, vào bất cứ lúc nào anh cũng có thể nghe tiếng bánh xe ngựa quay trở lại.

- Chị biết cô của chị tin là chị sẽ quay lại?

Madame Olenska lập tức ngẩng đầu. Một nét ửng đỏ hiện lên trên mặt cô và lan đến cổ và vai. Cô hiếm khi đỏ mặt và hiện mặt cô đỏ ửng, nhẵn nhụi, như thể nó làm đau cô khi bị bóng.

- Lúc nào tôi cũng bị nghĩ xấu - cô nói.

- Ôi, Ellen... tha lỗi cho tôi; tôi là một thằng ngốc và một kẻ tồi tệ!

Cô hơi mỉm cười.

- Anh đang cực kỳ lo lắng. Anh có những vấn đề riêng, và dĩ nhiên tôi đồng ý với anh. Ở châu Âu, mọi người không hiểu những cuộc đính hôn kéo dài của người Mỹ. Tôi cho là họ không điềm tĩnh như chúng ta.

Cô phát âm từ “chúng ta” với một sự nhấn mạnh nhẹ nhàng mà gây ra một âm thanh mỉa mai.

Archer cảm thấy sự mỉa mai nhưng không dám ngắt lời. Xét cho cùng, có lẽ cô đã cố ý lái cuộc trò chuyện khỏi những việc riêng của mình, sau nỗi đau mà những lời cuối của anh rõ ràng đã gây ra cho cô, anh cảm thấy tất cả những gì mình có thể làm là theo sau cô. Nhưng cảm giác thời giờ đang dần trôi khiến anh tuyệt vọng: anh không thể chịu được ý nghĩ rằng sự im lặng lại bao trùm lên họ một lần nữa.

- Đúng vậy - anh nói đột ngột - tôi đến miền Nam để đề nghị May

kết hôn với tôi sau lễ Tạ ơn. Không có lý do gì để chúng tôi không lấy nhau vào thời điểm đó.

- May tôn thờ anh, nhưng anh không thể thuyết phục cô ấy? Tôi nghĩ cô ấy quá thông minh để là nô lệ của những sự mê tín ngớ ngẩn như thế.

- Cô ấy quá thông minh, cô ấy không phải nô lệ của chúng.

Madame Olenska nhìn anh.

- Vậy thì, tôi không hiểu.

Archer đỏ mặt, vội tiếp tục với sự gấp gáp.

- Chúng tôi đã có một cuộc nói chuyện thẳng thắn, gần như là lần đầu tiên. Cô ấy nghĩ sự thiếu kiên nhẫn của tôi là một dấu hiệu xấu.

- Trời ơi, một dấu hiệu xấu?

- Cô ấy nghĩ điều đó có nghĩa là tôi không tin tưởng rằng bản thân mình có thể tiếp tục chăm sóc cô ấy. Nói tóm lại, cô ấy nghĩ tôi muốn lấy cô ấy ngay lập tức để trốn tránh ai đó mà tôi... quan tâm nhiều hơn.

Madame Olenska hỏi lại điều này một cách tò mò.

- Nhưng nếu cô ấy nghĩ vậy... sao cô ấy cũng không vội vã?

- Vì cô ấy không giống như thế, cô ấy cao thượng hơn nhiều. Cô ấy khẳng khái một cuộc đính hôn kéo dài, để cho tôi thời gian...

- Thời gian để bỏ cô ấy vì một phụ nữ khác?

- Nếu tôi muốn.

Madame Olenska cúi xuống nhìn chăm chăm vào lò sưởi. Bên dưới con phố vắng, Archer nghe thấy tiếng chân ngựa đi nước kiệu đang đến gần.

- Thật là cao thượng - cô nói, giọng hơi thay đổi.

- Đúng. Nhưng nó thật kỳ cục.

- Kỳ cục? Bởi vì anh không quan tâm đến ai khác?

- Vì tôi không định lấy ai khác.

- Chà - Lại một khoảng lặng rơi xuống. Cuối cùng cô nhìn lên anh, và hỏi. - Người phụ nữ khác ấy... liệu anh có yêu cô ta không?

- Ôi, không có người phụ nữ nào khác. Ý tôi là, người mà May đang nghĩ đến thì... không bao giờ...

- Vậy, rốt cục thì, tại sao anh lại vội vã thế?

- Xe ngựa của chị đến rồi - Archer nói.

Cô nhồm lên và nhìn quanh với đôi mắt lơ đãng. Chiếc quạt và đôi găng tay của cô nằm trên ghế sofa bên cạnh cô và cô nhặt chúng lên một cách máy móc.

- Vâng. Tôi cho rằng tôi phải đi.

- Chị sẽ đến nhà bà Struthers à?

- Vâng - cô cười và nói thêm - tôi phải đi đến nơi tôi được mời, hoặc tôi sẽ quá cô đơn. Sao anh không đi với tôi?

Archer cảm thấy bằng giá nào anh cũng phải giữ cô bên mình, buộc cô phải dành cho anh phần thời gian còn lại trong buổi tối này. Lò đi câu hỏi của cô, anh tiếp tục dựa vào lò sưởi, mắt dán vào bàn tay đang giữ đôi găng và chiếc quạt của cô, như thể để xem liệu anh có sức mạnh khiến cô đánh rơi chúng không.

- May đã đoán ra sự thật - anh nói. - Có một phụ nữ khác... nhưng không phải người cô ấy nghĩ.

Ellen Olenska không đáp, nhưng cũng không cử động. Sau một lúc anh ngồi xuống cạnh cô, cầm tay cô, nhẹ nhàng mở bàn tay cô ra, để đôi găng và cái quạt rơi xuống chiếc sofa giữa họ.

Cô đột ngột đứng dậy, giằng ra khỏi anh và di chuyển về phía bên

kia nền lò sưởi.

- Ôi, đừng tán tỉnh tôi! Quá nhiều người đã làm thế rồi - cô cau mày nói.

Archer, biến đổi sắc mặt, cũng đứng dậy. Đó là lời quở trách cay đắng nhất cô có thể dành cho anh.

- Tôi chưa bao giờ tán tỉnh chị - anh nói - và tôi sẽ không bao giờ làm thế. Nhưng chị là người phụ nữ tôi sẽ lấy nếu cả hai ta có thể.

- Cả hai ta có thể ư? - Cô nhìn anh với vẻ ngạc nhiên thực sự - anh nói vậy... khi chính anh đã biến điều đó thành không thể?

Anh nhìn cô chăm chăm, mò mẫm trong bóng tối mà qua đó một mũi tên đơn độc của ánh sáng đã xé toạc con đường tối tăm.

- Tôi đã biến nó thành không thể ư?

- Anh, anh, anh! - Cô thét, môi run lên như một đứa trẻ sắp khóc - chẳng phải chính anh đã khiến tôi từ bỏ việc ly hôn... từ bỏ nó vì anh đã chỉ ra cho tôi thấy việc đó thật ích kỷ và tội lỗi, rằng người ta phải hi sinh bản thân mình để gìn giữ giá trị của gia đình như thế nào... và để tránh cho gia đình khỏi bị đồn thổi, bị tai tiếng? Và vì gia đình của tôi sẽ trở thành gia đình của anh - vì May và anh - tôi đã làm theo lời anh bảo, theo những gì anh đã chứng minh cho tôi thấy rằng tôi nên làm thế. Ôi - cô đột nhiên phá lên cười - tôi đã không giấu giếm là mình làm điều đó vì anh!

Cô lại ngồi xuống ghế sofa, thu mình giữa những gợn sóng vui vẻ của chiếc váy như một người giả dối bị chế ngự, còn chàng trai vẫn đứng im bên lò sưởi tiếp tục nhìn cô.

- Chúa ơi - anh rên rỉ - Khi đó tôi đã nghĩ...

- Anh đã nghĩ?

- Ôi, đừng hỏi tôi đã nghĩ gì!

Vẫn nhìn vào cô, anh thấy nét đỏ bừng tương tự lan tỏa từ cổ lên mặt cô. Cô ngồi thẳng, đối diện anh với một thái độ cứng rắn.

- Tôi đang hỏi anh.

- Vậy thì: có những thứ trong lá thư mà chị đề nghị tôi đọc...

- Thư của chồng tôi?

- Đúng.

- Tôi không có gì phải sợ từ lá thư đó, hoàn toàn không! Tất cả những gì tôi sợ là gây ra tai tiếng và bê bối cho gia đình - cho anh và May.

- Chúa ơi - anh lại rên rỉ, gục mặt xuống bàn tay.

Sự im lặng theo sau đó đè nặng lên họ với những thứ không thay đổi được và không thể huỷ bỏ. Với Archer, nó như tấm bia mộ đè bẹp anh. Trong toàn bộ tương lai rộng mở, anh không thấy thứ gì có thể nhắc gánh nặng đó ra khỏi trái tim mình. Anh không rời khỏi chỗ, hay ngẩng đầu lên; đôi mắt bị che kín của anh tiếp tục nhìn chăm chăm vào bóng tối hoàn toàn.

- Ít nhất tôi đã yêu em... - anh thốt lên.

Ở bên kia nền lò sưởi, từ góc sofa nơi anh cho rằng cô vẫn thu mình, anh nghe thấy một tiếng khóc giấu giếm nhỏ nhẹ như một đứa trẻ. Anh đứng lên và đến bên cô.

- Ellen! Chuyện quái quỷ gì vậy? Sao em lại khóc? Không có việc gì không thể bị bỏ dỡ cả. Tôi vẫn tự do, và em sắp tự do. - Anh ôm cô trong vòng tay, khuôn mặt cô như một bông hoa ướt sũng trên môi anh, và tất cả nỗi sợ hãi hão huyền của họ đều co rúm lại như những bóng ma trước buổi bình minh. Bây giờ điều duy nhất làm anh ngạc nhiên là mình đã đứng cãi nhau năm phút với cô phía bên kia căn phòng, trong khi chỉ cần chạm vào cô là mọi thứ đã trở nên đơn giản.

Cô đáp trả tất cả những nụ hôn của anh, nhưng sau một lúc anh thấy cô bỗng cứng đờ trong tay mình, và cô gạt anh sang một bên rồi đứng dậy.

- Ôi, Newland tội nghiệp... em cho rằng chuyện này có thể thay đổi. Nhưng cuối cùng thì nó không thể - cô nói, đến lượt cô cúi xuống

nhìn anh từ trước lò sưởi.

- Với anh thì nó làm thay đổi toàn bộ cuộc đời.

- Không, không... nó không được, nó không thể. Anh đã đính hôn với May Welland và em thì đã kết hôn.

Anh đứng dậy, mặt đỏ bừng và cương quyết.

- Vô lý! Quá muộn cho những điều như thế. Chúng ta không có quyền nói dối người khác hay với chính chúng ta. Chúng ta sẽ không nói về việc kết hôn của em; nhưng sau chuyện này em vẫn cho rằng anh sẽ lấy May ư?

Cô đứng im lặng, đặt cùi tay gầy gò lên thành lò sưởi, nét mặt trông nghiêm phản chiếu trong tấm gương đằng sau cô. Một lọn trong búi tóc của cô đã lỏng ra và buông xuống cổ, trông cô phờ phạc và gần như già dặn hẳn.

- Em không thấy anh - cuối cùng cô nói - đặt vấn đề đó với May. Đúng không?

Anh nhún vai coi thường.

- Quá muộn để làm bất cứ thứ gì khác nữa.

- Anh nói thế bởi vì đó là điều dễ dàng nhất để nói ngay lúc này - chứ không phải vì nó là sự thật. Thực tế đã quá muộn để làm bất cứ điều gì ngoài những thứ cả hai ta đều đã quyết định.

- Ôi, anh không hiểu em!

Cô cố nở một nụ cười gượng gạo mà làm mặt cô nhăn nhúm thay vì tỏ ra dễ chịu.

- Anh không hiểu, vì anh không biết được anh đã thay đổi mọi thứ vì em như thế nào. Ôi, ngay từ đầu - rất lâu trước khi em biết tất cả những gì anh đã làm.

- Tất cả những gì anh đã làm?

- Đúng. Ban đầu em hoàn toàn không biết rằng mọi người ở đây thấy xấu hổ vì em - rằng họ nghĩ em là một loại người đáng sợ. Hình như họ còn từ chối đến gặp em tại bữa tối. Sau này em mới nhận ra điều đó; cả việc anh xin mẹ anh đi cùng anh đến nhà Van der Luyden, và việc anh đòi công bố cuộc đính hôn tại buổi khiêu vũ ở nhà Beaufort, để em có thể có hai gia đình đứng bên em thay vì một...

Anh bật cười vì điều đó.

- Hãy nghĩ xem - cô nói - em đã ngu ngốc và vô tâm đến mức nào! Em đã không biết gì về những điều này cho đến một ngày bà nội buột miệng nói ra. New York với em chỉ đơn giản là nơi bình yên và tự do: nơi em được trở về nhà. Em đã hạnh phúc khi ở giữa những người thân của mình, mà mọi người em gặp đều có vẻ tốt bụng, thân thiện, và thấy vui khi gặp em. Nhưng ngay từ đầu - cô tiếp tục - em thấy không có ai tốt bằng anh; không ai giải thích cho em hiểu phải làm những thứ mà ban đầu là rất khó khăn và... không cần thiết. Những người tử tế không thuyết phục em, em thấy họ không bao giờ thử làm điều đó. Nhưng anh đã biết; anh đã hiểu; anh đã cảm thấy thế giới bên ngoài đang kéo mạnh một người với những bàn tay vàng của nó - tuy anh ghét những thứ nó đòi hỏi từ một người; anh ghét cái hạnh phúc được mua bởi sự không thành thật, sự tàn nhẫn và sự thờ ơ. Đó là điều em không hề biết trước đó - nó tốt hơn bất cứ thứ gì em từng biết.

Cô nói với giọng thậm chí còn nhỏ hơn, mà không có nước mắt hay sự rung động nào rõ rệt; mỗi từ, khi thốt ra từ môi cô, rơi vào ngực anh như chì nung. Anh ngồi khom lưng, hai tay ôm đầu, nhìn chăm chăm và tấm thảm trải trước lò sưởi, và nhìn vào mũi giày satanh đang hiện ra dưới chiếc váy của cô. Đột nhiên anh quỳ xuống và hôn chiếc giày.

Cô cúi xuống, đặt tay lên vai anh, nhìn anh với đôi mắt khó hiểu mà khiến anh bất động.

- Ôi, đừng vì chúng ta mà bỏ dở những việc anh đã làm! - cô hét lên - Giờ em không thể quay lại cái cách nghĩ kia nữa. Em không thể yêu anh trừ phi em từ bỏ anh.

Cánh tay anh đang âu yếm cô, nhưng cô hất ra. Họ vẫn mặt đối mặt, nhưng bị chia cách bởi khoảng trống tạo ra từ những lời nói của

cô. Rồi, đột nhiên, anh bỗng nổi giận.

- Còn Beaufort? Hẳn sẽ thay thế anh phải không?

Khi những lời này được thốt ra anh đã chuẩn bị đón nhận một câu trả lời bùng lên giận dữ, và anh sẽ coi nó như nhiên liệu cho cơn giận của anh. Nhưng Madame Olenska chỉ hơi tái mặt, đứng buông thõng hai tay, đầu cô nhẹ nhàng cúi xuống, như đang suy nghĩ một vấn đề.

- Hẳn đang chờ cô ở nhà bà Struthers bây giờ đấy. Sao cô không đến với hẳn đi? - Archer chế nhạo.

Cô quay lại để rung chuông.

- Tôi sẽ không ra ngoài tối nay. Hãy bảo người đánh xe đi đón Signora Marchesa [\[79\]](#) - cô nói khi người hầu gái đến.

Sau khi cánh cửa đã đóng lại, Archer tiếp tục nhìn cô với đôi mắt đau đớn.

- Tại sao lại hi sinh như thế? Vì em nói với tôi rằng em cô đơn, tôi không có quyền giữ em xa khỏi bạn bè em.

Cô hơi mỉm cười dưới hàng mi ướt.

- Giờ em sẽ không cô đơn nữa. Em đã cô đơn, em đã sợ hãi. Nhưng sự trống rỗng và bóng tối đã qua rồi. Khi em quay lại là em bây giờ, em như một đóa trẻ ban đêm đi vào một căn phòng luôn có ánh sáng.

Giọng nói, ánh mắt cô vẫn bao bọc cô trong một vẻ hơi khó hiểu, và Archer lại rên rỉ:

- Anh không hiểu em.

- Tuy nhiên anh hiểu May!

Anh đỏ mặt với sự trả đũa ấy, nhưng vẫn nhìn cô.

- May đã sẵn sàng bỏ anh.

- Cái gì? Ba ngày sau khi anh quỳ xuống nài xin cô ấy thúc đẩy đám cưới?

- Cô ấy đã từ chối; do đó anh có quyền...

- Ôi, anh đã dạy em từ đó xấu đến mức nào - cô nói. Anh quay đi với một cảm giác hoàn toàn mệt mỏi. Anh cảm thấy như thể mình đã bị vật lộn hàng giờ với bề mặt của một cái vách dốc đứng, và bây giờ ngay khi anh tìm thấy đường lên đỉnh, anh lại tuột tay và lao đầu xuống bóng tối.

Nếu anh có thể ôm cô trong vòng tay lần nữa, anh có thể xua tan đi những lý lẽ của cô. Nhưng cô vẫn giữ khoảng cách với anh bởi vẻ ngoài và thái độ lãnh đạm có phần khó hiểu, và bởi cảm giác sợ hãi của chính anh với sự thành thật của cô. Cuối cùng anh lại bắt đầu nài xin.

- Nếu bây giờ chúng ta làm thế thì sau này sẽ còn tệ hơn... tệ hơn cho tất cả mọi người...

- Không, không, không! - cô gằn như thét lên, như thể anh đang đe dọa cô.

Vào lúc đó, tiếng chuông cửa vang lên xuyên qua chiều sâu ngôi nhà. Họ đã không hề nghe thấy tiếng xe ngựa nào dừng lại ở cửa, họ đứng bất động, nhìn nhau với đôi mắt ngạc nhiên.

Bên ngoài, những bước chân của Nastasia băng qua hành lang, cánh cửa ngoài mở ra, một lúc sau cô đi vào mang theo một bức điện và trao cho nữ Bá tước Olenska.

- Bà ấy rất vui vì những bông hoa - Nastasia nói, vượt vượt cái tạp dề. - Bà ấy nghĩ chính signor marito [\[80\]](#) của bà ấy đã gửi chúng, bà ấy đã khóc một chút và nói đó là một sự điên rồ.

Cô chủ của cô cười, cầm lấy cái phong bì màu vàng. Cô xé nó để lấy thư ra và mang đến bên ngọn đèn. Khi cánh cửa đóng lại, cô trao bức điện cho Archer.

Nó đến từ St Augustine, và địa chỉ gửi đến nữ Bá tước Olenska. Trong đó anh đọc: “Bức điện của bà ngoại đã thành công. Bố và mẹ đồng ý lễ cưới sau lễ Phục sinh. Đang đánh điện cho Newland. Quá hạnh phúc để nói nên lời và yêu chị rất nhiều. May của chị.”

Nửa tiếng sau, khi Archer mở khóa cửa phòng mình, anh thấy một phong bì tương tự trên đỉnh của đồng giấy tờ và thư từ trên chiếc bàn ngoài hành lang. Thông điệp bên trong phong bì cũng từ May Welland, có nội dung như sau: “Bố mẹ đồng ý lễ cưới vào thứ Ba sau lễ Phục sinh lúc mười hai giờ ở nhà thờ Grace với tám phù dâu, làm ơn gặp mục sư, quá hạnh phúc, yêu anh, May”.

Archer vò nát tờ giấy màu vàng như thể làm thế có thể tiêu huỷ tin tức chứa trong đó. Rồi anh lôi ra một cuốn lịch ghi nhớ nhỏ và giở từng trang với những ngón tay run rẩy. Nhưng anh không tìm thấy thứ mình muốn, nhét bức điện vào túi anh leo lên cầu thang.

Một tia sáng chiếu qua cánh cửa phòng đợi nhỏ mà được dùng làm phòng thay đồ và khuê phòng của Janey, anh trai cô nóng nảy gõ vào tấm pa-nô. Cửa mở ra, em gái anh đứng trước anh trong chiếc áo khoác ngoài flannel màu tía cũ, với mái tóc “được cặp lên”. Khuôn mặt cô trông nhợt nhạt và sợ hãi.

- Newland! Em hy vọng không có tin gì xấu trong bức điện chứ? Em đã cố ý chờ, để đề phòng trong trường hợp... (không thứ gì trong đồng thư từ của anh an toàn khỏi Janey).

Anh không chú ý đến câu hỏi của cô.

- Này... năm nay lễ Phục sinh vào ngày nào?

Cô trông có vẻ kinh ngạc trước sự ngô nghê bất thường này.

- Lễ Phục sinh? Anh Newland! Tại sao, dĩ nhiên là tuần đầu tiên của tháng Tư. Sao?

- Tuần đầu tiên? - Anh lại quay lại những trang trong cuốn lịch ghi nhớ, lẩm bẩm đếm nhanh - em nói là tuần đầu tiên à.- Anh ngửa đầu ra sau với một tràng cười dài.

- Chúa ơi, có chuyện gì vậy?

- Không có chuyện gì cả, trừ việc anh sẽ làm đám cưới trong vòng một tháng nữa.

Janey nhảy lên bá cổ anh và kéo anh vào chiếc áo flannel màu tía của cô.

- Ôi, Newland, thật tuyệt! Em vui lắm! Nhưng, anh thân mến, sao anh cứ cười thế? Anh hãy im lặng, không thì anh sẽ đánh thức mẹ đấy.

Chú thích:

[78] Robert Browning (1812 - 1889): Nhà thơ, nhà viết kịch người Anh, ông là một trong những nhà thơ lỗi lạc nhất trong thời đại Nữ hoàng Victoria; nhan đề các bài thơ trong đoạn này đều là của ông.

[79] Signora Marchesa (tiếng Ý): Nữ hầu tước. (ND)

[80] Signor marito (tiếng Ý): Đức ông chồng. (ND)

PHẦN 2

CHƯƠNG 19

Ngày hôm đó thật mát mẻ, với một cơn gió xuân mạnh mẽ chứa đầy bụi. Tất cả những phụ nữ lớn tuổi của hai gia đình đã cởi bỏ những chiếc áo lông chồn bạc màu và khăn lông chồn màu vàng, và mùi long não từ những hàng băng ghế phía trước trong nhà thờ hầu như làm át đi hương vị mùa xuân thoang thoảng của những bông huệ tây chất đống trên bệ thờ.

Newland Archer, theo dấu hiệu của người trông nom nhà thờ, đã ra khỏi phòng thay đồ và ngồi với phù rể trên bậc thềm ở thánh đường của nhà thờ Grace.

Dấu hiệu đó có ý nghĩa rằng cỗ xe độc mã chở cô dâu và cha cô đã xuất hiện. Nhưng chắc chắn vẫn còn một khoảng thời gian đáng kể để điều chỉnh và trao đổi trong sảnh, nơi những phù dâu đã sẵn sàng bay lượn như một đám hoa trong lễ Phục sinh. Trong suốt khoảng thời gian không thể tránh khỏi này, chú rể, để chứng minh cho sự háo hức của mình, buộc phải tự phô bày một mình trước cái nhìn của đám đông tụ tập. Archer đã cam chịu trải qua nghi lễ này cũng như tất cả những thứ đã biến đám cưới ở New York vào thế kỷ XIX thành một nghi lễ mà có vẻ thuộc về thuở ban đầu của lịch sử. Mọi thứ đều dễ dàng ngang nhau - hoặc vất vả ngang nhau, tùy theo người ta đánh giá - trên con đường mà anh chấp nhận bước đi, anh đã ngoan ngoãn phục tùng những mệnh lệnh bối rối của người phù rể cũng như những chú rể khác đã tuân theo anh, trong những ngày anh hướng dẫn họ qua cái mê cung tương tự.

Cho đến nay, anh khá chắc chắn về việc đã hoàn thành những nghĩa vụ của mình. Tám bó hoa tử đinh hương trắng và hoa lan chuông của các cô phù dâu đã được gửi đến đúng giờ, cũng như những khay tay áo màu vàng và sapphire của tám phù rể và cái nơ cổ màu mắt mèo của người phù rể. Archer đã ngồi suốt đến nửa đêm để cố gắng thay đổi cách diễn đạt lời cảm ơn cho những món quà cuối cùng từ những người bạn và những người tình cũ. Tiền thù lao cho Đức giám mục và mục sư đã an toàn trong túi của người phù rể. Hành

lý của anh đã ở nhà bà Manson Mingott, nơi tiệc cưới được tổ chức, và những bộ đồ du lịch mà anh muốn thay cũng đã ở đó. Một toa tàu riêng cũng đã được đặt chỗ để mang đôi bạn trẻ đến một nơi bí mật - việc giấu giếm về địa điểm diễn ra đêm tân hôn là một trong những điều bí mật thiêng liêng của nghi thức tiền sử.

- Có nhân chưa? - chàng Van der Luyden Newland trẻ tuổi, người thiếu kinh nghiệm trong bốn phận của một phù rể và sợ hãi bởi sức nặng của trách nhiệm này, thì thầm nói.

Archer làm một cử chỉ mà anh đã thấy quá nhiều chú rể làm: anh đưa bàn tay phải không đeo găng sờ vào túi chiếc áo khoác màu xám đen, và đảm bảo rằng chiếc nhẫn vàng nhỏ (được khắc bên trong hàng chữ: Newland trao May. Tháng Tư..., năm 187...) vẫn ở chỗ của nó; rồi khôi phục lại tư thế cũ, tay trái nắm chặt cái mũ chóp cao và đôi găng tay màu xám ngọc trai với những mũi thêu đen, anh đứng nhìn về phía cửa nhà thờ.

Ở trên cao, hành khúc của Handel^[81] nổi lên kiêu hãnh qua mái vòm giả đá, mang theo trong từng đợt sóng nhạc hình ảnh mờ ảo của nhiều đám cưới, mà với sự bàng quan thú vị, anh từng đứng trên bậc thánh đường này để xem những cô dâu khác lướt đi trên chính điện về phía những chú rể của họ.

“Sao mà giống đêm đầu tiên ở rạp hát thế!” - anh nghĩ, nhận ra tất cả những khuôn mặt quen thuộc trong những lô quen thuộc (không phải, những hàng ghế), và tự hỏi liệu bà Selfridge Merry với những chiếc lông đà điểu cao ngất trên mũ nôi và bà Beaufort với đôi hoa tai kim cương và nụ cười quen thuộc có ở đó khi tiếng kèn vang lên không - và liệu những chỗ ngồi phía trước thích hợp có được chuẩn bị sẵn sàng cho họ trong một thế giới khác.

Sau đó vẫn còn có thời gian để xem xét, từng người một, những vẻ mặt quen thuộc ở hàng đầu. Những người phụ nữ với sự tò mò và hứng thú rõ rệt, vẻ bực bội của những người đàn ông với nghĩa vụ mặc áo choàng dài trước bữa trưa, và phải giành nhau thức ăn tại tiệc cưới.

“Thật quá tệ khi tiệc cưới tổ chức tại nhà bà Catherine”, chú rể có thể nghĩ ra lời nói của Reggie Chivers. “Nhưng nghe nói Lovell

Mingott đã đòi để cho đầu bếp của ông ta nấu nó, vì vậy có lẽ nó sẽ ngon nếu ông ta có thể chạm vào nó.” Và anh có thể tưởng tượng Sillerton Jackson nói thêm với uy tín của mình: “Bạn thân mến, anh đã nghe chưa? Nó sẽ được phục vụ trên những chiếc bàn nhỏ, theo kiểu Anh mới”.

Đôi mắt Archer nấn ná một lúc trên hàng ghế bên trái, nơi mẹ anh, người đã khoác tay ông Henry Van der Luyden vào nhà thờ, ngồi sụt sịt khóc dưới chiếc mạng che mặt Chantilly, tay bà đeo đôi găng lông chồn được truyền lại từ người bà của bà.

“Janey tội nghiệp!”, anh nghĩ, nhìn vào em gái, thậm chí bằng việc ngó nghiêng xung quanh cô cũng chỉ có thể thấy những người ở vài hàng ghế đầu; và họ hầu như là những người nhà Newland và Dagonet ăn mặc không đúng một.

Ở phía này của sợi ruy băng trắng chia những chỗ ngồi dành cho hai gia đình, anh thấy Beaufort, cao và mặt đỏ gay,

đang chăm chú nhìn những người phụ nữ với ánh mắt kiêu căng. Ngồi cạnh ông là bà vợ, với bộ đồ da lông sóc và hoa violet. Và phía bên kia dải ruy băng, cái đầu chải bóng mượt của Lawrence Lefferts dường như làm nhiệm vụ canh gác cho vị thần vô hình của “Hình thức đẹp” mà đang chủ trì buổi lễ.

Archer tự hỏi có bao nhiêu nhược điểm mà đôi mắt sắc bén của Lefferts sẽ phát hiện ra trong nghi lễ vị thần của anh. Rồi anh đột nhiên nhớ lại rằng, anh cũng từng coi những vấn đề đó là quan trọng. Những điều từng quen thuộc với anh giờ có vẻ như những thứ được nhai đi nhai lại trong nhà trẻ, hay như cuộc cãi nhau của những giáo sư thời Trung cổ về những thuật ngữ siêu hình mà không ai hiểu được. Một cuộc tranh luận dữ dội để xem liệu những món quà cưới có nên được “trưng ra” hay không đã làm u ám thêm những giờ cuối cùng trước đám cưới. Archer dường như không thể hiểu được sao những người lớn lại tự gây ra cuộc tranh cãi với những chuyện nhỏ mọn này, và vấn đề đã được quyết định (một cách tiêu cực) bởi lời nói của bà Welland, với những giọt nước mắt căm phẫn: “Tôi nên để những phóng viên được tự do trong nhà mình ngay lập tức”. Tuy nhiên có lúc Archer đã có những ý kiến khá gay gắt và rõ ràng về tất cả những vấn đề đó, mọi thứ liên quan đến phong tục và tập quán của cái gia tộc nhỏ bé của anh dường như có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

“Mình cho rằng, suốt thời gian này”, anh nghĩ, “những con người thực đang sống ở đâu đó, và những điều thực đang xảy ra với họ...”.

- Họ đến rồi! - phù rẻ thì thảo vui vẻ; nhưng chú rẻ biết rõ hơn nhiều.

Cánh cửa nhà thờ mở ra cẩn thận như thế chỉ có nghĩa rằng ông Brown, người chủ chuồng ngựa cho thuê (thỉnh thoảng mặc áo đen trong vai trò làm người trông nom nhà thờ), đến quan sát quang cảnh trước khi đưa dẫn lực lượng của ông vào. Cánh cửa lại nhẹ nhàng đóng lại; rồi sau một lúc nữa nó uy nghi mở toang ra, và một tiếng rì rầm xuyên khắp nhà thờ: “Gia đình đến!”

Bà Welland đi đầu, khoác tay người con trai cả. Khuôn mặt to lớn hồng hào của bà trang nghiêm một cách thích hợp, bộ sa-tanh màu mận chín với những ô vải cạnh bên màu xanh nhạt và cái mũ nôi sa-tanh nhỏ nhắn cắm những chiếc lông chim của bà được mọi người tán đồng. Nhưng trước khi bà trịnh trọng ngồi xuống với một tiếng sột soạt trong hàng ghế đối diện bà Archer, những khán giả đã nghển cổ lên để xem ai đi sau bà. Những lời đồn lung tung đã được truyền đi khắp nơi ngày hôm trước rằng bà Manson Mingott, dù những khiếm khuyết về thể chất, đã quyết tâm có mặt tại buổi lễ. Và ý định đó quá hợp với tính can đảm của bà đến nỗi những lời đánh cuộc liệu bà có thể bước lại gần gian giữa của giáo đường và chen được vào một chỗ ngồi đã lan nhanh khắp các câu lạc bộ. Có tin rằng bà đã đòi cử thợ mộc của mình đến xem xét khả năng tháo dỡ miếng ván đằng sau của dãy ghế đầu, và đo khoảng cách giữa mặt ghế và phía trước. Nhưng kết quả thật đáng chán; trong một ngày lo lắng, gia đình bà đã chứng kiến bà tính toán kế hoạch đi vào gian giữa giáo đường trên chiếc ghế lảo đảo của mình và ngự trên nó ở chân thánh đường.

Ý tưởng về sự xuất hiện kỳ quái này đã gây phiền lòng những người thân của bà, đến nỗi họ có thể dát vàng lên bất kỳ con người khôn khéo nào đột nhiên tiết lộ rằng cái ghế quá rộng để đi qua giữa hai trụ sắt của mái hiên kéo dài từ cửa nhà thờ đến đá lát lễ đường. Việc bỏ đi mái hiên, phơi bày cô dâu trước đám đông thợ may và phóng viên báo chí đang tranh nhau phía ngoài để lại gần mối nối của vải bạt, vượt quá ngay cả lòng can đảm của cụ Catherine, dù có lúc bà đã cân nhắc khả năng này. “Sao, họ có thể chụp một tấm ảnh của con bé và đăng nó lên báo!”. Bà Welland thốt lên khi kế hoạch cuối cùng của mẹ bà được gọi ra với bà; và từ sự khiếm nhã không thể tưởng

tượng này toàn gia tộc đều rùng mình rút lui. Bà cụ đã phải nhượng bộ. Nhưng sự nhượng bộ ấy chỉ được đánh đổi bởi lời hứa rằng tiệc cưới sẽ được diễn ra dưới mái nhà của bà, dù (như họ hàng của bà ở Quảng trường Washington đã nói) vì ngôi nhà của gia đình Welland ở gần họ hơn nên thật khó chịu khi phải trả một giá đặc biệt cho Brown để đưa người ta đến một nơi xa xôi hẻo lánh.

Dù tất cả những việc này đã được nhà Jackson thông báo rộng rãi, một số ít người ngoan cố vẫn bám vào niềm tin rằng cụ bà Catherine sẽ xuất hiện ở nhà thờ, và nhiệt độ giảm xuống rõ rệt khi người ta nhận thấy bà đã được thay thế bởi cô con dâu của bà. Phu nhân Lovell Mingott có vẻ mặt cao ngạo và cái nhìn lạnh lùng như những người phụ nữ có độ tuổi và vóc người giống bà khi mặc một bộ đồ mới. Nhưng ngay khi sự thất vọng về việc mẹ chồng bà không xuất hiện lắng xuống, người ta đồng ý rằng tấm mạng che Chantilly đen trên bộ sa-tanh màu tía nhạt của bà, với chiếc mũ nồi đính những bông violet Parma, đã tạo nên sự đối lập khéo léo nhất với màu mặt chín và xanh da trời của phu nhân Welland. Thật khác xa với họ là ấn tượng được tạo ra từ người phụ nữ gầy gò và yếu đuối đang khoác tay ông Mingott theo sau đó, với vẻ lồi thối rồi bời bời những sọc vằn, tua đai và khăn quàng bông bành. Khi sự xuất hiện cuối cùng này đi vào tầm mắt Archer, trái tim anh đau nhói và ngừng đập.

Anh đã tưởng rằng nữ Hầu tước Manson vẫn ở Washington, nơi bà đã đến khoảng bốn tuần trước với cháu gái là Madame Olenska. Mọi người đều cho rằng họ rời đi đột ngột là do Madame Olenska muốn tách cô mình khỏi tài hùng biện tai họa của tiến sĩ Agathon Carver, người đã gần như thành công trong việc tuyển bà như một thành viên mới của Thung lũng tình yêu. Trong hoàn cảnh ấy không ai nghĩ rằng hai người phụ nữ này sẽ quay về dự đám cưới. Archer đứng nhìn chăm chăm vào hình dạng kỳ quái của Medora một lúc, căng thẳng chờ xem ai đi sau bà. Nhưng cuộc diễu hành nhỏ đã kết thúc, vì những thành viên khác trong gia đình đã lấy chỗ. Tám phù rể phụ cao ráo, tụ họp nhau lại như lũ chim hay côn trùng đang chuẩn bị cho những kế hoạch di trú, đã sẵn sàng băng qua những cánh cửa cạnh để vào trong sảnh đường.

- Newland... Đây, cô ấy đến rồi! - người phù rể thì thầm.

Archer giật mình thức tỉnh.

Rõ ràng một lúc lâu đã trôi qua từ lúc trái tim anh ngừng đập, vì cuộc diễu hành hạnh phúc và vui vẻ trong thực tế đã đi được một nửa vào giáo đường. Giám mục, mục sư và hai người trợ giáo đeo cánh trắng đang lượn quanh bệ thờ chất đầy hoa, những thanh âm đầu tiên của bản giao hưởng Spohr^[82] đang trải những nốt nhạc như cánh hoa trước cô dâu.

Archer mở mắt (nhưng chúng có thực sự đã nhắm không, như anh tưởng?), và anh cảm thấy trái tim bắt đầu hồi phục lại nhiệm vụ thường lệ của nó. Âm nhạc, mùi hương của những đám hoa huệ tây trên bệ thờ, hình ảnh của đám mây vải tuyn và hoa cam đang trôi càng lúc càng gần hơn, hình ảnh khuôn mặt bà Archer đột nhiên run lên những tiếng nức nở hạnh phúc, tiếng rì rầm giữ phúc nho nhỏ trong giọng nói của mục sư, đội hình trật tự của tám cô phù dâu váy hồng và tám phù rể áo đen. Tất cả những cảnh tượng, âm thanh và cảm giác này, bản thân chúng quá quen thuộc nhưng lại xa lạ một cách khó tả và vô nghĩa trong sự liên hệ mới của anh với chúng, đang xáo trộn mơ hồ trong trí óc anh.

“Chúa ơi”, anh nghĩ, “mình đã có nhẫn chưa?”, và một lần nữa anh lại thực hiện cái động tác bối rối của một chú rể.

Rồi, trong khoảnh khắc, May đã ở bên anh, vẻ lộng lấy tủa ra từ cô đã truyền hơi ấm nhẹ nhàng đến tình trạng tê cóng của anh, anh đứng thẳng người và cười với cô.

- Các bạn thân mến, chúng ta cùng nhau tụ họp nơi đây.

- Mục sư bắt đầu...

Chiếc nhẫn đã đeo trên tay cô, lễ giáng phúc của Giám mục đã được thực hiện, những cô phù dâu đã ngay ngắn quay lại vị trí trong đoàn diễu hành, và tiếng đàn ống đang chỉ ra những dấu hiệu mở đầu của hành khúc Mendelssohn^[83], mà không có cặp đôi mới cưới nào ở New York từng thoát khỏi.

- Tay anh... này, đưa tay anh cho cô ấy! - Chàng Newland lo lắng rít lên; và một lần nữa Archer bỗng nhận thấy mình đang lênh đênh trôi giạt đến một nơi xa xôi chưa hề biết đến. Điều gì đã đưa anh đến đó? Anh tự hỏi. Có lẽ là một cái nhìn, trong số những khán giả vô

danh trong cánh ngang, của một mớ tóc sẫm màu dưới một chiếc mũ, một lát sau lộ ra là thuộc về một phụ nữ vô danh với chiếc mũ dài, không hề giống hình ảnh đã khiến anh băn khoăn liệu mình có đang bị ảo giác.

Và giờ anh và vợ đang bước đi chậm chạp xuống giáo đường, tiến về phía trước trong giai điệu nhẹ nhàng của Mendelssohn. Ngày xuân vẫy tay ra hiệu cho họ qua cánh cửa rộng mở, cỗ xe ngựa màu hạt dẻ của bà Welland, với những huy hiệu lớn màu trắng ở mặt trước, chồm đến và có mặt tại đầu kia dưới mái hiên.

Người gia nhân có một chiếc huy hiệu còn to hơn trên ve áo, khoác áo choàng trắng của May lên mình cô, và Archer nhảy vào trong cỗ xe độc mã bên cạnh cô. Cô quay lại anh với nụ cười hoan hỉ và tay họ siết chặt dưới mạng che của cô.

- Em yêu! - Archer nói - và đột nhiên cái vực sâu đen ngòm quen thuộc toác ra trước anh và anh thấy mình chìm vào trong đó, càng lúc càng sâu, khi giọng anh huyền thuyên đều đều và hớn hở - Ừ, dĩ nhiên anh đã nghĩ là mình đã làm mất chiếc nhẫn; không dám cưới nào trọn vẹn nếu chú rể không hoàn thành nó. Nhưng em đã bắt anh chờ, em biết đấy! Anh đã có thời gian để nghĩ về mọi điều khủng khiếp có thể xảy ra.

Cô làm anh ngạc nhiên bằng cách quay lại và vòng tay quanh cổ anh ở ngay Đại lộ Năm đông đúc.

- Nhưng giờ thì sẽ không có chuyện gì xảy ra, đúng không nào, anh Newland, khi mà chúng ta được ở bên nhau?

Mọi chi tiết của ngày hôm đó đã được tính toán cẩn thận đến nỗi cặp vợ chồng trẻ, sau bữa tiệc cưới, đã có dư thời gian để thay bộ đồ du lịch, đi xuống thang gác rộng nhà Mingott giữa những cô phù dâu tươi cười và những bậc cha mẹ đang khóc lóc, rồi đi vào cỗ xe độc mã dưới cơn mưa gạo và dép sa-tanh truyền thống. Vẫn còn nửa tiếng để đánh xe đến nhà ga, mua những tờ báo cuối tuần còn lại tại quầy sách với dáng vẻ của những người đi du lịch dày dạn, ngồi vào toa tàu được đặt trước mà cô hầu của May đã đặt vào đó chiếc áo choàng du lịch màu xám xanh óng và hộp đựng trang sức mới bóng bẩy từ London của cô.

Những bà bác già cả họ du Lac ở Rhinebeck đã sắp xếp nhà của họ cho cặp đôi mới cưới, với thiện chí được thôi thúc bằng viễn cảnh được trải qua một tuần ở New York với bà Archer. Và Archer, vui mừng thoát khỏi những dây buộc tâm hồn của các khách sạn ở Philadelphia hay Baltimore, chấp nhận việc này với một sự sốt sắng như vậy.

May thích thú với kế hoạch đi về miền quê, và buồn cười với những nỗ lực vô ích của tám cô phù dâu khi muốn khám phá ra nơi ẩn dật bí mật của họ. Việc cho người khác mượn căn nhà nông thôn của mình được coi là “rất Anh”, và điều này đã tạo ra sự khác biệt cuối cùng của thứ mà được mọi người công nhận là một đám cưới lộng lẫy nhất trong năm. Nhưng địa điểm căn nhà thì không ai được phép biết, trừ bố mẹ cô dâu chú rể, mà khi được tra hỏi thông tin, họ mím môi và bí mật nói: “Ôi, chúng không nói với tôi...” mà rõ ràng là đúng, vì họ không cần phải làm vậy.

Khi họ đã yên vị ở trong toa, và con tàu thoát khỏi những rừng cây ngoại ô bất tận, đã lao vào bức tranh phong cảnh nhẹ nhàng của mùa xuân, cuộc nói chuyện trở nên dễ dàng hơn Archer tưởng. May, trong vẻ ngoài và giọng nói, vẫn là cô gái đơn giản của ngày hôm qua, háo hức trao đổi với anh về những sự kiện ở đám cưới, và vô tư bàn luận chúng như một cô phù dâu nói chuyện đó với một phù rể phụ. Ban đầu, Archer đã tưởng rằng sự vô tư này là để che giấu vẻ run rẩy bên trong; nhưng đôi mắt trong sáng của cô chỉ tiết lộ sự ngây thơ yên bình nhất. Lần đầu tiên, cô ở một mình với chồng, nhưng chồng cô chỉ là người bạn tình quyến rũ của ngày hôm qua. Quả thực, không ai khiến cô yêu nhiều như thế, không ai khiến cô tin tưởng hoàn toàn như thế, và “niềm vui” lớn nhất của toàn chuyến phiêu lưu trong cuộc đính hôn cũng như đám cưới thú vị này là được ở bên anh trên một chuyến đi, như một người lớn, như một “phụ nữ đã có chồng”.

Thật tuyệt vời khi - như anh đã nhận thấy ở vườn Mission tại St Augustine - những ý nghĩ sâu sắc này có thể đồng thời tồn tại với sự thiếu vắng trí tưởng tượng. Nhưng anh nhớ, ngay cả khi đó, cô đã làm anh ngạc nhiên như thế nào khi quay trở lại là một cô gái không biểu cảm ngay khi lương tâm cô đã trút bớt được gánh nặng. Anh thấy rằng có lẽ cô sẽ trải qua cuộc đời bằng cách đối phó với những việc xảy ra bằng khả năng tốt nhất của cô, nhưng không bao giờ dự đoán trước hay tìm hiểu chúng bằng cách liếc trộm.

Có lẽ sự ngây thơ là thứ khiến mắt cô mang vẻ trong sáng, và khuôn mặt cô dường như đại diện cho một kiểu mẫu hơn là một người. Như thế cô đã được chọn để làm mẫu cho một công dân đức hạnh hay một nữ thần Hy Lạp. Dòng máu nóng đang chảy gần làn da trắng trẻo của cô có lẽ là một chất lỏng bảo quản hơn là một nguyên tố hủy hoại. Tuy nhiên vẻ trẻ trung bền vững của cô khiến cô có vẻ không khắc nghiệt cũng không buồn tẻ, mà chỉ mộc mạc và thuần khiết. Trong suy nghĩ sâu xa này, Archer đột nhiên thấy mình đang nhìn cô với cái nhìn ngạc nhiên của một người lạ, đang ngập chìm vào sự hồi tưởng về bữa tiệc cưới cùng niềm vui của cụ bà Mingott.

May thực sự thích thú với chủ đề này.

- Tuy vậy, em đã ngạc nhiên - anh có thể không? - rằng dì Medora cuối cùng cũng đến. Ellen đã viết rằng họ đều không khỏe để quay về. Em ước gì chính chị ấy mới là người bình phục! Anh có thấy cái đăng-ten cũ thanh tú chị ấy gửi cho em chưa?

Anh đã biết thời điểm này sớm hay muộn cũng đến, nhưng anh đã phần nào nghĩ rằng nhờ sức mạnh của ý chí anh có thể tránh xa nó.

- Có... anh... không, nó đẹp lắm! - Anh nói, nhìn cô mù quáng, và tự hỏi bất cứ khi nào anh nghe hai âm tiết này, liệu cả cái thế giới đã được xây dựng cẩn thận của anh có đổ nhào xuống quanh anh như một trò chơi xếp nhà không.

- Em có mệt không? Khi đến nơi chúng ta sẽ uống chút trà - anh chắc rằng các bác đã chuẩn bị mọi thứ sẵn sàng - anh nói tiếp, nắm lấy tay cô. Tâm trí cô ngay lập tức nhớ đến bộ đồ uống trà và cà phê Baltimore rất đẹp mà nhà Beaufort đã gửi, nó rất hợp với những cái khay và món ăn thêm quá hoàn hảo của cậu Lovell Mingott.

Trong ánh hoàng hôn mùa xuân, con tàu dừng lại ở ga Rhinebeck, và họ đi dọc theo sân ga đến cỗ xe ngựa đang chờ sẵn.

- Ôi, nhà Van der Luyden thật tốt quá - họ đã gửi người của họ đến từ Skuytercliff để gặp chúng ta - Archer thốt lên, khi một người không mặc chế phục khoan thai tiến về phía họ và giúp cô hầu gái xách những túi hành lý.

- Thật đáng tiếc, thưa ông - phái viên này nói - rằng có một tai nạn nhỏ đã xảy ra ở nhà các Miss du Lac: một lỗ thủng ở thùng chứa nước. Nó xảy ra hôm qua, ông Van der Luyden, nghe được tin vào sáng nay, đã cử một người giúp việc đến bằng chuyến tàu sớm để dọn dẹp căn nhà của người điền chủ. Tôi nghĩ ông sẽ nhận thấy nó khá thoải mái, thưa ông; và các Miss du Lac cũng đã gửi đầu bếp của họ đến, vì thế nó sẽ giống hệt như thể đang ở Rhinebeck.

Archer ngậy ra nhìn người đang nói khiến anh ta lặp lại trong một giọng biết lỗi hơn:

- Nó sẽ giống hệt, thưa ông, tôi bảo đảm thế. Và giọng nói háo hức của May cất lên:

- Giống như ở Rhinebeck? Ngôi nhà của điền chủ? Nhưng nó sẽ tốt hơn gấp trăm nghìn lần - phải không, Newland? Ông Van der Luyden thật quá tốt bụng và đáng mến khi nghĩ đến nó.

Khi họ đánh xe đi, cô hầu ngồi bên cạnh người đánh xe, những chiếc túi của cô dâu sáng bóng ở chỗ ngồi phía trước họ, May tiếp tục một cách thú vị.

- Chỉ trong tưởng tượng thôi, em chưa bao giờ ở trong đó, còn anh? Nhà Van der Luyden trưng nó ra cho quá ít người. Nhưng hình như họ đã mở nó cho Ellen, và chị ấy đã kể với em đó là một nơi nhỏ bé đáng yêu: chị ấy nói đó là ngôi nhà duy nhất ở Mỹ mà chị ấy có thể cảm thấy hạnh phúc khi sống trong đó.

- Ồ, đó là điều mà chúng ta sắp có, đúng không? - Chồng cô thốt lên vui vẻ và cô trả lời với nụ cười trẻ thơ:

- Ôi, may mắn của chúng ta chỉ mới bắt đầu - vận may tuyệt diệu mà chúng ta sẽ luôn có cùng nhau!

CHƯƠNG 20

Tất nhiên chúng ta phải ăn tối với phu nhân Carfry, em yêu - Archer nói và vợ anh nhìn anh với một cái nhíu mày lo lắng từ phía bên kia những món đồ nước Anh kỳ lạ trên bàn ăn sáng ở căn nhà

thuê của họ.

Trong tiết trời nhiều mưa, vắng vẻ của London vào mùa thu chỉ có hai người mà Newland Archer biết. Họ đã cố tránh hai người này, để phù hợp với truyền thống cổ của New York vốn coi là “không đàng hoàng” khi báo trước cho người khác biết sự có mặt của mình ở nước ngoài.

Bà Archer và Janey, trong chuyến thăm châu Âu, đã thân nhiên sống theo nguyên tắc này, và tiếp đón những sự làm quen thân thiện của những người bạn đường với một thái độ hoàn toàn trái ngược, khiến họ gần như ghi được kỷ lục không hề trao đổi một lời nào với “người nước ngoài” trừ những người làm trong khách sạn hoặc nhà ga. Những đồng hương của họ - ngoài những người đã được biết trước hoặc đã được hoàn toàn chấp nhận, họ đối đãi với một thái độ thậm chí còn khinh khỉnh hơn. Vì vậy, trừ phi tình cờ gặp một người nhà Chivers, Dagonet hay một người nhà Mingott, những tháng ở nước ngoài của họ chỉ được trải qua giữa hai người với nhau. Tuy nhiên những sự đề phòng cao độ đôi khi lại là vô ích; một đêm ở Botzen, một trong hai phụ nữ người Anh trong căn phòng bên kia hành lang (người mà tên, địa chỉ và địa vị xã hội đã được Janey biết rõ) đã gõ cửa và hỏi liệu bà Archer có một chai dầu xoa không. Người phụ nữ kia, chị gái của người gõ cửa, bà Carfry - đã bất ngờ bị viêm cuống phổi; và bà Archer, người không bao giờ đi du lịch mà không mang theo toàn bộ tủ thuốc gia đình, thật may có thể đưa ra thứ thuốc cần thiết.

Bà Carfry rất yếu, khi bà cùng em gái là Miss Harle đang đi du lịch một mình, họ hoàn toàn biết ơn hai người phụ nữ nhà Archer khi đã khéo léo giúp đỡ họ và cử cô người hầu giỏi giang đến chăm sóc người ốm cho đến khi khỏe trở lại.

Khi hai mẹ con bà Archer rời Botzen, họ không biết mình sẽ còn gặp lại phu nhân Carfry và Miss Harle một lần nữa. Trong tâm trí bà Archer, không gì “thiếu đàng hoàng” hơn việc báo trước cho ai đó, mà người này lại từng tình cờ được mình giúp đỡ, việc một “người nước ngoài” sắp đến. Nhưng bà Carfry và em gái, không biết về quan điểm này, và thấy nó hoàn toàn khó hiểu, cảm thấy mình đã được ràng buộc bởi một lòng biết ơn mãi mãi với “những người Mỹ tuyệt vời” đã rất tốt với họ ở Botzen. Với sự chân thành cảm động, họ đã tìm kiếm mọi cơ hội để gặp bà Archer và Janey trong chuyến du lịch lục

địa của họ, và thể hiện một sự nhạy bén siêu nhiên trong việc tìm ra thời điểm họ đi qua London trên đường đi hay về Mỹ. Mỗi thân tình trở nên bền vững, và bà Archer cùng Janey, bất cứ khi nào bước xuống khách sạn Brown, đã thấy mình được đợi sẵn bởi hai người bạn thân mến, những người mà họ trông những cây dương xỉ trong lồng kính, làm đăng-ten, đọc những hồi ký của Baron-ess Bunsen^[84] và có những quan điểm về những người đứng đầu của các linh mục chính ở London. Như bà Archer nói, nó làm nên “một khía cạnh khác của London” khi quen bà Carfry và Miss Harle. Vào thời điểm Newland bắt đầu đính hôn, mối quan hệ giữa hai gia đình đã được thiết lập vững vàng đến nỗi họ nghĩ “chỉ có đúng” khi gửi thiệp mời đám cưới tới hai phụ nữ người Anh, người đã gửi đáp lại một bó hoa thuộc dãy Alpine ép dưới kính. Và trên bến tàu, khi Newland và vợ sang Anh, lời cuối cùng của bà Archer là: “Con phải đưa May đến gặp phu nhân Carfry”.

Newland và vợ không chắc có thể tuân lệnh chỉ thị này; nhưng bà Carfry, với tính nhạy bén thường lệ, đã tìm ra chỗ họ ở và gửi đến họ lời mời ăn tối; và vì lời mời này mà May Archer đang nhúu mày phía bên kia những tách trà và bánh nướng xốp.

- Với anh thì chẳng sao cả, Newland; anh biết họ.

Nhưng em sẽ cảm thấy rất ngại ngùng giữa nhiều người em chưa từng gặp. Và em sẽ mặc gì?

Newland dựa vào ghế và cười với cô. Cô trông đẹp và giống nữ thần Diana hơn bao giờ hết. Không khí Anh ẩm ướt có vẻ đã làm má cô thêm hồng, và làm mềm mại những nét hơi cứng nhắc trong vẻ ngây thơ của cô. Nếu không thì nó chỉ đơn giản là những tia hạnh phúc bên trong, tỏa sáng lên như một ngọn đèn dưới lớp băng.

- Mặc gì à, em yêu? Anh nghĩ một hòm đồ đã đến từ Paris tuần trước.

- Vâng, tất nhiên rồi. Ý em là em sẽ không biết mặc cái nào - cô hơi bĩu môi - em chưa bao giờ đi ăn tối ở London và em không muốn trở thành người kỳ cục.

Anh cố thông cảm với sự bối rối của cô.

- Nhưng những phụ nữ Anh không ăn mặc giống như những người khác vào buổi tối sao?

- Newland! Sao anh hỏi những câu nực cười đến vậy? Khi họ đến rạp hát trong những bộ váy khiêu vũ cũ kỹ và để đầu trần.

- Ồ, có lẽ họ mặc những bộ váy khiêu vũ mới ở nhà, nhưng dù giá nào thì phu nhân Carfry và Miss Harle sẽ không thế. Họ sẽ đội mũ như của mẹ và choàng khăn san; những chiếc khăn san rất mềm mại.

- Vâng, nhưng những người phụ nữ khác sẽ mặc thế nào?

- Không khác gì em, em yêu - anh đáp, tự hỏi không hiểu sao đột nhiên cô lại bị tiêm nhiễm cái sở thích về quần áo không lành mạnh của Janey.

Cô đẩy cái ghế lại với một tiếng thở dài.

- Anh thật đáng yêu, Newland, nhưng nó không giúp gì nhiều cho em.

Anh chợt nảy ra ý nghĩ.

- Sao em không mặc váy cưới? Nó không tồi, đúng không?

- Ôi, anh yêu! Giá mà em có nó ở đây! Nhưng nó đã được đưa đến Paris để chữa lại cho mùa đông tới, và hiệu Worth chưa gửi nó lại.

- Ồ, vậy thì... - Archer nói, đứng dậy. - Trông kìa... sương mù đang tan đi. Nếu chúng ta tới ngay triển lãm quốc gia chúng ta có thể xem tranh.

Vợ chồng Newland Archer đang trên đường về nhà, sau chuyến du lịch trăng mật ba tháng mà May, trong thư gửi những cô bạn gái, đã tóm tắt chung chung là “hạnh phúc”.

Họ đã không đến những bờ hồ Ý, Archer đã không thể nhìn thấy vợ mình trong khung cảnh đặc biệt đó. Ý muốn của cô (sau một tháng với những thợ may Paris) là đi leo núi vào tháng Bảy và đi bơi vào tháng Tám. Kế hoạch đã được họ thực hiện đúng thời điểm, trải qua tháng Bảy ở Interlaken và Grindelwald, tháng Tám ở một địa điểm

nhỏ bé tên là Etretat, trên bờ biển Normandy, mà ai đó đã bảo là rất xinh đẹp và yên tĩnh. Một hay hai lần, trên núi, Archer đã chỉ về phía nam và nói: “Đó là nước Ý”; và May, chân đặt trên lớp cây long đóm, đã cười thích thú rồi trả lời: “Sẽ rất tuyệt nếu đến đó vào mùa Đông tới, nếu anh không phải ở lại New York”.

Nhưng trên thực tế, du lịch ít hấp dẫn cô hơn anh tưởng. Cô chỉ coi nó (sau khi quần áo đã được đặt may) như một dịp được đi dạo, cưỡi ngựa, bơi lội và thử môn thể thao quần vợt sân cỏ mới mẻ hấp dẫn. Cuối cùng, khi họ quay lại London (nơi họ sẽ trải qua hai tuần khi anh đặt may quần áo của anh) cô không còn giấu giếm sự háo hức với việc sắp được nhổ neo.

Ở London không có gì làm cô thích thú ngoài những rạp hát và các cửa hàng. Cô nhận thấy các rạp hát ít thú vị hơn những café chantant^[85] ở Paris, nơi dưới những cây dẻ ngựa nở hoa của đại lộ Champs Élysées, cô đã có trải nghiệm mới lạ của việc nhìn từ mái hiên nhà hàng xuống những thính giả của cocottes^[86], và bắt chồng cô giải thích cho cô những bài hát mà anh nghĩ là thích hợp cho đôi tai của cô dâu.

Archer đã trở lại những quan điểm cũ được kế thừa về hôn nhân. Sẽ ít rắc rối hơn khi tuân theo truyền thống và đối xử với May hệt như những người bạn của anh đối xử với vợ họ hơn là cố thực hành những học thuyết mà đời sống độc thân không bị ngăn trở của anh đã từng nghĩ đến. Không ích gì khi cố giải phóng một cô vợ vốn không có khái niệm dù là mơ hồ nhất về việc cô không được tự do. Từ lâu, anh đã phát hiện ra cô đã đặt quyền tự do duy nhất mà cô coi là sở hữu của mình lên bệ thờ cho sự sùng bái của một người vợ. Lòng tự trọng bẩm sinh của cô luôn giữ cô tránh xa món quà ấy một cách tuyệt vọng. Và một ngày, nó sẽ đến (như nó từng đến) khi cô tìm kiếm sức mạnh để lấy lại nó nếu cô nghĩ cô đang làm vì anh. Nhưng với một quan niệm về hôn nhân đơn giản và thờ ơ như của cô, khủng hoảng đó chỉ có thể xảy ra bởi cách cư xử quá đáng rõ rệt của anh; và vì cô luôn nghĩ tốt về anh nên chuyện đó là điều không thể tưởng tượng được. Dù chuyện gì xảy ra, anh biết cô sẽ luôn trung thành, dũng cảm và không oán giận, điều đó buộc anh phải rèn luyện những đức tính tương tự.

Tất cả những điều này kéo anh lại những thói quen suy nghĩ cũ.

Nếu sự đơn giản của cô là sự đơn giản của tính nhỏ nhen anh sẽ nổi giận và chống đối; nhưng vì những nét tính cách đó dù quá ít, được đúc trong cùng một khuôn như gương mặt cô, nên cô trở thành thiên thần hộ mệnh cho tất cả những truyền thống và lòng sùng kính cũ của anh.

Những phẩm chất này hiếm khi làm cho chuyến du lịch nước ngoài được vui vẻ, dù chúng đã biến cô thành một người bạn đồng hành thoải mái và dễ chịu. Nhưng ngay lập tức, anh cho là chúng sẽ trở nên quen thuộc trong khung cảnh thích hợp. Anh không sợ sự đê nặng của chúng, vì cuộc sống nghệ sĩ và trí thức của anh vẫn tiếp diễn, như nó luôn luôn thế, bên ngoài phạm vi gia đình. Bên trong nó sẽ không có gì nhỏ bé và ngọt ngào - quay trở về với vợ anh sẽ không bao giờ giống như đi vào một căn phòng thiếu không khí sau một cuộc đi dạo ngoài trời. Và khi họ có con những góc trống rỗng trong cuộc sống của họ sẽ được lấp đầy.

Tất cả những điều này trôi qua tâm trí anh trong suốt chuyến đi chậm chạp kéo dài từ Mayfair đến Nam Kensington, nơi bà Carfry và em gái sống. Archer cũng muốn trốn tránh lòng mến khách của họ. Tuân theo truyền thống gia đình, anh luôn đi du lịch như một người khách tham quan và khán giả, làm ra vẻ không hề biết đến sự có mặt của những người bạn của mình. Chỉ một lần duy nhất, ngay sau khi tốt nghiệp Harvard, anh đã trải qua vài tuần vui vẻ ở Florence với một nhóm người Mỹ Âu hoá kỳ quặc, khiêu vũ suốt đêm với những quý bà có chức tước trong những cung điện, và đánh bạc nửa ngày với những kẻ trác táng, những người bảnh bao trong những câu lạc bộ sang trọng. Nhưng có vẻ với anh, tất cả những thứ đó, dù là niềm vui lớn nhất trên thế giới, đều hão huyền như một ngày hội. Những phụ nữ phóng khoáng kỳ quặc này, chìm đắm trong những chuyện tình phức tạp mà có vẻ họ có nhu cầu kể lại cho mọi người họ gặp, những sĩ quan trẻ hào phóng cùng những người lớn tuổi tóc nhuộm hài hước là những chủ đề hay nguyên liệu trong những câu chuyện tâm sự của họ, cũng khác biệt so với những người mà Archer lớn lên cùng. Họ quá giống những cây cảnh nước ngoài trồng trong những nhà kính đắt tiền và khá nặng mùi để có thể cầm giữ trí tưởng tượng của anh lâu dài. Để giới thiệu vợ anh với xã hội như thế là điều không tưởng; và trong chuyến du lịch của mình, anh không hề tỏ ra háo hức muốn gặp bạn bè mình.

Không lâu sau khi đến London, anh đã tình cờ gặp Công tước St

Austrey. Công tước, ngay lập tức nhận ra anh, chân thành nói: “Anh sẽ đến thăm tôi chứ?” - nhưng không người Mỹ có tâm hồn đúng mực nào lại coi một lời đề nghị là thích hợp, và cuộc hẹn không có kết quả. Họ thậm chí đã cố tránh bà dì người Anh của May, vợ của người chủ nhà băng, hiện vẫn ở Yorkshire. Thực ra là, họ đã cố tình hoãn chuyến đi London đến tận mùa thu để khi họ tới nơi sẽ không có vẻ chơi trội và hợm hĩnh với những người thân xa lạ này.

- Có lẽ sẽ không có ai ở nhà bà Carfry. London là một hoang mạc vào mùa này, và em đã khiến mình trở nên quá đẹp. - Archer nói với May, người ngồi bên anh trong cỗ xe ngựa hai bánh, đang quá lộng lẫy, tinh tươm trong chiếc áo choàng không tay màu xanh da trời được viền bởi lông thiên nga mà có vẻ kỳ cục khi phơi mình trước đám bụi bẩn ở London.

- Em không muốn họ nghĩ rằng chúng ta ăn mặc như những người hoang dã - cô đáp, với một sự khinh miệt mà Pocahontas^[87] có thể sẽ phật ý; và anh lại bị ấn tượng lần nữa bởi sự tôn sùng tín ngưỡng của ngay cả một phụ nữ Mỹ thanh tao nhất với những lợi ích xã hội của việc ăn mặc.

“Đó là áo giáp của họ!” - anh nghĩ - “là vật che chở cho họ khỏi những thứ xa lạ, và là sự coi thường của họ với nó”. Lần đầu tiên anh hiểu được sự nghiêm túc mà với nó, May - người vốn không thể buộc một dải ruy-băng trên tóc để trông quyến rũ, đã thực hiện nghi lễ uy nghiêm của việc lựa chọn và sắp xếp tủ quần áo rộng rãi của cô.

Anh đã đúng khi nghĩ bữa tiệc nhà bà Carfry là một bữa tiệc nhỏ. Ngoài nữ chủ nhân và em gái, họ nhận thấy, trong phòng khách lạnh lẽo trải dài, có một phụ nữ quàng khăn san khác, một vị cha xứ tốt bụng là chồng bà, một chàng trai im lặng mà bà Carfry gọi là cháu trai, và một quý ông tóc sẫm nhỏ bé với đôi mắt sinh động mà bà giới thiệu là gia sư của cháu trai bà, với một cái tên phát âm theo tiếng Pháp.

Trong nhóm người dưới ánh đèn lò mờ và những nét mặt không rõ rệt, May Archer nổi lên như một con thiên nga với bóng hoàng hôn trên mình: cô có vẻ cao lớn, trắng trẻo hơn, gây ra tiếng sột soạt lớn hơn chồng cô từng biết. Anh nhận thấy rằng nét ửng hồng và tiếng sột soạt là những biểu hiện của sự nhút nhát và trẻ con.

“Họ sẽ muốn mình nói chuyện gì đây?” - đôi mắt bơ vơ của cô cầu khẩn anh, ngay khi sự xuất hiện sáng chói của cô gây ra sự lo lắng tương tự trong thâm tâm họ. Nhưng vẻ đẹp, thậm chí khi ta ngờ vực về chính bản thân nó, đã đánh thức sự tự tin trong trái tim mạnh mẽ, vị cha xứ và gia sư có cái tên Pháp nhanh chóng biểu lộ cho May thấy mong muốn của họ muốn làm cô thoải mái.

Mặc dù với những nỗ lực hết mình của họ, bữa tối quả là đáng chán. Archer nhận thấy việc vợ anh cố tỏ ra thoải mái với những người nước ngoài lại thành ra cô đang cố thu mình hơn. Vì vậy, dù về đáng yêu của cô là một sự khuyến khích để được ngưỡng mộ, nhưng cô đối đáp lại cuộc trò chuyện thật lạnh nhạt. Cha xứ mau chóng bỏ cuộc, nhưng người gia sư, nói thứ tiếng Anh trôi chảy và thành thực nhất, tiếp tục hào hiệp tiếp chuyện cô cho đến khi những người phụ nữ, với sự nhẹ nhõm rõ rệt của mọi người liên quan, đi lên phòng khách.

Cha xứ, sau một cốc vang đỏ, buộc phải vội vã đi họp, và đưa cháu trai nhút nhát có vẻ bệnh tật bị tổng đi ngủ. Nhưng Archer và người gia sư tiếp tục ngồi uống rượu vang, và đột nhiên Archer nhận thấy mình đang thực sự trò chuyện, việc mà anh đã không làm từ sau tiệc rượu vào đêm cuối cùng với Ned Winsett. Cháu trai nhà Carfry, vì bị bệnh lao phổi đe dọa, phải rời Harrow đến Thụy Sĩ, nơi cậu trải qua hai năm trong không khí ôn hòa hơn của hồ Léman. Là một thanh niên ham đọc sách, cậu đã được giao phó cho M. Rivière, người đã mang cậu trở lại Anh và vẫn sẽ ở với cậu cho đến khi cậu vào Oxford mùa xuân tới. Và M. Rivière đơn giản nói thêm rằng sau đó anh sẽ phải tìm một công việc khác.

Archer nghĩ rằng việc anh tìm thấy một người có thể cùng nói chuyện say mê đến mức không thể tách khỏi là điều không dễ dàng, những sở thích của anh quá đa dạng và năng khiếu của anh quá nhiều. Anh là một người đàn ông khoảng ba mươi tuổi, với một khuôn mặt xấu xí gầy gò (May chắc chắn sẽ nói anh ta có “vẻ ngoài tầm thường”) mà khi diễn đạt những ý kiến thường thể hiện một sức diễn cảm mãnh liệt. Nhưng không có gì phù phiếm hay rẻ tiền trong sự hăng hái của anh.

Cha anh đã mất sớm. Ông từng được bổ nhiệm một chức ngoại giao nhỏ, và có vẻ con trai ông nên theo nghề cha, nhưng sở thích vô cùng về văn học đã ném chàng trai vào nghề phóng viên, rồi nghề

viết văn (rõ ràng đã không thành công). Cuối cùng - sau những trải nghiệm khác và những thăng trầm mà anh dành cho những thính giả của mình - anh trở thành gia sư cho những thanh thiếu niên người Anh ở Thụy Sĩ. Tuy nhiên trước đó, anh đã sống khá lâu ở Paris, hay lui tới grenier [88] của Goncourt [89], được Maupassant [90] khuyên không nên cố gắng viết nữa (thậm chí đó có vẻ là một vinh dự sáng chói với Archer!) và thường nói chuyện với Mérimée ở nhà mẹ ông. Rõ ràng anh luôn rất nghèo và lo âu (phải chu cấp cho một người mẹ và một em gái chưa chồng), hiển nhiên những tham vọng văn chương của anh đã thất bại. Thực ra thì hoàn cảnh của anh có vẻ, nói một cách cụ thể, không xán lạn hơn của Ned Winsett. Nhưng anh đã sống trong một thế giới mà, như anh nói, không ai yêu những ý tưởng lại đòi về trí tuệ. Vì tình yêu hoàn toàn đúng ấy mà Winsett tôi nghiệp đang đối diện chết. Archer nhìn với một sự đố kỵ muốn được thế chỗ chàng thanh niên túng thiếu nhưng nhiệt tình mà được tôi luyện, bồi dưỡng rất nhiều trong cảnh nghèo khó này.

- Ông thấy đấy, thưa ông, nó đáng giá mọi thứ, phải không, để giữ cho trí óc của một người được tự do, để không tước đoạt những khả năng đánh giá của người đó, sự tự do phê bình của người đó? Vì thế mà tôi đã bỏ nghề phóng viên, và nhận quá nhiều công việc buồn chán hơn: gia sư và thư ký riêng. Tất nhiên có nhiều công việc vất vả, nhưng người ta giữ được tự do về tinh thần, thứ mà ta gọi trong tiếng Pháp là *quant à soi* của một người. Và khi nghe một cuộc trò chuyện thú vị, người ta có thể tham gia vào mà không thỏa hiệp với bất cứ ý kiến nào ngoài của riêng bản thân mình; hay người ta có thể nghe, và trả lời nó trong thâm tâm. Ôi, cuộc đối thoại tử tế - không có gì giống thế, đúng không? Không khí của những ý tưởng là thứ không khí duy nhất đáng để hít thở. Và vì thế tôi chưa bao giờ hối tiếc về việc từ bỏ cả ngành ngoại giao và phóng viên - hai hình thái khác nhau của cùng một sự từ bỏ giống nhau - anh gắn đôi mắt sinh động vào Archer khi đốt một điếu thuốc khác - *Voyez- vous*, thưa ông, để có thể nhìn thẳng vào bộ mặt của cuộc sống và vì điều đó mà phải sống trong một gác xép thì cũng đáng, đúng không? Nhưng sau cùng, người ta phải kiếm đủ để trả cho cái gác xép đó. Tôi phải thú thật rằng trưởng thành với nghề gia sư riêng - hay một thứ gì đó “riêng” - là gần như làm nhụt đi khả năng sáng tạo giống như làm thư ký phụ ở Bucharest. Đôi khi tôi cảm thấy mình phải đánh liều: một sự liều lĩnh lớn. Chẳng hạn anh có cho rằng có bất cứ cơ hội nào cho tôi ở Mỹ - ở New York không?

Archer nhìn anh ta với đôi mắt kính ngạc. New York, cho một thanh niên mà đã từng hay lui tới nhà Goncourt và Flaubert^[91], và nghĩ rằng đời sống của những ý tưởng là thứ duy nhất đáng giá sống! Anh tiếp tục nhìn vào M. Rivière một cách khó hiểu, tự hỏi làm sao mà anh nói được với anh ta rằng sự ưu việt và những ưu điểm của anh sẽ là trở lực rõ ràng nhất cho thành công của anh.

- New York... New York... nhưng đặc biệt phải là New York? - Anh lấp bắp, hoàn toàn không thể nghĩ ra cơ hội có lợi nào mà thành phố nơi anh sinh ra có thể trao cho người thanh niên mà cuộc trò chuyện thú vị có vẻ là sự cần thiết duy nhất.

Một nét đỏ mặt đột ngột hiện lên dưới làn da tái xám của M. Rivière.

- Tôi... tôi nghĩ đó là thành phố của anh. Không phải đời sống trí thức ở đó năng động hơn ư? - Anh đáp, rồi như thể sợ làm người nghe có ấn tượng là mình đang cầu xin sự giúp đỡ, anh vội vã nói tiếp. - Người ta ném ra những gợi ý bậy bạ - cho bản thân người ta hơn là những người khác. Thực ra thì, tôi không thấy ngay triển vọng nào cả. - Và nhóm dậy khỏi ghế, anh nói thêm, mà không có dấu hiệu gượng ép - nhưng bà Carfry sẽ nghĩ rằng tôi nên đưa ông lên gác.

Trong suốt chuyến xe về nhà Archer đã suy nghĩ rất lâu về câu chuyện này. Giờ phút nói chuyện với M. Rivière đã thổi một luồng không khí mới vào phổi anh và anh lập tức muốn mời anh ta đến ăn tối vào ngày hôm sau. Nhưng anh bắt đầu phải hiểu rằng tại sao những người đàn ông đã có gia đình luôn luôn không quy phục sự thôi thúc đầu tiên của họ ngay lập tức.

- Người gia sư trẻ đó là một anh chàng thú vị, bọn anh đã có vài cuộc trao đổi cực kỳ hay sau bữa tối về những cuốn sách và nhiều thứ - anh thử uớm lời trong chiếc xe ngựa hai bánh.

May thức tỉnh từ một trong những sự im lặng mơ màng mà anh có thể đoán được nhiều ý nghĩa, sáu tháng trước hôn lễ đã cho anh chìa khóa của chúng.

- Anh chàng người Pháp nhỏ bé? Anh ta không phải là người cực kỳ tầm thường sao? - Cô lạnh lùng hỏi. Anh đoán cô đang ôm một nỗi

thất vọng bí mật về việc được mời đi ăn ở London để rồi chỉ gặp một cha xứ và một gia sư người Pháp. Nỗi thất vọng không được sinh ra bởi thứ cảm xúc thường được cho là điệu bộ màu mè, mà bởi ý thức của New York cổ hủ được người ta phụ thuộc vào khi đánh liều địa vị của mình ở những vùng đất ngoại quốc. Nếu cha mẹ May tiếp đãi gia đình Carfry ở Đại lộ Năm họ sẽ mời thứ gì đó thực tế hơn là một cha xứ và một giáo viên.

Nhưng Archer đang bực mình và trách cô.

- Tầm thường... tầm thường ở chỗ nào? - Anh chất vấn; và cô quay lại với sự mau lẹ khác thường:

- Sao? Em sẽ nói là ở bất cứ đâu ngoài phòng học của anh ta. Những người đó luôn vụng về trong xã giao. Nhưng rồi - cô nói thêm để làm nguôi giận - em cho rằng em đã không biết anh ta là một người thông minh.

Archer không thích cách cô dùng từ “thông minh” cũng như cách cô dùng từ “tầm thường”. Nhưng anh đang bắt đầu sợ khuynh hướng tập trung vào những thứ anh không thích ở cô. Xét cho cùng, quan điểm của cô luôn là như vậy. Những người anh đã lớn lên cùng cũng vậy và anh đã luôn coi điều này là cần thiết nhưng không đáng kể. Cho đến vài tháng trước, anh không bao giờ biết một phụ nữ “tử tế” lại nhìn vào cuộc sống một cách thờ ơ như vậy, nhưng nếu một người đàn ông kết hôn thì anh ta cần phải lấy những người tử tế.

- Ôi... vậy thì anh sẽ không mời anh ta ăn tối! - Anh kết luận với một tràng cười; và May lặp lại, bối rối:

- Chúa ơi... mời gia sư nhà Carfry?

- Ồ, không cùng ngày với nhà Carfry, nếu em thích anh sẽ không làm thế. Nhưng anh muốn có một cuộc nói chuyện nữa với anh ta. Anh ta đang tìm một công việc ở New York.

Sự ngạc nhiên của cô tăng lên với sự lạnh lùng. Anh gần như tưởng rằng cô nghi ngờ anh bị hư hỏng bởi “vẻ ngoại quốc”.

- Một công việc ở New York? Loại công việc gì? Mọi người không có gia sư người Pháp. Anh ta muốn làm gì?

- Theo anh hiểu thì chủ yếu là tìm kiếm một cuộc trò chuyện tử tế
- chồng cô đáp lại câu kính và cô phá ra cười tán thưởng.

- Ôi, Newland, thật nực cười! Anh chàng người Pháp đó sao?

Cuối cùng, anh thấy vui khi vấn đề được giải quyết bằng việc cô từ chối mong muốn nghiêm túc của anh mời M. Rivière. Một cuộc nói chuyện sau bữa tối khác sẽ khó mà tránh khỏi vấn đề về New York. Và Archer càng xem xét nó nhiều thì anh càng khó có thể nhét M. Rivière vào bất cứ bức tranh có thể tưởng tượng nào của New York như anh đã biết.

Anh lóe lên một suy nghĩ sáng suốt lạnh lùng rằng trong tương lai nhiều vấn đề sẽ được giải quyết một cách tiêu cực cho anh. Nhưng khi anh trả tiền xe ngựa và theo đuôi áo dài của vợ vào nhà, anh đã tự lờn an ủi rằng sáu tháng đầu tiên luôn là khó khăn nhất trong cuộc sống hôn nhân. “Sau đó, mình cho rằng bọn mình sẽ có thể phần nào xóa hết những quan điểm sai lầm của nhau” - anh tự nhủ. Nhưng điều tồi tệ nhất là áp lực của May đã ảnh hưởng tới chính những quan điểm sắc sảo mà anh muốn giữ nhiều nhất.

Chú thích:

[81] George Friederic Handel (1685 - 1759): Nhà soạn nhạc tài ba, nổi tiếng nhất với bản The Messiah. Những bản hành khúc của ông không thường được chơi ở các đám cưới. Có lẽ Wharton nhắc đến âm nhạc ở bản Lohengrin của Wagner thường được chơi khi của cô dâu xuất hiện.

[82] Louis Spohr (tên khai sinh là Ludwig Spohr) (1784 - 1859): Nhà soạn nhạc, nghệ sĩ violon, nhạc trưởng người Đức. (ND)

[83] Felix Mendelssohn (1809 - 1847): Người soạn nhạc phụ cho vở Giấc mộng đêm hè của Shakespeare. Hành khúc đám cưới của ông thường được chơi khi đôi vợ chồng mới cưới đi qua đám khách và ra khỏi nhà thờ.

[84] Frances Bunsen (1791 - 1876): Hay còn được biết đến dưới cái tên Baroness Bunsen, là nhà văn, họa sĩ xứ Wales; là vợ của

Christian Charles Josias Bunsen (1791 - 1860) - một nhà ngoại giao, học giả người Đức. (ND)

[85] Café chantant (tiếng Pháp): Tiệm cà phê có ca hát. (ND)

[86] Cocotte (tiếng Pháp): Nữ ca sĩ phòng trà. (ND)

[87] Pocahontas (1595 - 1617): Một phụ nữ thổ dân người Mỹ đã kết hôn với một người đàn ông Anh tên là John Rolfe và trở thành nhân vật nổi danh ở London trong những năm cuối của cuộc đời bà. (ND)

[88] Grenier (tiếng Pháp): Tầng trên cùng trong một ngôi nhà. (ND)

[89] Edmond de Goncourt (1822 - 1896): Nhà văn, nhà phê bình, nhà xuất bản người Pháp, ông cũng là người sáng lập ra học viện Goncourt. (ND)

[90] Henri René Albert Guy de Maupassant (1850 - 1893): Là nhà văn chuyên viết truyện ngắn nổi tiếng người Pháp.

[91] Gustave Flaubert (1821 - 1880): Tiểu thuyết gia trứ danh người Pháp.

CHƯƠNG 21

Bãi cỏ rục rờ nhỏ nhỏ mượt mà chạy dài đến mặt biển sáng lấp lánh.

Lớp cỏ được vây quanh rìa bởi đám cây phong lữ đỏ tươi và cây lá màu. Những bình gang sơn màu sô-cô-la đứng cách quãng dọc theo con đường uốn lượn dẫn ra biển, cuộn những vòng hoa phong lữ lâu năm và dã yên thảo trên con đường rải sỏi thoai thoải xinh xắn.

Ở đoạn giữa của con đường từ rìa vách đá đến ngôi nhà vuông vắn bằng gỗ (mà cũng có màu sô-cô-la, nhưng mái hiên lợp bằng thiếc sọc vàng và nâu), hai tấm bia lớn đã được đặt trên nền một bụi cây. Phía bên kia thảm cỏ, đối diện với những tấm bia, một cái lều thật được dựng lên, với những ghế băng và ghế dài xung quanh. Một số phụ nữ trong những bộ đồ mùa hè và những quý ông trong những chiếc áo choàng dài màu xám cùng những chiếc mũ chóp cao đứng trên cỏ hoặc ngồi ở ghế. Mỗi khi có một cô gái thon thả trong bộ mu-xo-lin cứng nhắc bước ra từ trong lều, tay cầm cung, và bắn tên vào một trong những tấm bia, thì những khán giả lại ngắt câu chuyện của họ để chờ xem kết quả.

Newland Archer, đứng trên hiên nhà, tò mò nhìn xuống khung cảnh này. Ở mỗi bên những bậc thang sơn sáng bóng là một bình sứ lớn màu xanh trên một cái giá bằng sứ màu vàng tươi. Mỗi bình chứa một cây mũi nhọn màu xanh, và bên dưới hàng hiên trải dài một hàng tú cầu màu lam viền thêm bởi nhiều cây phong lữ thảo màu đỏ. Đằng sau anh là những cửa sổ kiểu Pháp của những căn phòng khách mà qua đó anh đã nhìn thấy, giữa những tấm rèm thêu đăng-ten rung rinh, những sàn lát gỗ bị cô lập bởi những chiếc ghế nệm dài vải hoa sặc sỡ, những chiếc ghế bành thấp, và những cái bàn nhung bày đầy đồ vật linh tinh bằng bạc.

Câu lạc bộ bắn cung Newport luôn tổ chức cuộc gặp gỡ tháng Tám tại nhà Beaufort. Môn thể thao này, cho đến giờ được biết đến là không có đối thủ trừ môn bóng vò, đang bắt đầu bị vứt bỏ vì quần vợt sân cỏ. Nhưng môn thể thao mới mẻ ấy vẫn được coi là quá thô lỗ và khiếm nhã cho những dịp họp mặt của giới thượng lưu, và vì đây như là một cơ hội để khoe khoang những bộ váy duyên dáng, những tư thế yêu kiều, nên cái cung và mũi tên đã giữ vững được vị trí của

mình.

Archer ngạc nhiên nhìn xuống quang cảnh quen thuộc. Anh thấy ngạc nhiên vì cuộc sống vẫn tiếp diễn theo lối cũ khi những phản ứng của anh với nó đã hoàn toàn thay đổi. Chính Newport lần đầu tiên đã mang lại cho anh cơ hội đánh giá về sự thay đổi này. Ở New York, trong suốt mùa đông trước, sau khi cùng May ổn định ở ngôi nhà vàng lục với những cửa sổ lồi và cổng Pompeian, anh đã nhẹ nhõm quay lại với công việc thường ngày ở văn phòng. Sự phục hồi của hoạt động thường nhật này đã kết nối anh quay lại với bản thân anh trước đây. Rồi anh có một niềm vui thú vị khi chọn một con ngựa màu xám lòe loẹt cho cỗ xe độc mã của May (nhà Welland đã cho cỗ xe), và mong muốn từ lâu được sắp xếp thư viện mới của mình - dù gặp phải những nghi ngờ và phản đối của gia đình - đã được thực hiện như anh mơ ước, với giấy dán chạm nổi sẫm màu, những giá sách Eastlake, những chiếc ghế bành và bàn “thực sự”. Anh lại gặp Winsett tại Century, gặp những thanh niên thượng lưu trong giới của anh tại Knickerbocker. Với thời gian cống hiến cho ngành luật và đi ăn tối bên ngoài hay tiếp đãi bạn bè ở nhà, thi thoảng có một tối xem Opera hay xem kịch, cuộc sống mà anh đang sống có vẻ như một kiểu công việc khá thực tế và quen thuộc.

Đến Newport được coi là sự trốn thoát khỏi nhiệm vụ để hòa vào một không khí nghỉ ngơi hoàn toàn. Archer đã cố gắng thuyết phục May trải qua mùa hè ở một hòn đảo xa xôi ngoài khơi của Maine (tên gọi đầy đủ là Mount Desert), nơi vài người Boston và Philadelphia dũng cảm đang cắm trại trong những căn nhà tranh “bản địa”. Họ đã kể lại về phong cảnh quyến rũ và một cuộc sống hoang dã, gần như giống của người bẫy thú, giữa rừng cây và sông nước.

Nhưng nhà Welland luôn đến Newport, nơi họ sở hữu một trong những chiếc lều nhỏ vuông vắn trên vách đá, và con rể họ không thể đưa ra lý do nào để anh và May không cùng đến đó. Vì bà Welland đã gay gắt chỉ ra rằng May sẽ không đáng để oằn mình ra thử những bộ đồ mùa hè ở Paris khi mà cô không được mặc chúng; và những lý lẽ này là kiểu mà Archer chưa tìm ra câu trả lời.

May không thể hiểu sao anh lại thấy miễn cưỡng khi tham gia một kỳ nghỉ mùa hè có lý và thú vị như thế. Cô nhắc nhở anh rằng anh luôn thích Newport trong những ngày độc thân của mình. Vì đó là điều hiển nhiên nên anh chỉ có thể thú nhận rằng chắc bây giờ anh sẽ

phải thích nó hơn bao giờ hết vì họ sẽ cùng ở đó bên nhau. Nhưng khi anh đứng trên hiên nhà Beaufort và nhìn ra đám người mặc đồ màu sáng trên những bãi cỏ, anh bỗng cảm thấy rùng mình vì anh không hề thích nó tẹo nào.

Đó không phải là lỗi của May, người vợ tội nghiệp. Nếu trong suốt những chuyến đi của họ, thì thoảng họ đã hơi bất đồng với nhau, thì sự hòa hợp đã được hoàn trả khi họ quay lại những hoàn cảnh cô từng quen thuộc. Anh đã luôn biết trước rằng cô sẽ không làm anh thất vọng và anh đã đúng. Anh kết hôn (như hầu hết các chàng trai trẻ khác) vì anh đã gặp một cô gái quyến rũ hoàn hảo tại thời điểm khi một chuỗi những cuộc phiêu lưu tình ái khá vu vơ kết thúc trong sự chán ghét vội vàng. Cô là tượng trưng cho sự thanh bình, ổn định, tình bạn, và ý thức vững chắc của một bốn phận không thể tránh được.

Anh không thể nói rằng anh đã nhầm trong sự lựa chọn của mình, vì cô đã đáp ứng tất cả những gì anh mong đợi. Rõ ràng việc trở thành chồng của một trong những phụ nữ trẻ nổi tiếng và xinh đẹp nhất ở New York là đáng hài lòng, đặc biệt khi cô còn là một người vợ dễ thương và biết điều nhất. Archer không khi nào không nhận thấy những ưu điểm này. Đối với sự điên rồ ngăn ngừi xảy đến với anh trước lễ kết hôn, anh đã tập coi nó như một trong những thử nghiệm cuối cùng đáng bỏ đi. Trong ý thức của anh, giấc mơ anh từng có là lấy nữ Bá tước Olenska đã gần như trở thành không thể nghĩ đến, và trong ký ức của anh, cô vẫn chỉ đơn giản như là một bóng ma rầu rĩ và đáng thương nhất.

Nhưng tất cả những ý niệm và sự loại bỏ này đã biến tâm trí anh thành một nơi khá trống rỗng, và anh cho rằng đó là một trong những lý do vì sao những người sôi nổi đông đúc trên thảm cỏ nhà Beaufort lại khiến anh sững sốt như thể họ là những đứa trẻ đang chơi trên bãi tha ma.

Anh nghe một tiếng sột soạt của vật vấy bên cạnh mình, và nữ Hầu tước Manson phe phẩy quạt bên ngoài cửa sổ phòng khách. Như thường lệ, bà ăn vận và tô điểm lòe loẹt một cách khác thường, một chiếc mũ Leghorn ẻo lả neo trên đầu bà với nhiều dải sa mỏng uốn lượn, và một cái dù nhung đen nhỏ có tay cầm bằng ngà voi giữ thẳng bằng một cách ngớ ngẩn bên trên cái mũ rộng vành còn lớn hơn nhiều.

- Newland thân mến, dì không không biết là cháu và May đã đến! Gì cơ, cháu mới chỉ đến ngày hôm qua à? Ôi, công việc... công việc... những bồn phận nghề nghiệp... Dì hiểu. Dì biết là nhiều ông chồng không thể đi cùng vợ đến đây trừ ngày cuối tuần - bà hếch đầu sang một bên và uể oải nhìn anh với đôi mắt lơ đãng - nhưng hôn nhân là một sự hy sinh lâu dài, như dì thường nhắc nhở Ellen của dì.

Trái tim Archer ngừng lại với sự giật mình kỳ lạ mà nó từng gây ra trước đó, dường như cánh cửa giữa anh và thế giới bên ngoài đột nhiên đóng sầm lại. Nhưng sự gián đoạn này chắc diễn ra rất nhanh, vì ngay lập tức anh đã nghe thấy câu trả lời của Medora cho câu hỏi mà rõ ràng anh đã đặt ra.

- Không, dì sẽ không ở đây, mà với nhà Blenker, trong sự vắng vẻ thú vị ở Portsmouth. Beaufort rất tử tế khi gửi những con ngựa chạy nước kiệu của ông ta cho dì sáng nay, vì vậy ít nhất dì có thể liếc qua một trong những buổi chiều đái trong vườn của Regina. Nhưng tối nay dì sẽ quay về cuộc sống nông thôn. Nhà Blenker, những người độc đáo đáng mến, đã thuê một căn nhà trại cổ ở Portsmouth nơi tụ tập quanh họ là những người tiêu biểu... - Bà nhẹ nhàng cúi xuống bên dưới vành mũ, và hơi đỏ mặt nói thêm - tuần này Tiến sĩ Agathon Carver sẽ tổ chức một chuỗi cuộc họp về Những ý nghĩ thầm kín ở đó. Một sự đối lập thực sự với khung cảnh vui vẻ của những thú vui trần tục nơi đây - nhưng mà dì đã luôn sống trong những sự đối lập! Với dì cái chết duy nhất là sự buồn tẻ. Dì luôn nói với Ellen là: Hãy cẩn thận với sự buồn tẻ, nó sinh ra tất cả những tội lỗi chết người. Nhưng đũa cháu tội nghiệp của ta đang phải trải qua một giai đoạn kích động, ghét cay ghét đắng thế giới này. Dì cho rằng cháu biết là nó đã từ chối tất cả các lời mời đến Newport, thậm chí với bà Mingott của nó? Dì khó có thể thuyết phục nó đi với dì đến nhà Blenker, cháu có tin không! Cuộc sống của nó thật buồn chán, thiếu thốn. Ôi, nếu nó nghe lời dì khi còn có thể... Khi cánh cửa vẫn mở... Mà sao ta không xuống và xem cuộc đấu lô cuốn này? Dì nghe nói May của cháu là một trong những người dự thi.

Từ trong lều đi lững thững về phía họ, Beaufort tiến đến trên bãi cỏ, cao ráo, nặng nề, ních trong một cái áo choàng dài London, với một trong những bông phong lan của ông trên khuyết áo. Archer đã không gặp ông hai hay ba tháng, thấy ngạc nhiên bởi sự thay đổi bề ngoài này. Trong ánh nắng mùa hè nóng bỏng, sự cầu kỳ của ông có vẻ nặng nề và căng phồng lên, nếu không có dáng đi thẳng vai thì ông

sẽ trông như một ông già ăn quá nhiều và mặc quá diện.

Có vài tin đồn trôi nổi quanh Beaufort. Vào mùa xuân ông đã biến mất trong một cuộc đi chơi trên biển dài ngày đến West Indies trên chiếc thuyền buồm hơi nước riêng, và có tin rằng, tại những điểm khác nhau nơi ông đến, người ta đã thấy khách của ông là một phụ nữ giống Miss Fanny Ring. Chiếc thuyền buồm hơi nước, đóng ở Clyde, được trang bị những phòng tắm lát đá và những tiện nghi khác, nghe nói là đã tiêu tốn của ông nửa triệu. Chiếc vòng cổ ngọc trai mà ông tặng vợ trong chuyến trở về thì lộng lẫy như món lễ vật chuộc tội thích hợp. Tài sản của Beaufort giàu có đủ để xoa dịu sự căng thẳng; tuy nhiên, những lời đồn đáng ngại vẫn còn dai dẳng, không chỉ ở Đại lộ Năm mà còn ở phố Wall. Vài người nói ông đã đầu cơ không may trong đường sắt, người khác cho rằng ông bị bòn rút bởi một trong những thành viên cùng nghề tham lam nhất. Với mỗi tin đồn đe dọa về tình trạng không trả được nợ, Beaufort liền đáp lại bằng một sự phung phí mới: xây dựng thêm một tòa nhà trồng phong lan, mua một đàn ngựa đua mới, hay thêm một bức của Meissonier^[92] hay Cabanel^[93] trong triển lãm tranh của ông.

Ông tiến đến bên nữ Hầu tước và Newland với nụ cười nửa như giễu cợt thường lệ.

- Xin chào, Medora! Những con ngựa có làm việc tốt không? Bốn mươi phút chứ hả?... Ồ, không tệ lắm, xét cho cùng dũng khí của cô cũng có thừa.

Ông bắt tay Archer, rồi quay lưng lại với họ, đứng cạnh bà Manson, và nói nhỏ vài từ mà người thứ ba không nghe được.

Nữ Hầu tước trả lời bằng một trong những lời nhát gừng nước ngoài kỳ lạ, và câu “Que voulez-vous^[94]?” làm tăng thêm nét khó chịu của Beaufort. Nhưng mặt ông ta nở ra một thứ trông có vẻ giống một nụ cười chúc mừng khi ông liếc nhìn Archer và nói:

- Anh biết không, May sẽ đoạt được giải Nhất đấy.

- A, điều đó vẫn duy trì trong gia đình - Medora rì rầm. Lúc đó họ đã đến lều và bà Beaufort đón họ trong bộ váy vải mu-xơ-lin màu hoa cà kiểu con gái và những tấm mạng che bông bành.

May Welland vừa mới ra khỏi lều. Trong bộ váy trắng, với dải ruy-băng màu xanh nhạt quanh eo và một vòng dây thường xuân trên mũ, cô có thái độ cách biệt quen thuộc giống nữ thần Diana như khi cô bước vào phòng khiêu vũ nhà Beaufort trong đêm đính hôn của họ. Trong thời điểm ấy, dường như không một ý nghĩ nào trôi qua trong mắt cô hay một cảm giác nào trôi qua trái tim cô, dù chồng cô biết rằng cô có chỗ chứa cho cả hai thứ đó, anh vẫn một lần nữa với kiểu mà cô đánh rơi những trải nghiệm.

Cung tên trong tay, đứng vào điểm đã được vạch phần trên mặt đất, cô nâng cung lên vai và nhắm đích. Tư thế ấy mang một vẻ quyến rũ cổ điển đến nỗi những lời xuýt xoa khen ngợi vẻ ngoài của cô cứ dâng theo. Archer thấy một cảm giác thỏa mãn về quyền sở hữu vốn thường dẫn dắt anh vào cái hạnh phúc ngắn ngủi. Những đối thủ của cô - phu nhân Reggie Chivers, những cô gái nhà Merry, những bóng hồng nhà Thorley, nhà Dagonet và nhà Mingott, đứng thành nhóm sau cô trong vẻ lo lắng đáng yêu, những mái tóc nâu và vàng cúi chờ xem điểm số, những bộ mu-xơ-lin nhạt màu và những cái mũ vòng hoa đã hòa lẫn thành một cầu vồng dịu dàng. Tất cả đều trẻ và duyên dáng, tắm trong sắc hồng của mùa hè; nhưng không ai có vẻ thanh thoát kiểu nữ thần giống như vợ anh, khi mà tay cô căng lên và cái nhíu mày thích hợp, cô để hết tâm trí vào cuộc chơi.

- Chà - Archer nghe Lawrence Lefferts nói - không ai trong họ có tư thế giữ cung như cô ấy.

Và Beaufort bẻ lại:

- Đúng, nhưng cô ấy chỉ có thể bắn trúng một loại đích như thế.

Archer thấy giận dữ một cách vô lý. Sự xem nhẹ của vị chủ nhà với “vẻ đáng yêu” của May là thứ mà một ông chồng muốn nghe nói về vợ mình. Việc một người đàn ông thô lỗ thấy cô thiếu hấp dẫn chỉ đơn giản chứng minh thêm về đức hạnh của cô; tuy nhiên những lời nói đó vẫn khiến trái tim anh run lên nhè nhẹ. Nếu “vẻ đáng yêu” đã đạt tới mức cao nhất ấy là thứ không hề tồn tại, là tấm rèm buông xuống trước một sự trống rỗng thì sao? Khi anh nhìn vào May, cô đã trở lại vẻ hồng hào và điềm tĩnh sau khi hoàn thành điểm đen cuối cùng, anh có cảm giác rằng anh chưa bao giờ nhắc tấm rèm đó lên.

Cô nhận lời chúc mừng của các đối thủ và những vị khách còn lại

với sự hồn nhiên vốn là vẻ quyến rũ hoàn hảo của cô. Chưa hề có ai ghen tỵ với chiến thắng của cô vì cô đã cố gắng tạo ra cảm giác rằng cô cũng sẽ bình thản nếu cô bắt trượt. Nhưng khi mắt cô gặp mắt anh, khuôn mặt cô ửng đỏ khi thấy niềm vui trong mắt chồng mình.

Cỗ xe ngựa lộng lẫy của bà Welland đang chờ họ, và họ đánh xe đi giữa những cỗ xe đang tản ra dần, May nắm dây cương và Archer ngồi bên cô.

Ánh nắng chiều vẫn nấn ná trên những bãi cỏ tươi sáng và những lùm cây. Trên đại lộ Bellevue một hàng đôi những cỗ xe ngựa bốn bánh mui trần, xe hai bánh, xe tứ mã và xe “vis-à-vis”^[95], chở những quý bà và quý ông ăn mặc đẹp đẽ, rời khỏi bữa tiệc chiều dài trong vườn nhà Beaufort, hay đi về nhà từ cuộc đi dạo buổi chiều thường nhật dọc theo Ocean Drive.^[96]

- Chúng ta đến nhà bà chứ? - May đột nhiên đề nghị.

- Em muốn tự mình khoe với bà rằng em đã đoạt giải. Còn lâu mới đến bữa tối mà.

Archer bằng lòng, và cô rẽ xuống đại lộ Narragansett, băng qua đường Spring rồi đánh xe về phía bên kia vùng đất hoang lờm chờm đá. Trong khu vực không thượng lưu này, cụ bà Catherine, luôn thờ ơ với tiêu chuẩn và sự tiết kiệm của tiền bạc, hồi còn trẻ đã tự xây một cottage-orné^[97] nhiều đỉnh và có xà ngang trên một mảnh đất rẻ tiền nhìn ra vịnh. Ở đây, trong những đám cây sồi cằn cỗi, hiên nhà bà nhìn ra phía trên vùng nước rải rác đảo. Một con đường lái xe ngoằn ngoèo chạy giữa những con hươu sấu và những quả cầu thủy tinh xanh gắn vào đám phong lữ thảo dẫn đến cánh cửa trước bằng gỗ hồ đào đánh véc-ni bên dưới một mái hiên sọc vằn; đằng sau nó là một hành lang hẹp với sàn gỗ trang trí hình sao màu vàng và đen, trên đó là bốn căn phòng vuông nhỏ bé với giấy dán tường ảm đạm bên dưới trần nhà vốn được một họa sĩ người Ý trang trí bằng hình ảnh của các vị thần Olympia. Một trong những căn phòng đã được bà Mingott biến thành phòng ngủ khi bà trở nên quá đầy đủ. Bà thường trải qua những ngày của mình trong căn phòng gần kề, ngự trong một chiếc ghế bành rộng rãi ở giữa cánh cửa để mở và cửa sổ, phe phẩy không ngừng cái quạt lá cọ mà vì bà quá béo nên làn gió nó mang lại chỉ đủ để làm khuấy động diềm vải bọc ghế.

Vì là người giúp thúc đẩy hôn lễ của anh nên cụ bà Catherine đã cho Archer thấy sự thân ái vốn là sự biểu lộ niềm vui mà một người có được khi giúp đỡ người khác. Bà đã được thuyết phục rằng niềm đam mê không thể kiềm chế là nguyên nhân dẫn đến sự thiếu kiên nhẫn của anh; và là một người hâm mộ cuồng nhiệt tính bốc đồng (khi nó không dẫn tới việc tiêu tiền) bà luôn đón tiếp anh với cái nháy mắt vui vẻ đồng lõa cùng những lời ám chỉ đùa giỡn mà may mắn là May có vẻ không hiểu.

Bà thích thú kiểm tra và đánh giá mũi tên đầu bịt kim cương đã được ghim trên ngực áo May cuối trận đấu, nhận xét rằng vào thời của bà một cái ghim cài áo bằng kim hoàn đã được coi là đủ, nhưng không phủ nhận là Beaufort đã sắp đặt mọi thứ rất tốt.

- Quả thực đúng là một vật gia truyền, cháu yêu - bà cụ cười khúc khích. - Cháu phải truyền lại cho đứa con gái đầu - bà véo cánh tay trắng của May và ngắm nét ửng hồng lan khắp trên mặt cô. - Ô, ồ, ta đã nói gì để cháu trả lá cờ đỏ ra thế? Sẽ không có đứa con gái nào, chỉ con trai thôi ư? Chao ôi, nhìn khuôn mặt đỏ bừng của nó lần nữa xem! Cái gì... ta cũng không thể nói điều đó sao? Ôi, Chúa ơi... khi các con ta năn nỉ ta phủ sơn lên tất cả các vị nam thần và nữ thần này ta luôn nói ơn trời khi có ai đó quanh mình mà không gì có thể làm cho bị ngạc nhiên!

Archer phá lên cười, và May cười theo, đỏ bừng đến tận mắt.

- Ô, giờ hãy kể cho ta về bữa tiệc nào các cháu yêu, vì Medora ngốc nghếch sẽ không bao giờ nói đúng về nó - bà cụ tiếp tục; và khi May thốt lên: “Dì Medora? Thế mà cháu nghĩ dì đã quay lại Portsmouth?”, bà trả lời điềm tĩnh. - Đúng vậy, nhưng nó phải về đây trước để đón Ellen. À, các cháu không biết Ellen đã đến ở với ta vài ngày? Thật vô lý, khi nó không đến đây vào mùa hè. Nhưng ta đã từ bỏ việc cãi cọ với những người trẻ tuổi khoảng năm mươi năm trước. Ellen... Ellen! - bà thét lên trong giọng già nua the thé, cố cúi về trước đủ xa để nhìn thấy bãi cỏ phía trước hiên nhà.

Không có câu trả lời, bà Mingott nóng nảy gõ gõ cây gậy lên sàn nhà bóng loáng. Một cô hầu lai da đen đội mũ không vành sáng màu đi đến, báo cho bà chủ biết rằng cô đã thấy “Miss Ellen” đi xuống con đường ra biển; và bà Mingott quay lại phía Archer.

- Hãy chạy xuống đó và đón nó về, như một đứa cháu trai ngoan, còn cô gái duyên dáng này sẽ mô tả bữa tiệc cho ta. - bà nói; và Archer đứng dậy như trong mơ.

Anh đã nghe nhắc đến tên nữ Bá tước Olenska thường xuyên trong suốt một năm rưỡi từ khi họ gặp nhau lần cuối, thậm chí còn quen thuộc với những sự kiện chính của cuộc đời cô trong khoảng thời gian đó. Anh biết rằng cô đã trải qua mùa hè trước ở Newport, nơi cô có vẻ đã hòa nhập khá nhiều với xã hội, nhưng vào mùa thu cô đột nhiên cho thuê "ngôi nhà hoàn hảo" mà Beaufort đã cất công tìm cho cô, và quyết định chuyển đến Washington. Ở đó, trong suốt mùa đông, anh nghe nói (như một người luôn nghe về những phụ nữ đẹp ở Washington) cô đã tỏa sáng trong "tầng lớp ngoại giao tài giỏi" mà được cho là hình thành nên những khuyết điểm xã giao của chính quyền. Anh đã nghe thấy những điều này, và những tin đồn trái ngược khác nhau về vẻ ngoài, cuộc nói chuyện, quan điểm và việc chọn bạn của cô, bằng sự vô tư của một người lắng nghe những kỷ niệm về vài người đã chết từ lâu. Mãi đến khi Medora đột nhiên nhắc đến tên cô tại cuộc thi bắn cung thì với anh, Ellen Olenska lại trở thành một sự hiện hữu đang tồn tại. Những lời nói nhịu ngốc nghếch của nữ Hầu tước đã gọi lại cho anh khung cảnh của căn phòng khách nhỏ sáng ánh lò sưởi và âm thanh của những bánh xe ngựa quay trở lại con phố vắng. Anh nghĩ về một câu chuyện đã đọc, về vài đứa trẻ nông thôn ở Tuscany^[98] đốt một đồng rơm trong một cái hang bên đường, và phát giác ra những hình ảnh câm lặng cổ xưa trong hăm mộ sơn vẽ của chúng...

Con đường đến biển dốc xuống từ bên bờ có ngôi nhà tới một lối đi phía trên mặt nước trồng những cây liễu rủ. Qua tấm mạng che của chúng, Archer thấy thấp thoáng hình ảnh của Lime Rock^[99], với cái tháp quét vôi trắng và căn nhà nhỏ nơi người trông ngọn hải đăng quả cảm, Ida Lewis, đang sống những năm đáng kính cuối cùng của bà. Bên kia những khúc sông phẳng lặng và những vách đá xấu xí của Goat Island, vịnh trải về phía bắc trong ánh vàng lung linh đến Prudence Island nơi có những cây sồi thấp, và những bờ biển của Conanicut mờ nhạt trong sương mù hoàng hôn.

Từ con đường trồng liễu nhô ra một cầu tàu bằng gỗ mỏng mảnh dẫn đến một căn nhà hóng mát trông như một cái tháp; và trong ngôi tháp có một phụ nữ đang đứng, dựa vào lan can, lưng quay về bờ

biển. Archer dừng lại trước khung cảnh ấy như thể anh đã tỉnh mộng. Những hình ảnh của quá khứ ấy chỉ là một giấc mơ, thực tại là thứ đang chờ anh trong căn nhà ở phía trên kia: là cỗ xe ngựa của bà Welland đang đi quanh quẩn trước cửa, là May đang ngồi đổ mặt với những hy vọng bí mật bên dưới những vị thần Olympia trơ trẽn, là tòa biệt thự Welland ở cuối đại lộ Bellevue, và ông Welland, đã thay đồ cho bữa ăn tối, bước đi trên sàn phòng khách cầm chiếc đồng hồ trong tay vẻ nóng ruột - vì nó là một trong những ngôi nhà nơi người ta luôn biết chính xác điều gì đang xảy ra ở một thời điểm chính xác được định sẵn.

- Ta là ai? Một chàng rể... - Archer nghĩ.

Nhân vật phía cuối cầu tàu không hề di chuyển. Sau một lúc lâu, chàng thanh niên vẫn đứng ở lưng chừng bên dưới bờ, nhìn chằm chằm vào những làn sóng nước của vịnh được tạo ra bởi sự đi lại của thuyền buồm, thuyền chở khách du lịch, thuyền đánh cá, và những xà lan chạy bằng than màu đen dài ngoằng kéo theo những tàu kéo ồn ào. Người phụ nữ trong ngôi nhà hóng mát có vẻ cũng bị thu hút bởi cảnh tượng ấy. Phía bên kia những pháo đài xám của Fort Adams, hoàng hôn buông dài đang vỡ vụn thành hàng nghìn ngọn lửa, vẻ rực rỡ ấy đã trùm lên một con tàu khi nó băng qua kênh giữa Lime Rock và bờ biển. Archer, khi ngắm nhìn cảnh ấy, đã nhớ lại khung cảnh trong vở The Shaughraun, khi Montague nâng dải ruy băng của Ada Dyas lên môi mà cô không hề biết rằng anh đang ở trong phòng.

“Cô ấy không biết, cô ấy không đoán ra. Không hiểu nếu cô ấy lên đến sau lưng mình thì mình có biết không?” - Anh ngẫm nghĩ, và đột nhiên tự nhủ: “Nếu cô ấy không quay lại trước khi con tàu kia băng qua ngọn đèn của Lime Rock thì mình sẽ về”.

Con tàu đang lướt trên mặt nước dập dềnh. Nó nghiêng qua Lime Rock, che kín ngôi nhà nhỏ của Ida Lewis, và đi qua tháp nhỏ nơi ngọn đèn được treo. Archer đợi cho đến khi chỉ còn một khoảng menh mông nước lấp lánh giữa vĩa đá ngầm cuối cùng của đảo và phía đuôi tàu, nhưng nhân vật trong ngôi nhà hóng mát vẫn không cử động.

Anh quay đi và lên dốc.

- Em tiếc là anh đã không tìm thấy Ellen - em rất muốn gặp lại chị

ấy - May nói khi họ đánh xe về qua bóng chiều nhạt nhoang - nhưng có lẽ chị ấy sẽ không để ý - chị ấy có vẻ đã thay đổi.

- Thay đổi? - chồng cô lặp lại trong một giọng nhạt nhẽo, mắt anh gắn chặt vào đôi tai co rúm của những con ngựa.

- Ý em là chị ấy quá dửng dưng với những người thân của chị ấy, khi rời bỏ New York và ngôi nhà, để dành thời gian cho những người kỳ lạ. Hãy tưởng tượng chị ấy đã khó chịu thế nào khi phải ở nhà Blenker! Chị ấy nói chị ấy làm thế để giữ dì Medora tránh khỏi những mối nguy hại: để ngăn dì ấy lấy những người tồi tệ. Nhưng đôi khi em nghĩ chúng ta luôn làm chị ấy buồn chán.

Archer không trả lời, và cô tiếp tục, với một vẻ khắc nghiệt mà anh chưa từng nhận ra trước đó trong giọng nói trong trẻo, thành thật của cô:

- Xét cho cùng, em băn khoăn liệu chị ấy có không hạnh phúc hơn nếu ở với chồng chị ấy không.

Anh phá lên cười. “Sancta simplicitas [\[100\]](#)!” - Anh thốt lên, và khi cô nhíu mày quay sang thì anh nói thêm. - Anh không nghĩ từng được nghe em nói một điều tàn nhẫn như thế trước đó.

- Tàn nhẫn?

- Thì... hãy xem sự uốn éo của những thứ đáng nguyên rủa được cho là môn thể thao ưa chuộng của những thiên thần. Nhưng anh tin họ thậm chí không nghĩ rằng người ta được hạnh phúc hơn ở địa ngục.

- Thật đáng tiếc là chị ấy từng kết hôn ở nước ngoài. - May nói, giọng điềm tĩnh giống như mẹ cô mỗi khi gặp tính bất thường của ông Welland; và Archer đã tự hạ mình cùng loại với những ông chồng vô lý.

Họ đánh xe xuống đại lộ Bellevue và rẽ vào giữa những cột cổng bằng gỗ vạt cạnh, với đỉnh là những bóng đèn gang làm nổi lên lối vào của biệt thự Welland. Những ngọn đèn đã chiếu sáng qua những cánh cửa sổ, và Archer, khi xe ngựa dừng lại, thấy bố vợ, chính xác như khi

anh đã hình dung, đang bước trên phòng khách, đồng hồ trong tay và mang một vẻ mặt đau khổ mà từ lâu ông nhận thấy nó hiệu nghiệm hơn nhiều sự tức giận.

Chàng trai, khi theo vợ đi vào hành lang, ý thức được một tâm trạng đảo ngược đáng tò mò. Có cái gì đó quanh về xa hoa trong ngôi nhà và sự ngọt ngào của không khí nhà Welland, với những sự tuân thủ và đòi hỏi tỉ mỉ, đang lên vào cơ thể anh như một liều thuốc mê. Những tấm thảm nặng nề, những người đầy tớ cảnh giác, tiếng tích tắc nhắc nhở không ngừng của những chiếc đồng hồ nghiêm khắc, chông thiệp và giấy mời không ngừng tăng thêm trên bàn ngoài phòng đợi. Một chuỗi những chuyện vặt vãnh chuyên chế trói buộc từng giờ và từng thành viên trong gia đình, tất cả khiến cho cuộc sống ít hệ thống hóa và ít giàu có nào đó có vẻ đều là không thật và bấp bênh. Nhưng hiện tại đây là nhà Welland, và cuộc sống anh đã mong đợi, mà giờ đã trở thành không thật và không thích hợp, đang ở trong đó; còn khung cảnh thoáng qua bên bờ vịnh, khi anh đứng do dự, lưng chừng dưới bờ đê, lại gần gũi với anh như máu chảy trong huyết quản.

Suốt đêm anh thao thức cạnh May trong căn phòng ngủ sặc sỡ rộng lớn, ngắm ánh trăng xiên dọc theo tấm thảm, và nghĩ về Ellen Olenska đang đánh xe về nhà phía bên kia những bãi biển lấp lánh đằng sau những con ngựa của Beaufort.

CHƯƠNG 22

Một bữa tiệc cho nhà Blenker... nhà Blenker? Ông Welland đặt dao đĩa xuống, lo lắng và ngò vực nhìn vợ phía bên kia bàn ăn trưa, người đang chỉnh cặp kính vàng của mình và đọc to trong một giọng cực kỳ hài hước: “Giáo sư và phu nhân Emerson Sillerton mong muốn sự có mặt của ông Welland cùng phu nhân tại buổi họp của câu lạc bộ chiều thứ Tư, vào đúng ba giờ ngày 25 tháng Tám. Để chào đón phu nhân và các quý cô nhà Blenker.

Red Gables, phố Catherine, R.S.V.P”.

- Chúa ơi... - ông Welland há hốc miệng kinh ngạc, như thể cần nghe lần thứ hai để mang điều ngớ ngẩn vô lý đó quay lại với ông.

- Army Sillerton tội nghiệp... người ta không bao giờ biết chồng bà ấy sẽ làm gì tiếp theo - bà Welland thở dài. - Tôi cho rằng ông ta mới phát hiện ra nhà Blenker.

Giáo sư Emerald Sillerton là một cái gai bên sườn xã hội Newport là cái gai không thể nhổ bỏ, vì nó mọc lên trên một cây gia đình đáng tôn kính và được tôn kính. Ông ta là, như mọi người nói, một người đàn ông có “mọi thuận lợi”. Cha ông là cậu của ông Sillerton Jackson, còn mẹ ông là một người họ Pennilow ở Boston, mỗi bên đều giàu có và có địa vị tương xứng nhau. Không gì - không có gì trên đời này bắt buộc Emerson Sillerton trở thành một nhà khảo cổ, hay thực ra là giáo sư của bất kỳ thứ gì, hoặc sống ở Newport trong mùa đông, hay làm bất cứ thứ gì mang tính cách mạng khác mà ông đã làm. Nhưng ít nhất, nếu ông định phá vỡ truyền thống và coi thường thể diện xã hội, ông không cần lấy Amy Dagonet tội nghiệp, người có quyền hy vọng một “thứ gì khác biệt”, và có đủ tiền để sắm một cỗ xe ngựa riêng.

Không người nhà Mingott nào có thể hiểu vì sao Amy Sillerton lại cam chịu một cách thuần phục tính cách lập dị của ông chồng, người luôn mời đến nhà những người đàn ông tóc dài, những người đàn bà tóc ngắn. Và khi đi du lịch, ông mang bà theo để khám phá những lăng mộ ở Yutacan^[101] thay vì đến Paris hay Ý. Nhưng họ là thế, gấn bó theo cách của họ, và rõ ràng không ý thức được rằng họ khác người. Mỗi khi họ tổ chức một trong những bữa tiệc ngoài vườn hàng năm chán ngắt, mọi gia đình ở Cliffs, vì sự liên hệ với gia tộc nhà Sillerton - Pennilow - Dagonet, phải bốc thăm và cử một đại diện bất đắc dĩ đi thay mặt.

- Thật ngạc nhiên - bà Welland nhận xét - là họ không chọn ngày diễn ra cuộc đua! Ông có nhớ, hai năm trước, họ đã tổ chức tiệc cho một người đàn ông da đen cùng ngày với tiệc khiêu vũ của Julia Mingott? May mắn là lần này không có gì khác diễn ra theo như tôi biết - vì tất nhiên vài người trong chúng ta sẽ phải đi.

Ông Welland thở dài lo lắng.

- “Vài người trong chúng ta”, bà nó ơi... hơn một người sao? Ba giờ là một giờ rất bất tiện. Tôi phải ở đây lúc ba rưỡi để uống thuốc: sẽ vô ích khi thử phương pháp điều trị mới của Bencomb nếu tôi

không thực hiện nó một cách đều đặn; còn nếu tôi đến đó sau, dĩ nhiên tôi sẽ không có xe.

Với ý nghĩ này ông lại đặt dao đĩa xuống, và một nét của sự lo lắng hiện lên trên đôi má nhăn nheo của ông.

- Không có lý do gì khiến ông phải đi cả, - vợ ông trả lời với một sự vui vẻ đã trở thành tự động - tôi có vài tấm thiệp cần giao ở đầu kia đại lộ Bellevue, tôi sẽ ghé vào đó lúc ba rưỡi và ở đủ lâu để khiến Army tội nghiệp thấy rằng bà ấy không bị coi thường. - Bà nhìn con gái với vẻ do dự.

- Và nếu buổi chiều của Newland bận thì có lẽ May sẽ đưa ông đi với những con ngựa nhỏ, và thử bộ yên cương nâu đỏ mới của chúng.

Nguyên tắc trong nhà Welland là thời gian của mọi người nên là thứ mà bà Welland gọi là “bận”. Khả năng đáng buồn của việc phải “giết thì giờ” (đặc biệt với những người không quan tâm đến bài whist hay solitaire^[102]) là một cảnh ám ảnh bà như những kẻ thất nghiệp lớn vờn quanh những người tốt bụng. Một nguyên tắc khác của bà là bố mẹ không bao giờ (ít nhất là một cách rõ rệt) can thiệp vào kế hoạch của những đứa con đã kết hôn; và khó khăn trong việc dàn xếp sự tôn trọng cuộc sống độc lập của May với nhu cầu cấp bách của ông Welland có thể được vượt qua chỉ bởi tài khéo léo của bà mà không cần phải chuẩn bị trước một giây nào.

- Dĩ nhiên con sẽ đi với bố. Con chắc Newland sẽ tìm thấy việc gì đó để làm. - May nói, trong một giọng nhẹ nhàng nhắc nhở chồng mình về sự thiếu trách nhiệm của anh. Đó là một nguyên nhân gây ra nỗi buồn khổ thường xuyên của bà Welland khi con rể bà đã tỏ ra ít lo xa trong việc lên kế hoạch cho những ngày của anh. Thường thường, trong suốt hai tuần mà anh ở dưới mái nhà bà, khi bà hỏi anh định dùng buổi chiều như thế nào, anh đã trả lời ngược đời: “Ồ, con nghĩ để thay đổi, con sẽ chỉ để dành nó thay vì dùng nó...”. Một lần, khi bà và May phải tiếp tục vòng thăm viếng buổi chiều bị hoãn từ lâu, anh thú nhận rằng đã nằm dài suốt buổi chiều dưới một vách núi đá trên bờ biển bên dưới ngôi nhà.

- Newland có vẻ không bao giờ biết lo xa - bà Welland từng đánh bạo than phiền với con gái, và May trả lời bình thản:

- Đúng vậy, nhưng mẹ thấy đấy, điều đó không thành vấn đề, bởi vì khi không có gì đặc biệt để làm anh ấy lại đọc sách.

- À, ừ - như bố nó! - Bà Welland đồng ý, như thế thừa nhận một sự kỳ cục được thừa kế; và sau đó, vấn đề về việc vô công rồi nghề của Newland ngẫm lắng xuống.

Tuy nhiên, vì ngày diễn ra buổi chiêu đãi của Sillerton đã đến gần, May đương nhiên bắt đầu tỏ ra lo lắng về tình trạng của anh, và gọi ý một trận quần vợt ở nhà Chivers, hay một chuyến du thuyền trên chiếc thuyền một buồm của Beaufort, như một cách để chuộc lại sự bỏ rơi nhất thời của cô với chồng mình.

- Em sẽ quay lại lúc sáu giờ, anh biết đấy, anh yêu. Bố không bao giờ đi xe muộn hơn thế...

Và cô không an tâm cho đến khi Archer nói anh nghĩ đến việc thuê một chiếc thuyền máy nhỏ và lái đến đảo, tới một trại nuôi ngựa để tìm một con ngựa phụ cho cỗ xe độc mã của cô. Họ đã tìm kiếm thêm con ngựa phục này trong một thời gian, và đề nghị này có lý đến nỗi May nhìn mẹ mình như thể để nói: “Mẹ thấy đấy anh ấy biết cách lên kế hoạch thời gian của mình cũng như chúng ta vậy”.

Ý định về trại nuôi ngựa và con ngựa kéo xe độc mã đã nảy ra trong óc Archer trong đúng ngày mà lời mời của Emerald Sillerton lần đầu được đề cập. Nhưng anh đã giữ nó cho riêng mình như thể có cái gì đó bí mật trong kế hoạch, và nếu bị khám phá thì việc thực hiện nó có thể bị ngăn chặn. Tuy nhiên, anh đã thuê trước một thuyền máy cùng với cặp ngựa chạy nước kiệu già nua nhưng vẫn có thể chạy 25 ki-lô-mét trên mặt đường bằng phẳng. Và lúc hai giờ, vội vã rời khỏi bàn ăn trưa, anh nhảy vào cỗ xe ngựa sáng sủa và đánh xe đi.

Ngày hôm đó thật hoàn hảo. Một cơn gió nhẹ từ hướng bắc đưa những đám mây trắng nhỏ bay ngang qua bầu trời xanh biếc, biển cả lấp lánh chảy bên dưới nó. Đại lộ Bellevue vắng vẻ vào giờ đó, và sau khi thả người đánh xe ở góc phố Mills, Archer rẽ xuống đường Old Beach và lái qua Eastman's Beach.

Anh có một cảm giác thú vị không giải thích nổi, mà trong những lần nghỉ lễ nửa ngày ở trường, anh đã từng đi đến những nơi xa lạ. Lấy lại dáng đi thoải mái, anh hy vọng đến được trại nuôi ngựa cách

không xa núi Paradise, trước ba giờ. Do đó, sau khi xem xét con ngựa (và thử nó nếu nó có vẻ triển vọng) anh vẫn sẽ có bốn giờ vàng ngọc để tùy ý sử dụng.

Ngay khi nghe về buổi tiệc nhà Sillerton, anh đã tự nhủ rằng nữ Hầu tước Manson chắc chắn sẽ đến Newport với nhà Blenker, và rằng Madame Olenska có thể ở bên bà cô. Dù gì thì ngôi nhà của nhà Blenker cũng sẽ không có ai, và anh có thể bí mật thỏa mãn sự tò mò mơ hồ về nó. Anh không chắc rằng anh muốn gặp nữ Bá tước Olenska một lần nữa, nhưng từ khi anh nhìn thấy cô từ con đường mòn bên trên vịnh anh đã mong muốn, một cách phi lý và mơ hồ, được thấy nơi cô đang sống, và theo dõi những chuyển động của hình ảnh tưởng tượng về cô như anh đã ngắm nhìn người thật trong căn nhà hóng mát. Lòng khao khát ấy bám lấy anh cả ngày lẫn đêm, một niềm khao khát triền miên không thể định nghĩa, như ý thích chợt nảy ra ngẫu nhiên của một người ốm muốn có thức ăn và đồ uống là những món họ từng được thưởng thức và đã quên từ lâu. Anh không thể tưởng tượng xa hơn, hay hình dung nó sẽ dẫn đến đâu, vì anh không có khao khát muốn được nói chuyện với Madame Olenska hay nghe giọng nói của cô. Anh chỉ đơn giản cảm thấy rằng nếu anh có thể mang theo hình ảnh của nơi cô đi dạo, cùng hình ảnh bầu trời và biển cả bao quanh nó, thì phần còn lại của thế giới dường như ít trống rỗng hơn.

Khi tới trại nuôi ngựa, chỉ liếc nhìn anh đã thấy con ngựa này không phải là thứ anh muốn. Tuy nhiên, anh vẫn thử nó để chứng tỏ với mình rằng anh không vội vã. Nhưng vào lúc ba giờ anh lắc mạnh dây cương của những con ngựa và rẽ sang đường phụ dẫn tới Portsmouth. Gió đã giảm và làn khói mù mờ nhạt phía chân trời chỉ ra rằng sương mù đang đợi để lên đến gần Saconnet lúc thủy triều thay đổi. Nhưng xung quanh anh những cánh đồng và rừng cây vẫn đang đắm mình trong ánh sáng vàng.

Anh đánh xe qua những nhà trại lợp ván xám nằm trong những vườn cây ăn quả, qua những cánh đồng cỏ khô và những khu rừng sồi, qua những ngôi làng với tháp chuông trắng nhô lên rõ nét trên bầu trời bàng bạc. Cuối cùng, sau khi dừng lại để hỏi đường vài người đàn ông đang lao động trên một cánh đồng, anh rẽ xuống một con đường nhỏ lọt thỏm giữa những đám hoa gậy vàng và những bụi mâm xôi. Cuối con đường, mặt sông ánh lên một màu xanh lung linh, về phía bên trái, trước mặt một lùm cây sồi và cây thích, anh thấy một

ngôi nhà xiêu vẹo nằm dài với vết tróc sơn trắng bong ra từ những ván che của nó.

Trên lề đường đối diện cánh cổng là một trong những túp lều để mở mà trong đó người New England cất những nông cụ và những người khách “cột” những “cỗ xe”. Archer nhảy xuống, dẫn cặp ngựa vào trong lều, và sau khi buộc chúng vào một cây cột trụ, anh quay về phía ngôi nhà. Thảm cỏ phía trước đã biến thành một đồng cỏ khô; nhưng phía bên trái của khu vườn trồng đầy hoa thược dược và những bụi hồng nhạt màu, một hàng rào mắt cáo bao quanh ngôi nhà hóng mát mờ nhạt từng mang màu trắng, bên trên là thần Cupid^[103] bằng gỗ tuy đã mất hết cung tên nhưng vẫn tiếp tục nhắm bắn một cách vô ích.

Archer dựa lưng vào cổng một lúc. Anh không trông thấy ai, và cũng không nghe thấy một tiếng động nào phát ra từ những cánh cửa sổ để mở của ngôi nhà. Một con chó giống Newfoundland ngủ lơ mơ trước cửa có vẻ là kẻ bảo vệ vô dụng cũng như vị thần Cupid không có cung tên. Thật lạ khi nghĩ rằng nơi yên lặng và mục nát này lại là nhà của gia đình Blenker náo động; tuy nhiên Archer biết chắc anh không hề nhầm.

Anh đứng đó một lúc lâu, ngắm quang cảnh chán chê, và dần dần thấy buồn ngủ, nhưng cuối cùng anh tự ý thức về thời gian đang trôi qua. Anh có nên ngắm thỏa thích rồi đánh xe đi? Anh đứng do dự, đột nhiên muốn nhìn vào bên trong ngôi nhà, để hình dung ra căn phòng nơi Madame Olenska thường ngồi. Không có gì ngăn anh tiến tới cửa và nhấn chuông, đó là anh giả dụ, nếu cô đã đi cùng mọi người thì anh có thể dễ dàng nói tên mình, và xin phép được vào phòng khách để viết một lời nhắn.

Nhưng thay vào đó, anh băng qua bãi cỏ và rẽ về phía khu vườn. Khi vào đó, anh thấy một vật gì đó sáng màu trong căn nhà hóng mát, và ngay lập tức nhận ra đó là một cái dù màu hồng. Cái dù thu hút anh như một miếng nam châm: anh chắc chắn, đó là của cô. Anh đi vào căn nhà hóng mát, ngồi xuống cái ghế khập khiễng, nhạt thứ mướt mà đó lên và nhìn vào cái cán được khắc của nó, vốn được làm bằng một thứ gỗ hiếm tỏa ra mùi thơm. Archer nâng cái cán lên môi.

Anh nghe một tiếng sột soạt của váy đang tiến về phía khu vườn

và ngồi bất động, cúi xuống cái cán dù với đôi tay nắm chặt, và để tiếng sột soạt đến gần hơn mà không ngược lên. Anh luôn biết rằng điều này phải xảy ra...

- Ôi, ông Archer! - một giọng nói lớn trẻ trung thốt lên; và khi nhìn lên anh thấy cô con gái út mà cao lớn nhất nhà Blenker, tóc vàng và thô kệch, trong bộ mu-xơ-lin nhếch nhác.

Một vết đỏ trên má cô chỉ ra rằng có vẻ nó được gối in lên, và đôi mắt nửa thức nửa ngủ của cô nhìn anh chăm chăm thân thiện nhưng bối rối.

- Trời ơi... ông từ đâu đến vậy? Chắc là tôi đã ngủ say trên vũng. Mọi người đều đến Newport rồi. Ông đã nhấn chuông à? - Cô hỏi không mạch lạc.

Sự bối rối của Archer còn nhiều hơn.

- Tôi... không... đó là, tôi chỉ đang định. Tôi phải lên đảo để xem một con ngựa, và đánh xe qua đây để may ra có thể tìm thấy bà Blenker và những vị khách của cô. Nhưng con ngựa có vẻ đói... vì vậy tôi ngồi để đợi.

Cô Blenker, rũ sạch cơn buồn ngủ, nhìn anh với vẻ thích thú tăng lên.

- Nhà tôi hiện không có ai. Mẹ tôi, nữ Hầu tước... hay ai đó khác ngoại trừ tôi. - Ánh mắt cô trở nên hơi xấu hổ - ông có biết là Giáo sư và phu nhân Sillerton đang tổ chức một bữa tiệc ngoài vườn cho mẹ tôi và tất cả chúng tôi chiều nay không? Thật không may là tôi không thể đi vì tôi bị đau họng, và mẹ tôi sợ phải đánh xe về nhà tối nay. Ông có bao giờ thấy thứ gì đáng thất vọng như thế không? Tất nhiên - cô nói thêm vui vẻ - tôi sẽ không quá bận lòng về chuyện đó nếu tôi biết là ông sẽ đến.

Những dấu hiệu của sự làm đóm bắt đầu chậm chạp hiển hiện nơi cô, và Archer lấy can đảm để hỏi:

- Còn Madame Olenska... cô ấy cũng đi Newport chứ?

Cô gái Blenker nhìn anh ngạc nhiên.

- Madame Olenska... ông không biết cô ấy đã bị gọi đi sao?

- Gọi đi?

- Ôi, cái dù đẹp nhất của tôi! Tôi đã cho chị Katie ngốc nghếch đó mượn, vì nó hợp với ruy-băng của chị ấy, và con người bất cẩn ấy chắc là đã đánh rơi nó ở đây. Nhà Blenker chúng tôi đều thích nó... những người Bohemian thật sự!

Giành lại chiếc dù với một bàn tay mạnh mẽ, cô mở nó ra và lơ lửng xòe cái vòm che màu hồng của nó trên đầu.

- Vâng, Ellen đã được gọi đi hôm qua: Cô ấy cho chúng tôi gọi cô ấy là Ellen, ông biết đấy. Một bức điện đến từ Boston và cô ấy nói cô ấy có thể đi trong hai ngày. Tôi yêu cái cách cô ấy làm tóc, còn ông? - Cô Blenker huyền thuyên.

Archer tiếp tục nhìn qua cô như thể cô đã trở nên trong suốt. Tất cả anh nhìn thấy chỉ là cái dù hàng mã uốn màu hồng trên mái đầu rúc rích cười của cô.

Sau một lúc, anh đánh bạo hỏi:

- Cô không tình cờ biết tại sao Madame Olenska đi Bos-ton ư? Tôi hy vọng không vì một tin xấu chứ?

Cô Blenker nhận lấy điều này với sự hoài nghi thú vị.

- Ồ, tôi không cho là như vậy. Cô ấy không nói với chúng tôi có gì trong bức điện. Tôi nghĩ cô ấy không muốn nữa

Hầu tước biết. Bà ấy có vẻ mơ mộng nhỉ? Bà ấy có gọi cho ông nhớ đến phu nhân Scott-Siddons^[104] khi bà ấy đọc Lời tỏ tình của Lady Geraldine^[105] không? Ông chưa bao giờ nghe à?

Archer đang vội vã giải quyết những ý nghĩ đang đổ xô đến. Toàn bộ tương lai của anh đột nhiên trải ra trước mắt; và đi sâu xuống sự trống rỗng bất tận ấy, anh thấy hình ảnh thu nhỏ của một người đàn ông mà với anh ta chưa từng có chuyện gì xảy ra cả. Anh nhìn quanh khu vườn không được cắt tỉa, ngôi nhà xiêu vẹo và khu rừng sồi dưới

đó hoàng hôn đang tụ về. Có vẻ nó chính là nơi anh nên tìm Madame Olenska; và cô đã đi xa, thậm chí cái dù màu hồng cũng không phải là của cô...

Anh cau mày và do dự.

- Tôi cho rằng cô không biết... tôi sẽ đến Boston ngày mai. Nếu tôi có thể tìm thấy cô ấy...

Anh cảm thấy cô Blenker kia đang mất hứng thú nơi anh, dù cô cười mãi.

- Ôi, tất nhiên, ông thật đáng yêu! Cô ấy sẽ ở Parker House; trong thời tiết này mà ở đó thì thật kinh khủng.

Sau đó, Archer nhận thấy những lời trao đổi gián đoạn của họ. Anh chỉ có thể nhớ rõ đã từ chối lời mời khẩn khoản của cô rằng anh nên chờ gia đình quay lại và uống trà ngon với họ trước khi đánh xe về. Cuối cùng, với nữ chủ nhân đi bên cạnh, anh đi ra khỏi khu vực của thần Cupid bằng gỗ, tháo ngựa của mình và đánh xe đi. Tại khúc quanh của bãi cỏ anh thấy cô Blenker đứng ở cổng và vẫy vẫy cái dù màu hồng.

CHƯƠNG 23

Sáng hôm sau, khi Archer xuống từ chuyến tàu Fall River, anh đã có mặt ở Boston giữa mùa hè ẩm ướt. Những con phố gần nhà ga đầy mùi bia, mùi cà phê, mùi hoa quả bị thối, và một đám đông giản dị di chuyển qua chúng với sự tự do quen thuộc như của những khách đi tàu đi xuống lối đi vào buồng tắm.

Archer tìm thấy một xe ngựa chở khách và đến câu lạc bộ Somerset để ăn sáng. Ngay cả những khu thượng lưu cũng có cái vẻ nội trợ luộm thuộm mà không thành phố châu Âu nào có. Những người gác cổng trong bộ đồ vải chức bầu đi thơ thẩn lại trên bậc cửa của những gia đình giàu có, và công viên Common trông như một sân chơi sau buổi dã ngoại của Hội Tam Điểm. Nếu Archer đã thử tưởng tượng ra Ellen Olenska trong những khung cảnh không chắc có thực này, thì anh không thể nghĩ ra bất cứ thứ gì khó thích hợp với cô hơn

là Boston hiu quanh và lả đi vì nóng này.

Anh ăn sáng với sự ngon miệng và theo thứ tự, bắt đầu với một miếng dưa, và nghiên cứu một tờ báo buổi sáng trong khi chờ bánh mì nướng và trứng bác. Một cảm giác năng động và nhanh nhẹn đã đến với anh từ khi anh nói với May đêm hôm trước rằng anh có công việc ở Boston, và phải lên con tàu Fall River ngay đêm đó để kịp về New York vào tối hôm sau. Điều đó có nghĩa là anh sẽ quay về ngay trong tuần, khi anh quay lại từ cuộc hành trình đến Portsmouth một bức thư từ văn phòng, mà định mệnh rõ ràng đã đặt nó lên một góc bàn ở phòng đợi, đủ để biện minh cho sự thay đổi kế hoạch đột ngột của anh. Anh thậm chí còn xấu hổ bởi mọi thứ đã được sắp đặt quá dễ dàng: nó gọi đến cho anh, trong một khoảnh khắc lo lắng, về những mưu mẹo bậc thầy của Lawrence Leffert khi kiểm soát được sự tự do của anh ta. Nhưng điều này không làm phiền anh lâu, vì anh không còn tâm trạng đâu mà phân tích.

Sau bữa sáng, anh hút một điếu thuốc và nhìn lên những quảng cáo thương mại. Thi thoảng anh nhận thấy hai hay ba người đàn ông anh biết bước vào và trao đổi với nhau những lời chào quen thuộc. Xét cho cùng đó cũng là một thế giới tương tự, dù anh có một cảm giác kỳ lạ của việc đã trượt qua những mạng lưới của thời gian và không gian.

Nhìn vào đồng hồ, thấy đã chín giờ rưỡi, anh bèn đứng dậy và vào phòng viết. Anh viết vài dòng, và yêu cầu một người đưa tin đón một chiếc xe ngựa đến Parker House và chờ câu trả lời. Sau đó, anh ngồi xuống, cầm một tờ báo khác và cố tính toán xem mất bao lâu để một chiếc xe ngựa đến được Parker House.

- Bà ấy đã ra ngoài rồi, thưa Ngài - anh chợt nghe giọng một người phục vụ; và lấp bắp: “Ra ngoài?” như thể nó là từ của một thứ ngôn ngữ xa lạ.

Anh đứng dậy, đi vào sảnh. Chắc là một sự nhầm lẫn: nàng không thể ra ngoài vào giờ đó được. Anh tràn đầy nổi tức giận về sự ngốc nghếch của mình: Sao anh không gửi lá thư ngay khi anh đến?

Anh tìm mũ và gậy rồi đi thẳng ra ngoài phố. Thành phố đột nhiên trở nên xa lạ, rộng lớn và trống rỗng như thể anh là một lữ khách đến từ những vùng đất xa xôi. Anh đứng do dự ở bậc cửa mất

một lúc; rồi quyết định đi đến Parker House. Nhờ người đưa tin đã báo tin sai, và cô vẫn ở đó thì sao?

Anh bắt đầu đi ngang Common, và trên băng ghế đầu tiên dưới một cái cây, anh thấy cô đang ngồi. Cô có một cái dù lụa xám che trên đầu - làm thế nào mà anh từng tưởng tượng là cô có một cái màu hồng? Khi tiến gần lại, anh ngạc nhiên bởi thái độ thờ ơ của cô. Cô ngồi đó như thể không có việc gì khác để làm. Anh thấy khuôn mặt trông nghiêng ử rử của cô, búi tóc sà thấp xuống cổ dưới chiếc mũ sẫm màu, và bàn tay dài đeo găng nhàu nát giữ lấy chiếc dù. Anh tới gần hơn một hai bước, và cô quay lại nhìn vào anh.

- Chao ôi, - cô thốt lên; và lần đầu tiên anh nhận thấy một cái nhìn kinh ngạc trên khuôn mặt cô, nhưng trong một khoảnh khắc, nó đã biến mất thành một nụ cười nhẹ nhàng, ngạc nhiên và mãn nguyện.

- Ôi! - cô lại lẩm bẩm, trong một giọng khác, khi anh đứng cúi xuống nhìn cô; và cô để chỗ cho anh mà không cần đứng lên.

- Anh đến đây vì công việc... vừa mới đến đây - Archer giải thích; và không hiểu sao tự dưng anh bắt đầu giả vờ ngạc nhiên khi gặp cô. - Nhưng em đang làm cái quái gì ở nơi hoang vắng này vậy? - Anh thực sự không biết mình đang nói gì. Anh thấy như thể mình đang hét lên với cô bên kia những khoảng cách bất tận, và cô có thể biến mất lần nữa trước khi anh có thể bắt kịp.

- Em à? Ồ, em cũng ở đây vì công việc. - Cô trả lời, quay đầu về phía anh để họ mặt đối mặt. Những lời nói khó có thể chạm đến anh; anh chỉ ý thức được giọng nói của cô, và cái sự thật sừng sốt rằng không một thanh âm nào còn đọng trong ký ức anh. Anh thậm chí còn không nhớ rằng đó là một giọng thấp, với phụ âm nhấn mạnh.

- Em đã đổi kiểu tóc khác - anh nói, trái tim đập như thể anh đã thốt ra thứ gì đó không thể thu hồi.

- Khác à? Không... chỉ là em cố gắng làm cho nó đẹp nhất có thể khi em không đi cùng Nastasia.

- Nastasia? Nhưng cô ta không đi cùng em à?

- Không, em ở một mình. Trong hai ngày thì không cần mang cô

ta theo.

- Em ở một mình... ở Parker House?

Cô nhìn anh với một tia sắc sảo quen thuộc.

- Điều đó làm anh thấy nguy hiểm à?

- Không, không nguy hiểm...

- Nhưng trái với lẽ thường? Em biết, em cho là thế - cô cân nhắc một lúc - Em đã không nghĩ về điều đó, bởi vì em vừa mới làm vài thứ còn trái với lẽ thường hơn nhiều. - Một thoáng e thẹn của sự mỉa mai nấn ná trong mắt cô. - Em vừa từ chối lấy lại một khoản tiền... mà thuộc về em.

Archer nhảy bật lên và lùi ra xa một hai bước. Cô đã cuộn dù lại và ngồi lơ đãng vạch những hình thù trên nền sỏi. Ngay lập tức, anh quay lại và đứng trước cô.

- Ai đó... đã đến đây gặp em?

- Đúng.

- Với lời đề nghị này? Cô gật đầu.

- Và em từ chối... vì những điều kiện?

- Em đã từ chối - sau một lúc cô nói. Anh lại ngồi xuống bên cạnh cô.

- Những điều kiện đó là gì?

- Ồ, chúng không phiền hà gì, chỉ là thỉnh thoảng ngồi ở vị trí đầu bàn của ông ta.

Lại một lúc im lặng. Trái tim Archer tự đóng sầm lại một cách kỳ lạ, và anh ngồi tìm kiếm lời nói một cách vô ích.

- Ông ta muốn em quay lại... bằng bất cứ giá nào?

- Ồ... một giá đáng kể, ít nhất tổng số là đáng kể với em. Anh lại ngừng lại, đưa ra câu hỏi mà anh cảm thấy cần.

- Vì gặp ông ta ở đây mà em đến?

Cô nhìn chăm chăm, rồi phá lên cười.

- Gặp ông ta... chồng em? Ở đây? Vào mùa này ông ta luôn ở Cowes hay Baden.

- Ông ta cử ai đến à?

- Đúng.

- Với một lá thư? Cô lắc đầu.

- Không, chỉ là một tin nhắn. Ông ta không bao giờ viết. Em không nghĩ mình có hơn một lá thư từ ông ta.

Sự ám chỉ này khiến má cô ửng đỏ, và nó phản chiếu tương tự trên khuôn mặt Archer.

- Sao ông ta không bao giờ viết?

- Sao ông ta phải viết? Người ta có những thư ký để làm gì?

Chàng trai càng thêm đỏ mặt. Cô đã phát âm ra một từ như thể nó không có ý nghĩa gì khác hơn những từ khác trong bảng từ vựng của cô. Trong một lúc, anh định hỏi: “Vậy ông ta đã cử thư ký đến à?”. Nhưng sự hồi tưởng về lá thư duy nhất của Bá tước Olenski cho vợ đang hiện lên trong anh. Anh lại ngừng lại, và rồi lại đánh bạo nói.

- Và người đó?

- Phái viên? Phái viên đó - Madame Olenska đáp, vẫn cười, - theo em biết thì có lẽ đã rời đi. Nhưng ông ta khăng khăng đòi chờ cho đến tối nay... nếu... may ra có thể...

- Và em đến đây để suy nghĩ về khả năng có thể?

- Em đến đây để hít thở không khí. Khách sạn quá ngột ngạt. Em

sẽ lên chuyến tàu chiều quay lại Portsmouth.

Họ ngồi im lặng, không nhìn vào nhau, mà nhìn ra những người đang đi trên đường. Cuối cùng, cô đưa mắt nhìn về phía anh và nói:

- Anh không thay đổi.

Anh muốn trả lời: "Anh đã thay đổi, cho đến khi anh lại gặp em", nhưng thay vào đó anh đột ngột đứng lên và nhìn quanh mình cái công viên oi ả, lộn xộn.

- Thật kinh khủng. Sao ta không đi xa hơn một chút ra vịnh? Ở đó có gió nhẹ và trời sẽ mát hơn. Ta có thể ngắm những con tàu hơi nước xuôi xuống Point Arley.

Cô nhìn anh do dự và anh tiếp tục.

- Vào sáng thứ Hai sẽ không có ai trên tàu. Chuyến tàu của anh sẽ không rời đi cho đến tối. Anh sẽ quay lại New York. Sao lại không? - Anh khăng khăng, nhìn xuống cô, và đột nhiên anh thốt lên. - Chúng ta đã làm những gì có thể chưa?

- Ôi - cô lại lẩm bẩm. Cô đứng lên và mở dù, nhìn xung quanh mình như thể tham khảo về quang cảnh, và đoán chắc là không thể nán lại đó. Rồi cô đưa mắt về phía anh.

- Anh không được nói những lời như vậy với em - cô nói.

- Anh sẽ nói bất cứ thứ gì em thích; hoặc không gì cả. Anh sẽ không mở miệng trừ phi em bảo. Điều đó có hại gì cho ai nào? Tất cả anh muốn là lắng nghe em - anh nói lấp bắp.

Cô lôi ra chiếc đồng hồ mặt vàng nhỏ trên một cái vòng trắng men.

- Ôi, đừng tính giờ - anh thốt lên - hãy dành ngày hôm nay cho anh! Anh muốn em tránh xa gã đó ra. Mấy giờ hẳn sẽ đến?

Mặt cô lại ửng đỏ.

- Mười một giờ.

- Vậy em phải đi ngay.

- Anh không cần phải ngại... nếu em không đến.

- Em cũng thế... nếu em đến. Anh thề anh chỉ muốn nghe về em thôi, để biết em đã làm gì. Đã một trăm năm từ khi chúng ta gặp nhau lần cuối - và có lẽ phải thêm một trăm năm chúng ta mới gặp lại lần nữa.

Cô vẫn lưỡng lự, đôi mắt lo lắng nhìn vào mặt anh.

- Sao lần đó anh không xuống bãi biển để tìm đưa em về, cái ngày em ở nhà bà ý - cô hỏi.

- Vì em không nhìn ra xung quanh... vì em không biết anh cũng đã ở đó. Anh đã thề là anh sẽ không gặp em trừ phi em quay lại - Anh cười vì lời thú nhận trẻ con ấy.

- Nhưng em không nhìn quanh là có mục đích.

- Có mục đích?

- Em đã biết là anh ở đó; khi anh đánh xe vào em nhận ra những con ngựa nhỏ. Vì thế em đi xuống bãi biển.

- Để tránh xa anh càng xa càng tốt?

Cô lặp lại trong một giọng nhẹ nhàng:

- Để tránh xa anh càng xa càng tốt.

Anh cười to lần nữa, lần này là trong sự thỏa mãn trẻ con.

- Vậy, em thấy là nó không ích gì. Anh cũng có thể nói với em. - anh thêm vào - rằng việc anh đến đây chỉ là để tìm em. Nhưng này, chúng ta phải bắt đầu nếu không sẽ lỡ mất chuyến tàu của chúng ta?

- Tàu của chúng ta? - Cô cau mày bối rối. - Ôi, nhưng em phải quay về khách sạn trước. Em phải để lại một lời nhắn...

- Bao nhiêu lời nhắn cũng được. Em có thể viết ở đây.

- Anh lấy ra một cái ví tiền và một trong những cái bút máy ngồi ống mới. - Anh thậm chí còn có cả phong bì... em thấy đấy, mọi thứ đã được định trước! Ở đó... đặt các thứ vững chắc lên gối, và anh sẽ bắt cái bút làm việc ngay. Chúng phải được làm vừa ý. Chờ chút... - Anh đập bàn tay cầm bút vào lưng ghế băng. - Nó như là thủy ngân chạy trong một cái nhiệt kế: chỉ là một mọo vật. Giờ thử xem...

Cô cười, và cúi xuống tờ giấy mà anh đã đặt trên cái ví tiền của anh, bắt đầu viết. Archer đi ra xa vài bước, hớn hỏ nhìn mơ hồ vào những người qua đường, và để đáp lại, họ ngừng lại để nhìn vào cảnh tượng bất thường khi một quý bà ăn mặc thời trang ngồi trên ghế băng ở Common để viết thư trên đui.

Madame Olenska nhét tờ giấy vào phong bì, viết tên lên nó, và bỏ vào túi. Rồi cô cũng đứng dậy.

Họ đi bộ quay lại phố Beacon, và gần câu lạc bộ Archer thấy cỗ “xe ngựa công cộng” sang trọng đã mang thư của anh đến Parker House, và người đánh xe đang xối nước vào đám lông mày bên một vòi nước ở góc đường.

- Anh đã nói với em, mọi thứ đã được định trước! Đây là cỗ xe ngựa cho chúng ta. Em thấy đấy!

Họ cười, ngạc nhiên bởi điều kỳ diệu của việc đón được một cỗ xe công cộng vào giờ đó, tại một điểm không thông thường như thế, trong một thành phố nơi mà bến xe ngựa vẫn là một sự mới lạ “nước ngoài”.

Archer, nhìn vào đồng hồ, thấy rằng vẫn có thời gian để đánh xe đến Parker House trước khi đến bến tàu. Họ nói chuyện huyền thuyên khi đi qua những con phố nóng bức và xuống ở cửa khách sạn.

Archer đưa tay lấy lá thư. - Để anh mang nó vào - anh đề nghị, nhưng Madame Olenska lắc đầu, đứng dậy và biến mất qua những cánh cửa lắp kính. Mới chỉ mười rưỡi, nhưng nếu người phái viên, do nóng lòng đợi câu trả lời của cô và không biết cách tiêu khiển thời gian của mình, đã ngồi giữa đám khách du lịch với thức uống mát lạnh bên khuỷu tay mà Archer đã thấy khi cô đi vào thì sao?

Anh đợi, bước lên bước xuống trước cỗ xe ngựa. Một thanh niên

người Sicil với đôi mắt giống Nastasia mời anh đánh giày, và một phụ nữ đứng tuổi người Ailen bán cho anh những quả đào. Thỉnh thoảng cánh cửa lại mở ra cho một người đàn ông trông nóng nực với mũ rơm ngả ra sau đầu, liếc nhìn anh khi đi ngang qua. Anh ngạc nhiên khi cánh cửa mở ra quá thường xuyên, tất cả những người đi ra đều giống nhau, và giống như tất cả những người đàn ông nóng nực vào giờ đó, quanh đó đi vào, đi ra không ngừng qua cánh cửa đựng đũa của khách sạn.

Và rồi, đột nhiên xuất hiện một khuôn mặt mà anh không thể liên hệ với những khuôn mặt khác. Anh chỉ nhìn thoáng qua nó, vì trong khi chờ đợi anh đã đi lại không ngừng và bây giờ đã đưa anh đến điểm xa nhất của tầm nhìn. Khi quay lại bước về phía khách sạn anh mới nhìn thấy, trong một nhóm người, vẻ mặt tiêu biểu là gầy gò và mệt mỏi, tròn trĩnh và ngạc nhiên, cảm nhô và nhu nhược. Nhưng khuôn mặt này lại là tập hợp của nhiều vẻ cùng một lúc và quả là khác biệt. Đó là khuôn mặt của một người thanh niên, cũng nhợt nhạt, nửa lu mờ bởi sức nóng, hoặc lo lắng, hay do cả hai, nhưng phần nào nhanh nhẹn hơn, mạnh mẽ hơn, tỉnh táo hơn; hay có lẽ trông có vẻ thế bởi vì anh ta quá khác. Archer cố lần theo sợi chỉ ký ức mỏng manh để nhớ xem khuôn mặt anh vừa thấy trong khoảnh khắc đó, nhưng nó gãy đứt mất và trôi đi khi khuôn mặt đó ra khỏi tầm nhìn của anh. Rõ ràng, đó là của một doanh nhân người nước ngoài, trông còn ngoại quốc gấp đôi trong bộ đồ ấy. Anh ta biến mất trong dòng người qua đường, và Archer tiếp tục đi đi lại lại.

Anh không quan tâm việc bị nhìn thấy cầm đồng hồ trong tay trong phạm vi khách sạn, và việc nhắm tính toán thời gian dẫn anh tới kết luận rằng, nếu Madame Olenska quá lâu không trở lại, thì chỉ có thể vì cô đã gặp phải viên và bị ông ta mai phục. Với ý nghĩ đó, sự e sợ của Archer biến thành đau khổ.

“Nếu nàng không ra sớm ta sẽ vào tìm nàng”, anh nói. Những cánh cửa đựng đũa mở ra lần nữa và cô đã ở bên anh. Họ đi vào xe ngựa, khi nó lái đi, anh lấy đồng hồ ra và thấy rằng cô chỉ vắng mặt có ba phút. Trong tiếng lách cách của những cánh cửa sổ lỏng lẻo khiến họ không thể nói chuyện, họ xóc lên xóc xuống trên con đường rải sỏi rời rạc đến tận bến tàu.

Ngồi cạnh nhau ở ghế băng trên con tàu trống một nửa họ khó có thể nói gì với nhau, hay đúng hơn là thứ họ cần phải nói đã tự truyền

đạt tốt nhất trong sự im lặng thiêng liêng của sự giải thoát và cô lập của họ.

Khi những guồng chèo bắt đầu quay, và những bến tàu cùng những con tàu lùi xa dần qua màn hơi nóng, Archer cảm thấy mọi thứ trong cái thế giới quen thuộc cũ cũng đã lùi xa. Anh muốn hỏi Madame Olenska liệu cô có cùng cảm giác đó không: cảm giác là họ đang khởi hành trên một hành trình khá dài và từ đó họ không bao giờ quay lại. Nhưng anh sợ phải nói điều đó, hay bất cứ điều gì khác mà có thể xáo trộn sự tin cậy ổn định mỏng manh của cô đối với anh. Trong thực tế, anh không muốn phản bội sự tin tưởng đó. Có những ngày và đêm, ký ức về nụ hôn của họ thiêu cháy trên môi anh; ngay cả ngày hôm trước, trên đường đến Portsmouth, ý nghĩ về cô đã lướt qua anh như ngọn lửa. Nhưng giờ đây cô đang ở bên anh, hai người đang trôi đến một thế giới xa lạ, họ dường như đã đạt tới một sự gần gũi sâu sắc hơn mà một sự đụng chạm có thể tách rời.

Khi con tàu rời cảng và quay về phía biển, một làn gió nhẹ khuấy động quanh họ, vịnh nước tản ra thành những gợn sóng uyển chuyển kéo dài, rồi thành những gợn sóng lăn tăn vô nhẹ với bụi nước bắn tung lên. Làn hơi oi bức vẫn treo trên thành phố, nhưng phía trước là một thế giới tươi mới của vùng sóng nước, cùng những mũi đất xa cách với những ngọn hải đăng dưới ánh mặt trời. Madame Olenska, dựa lưng vào thành tàu, uống lấy sự mát mẻ giữa đôi môi hé mở. Cô đã quấn một cái mạng che dài quanh mũ, nhưng khuôn mặt cô để hở, và Archer ấn tượng bởi vẻ mặt tươi vui, thanh bình của cô. Cô có vẻ coi cuộc phiêu lưu như một điều tất nhiên, và không hề sợ hãi trước những cuộc chạm trán không mong đợi hay (thứ còn tệ hơn) tự hào quá đáng về khả năng của họ.

Trong phòng ăn trọ trọ của quán trọ, nơi anh đã hy vọng là họ sẽ được ở riêng bên nhau, đang diễn ra một bữa tiệc đình tai của những thanh niên nam nữ vô tư - những giáo viên trong ngày nghỉ, người chủ bảo họ thế - và trái tim Archer chùng xuống với ý nghĩ phải nói chuyện trong sự ồn ào này của họ.

- Thật đáng thất vọng... anh sẽ đề nghị một phòng riêng - anh nói. Madame Olenska không phản đối, cô ngồi chờ trong khi anh đi tìm nó. Căn phòng mở trên một hành lang gỗ dài, mà biển tiến sát vào cửa sổ. Nó trống trải và mát mẻ, với một cái bàn phủ vải ca-rô thô được trên có một chai nước dấm và một cái bánh việt quất nằm dưới

cái lồng đậy. Không một cabinet particulier^[106] nào lại đưa ra một nơi ẩn nấu trông có vẻ vô tội như vậy cho một cặp tình nhân bí mật: Archer tưởng như thấy được cảm giác an toàn trong nụ cười thích thú tỏa ra từ Ma-dame Olenska đang ngồi đối diện với anh. Một người phụ nữ trốn khỏi chồng mình - và bị đồn là bỏ đi với một người đàn ông khác - dường như có nghệ thuật bậc thầy trong việc biết trước được mọi thứ. Nhưng thứ gì đó trong sự bình tĩnh của cô đã làm giảm sự châm biếm trong anh. Bằng việc quá lạng lẽ, quá thiếu sự ngạc nhiên và quá đơn giản cô đã cố gắng bỏ qua những tục lệ, và khiến anh thấy rằng được ở riêng bên nhau là điều tự nhiên đối với hai người bạn cũ có quá nhiều điều phải nói với nhau...

CHƯƠNG 24

Họ ăn trưa chậm chạp và trầm tư, với khoảng lặng giữa những câu chuyện vội vàng; vì mỗi khi một lời được cất lên thì họ có nhiều điều để nói với nhau, tuy những lúc nói chuyện chỉ là bổ sung cho những cuộc đối thoại trong im lặng. Archer chỉ nói về những công việc của mình, không phải vì anh có ý định như vậy mà bởi anh không muốn bỏ sót một từ nào trong câu chuyện của cô. Cầm đặt trên hai bàn tay đan nhau chống lên bàn, cô kể với anh những chuyện xảy ra trong một năm rưỡi kể từ khi họ gặp lần cuối.

Cô đã trở nên mệt mỏi với thứ mà mọi người gọi là “tầng lớp thượng lưu”. New York thì tử tế, nó hầu như niềm nở một cách nặng nề, cô sẽ không quên cách nó chào mừng cô quay lại. Nhưng sau niềm hân hoan mới lạ đầu tiên, cô đã thấy bản thân mình, như cách cô diễn đạt, quá “khác biệt” để quan tâm đến những thứ mà nó quan tâm. Vì thế, cô đã quyết định thử sống ở Washington, nơi được cho là có thể gặp nhiều loại người và nhiều quan điểm. Cuối cùng có lẽ cô nên định cư ở Washington, và xây một tổ ấm ở đó cho dì Medora tội nghiệp, người đã khiến sự kiên nhẫn của tất cả những người thân trở nên mệt mỏi ngay khi bà cần được chăm sóc và bảo vệ khỏi những nguy hiểm từ hôn nhân nhất.

- Nhưng Tiến sĩ Carver... em sợ Tiến sĩ Carver à? Anh nghe nói ông ta đang ở với mọi người tại nhà Blenker.

Cô cười.

-Ồ, sự nguy hiểm của Carver đã hết rồi. Tiến sĩ Carver là một người rất thông minh. Ông ấy muốn một người vợ giàu có để bỏ vốn cho những kế hoạch của ông, di Medora chỉ đơn giản là một ví dụ tốt của một người cải đạo.

- Một người cải đạo thành cái gì?

- Thành tất cả các loại kế hoạch xã hội điên khùng. Nhưng, anh biết không, chúng khiến em thấy thú vị hơn việc mù quáng tuân theo truyền thống - truyền thống của ai đó - mà em thấy giữa những người thân của mình. Có vẻ là ngớ ngẩn khi khám phá ra nước Mỹ chỉ để biến nó thành bản sao của một đất nước khác. - Cô cười phía bên kia cái bàn. - Anh có cho rằng Christopher Columbus sẽ tuân theo tất cả những vấn đề đó chỉ để đến rạp hát với nhà Selfridge Merry?

Archer thay đổi sắc mặt.

- Và Beaufort... em có nói những điều này với Beaufort không? - Anh đột ngột hỏi.

- Em đã không gặp ông ta từ lâu. Nhưng em từng nói và ông ấy hiểu.

- Ôi, đó là điều anh luôn nói với em, em không thích bọn anh. Và em thích Beaufort bởi vì ông ta quá không giống bọn anh. - Anh nhìn quanh căn phòng trống và nhìn ra ngoài bãi biển vắng với một hàng những ngôi nhà nông thôn màu trắng lạnh lẽo dọc bờ biển. - Chúng ta buồn tẻ đến đáng trách. Chúng ta không có đặc điểm, không màu sắc, không trạng thái... anh tự hỏi - anh thốt lên - sao em không quay lại?

Đôi mắt cô tối hơn, và anh hy vọng nhận được một lời cãi lại căm phẫn. Nhưng cô ngồi im lặng, như thể suy nghĩ về điều anh vừa nói, và anh bắt đầu sợ rằng cô sẽ trả lời điều mà cô cũng phân vân.

Cuối cùng, cô nói.

- Em tin đó là vì anh.

Không có lời thú nhận nào lại bình thản, hay trong một giọng ít khuyến khích tính tự mãn của người đang nói chuyện cùng hơn thế. Archer đỏ bừng mặt, nhưng không dám cử động hay nói gì: như thể

những lời nói của cô là vài loài bướm hiếm có mà chỉ cần cử động nhẹ nó cũng giật mình bay đi, nhưng nếu được để yên thì nó có thể tụ tập một đàn xung quanh.

- Ít nhất - cô tiếp tục - chính anh đã khiến em hiểu rằng dưới vẻ ảm đạm ấy còn có những thứ quá ư tốt đẹp, nhạy cảm và tinh tế đến mức ngay cả những thứ em quan tâm nhất trong thế giới trước kia của em cũng có vẻ không thể sánh bằng. Em không biết làm cách nào để giải thích - cô nhúu mày lo lắng - nhưng dường như trước đó em chưa bao giờ biết những thú vui tinh tế có lẽ phải được trả giá bằng khó khăn, nghèo túng và sự tầm thường.

- Những thú vui tinh tế - muốn có chúng phải mất thứ gì đó! - Anh muốn bắt bẻ; nhưng sự cầu khẩn trong mắt cô giữ anh yên lặng.

- Em muốn - cô tiếp tục - hoàn toàn thành thật với anh... và với chính em. Một thời gian dài em đã hy vọng cơ hội này sẽ đến: rằng em có thể nói với anh rằng anh đã giúp đỡ em nhiều đến mức nào, những gì anh đã làm cho em...

Archer cau mày, nhìn chăm chăm cô. Anh ngắt lời cô với một điệu cười.

- Và em đã cho anh những gì? Cô hơi tái mặt.

- Cho anh?

- Đúng, vì em đã biến đổi anh nhiều hơn là anh đã biến đổi em. Anh là người đã lấy vợ vì một người khác bảo anh thế.

Vẻ tái mặt của cô chuyển thành một nét e thẹn thoáng qua.

- Em đã nghĩ... anh đã hứa... anh sẽ không nói những chuyện như thế hôm nay.

- A... Đúng là phụ nữ! Không ai trong số họ có thể vượt qua một chuyện tồi tệ.

Cô hạ giọng.

- Đó là một chuyện tồi tệ... cho May?

Anh đứng bên cửa sổ, gõ nhịp vào khung kính trượt đập nổi, cảm thấy trong từng thớ thịt sự nhẹ nhàng băng khuâng khi cô nhắc đến tên người em họ.

- Vì đó là điều chúng ta luôn phải nghĩ tới... đúng không... theo ý anh? - Cô khẳng khẳng.

- Theo ý anh? - Anh lặp lại, đôi mắt trống rỗng vẫn nhìn ra biển.

- Hay nếu không - cô tiếp tục, theo đuổi ý nghĩ của cô với một nỗ lực vất vả. Nếu nó không đáng để từ bỏ, để lỡ mọi thứ, để những người khác có thể được cứu thoát khỏi ảo tưởng và đau khổ - và mọi thứ mà em về nhà vì chúng, mọi thứ khiến cuộc sống trước kia của em trở nên quá trống trải và nghèo nàn bởi vì không ai ở đó quan tâm đến chúng - tất cả những điều này là giả tạo hay là một giấc mơ...

Anh quay lại mà không di chuyển khỏi chỗ.

- Và trong trường hợp đó không có lý do gì để em không trở lại? - Anh kết luận cho cô.

Đôi mắt cô bám lấy anh tuyệt vọng.

- Ôi, không có lý do nào sao?

- Không có nếu em buộc tất cả những thứ của em vào hạnh phúc trong cuộc hôn nhân của anh. Cuộc hôn nhân của anh - anh nói gay gắt - sẽ không phải là hình ảnh giữ em lại đây!

Cô không trả lời, và anh tiếp tục.

- Có ích gì? Em đã cho anh cái nhìn đầu tiên về cuộc sống đích thực và cùng lúc em bảo anh phải tiếp tục cuộc sống giả tạo cũ. Nó vượt quá sức chịu đựng của con người - vậy thôi.

- Ôi, đừng nói thế, khi em đang chịu đựng nó! - cô thốt lên, đôi mắt mọng nước.

Cánh tay buông thõng xuống bàn, cô ngồi đó mà không nhìn vào mắt anh đứng đung như thế trước một hiểm họa kinh khủng. Khuôn mặt đã phô bày toàn bộ con người cô, với tâm hồn đằng sau nó:

Archer đứng câm lặng, bị chìm đắm trong lời nói đột ngột phát ra từ khuôn mặt ấy.

- Em nữa... Ôi, suốt khoảng thời gian này, cả em nữa ư? Để trả lời, nước mắt trên mi cô trào ra và lăn chậm chậm xuống.

Giữa họ vẫn là nửa chiều rộng căn phòng, không ai có vẻ muốn di chuyển. Archer cảm thấy thờ ơ khác thường với dáng vẻ của cô: anh khó có thể biết được điều này nếu bàn tay đang để trên bàn của cô không thu hút cái nhìn của anh như khi ở trong ngôi nhà nhỏ phố Hai mươi ba, anh đã để mắt vào nó để tránh nhìn vào mặt cô. Giờ tâm trí anh xoay tròn quanh bàn tay như thể quanh rìa của một cái vôi rỗng, nhưng anh vẫn không cố gắng kéo nó đến gần hơn. Anh đã biết về thứ tình yêu được nuôi dưỡng bằng sự âu yếm và đã nuôi dưỡng chúng. Nhưng niềm đam mê này, còn gần gũi hơn cả xương tủy của anh, nó sẽ không được thỏa mãn một cách hời hợt. Nỗi sợ duy nhất của anh là sẽ gây ra bất cứ thứ gì có thể xóa bỏ âm thanh và cảm giác trong những lời nói của cô. Ý nghĩ duy nhất là anh sẽ không bao giờ cảm thấy cô đơn một lần nữa.

Nhưng sau một lúc, cảm giác vô vị và suy sụp đã vượt qua anh. Họ ở đó, gần bên nhau, an toàn và kín đáo; tuy nhiên họ lại quá bị trói buộc với số phận riêng của mình đến nỗi mỗi người có thể là một nửa thế giới tách biệt.

- Có ích gì... khi em quay lại đó? - Anh thốt lên, bên dưới những lời này ẩn chứa một nỗi thất vọng: "Làm cách nào để tôi giữ được em?".

Cô ngồi bất động, với đôi hàng mi rủ xuống.

- Ôi, em sẽ chưa đi!

- Chưa đi? Vậy thì sẽ là một lúc nào đó? Lúc nào đó mà em đã biết trước?

Nghe đến đây cô ngược đôi mắt trong sáng nhất lên.

- Em hứa với anh: em sẽ không đi nếu anh không đồng ý. Em sẽ không đi cho đến khi chúng ta có thể nhìn thẳng vào nhau như thế này.

Anh thả người xuống ghế. Câu trả lời của cô thực sự là: “Nếu anh nhích một ngón tay, anh sẽ đẩy em trở lại: về tất cả những điều ghê tởm anh đã biết, và tất cả những cảm dỗ anh đã đoán ra một nửa”. Anh hiểu nó rõ ràng như thể cô đã thốt

ra những lời đó, và ý nghĩ ấy giữ anh ngồi im một chỗ bên chiếc bàn trong một kiểu phục tùng cảm động và thiêng liêng.

- Cuộc sống của em thật là! - Anh rên rỉ.

- Ôi,... miễn sao nó là một phần của cuộc sống của anh.

- Và cuộc sống của anh là một phần cuộc sống của em? Cô gật đầu.

- Và đó là tất cả... của cả hai chúng ta?

- Ồ, đó là tất cả, đúng không?

Anh bật dậy, quên mất mọi thứ trừ khuôn mặt dịu dàng của cô. Cô cũng đứng dậy, không phải để đón anh hay chạy trốn khỏi anh, mà mang về bình thản, như thể điều khó khăn nhất của nhiệm vụ đã được hoàn thành và cô chỉ việc đợi. Quá bình thản đến nỗi, khi anh đến gần hơn, tay cô vươn ra không phải để ngăn cản mà như dẫn đường cho anh. Chúng chạm vào anh, khi cánh tay cô duỗi ra nhưng không cứng nhắc, giữ anh đủ xa để khuôn mặt buông xuôi của cô nói nốt phần còn lại.

Họ có lẽ đã đứng như thế trong một lúc lâu, hay chỉ trong vài khoảnh khắc; nhưng nó đủ dài để sự im lặng của cô chia sẻ những gì cô phải nói, và để anh cảm thấy chỉ có một thứ là quan trọng. Anh không nên làm bất cứ thứ gì khiến cuộc gặp gỡ này là lần gặp cuối cùng. Anh phải đặt tương lai của cả hai người vào tay cô, chỉ đề nghị rằng cô nên nhanh chóng giữ lấy nó.

- Đừng... đừng buồn - cô nói, với một giọng ngập ngừng khi cô xua tay, và anh đáp:

- Em sẽ không quay lại đó... em sẽ không quay lại đó chứ? - Như thể đó là khả năng duy nhất anh có thể chịu đựng được.

- Em sẽ không quay lại đó - cô nói; và quay đi, mở cửa đi về phía phòng ăn công cộng.

Những giáo viên âm ỉ đang thu dọn đồ đạc của họ để chuẩn bị ra bến tàu. Bên kia bãi biển, con tàu hơi nước màu trắng nằm ở cầu tàu, và phía trên làn nước ngập nắng, Boston hiện ra lơ mơ trong một làn sương mù.

CHƯƠNG 25

Một lần nữa, ở trên tàu, với sự có mặt của những người khác, Archer ngạc nhiên khi thấy tâm hồn mình thanh thản.

Ngày hôm đó, theo bất cứ đánh giá hiện tại nào, là một thất bại khá kỳ cục. Anh đã không hôn tay Madame Olenska, hay khiến cô hứa hẹn một lời về những dịp gặp gỡ sau này. Tuy nhiên, với một người đàn ông đang đau lòng với tình yêu không được thỏa mãn, và bị chia cách khỏi đối tượng đam mê của anh trong một khoảng thời gian không xác định, thì anh tự cảm thấy gần như bình tĩnh và thoải mái một cách xấu hổ. Đó là sự cân bằng hoàn hảo cô đã giữ giữa lòng trung thành với những người khác và sự thành thật với chính bản thân họ, nó đã khuấy động nhưng cũng làm anh yên lòng. Một sự cân bằng không được xếp đặt khéo léo, vì những giọt nước mắt và những sự ấp úng cô đã tỏ ra, mà do sự chân thành không bối rối của cô. Nó lấp kín anh với một nỗi sợ mơ hồ, vì mối đe dọa đã chấm dứt, và khiến anh cảm ơn số phận vì thói kiêu ngạo cá nhân cùng cảm giác đang đứng trước những nhân chứng rắc rối đã không xúi giục anh quyến rũ cô. Thậm chí sau khi họ nắm chặt tay từ biệt ở nhà ga Fall River, anh quay đi một mình, sự kết tội vẫn còn trong anh vì đã cứu vớt cuộc gặp gỡ của họ nhiều hơn anh đã hi sinh.

Anh thơ thẩn quay lại câu lạc bộ, đến ngồi một mình trong cái thư viện vắng vẻ, trở đi trở lại những ý nghĩ về mỗi giây mỗi phút họ được bên nhau. Anh thấy rõ ràng, và nó trở nên rõ ràng hơn khi lại gần xem xét, rằng nếu cuối cùng cô quyết định quay lại châu Âu - quay lại với chồng cô - thì không phải vì cuộc sống cũ lôi cuốn cô, dù đã có những điều kiện mới được đưa ra. Không, cô sẽ chỉ đi nếu cô cảm thấy mình đang trở thành một sự cảm dỗ đối với Archer, một sự cảm dỗ để trượt khỏi cái tiêu chuẩn mà cả hai đã dựng lên. Cô đã chọn lựa

ở gần bên anh, miễn là anh không bắt cô đến gần hơn; và nó tùy thuộc vào chính anh nếu muốn giữ cô ở đó, an toàn nhưng tách biệt.

Trên chuyến tàu, những ý nghĩ này vẫn lờn vờn trong đầu anh. Chúng vây lấy anh trong một loại sương mù màu vàng, qua đó những khuôn mặt quanh anh trông xa vắng và mờ nhạt. Anh có cảm giác rằng nếu anh nói chuyện với những người đồng hành này họ sẽ không hiểu anh đang nói gì. Trong trạng thái lơ đãng này anh thấy mình, vào sáng hôm sau, tỉnh lại với hiện thực của một ngày tháng Chín ngọt ngào ở New York. Những khuôn mặt héo úa vì nóng trong chuyến tàu kéo dài trôi qua anh, và anh tiếp tục nhìn chăm chăm vào họ qua quang cảnh mờ ảo màu vàng tương tự. Nhưng đột nhiên, khi anh rời nhà ga, một trong những khuôn mặt tự tách riêng ra, đến gần hơn và đập vào ý thức của anh. Anh ngay lập tức nhớ lại, đó là khuôn mặt của người thanh niên mà ngày hôm trước anh đã thấy đi ra khỏi Parker House, và anh đã ghi nhớ vì nó không giống với kiểu mặt nào, và cũng không mang khuôn mặt giống với những người trọ ở khách sạn.

Điều tương tự ấy giờ lại làm anh ngạc nhiên và một lần nữa khiến anh lục lại trí nhớ về những mối liên hệ cũ. Chàng thanh niên đứng nhìn anh với vẻ sững sốt của một người nước ngoài khi gặp phải những khó khăn khi du lịch ở Mỹ. Rồi anh ta tiến về phía Archer, nhắc mũ và nói tiếng Anh:

- Rõ ràng, thưa ông, chúng ta đã gặp nhau ở London?

- Ôi, chắc chắn rồi, ở London! - Archer nắm chặt tay anh ta với sự tò mò và đồng tình. - Vậy là cuối cùng anh đã đến đây? - Anh thốt lên, ngạc nhiên nhìn vào khuôn mặt nhỏ sắc sảo và phờ phạc của gia sư người Pháp của cậu bé nhà Carfry.

- Ồ, tôi đã ở đây... đúng - M. Rivière cười với đôi môi mệ mởi - nhưng không lâu. Tôi sẽ quay về vào ngày kia.

Anh đứng nắm chặt cái va li sáng màu bằng bàn tay đeo găng chỉn chu, và nhìn vào khuôn mặt Archer với vẻ lo lắng, bối rối, hầu như van lơn.

- Tôi tự hỏi, thưa ông, từ khi tôi có may mắn tình cờ gặp ông, nếu tôi có thể...

- Tôi đang định đề nghị anh: đi ăn trưa với tôi nhé? Tối trung tâm, ý tôi là, nếu anh tìm tôi ở văn phòng tôi sẽ đưa anh đến một nhà hàng rất lịch sự trong khu đó.

M. Rivière rõ ràng là xúc động và ngạc nhiên.

- Ông quá tốt. Nhưng tôi chỉ định hỏi liệu ông có thể cho tôi biết làm thế nào để đón được một loại xe chở khách nào đó. Không có người khuân vác và không ai ở đây có vẻ muốn nghe...

- Tôi biết, những nhà ga ở nước Mỹ chúng tôi chắc đã làm anh ngạc nhiên. Khi anh yêu cầu một người khuân vác, họ sẽ đưa anh kẹo cao su. Nhưng nếu anh đi với tôi thì tôi sẽ giải thoát cho anh, và anh phải thực sự ăn trưa với tôi, anh biết đấy.

Chàng trai trẻ, sau chút do dự rõ rệt, trả lời, với những lời cảm ơn thừa thãi và trong một giọng không hoàn toàn chắc chắn, rằng anh đã có hẹn. Nhưng khi đã đi được một đoạn đường tương đối, anh hỏi liệu anh có thể ghé thăm vào chiều hôm đó không.

Archer đang trong lúc nhàn rỗi giữa mùa hè của văn phòng, nên anh ấn định một giờ và viết nguệch ngoạc địa chỉ của anh. Chàng trai người Pháp bỏ vào túi với những lời cảm ơn lặp lại cùng cử chỉ vung rộng mũ. Một chiếc xe ngựa đón anh ta, rồi Archer bước đi.

Đúng giờ, M. Rivière xuất hiện, đã cạo râu, ăn vận thẳng thớm, nhưng rõ ràng vẫn mệt mỏi và nghiêm nghị. Archer ở một mình trong văn phòng, và người thanh niên, trước khi ngồi theo lời mời của Archer, bắt đầu vội vã:

- Tôi tin tôi đã thấy ông, ngày hôm qua ở Boston.

Lời tuyên bố khá vô nghĩa, Archer định đưa ra một lời tán thành nhưng những lời nói của anh bị cản trở bởi thứ gì đó tuy rõ ràng nhưng bí ẩn trong cái nhìn khẳng định của người khách.

- Điều đó thật lạ, rất lạ, - M.Rivière tiếp tục - khi chúng ta gặp nhau trong những hoàn cảnh mà tôi đã nhận ra chính mình.

- Những hoàn cảnh nào? - Archer hỏi, hơi băn khoăn có phải anh ta cần tiền không.

M.Rivière tiếp tục chăm chú nhìn anh với đôi mắt thăm dò.

- Tôi đã đến, không phải để tìm việc làm, như tôi đã nói với ông lần gặp trước, mà vì một sứ mệnh đặc biệt...

- A...! - Archer thốt lên. Trong một thoáng hai cuộc gặp đã liên kết với nhau trong óc anh. Anh ngừng lại để nắm được tình huống đột nhiên lóe lên trong anh, và M.Rivière cũng giữ im lặng, như thể biết rằng những lời anh ta nói là đủ rồi.

- Một sứ mệnh đặc biệt - cuối cùng Archer nhắc lại. Chàng trai trẻ người Pháp, mở lòng bàn tay, nâng lên nhẹ nhàng, và hai người đàn ông tiếp tục nhìn nhau qua cái bàn làm việc cho đến khi Archer tỉnh táo nói:

- Hãy ngồi xuống.

Ngay lúc đó, M. Rivière gật đầu, lấy một cái ghế ở xa, và lại đợi.

- Chính vì cái sứ mệnh đó mà anh muốn hỏi ý kiến tôi?

- cuối cùng Archer hỏi.

M.Rivière gật đầu.

- Không phải nhân danh tôi. Trong trường hợp này, tôi... tôi đã giải quyết đầy đủ với bản thân mình. Tôi muốn... nếu có thể... nói chuyện với ông về nữ Bá tước Olenska.

Archer trong vài phút cuối đã biết rằng những lời này sẽ đến. Nhưng khi chúng đến, chúng khiến máu dồn lên thái dương như thể anh đã bị mắc vào một cành cây chìa ra trong một bụi cây.

- Và nhân danh người đó? - Anh nói - Anh muốn làm điều này?

M.Rivière mạnh mẽ tiếp nhận câu hỏi ấy.

- Ồ..., tôi có thể nói của cô ấy, nếu nó không có vẻ giống một sự tự tiện. Hay là tôi sẽ nói là: nhân danh sự công bằng trên lý thuyết?

Archer xem xét anh ta một cách mỉa mai.

- Nói cách khác: Anh là sứ giả của Bá tước Olenski?

Anh thấy sự đỏ mặt của mình phản chiếu mơ hồ trên vẻ mặt tái xám của M. Rivière.

- Không phải với ông, thưa ông. Nếu tôi đến gặp ông, thì đó là với một tư cách khác.

- Anh có quyền gì, trong hoàn cảnh này, để có một tư cách nào khác? - Archer vặn lại. - Nếu anh là một phái viên thì anh vẫn là một phái viên.

Người thanh niên cân nhắc.

- Sứ mệnh của tôi đã kết thúc. Ngay khi nữ Bá tước đi, nó đã thất bại.

- Tôi không thể giúp được điều đó. - Archer đáp trong cùng giọng mỉa mai.

- Không, nhưng ông có thể giúp... - M. Rivière ngừng lại, xoay tròn cái mũ trong bàn tay vẫn đeo găng cẩn thận, nhìn vào lớp vải lót của nó và rồi lại nhìn vào khuôn mặt Archer. - Tôi tin chắc ông có thể giúp, thưa ông, để cũng biến nó thành một thất bại với gia đình cô ấy.

Archer đẩy ghế ra sau và đứng lên.

- Ồ... và vì Chúa tôi sẽ! - anh thốt lên. - Anh đứng với hai tay đút túi, tức giận nhìn chằm chằm vào anh chàng người Pháp bé nhỏ, người mà khuôn mặt, dù ngẩng lên quá cao, vẫn thấp hơn tầm mắt của Archer bốn hay năm xăng-ti-mét.

M. Rivière tái nhợt hơn bình thường, tái hơn nước da anh có thể biến đổi.

- Tại sao - Archer tiếp tục bộc phát - anh lại có thể nghĩ - vì tôi cho rằng anh đang cầu khẩn tôi với lý do mối liên hệ của tôi với Madame Olenska - rằng tôi nên có ý kiến trái ngược với những người còn lại trong gia đình cô ấy?

Sự thay đổi trong biểu lộ của khuôn mặt M. Rivière trong một lúc

là câu trả lời duy nhất của anh ta. Cái nhìn của anh chuyển từ sự rụt rè thành nỗi buồn khổ hoàn toàn: vì một thanh niên thường có dáng điệu tháo vát sẽ rất khó khăn khi làm ra vẻ yếu đuối.

- Ôi, thưa ông...

- Tôi không thể hiểu, - Archer tiếp tục - sao anh lại đến chỗ tôi khi có những người khác còn gần gũi với nữ Bá tước hơn; và tại sao anh nghĩ tôi sẽ có thể dễ bị ảnh hưởng bởi những lý lẽ mà tôi cho rằng vì chúng mà anh được cử đến.

M. Rivière nhận sự công kích với một sự nhún nhường bối rối.

- Những lý lẽ tôi muốn trình bày với ông, thưa ông, là của riêng tôi và không phải từ người đã cử tôi đến.

- Vậy thì tôi cũng chẳng thấy có lý do gì để phải nghe chúng.

M. Rivière lại nhìn vào chiếc mũ của mình, như thể để xem liệu những lời cuối cùng này có phải là một dấu hiệu rõ ràng đầy đủ để đội nó vào và đi ra không. Rồi, anh bất ngờ nói.

- Thưa ông... ông có thể nói với tôi một điều không? Có phải ông nghi ngờ tôi được cử đến đây? Hay có lẽ ông tin toàn bộ vấn đề đã được khép lại?

Sự nài nỉ bình thản của anh ta khiến Archer cảm thấy sự hăm dọa vụng về của chính mình. M. Rivière đã thành công trong việc tác động đến anh. Archer hơi đỏ mặt, lại thả mình xuống ghế, và ra hiệu cho người thanh niên ngồi xuống.

- Tôi xin lỗi anh, nhưng sao vấn đề lại bị khép lại? M. Rivière nhìn lại anh với nỗi đau đớn.

- Vậy, ông có đồng ý với những người còn lại của gia đình, mặc dù những lời đề nghị mới mà tôi mang theo, rằng Madame Olenska khó có thể không quay lại với chồng cô ấy?

- Chúa ơi! - Archer thốt lên; và người khách của anh thốt ra một tiếng lẩm bẩm xác nhận nho nhỏ.

- Trước khi gặp cô ấy, tôi đã gặp - theo lời đề nghị của Bá tước Olenski - ông Lovell Mingott, người mà tôi đã nói chuyện vài lần trước khi đến Boston. Tôi hiểu rằng ông ấy đại diện cho quan điểm của mẹ ông ấy; và sự ảnh hưởng của phu nhân Manson Mingott là rất lớn đối với toàn gia đình bà.

Archer ngồi yên lặng, với cảm giác đang bám vào lề một vách đá trơn trượt. Việc khám phá ra rằng mình đã bị loại khỏi những cuộc đàm phán này, và thậm chí từ những tin tức họ đang có, đã gây cho anh một sự ngạc nhiên khó có thể bị lu mờ bởi sự kinh ngạc còn lớn hơn về điều mà anh đang nghe thấy. Anh chợt hiểu gia đình ngừng hỏi ý kiến anh vì vài bản năng gia tộc sâu sắc đã cảnh báo với họ rằng anh không còn ở bên phe họ nữa. Và anh nhớ lại, bắt đầu hiểu ra, một nhận xét của May trong chuyến đi của họ từ nhà bà Manson Mingott về vào ngày Hội Bán cung: “Có lẽ, xét cho cùng, Ellen sẽ hạnh phúc hơn với chồng chị ấy”.

Ngay cả trong sự bối rối của những khám phá mới, Archer vẫn nhớ lại lời thốt lên căm phẫn của anh, và việc từ đó vợ anh không bao giờ nhắc tên Madame Olenska với anh. Lời nói bất cẩn của cô rõ ràng là sơi rơm gió lên để thử xem gió thổi hướng nào; kết quả đã được báo cáo với gia đình, và sau đó, Archer đã ngầm bị bỏ quên khỏi những bàn bạc của họ. Anh ngưỡng mộ cái kỷ luật gia tộc đã khiến May khuất phục quyết định này. Cô sẽ không làm thế, anh biết, vì lương tâm của cô phản đối. Nhưng có lẽ, cô có cùng quan điểm với gia đình rằng sẽ tốt cho Madame Olenska khi là một người vợ bất hạnh hơn là một người đã ly thân, và rằng không có ích gì khi bàn bạc chuyện này với Newland, người đã đột nhiên không làm theo những điều đã bàn sẵn.

Archer ngược lên và bắt gặp cái nhìn lo lắng của vị khách.

- Ông có biết, thưa ông - có thể ông không biết - rằng gia đình bắt đầu lưỡng lự liệu họ có nên khuyên nữ Bá tước từ chối những lời đề nghị cuối cùng của chồng cô ấy không?

- Những lời đề nghị anh mang đến?

- Những lời đề nghị tôi mang đến.

Archer định thốt lên rằng dù anh biết hay không cũng không liên

quan gì đến M. Rivière; nhưng cái nhìn có vẻ khiêm tốn nhưng ngoan cố, bạo dạn của M. Rivière khiến anh loại bỏ ý định này, và anh đáp lại câu hỏi của chàng trai trẻ với một câu khác.

- Mục đích của anh là gì khi nói với tôi về điều này? Anh ngay lập tức có được câu trả lời.

- Để xin ông, thưa ông... để xin ông với tất cả sức thuyết phục tôi có thể... đừng để cô ấy quay lại đó... Ôi, đừng để cô ấy quay lại đó! - M. Rivière thốt lên.

Archer nhìn anh ta với sự ngạc nhiên gia tăng. Sự thành khẩn trong nỗi đau khổ hay sức mạnh trong quyết tâm của anh ta là không thể nhầm lẫn: rõ ràng anh ta đã kiên quyết để mọi thứ kết thúc, nhưng sự cần thiết quan trọng nhất của nó đã khiến anh hành động như thế này. Archer cân nhắc.

- Tôi có thể hỏi - Archer cuối cùng nói - liệu đây có phải là điều anh nói với nữ Bá tước Olenska không?

M. Rivière đỏ mặt, nhưng đôi mắt anh không dao động.

- Không, thưa ông, tôi đã nhận sứ mệnh của mình với một thiện ý. Tôi thực sự tin - vì những lý do mà tôi không cần làm phiền ông - rằng sẽ tốt hơn cho Madame Olenska khi khôi phục lại địa vị, tài sản, và sự tôn kính xã hội mà vị trí của chồng cô ấy mang lại cho cô ấy.

- Vì vậy tôi cho rằng, anh khó có thể nhận một sứ mệnh như thế.

- Tôi không nên nhận nó.

- Vậy thì...? - Archer ngừng lại, và mắt họ gặp nhau trong sự chăm chú kéo dài.

- Ôi, thưa ông, sau khi gặp cô ấy, tôi biết cô ấy ở đây thì tốt hơn.

- Anh đã biết?

- Thưa ông, tôi đã hoàn thành sứ mệnh một cách trung thực: tôi đưa ra những lý lẽ của Bá tước, tôi tuyên bố những đề nghị của ông ấy, mà không thêm bất cứ bình luận nào của tôi.

Nữ Bá tước đã tử tế lắng nghe một cách kiên nhẫn, cô ấy thật tốt khi gặp tôi hai lần. Cô ấy đã cân nhắc một cách công bằng tất cả những gì tôi nói. Và sau hai lần nói chuyện này tôi đã đổi ý, và đã nhìn mọi thứ khác đi.

- Tôi có thể hỏi điều gì dẫn đến sự thay đổi này không?

- Chỉ là vì thấy được sự thay đổi trong cô ấy. - M.Rivière trả lời.

- Sự thay đổi trong cô ấy? Vậy anh đã biết cô ấy trước đó?

Về mặt người thanh niên lại ửng đỏ.

- Tôi từng gặp cô ấy ở nhà người chồng. Tôi đã biết Bá tước Olenski nhiều năm. Ông có thể hiểu rằng ông ấy sẽ không cử một người lạ đi làm một sứ mệnh như thế này.

Archer nhìn ra những bức tường trống của văn phòng, rồi nhìn lên một tấm lịch treo vây quanh bởi những tranh biếm họa thô kệch về tổng thống Mỹ. Cuộc nói chuyện này nên diễn ra ở bất cứ đâu trong vòng hàng triệu ki-lô-mét vuông lệ thuộc nguyên tắc của anh có vẻ xa lạ như bất cứ thứ gì mà sự tưởng tượng có thể nghĩ ra.

- Sự thay đổi - loại thay đổi nào?

- Ôi, thưa ông, nếu tôi có thể nói cho ông! - M. Rivière ngừng lại - Tenez... Tôi cho rằng đó là việc phát hiện ra điều tôi chưa bao giờ nghĩ tới trước đó: rằng cô ấy là một người Mỹ. Và nếu ông là một người Mỹ như cô ấy - như ông - thì những thứ được chấp nhận trong những xã hội khác, hay ít nhất phải chịu đựng như một phần của sự nhượng bộ thích hợp thông thường - sẽ trở nên không thể tưởng tượng được, đơn giản là không thể nghĩ tới. Nếu những người thân của Madame Olenska hiểu những điều này là gì, chắc chắn họ sẽ dứt khoát chống đối việc cô ấy trở về cũng như chính cô ấy vậy; nhưng có vẻ họ coi việc chồng cô ấy mong muốn cô ấy quay lại là bằng chứng của một khao khát không thể cưỡng lại được cho cuộc sống gia đình. - M. Rivière ngừng lại, và rồi nói thêm - trong khi nó không hề đơn giản như thế.

Archer nhìn lại tổng thống Mỹ, rồi nhìn xuống bàn làm việc và những giấy tờ quảng trên đó. Trong một hai giây, anh không thể nói gì. Trong suốt khoảng thời gian này, anh nghe tiếng ghế của M.

Rivière bị đẩy lại và biết rằng anh ta đã đứng lên. Khi nhìn lên lần nữa, anh thấy vị khách cũng xúc động như anh.

- Cảm ơn - Archer đơn giản nói.

- Chẳng có gì phải cảm ơn tôi, thưa ông. Đúng hơn, phải là tôi... - M. Rivière thốt lên, như thể lời nói của anh quá khó khăn. - Dù sao thì tôi cũng muốn - anh tiếp tục trong một giọng vững vàng hơn - nói thêm một điều. Ông hỏi tôi liệu tôi có phải là người làm việc cho Bá tước Olenski không. Lúc này thì có, tôi đã quay lại với ông ấy, vài tháng trước, vì những lý do nhu về cầu cá nhân có thể xảy ra với bất cứ ai có những người ốm yếu và già cả, phụ thuộc vào anh ta. Nhưng từ lúc tôi quyết định đến đây để nói những điều này với ông, tôi coi như mình đã bị sa thải, tôi sẽ nói với ông ta như vậy khi nào quay lại, và giải thích cho ông ta. Thế thôi, thưa ông.

M. Rivière gật đầu và lùi lại một bước.

- Cảm ơn - Archer lặp lại, khi tay họ gặp nhau.

Chú thích:

[92] Juste-Aurèle Meissonier (1695 - 1750): Thợ kim hoàn và nhà trang trí, là người sáng tạo đầu tiên của hình thức Rococo.

[93] Alexandre Cabanel (1823-1889): Họa sĩ người Pháp.

[94] Que voulez-vous (tiếng Pháp): Anh muốn gì?

[95] Vis-à-vis: Xe ngựa mà hành khách ngồi đối diện với nhau.
(ND)

[96] Ocean Drive: Tên một con đường ở South Beach - thuộc khu vực phía nam của bãi biển Miami, bang Florida, Mỹ. (ND)

[97] Cottage-orné: Một kiểu nhà nông thôn đẹp như tranh, chủ yếu có ở cuối thế kỷ XVIII và đầu thế kỷ XIX. (ND)

[98] Tuscany: Một vùng thuộc Ý, với thủ phủ của nó là thành phố

Florence. (ND)

[\[99\]](#) Lime Rock: Tên ngọn hải đăng, nổi tiếng với câu chuyện của người phụ nữ trông hải đăng Ida Lewis. (ND)

[\[100\]](#) Sancta simplicitas (tiếng Latin): ám chỉ sự ngây thơ một cách ngờ nghệch.

[\[101\]](#) Một vùng thuộc nước Mexico. (ND)

[\[102\]](#) Solitaire: Lối chơi bài chỉ có một người đánh. (ND)

[\[103\]](#) Cupid: Vị thần tình yêu theo cách gọi thời La Mã cổ, trong thần thoại Hy Lạp là thần Eros, trên vai thường mang cung tên và những mũi tên tình yêu. (ND)

[\[104\]](#) Scott-Siddons (1844 - 1896): Nữ diễn viên người Anh.

[\[105\]](#) Tác phẩm của nữ thi sĩ người Anh Elizabeth Barrett Browning (1806 - 1861) là một trong những nhà thơ được coi trọng nhất trong thời đại Nữ hoàng Vitoria (ND).

[\[106\]](#) Cabinet particulier: Căn phòng riêng. (ND)

CHƯƠNG 26

Mỗi năm vào ngày 15 tháng Mười, Đại lộ Năm lại mở những cánh cửa chớp ra, trải những tấm thảm và treo lên ba lớp rèm cửa sổ.

Vào ngày đầu tiên của tháng Mười một, nghi lễ gia đình này đã kết thúc, giới thượng lưu bắt đầu nhìn quanh và nhìn lại chính mình. Ngày mười lăm là thời điểm thật sôi động, các nhà hát Opera và rạp hát đưa ra những điều lôi cuốn mới, những cuộc hẹn ăn tối tăng lên, những ngày khiêu vũ được ấn định. Và đúng khoảng thời gian này, bà Archer luôn nói rằng New York đã thay đổi nhiều.

Quan sát nó từ quan điểm của một người không tham gia vào đó, với sự giúp đỡ của ông Sillerton Jackson và Miss Sophy, bà có thể theo dõi từng vết nứt trên bề mặt của nó, và tất cả những thứ cở đại nhô lên giữa những luống rau xã hội ngăn nắp. Đó là một trong những thú vui thời trẻ của Archer khi chờ nghe lời tuyên bố hàng năm vào dịp này của mẹ mình, và lắng nghe bà liệt kê những dấu hiệu nhỏ nhất của sự tan rã mà cái nhìn thờ ơ của anh đã không nhận thấy. Vì New York trong tâm trí bà Archer, không bao giờ thay đổi mà không biến thành tệ hơn; và với quan điểm này, Miss Sophy Jackson hoàn toàn tán thành.

Ông Sillerton Jackson, vì là một người từng trải, chưa vội đưa ý kiến mà thích thú lắng nghe một cách công bằng những lời than vãn của các bà. Nhưng ngay cả ông cũng không phủ nhận rằng New York đã thay đổi. Còn Newland Archer, trong mùa đông thứ hai của cuộc hôn nhân, buộc phải thừa nhận rằng nếu nó đã không thật sự thay đổi thì chắc chắn nó đang thay đổi.

Như thường lệ, những quan điểm này đã được đưa ra tại bữa tiệc ngày lễ Tạ ơn ở nhà bà Archer. Vào ngày khi bà được trình trọng tỏ lòng biết ơn những điều tốt lành của một năm, bà có thói quen than vãn dù nó không thường có trong thế giới của bà, và tự hỏi bà phải biết ơn vì cái gì. Dù sao thì cũng không phải là địa vị xã hội. Xã hội, nếu nó được coi là tồn tại, phần nào là nơi hứng chịu những lời nguyên rủa trong kinh thánh. Quả thực, mọi người đều biết Đức cha Tiến sĩ Ashmore muốn nói gì khi ông chọn một đoạn từ Jeremiah (chương II câu 25) cho bài giảng đạo lễ Tạ ơn. Tiến sĩ Ashmore, mục sư mới của St Matthew, đã được chọn bởi vì ông rất “tiến bộ”; những

bài giảng của ông được cho là có ý tưởng táo bạo và ngôn ngữ diễn đạt mới lạ. Khi ông chỉ trích giới thượng lưu ông luôn nói về “xu hướng” của nó; và với bà Archer thật đáng sợ nhưng vẫn lôi cuốn khi tự cảm thấy mình là một phần trong cái cộng đồng mà đang có xu hướng nào đó.

- Rõ ràng Tiến sĩ Ashmore đúng: có một xu hướng rõ rệt. - bà nói - như thể nó là cái gì đó nhìn thấy được và đo lường được, như vết nứt của một ngôi nhà.

- Dù sao cũng thật là kỳ lạ khi thuyết trình về nó trong lễ Tạ ơn - Miss Jackson mở lời; và nữ chủ nhân khô khan đáp trả:

- Ôi, ông ta muốn chúng ta tạ ơn cho những gì bị bỏ quên.

Archer thường cười với những lời tiên đoán hàng năm này của mẹ anh. Nhưng năm nay anh buộc phải thừa nhận, rằng “xu hướng” này là rõ ràng, vì anh đã nghe liệt kê về những sự thay đổi.

- Sự hoang phí trong cách ăn mặc... - Miss Jackson bắt đầu - Sillerton dẫn tôi đến đêm đầu tiên của nhà hát Opera, và tôi chỉ có thể nói rằng bộ váy của Jane Merrys là thứ duy nhất tôi nhận ra là vẫn của năm ngoái, và thậm chí ô vải màu phía trước của nó đã được thay đổi. Tuy nhiên, tôi biết cô ta mới chỉ lấy nó từ Worth hai năm trước, vì cô thợ may của tôi luôn theo đó để sửa lại những bộ váy Paris của cô ta trước khi mặc chúng.

- Ôi, Jane Merry là một người trong số chúng ta - bà Archer thở dài, như thể đó không phải là một điều đáng ghen tỵ khi ở độ tuổi mà các quý bà bắt đầu phô trương khắp nơi những bộ váy Paris của họ ngay khi ra khỏi Ngôi nhà truyền thống, thay vì nhét kỹ chúng trong tủ, giống như những người cùng thời với bà Archer.

- Phải, cô ta là một trong số ít. Hồi tôi còn trẻ, - Miss Jackson đáp - việc mặc theo những mốt mới nhất bị coi là tầm thường; và Amy Sillerton đã luôn bảo tôi rằng quy tắc ở Boston là người ta phải để dành những chiếc váy Paris trong hai năm. Cụ bà Baxter Pennilow, người làm mọi kiểu váy rất đẹp, thường nhập về mười hai cái một năm, hai nhung, hai sa-tanh, hai lụa, và sáu pô-pơ-lin cùng ca-xơ-mi-a đẹp nhất. Đó là một đơn đặt hàng thường xuyên, và khi bà bị ốm trong hai năm trước khi mất, họ tìm thấy bốn mươi tám bộ váy của

hiệu Worth mà chưa bao giờ được lấy ra khỏi lớp giấy lụa; và khi những cô gái cởi bỏ đồ tang họ có thể mặc mớ đầu tiên tại những buổi hòa nhạc giao hưởng mà không cần phải theo dõi xu hướng thời trang.

- Chà, Boston còn bảo thủ hơn New York. Nhưng tôi luôn nghĩ là tốt hơn hết một người phụ nữ nên gác những bộ váy Pháp sang một bên trong một thời gian - Bà Archer thừa nhận.

- Chính Beaufort đã bắt đầu thứ thời trang mới này bằng việc bắt vợ mặc những bộ váy mới của cô ta ngay khi họ đến. Phải công nhận rằng thỉnh thoảng tất cả những nét riêng của Regina trông không giống như... như... - Miss Jackson nhìn quanh bàn, bắt gặp cái nhìn trợn tròn của Janey, và lảng đi trong một tiếng mấp máy không thể hiểu được.

- Như những đối thủ khác của bà ta - ông Sillerton Jackson đi dõm nói.

-Ồ - các bà lẩm bẩm, và bà Archer thêm vào, một phần để làm xao lãng sự chú ý của con gái khỏi những chủ đề cấm

- Regina tội nghiệp! Tôi e rằng lễ Tạ ơn của cô ta không phải là một buổi lễ thú vị. Ông đã nghe những tin đồn về những vụ đầu cơ của Beaufort chưa, Sillerton?

Ông Jackson lơ đãng gật đầu. Mọi người đã nghe những tin đồn về vấn đề này, và ông không thêm khẳng định một chuyện mà đã thuộc quyền sở hữu chung.

Một sự im lặng buồn chán bao trùm lên bữa tiệc. Không ai thực sự thích Beaufort, và hoàn toàn không thú vị khi nghĩ đến điều tồi tệ nhất về đời tư của ông ta. Nhưng việc ông ta gây ra sự ô nhục về tài chính đối với gia đình vợ là điều quá kinh ngạc ngay cả với những kẻ thù của ông. New York của Archer chịu đựng thái độ đạo đức giả trong những mối liên hệ riêng; nhưng trong những vấn đề kinh doanh nó đòi hỏi một sự trung thực rõ ràng và hoàn hảo. Đã rất lâu từ kể khi có những vụ thất bại nhục nhã của bất cứ một chủ ngân hàng nổi tiếng nào; nhưng mọi người vẫn nhớ sự tiêu diệt mang tính xã hội đã ghé thăm chủ các công ty khi sự kiện cuối cùng tương tự xảy ra. Nó sẽ là tương tự với nhà Beaufort, bất chấp quyền lực của ông và sự nổi

tiếng của bà. Tất cả sức mạnh liên minh của mối liên hệ nhà Dallas sẽ không thể cứu Regina tội nghiệp nếu những báo cáo về những vụ đầu cơ không hợp pháp của chồng bà ta là sự thật.

Cuộc nói chuyện tránh sang những chủ đề ít đáng ngại hơn; nhưng mọi thứ họ chạm đến có vẻ củng cố thêm cảm giác của bà Archer về một xu hướng đang tăng nhanh.

- Dĩ nhiên là, Newland, mẹ biết con cho phép May yêu quý đến dự những buổi tối Chủ nhật ở nhà bà Struther... - bà bắt đầu và May xen vào vui vẻ:

-Ồ, mẹ biết đấy, bây giờ mọi người đều đến nhà bà Struther; và bà ấy đã được mời đến nhà bà ngoại con buổi chiều đãi trước.

Đó là vì, Archer nghĩ, New York đã thoát khỏi những thời kỳ quá độ của nó, cùng nhau hiệp lực để lờ chúng đi cho đến khi chúng hoàn toàn kết thúc, và rồi, với tất cả thiện ý, tưởng tượng rằng chúng đã diễn ra trong một thời kỳ trước. Luôn có những kẻ phản bội trong thành lũy cuối cùng; và sau khi anh ta (hay thông thường là cô ta) đã giao nộp chìa khóa, có ích gì khi giả vờ rằng nó không thể bị đánh chiếm được? Một khi mọi người đã được thưởng thức buổi chiều đãi Chủ nhật thoải mái ở nhà bà Struther, họ không thể ngồi ở nhà mà nhớ rằng sâm-panh của bà đã được biến đổi từ xi đánh giày.

- Mẹ biết, con yêu, mẹ biết - bà Archer thở dài - Mẹ cho rằng những điều này phải xảy ra cho chừng nào sự giải trí vẫn là thứ mà mọi người tìm kiếm; nhưng mẹ không bao giờ hoàn toàn tha thứ cho chị họ Madame Olenska của con khi là người đầu tiên ủng hộ bà Struther.

Một nét ửng đỏ bất ngờ hiện lên trên khuôn mặt thiếu phu nhân Archer; nó làm cô ngạc nhiên nhiều như những vị khách khác quanh bàn.

-Ồ, Ellen - cô lẩm bẩm, trong một giọng tuy buộc tội nhưng vẫn bối rối theo cách quen thuộc mà bố mẹ cô có lẽ sẽ nói: "Ôi, nhà Blenker..."

Đó là dấu hiệu gia đình đã bắt đầu đề cập đến tên nữ Bá tước Olenska, từ khi cô khiến họ ngạc nhiên và khó chịu bởi vẫn ngoan cố

với những lời đề xuất của người chồng. Nhưng khi nó phát ra trên môi May, nó khiến người ta phải suy nghĩ, và Archer nhìn cô với cái cảm giác lạ lẫm vẫn thi thoảng đến với anh khi cô có vẻ giống những người xung quanh cô.

Mẹ anh, ít nhạy cảm hơn thường lệ với không khí, vẫn khẳng khái:

- Mẹ luôn nghĩ rằng người như nữ Bá tước Olenska, đã sống trong những xã hội quý tộc, phải giúp chúng ta theo kịp những sự khác biệt xã hội của chúng ta, thay vì lờ chúng đi.

Nét đỏ mặt của May vẫn hiện rõ mãi, dường như nó ngụ ý thừa nhận về sự không thiện ý với xã hội của nữ Bá tước Olenska.

- Rõ ràng chúng ta đều có vẻ giống những người nước ngoài - Miss Jackson nói chua cay.

- Con không nghĩ Ellen quan tâm đến xã hội; nhưng không ai biết chính xác chị ấy quan tâm đến thứ gì - May tiếp tục, như thể cô đang tìm kiếm thứ gì đó vô thưởng vô phạt.

- À, thì... - bà Archer lại thờ dãi.

Mọi người biết rằng nữ Bá tước Olenska không còn được gia đình chiếu cố. Thậm chí người bên vực cô nhất, cụ bà Manson Mingott, cũng không thể bào chữa cho việc cô từ chối quay lại với chồng mình. Nhà Mingott không công khai tuyên bố sự phản đối của họ: ý thức đoàn kết của họ quá mạnh. Họ chỉ đơn giản, như bà Welland nói: “để Ellen tội nghiệp tìm thấy địa vị của nó” - và địa vị đó, thật xấu hổ và không thể hiểu nổi, là trong những đáy sâu lờ mờ nơi nhà Blenker chiếm ưu thế, và “những người viết lách” tôn vinh những lễ nghi lộn xộn của họ. Thật lạ thường, nhưng là sự thật, rằng Ellen bất chấp những cơ hội và đặc ân của mình, đã đơn giản trở thành một người “Bohemian”. Việc này đã dẫn đến luận điệu rằng cô đã gây ra một sai lầm chết người khi không quay lại với Bá tước Olenski. Xét cho cùng, vị trí của một người phụ nữ trẻ là ở dưới mái nhà của chồng cô, đặc biệt khi cô đã bỏ nó trong những hoàn cảnh mà... thế đấy... nếu người ta quan tâm xem xét chúng...

- Madame Olenska là người được các quý ông rất ưa thích - Miss

Sophy nói, với vẻ muốn đưa ra một cái gì đó có thể hoà giải khi biết rằng mình đang phóng một mũi lao.

- Ôi, nó là sự nguy hiểm mà một phụ nữ trẻ như Madame Olenska luôn bị đặt vào. - Bà Archer buồn rầu đồng ý; và các quý bà, trong lời kết luận này, thu những đuôi váy của họ lại để đến bên những chao đèn Carcel hình cầu ở phòng khách, trong khi Archer và ông Jackson rút vào thư viện Gothic.

Khi đã ngồi trước lò sưởi, tự an ủi về sự không đầy đủ của bữa tối bằng sự hoàn hảo của điệu xì gà, ông Jackson trở nên tự đắc và có thể nói chuyện.

- Nếu việc phá sản của Beaufort xảy ra - ông công bố - sẽ có những bí mật bị lộ.

Archer ngẩng lên nhanh chóng. Anh không bao giờ nghe đến cái tên này mà không kèm theo những hình ảnh rõ nét về hình dáng nặng nề của Beaufort, với chiếc áo lông thú và đôi giày đắt tiền, đang tiến tới qua màn tuyết ở Skuytercliff.

- Nhất định đó là - ông Jackson tiếp tục - một thứ bẩn thỉu nhất được quét dọn. Ông ta đã không tiêu hết tiền cho Regina.

- Ồ, vậy... nó đã được giảm nhẹ? Tôi tin rằng ông ta vẫn sẽ lấy lại được cân bằng - người đàn ông trẻ nói, muốn thay đổi chủ đề.

- Có lẽ... có lẽ. Tôi biết ông ta đã đi gặp vài người có ảnh hưởng ngày hôm nay. Tất nhiên - ông Jackson miễn cưỡng thừa nhận - người ta hy vọng rằng họ có thể giúp đỡ ông ta - ít ra là lúc này. Tôi không muốn nghĩ Regina tội nghiệp sẽ trải qua phần còn lại của cuộc đời trên vài bãi biển điêu tàn ở nước ngoài dành cho những người vỡ nợ.

Archer không nói gì. Với anh, điều đó có vẻ tự nhiên - tuy bi thảm - khi tiền phi nghĩa bị trả giá bằng một cách tàn nhẫn, và tâm trí anh hầu như không nán lại trên số phận của bà Beaufort, nó quay lại với những vấn đề gần gũi hơn. Về đở mặt của May có ý nghĩa gì khi tên của nữ Bá tước Olenska được nhắc đến?

Bốn tháng đã trôi qua kể từ cái ngày giữa mùa hè mà anh và

Madame Olenska trải qua bên nhau; và từ đó, anh không gặp lại cô. Anh biết rằng cô đã quay lại Washington, tại căn nhà nhỏ mà cô và Medora Manson đã đến đó: anh đã viết thư cho cô một lần - một vài từ, hỏi khi nào họ sẽ gặp lại nhau

- và cô thậm chí trả lời còn ngắn gọn hơn: “Chưa phải lúc!”.

Từ đó, không có cuộc giao tiếp nào hơn giữa họ. Anh đã xây dựng trong anh một căn cứ thâm sâu nơi cô ngự trị giữa những ý nghĩ và ước muốn bí mật của anh. Dần dần nó trở thành cuộc sống thật của anh, thành những hành động có chừng mực. Theo đó, anh đưa ra những quyển sách anh đọc, những ý tưởng và cảm nghĩ mà anh ấp ủ, và những đánh giá cùng những ảo tưởng của anh. Bên ngoài nó, trong quang cảnh của cuộc sống có thật, anh xúc động trước một cảm giác đang lớn dần về những điều không thực và không đầy đủ, vấp phải những định kiến quen thuộc và những quan điểm truyền thống như một người đàn ông đang trí liên tục va vào đồ đạc trong căn phòng của chính anh ta. Lơ đãng - chính là trạng thái anh đang trải qua: quá lơ đãng với mọi thứ dày đặc trong thực tế và gần gũi với những thứ xung quanh anh mà đôi khi anh thấy ngạc nhiên khi nhận thấy chúng vẫn tưởng rằng anh ở trong đó.

Anh bắt đầu ý thức rằng ông Jackson đang thông hợm chuẩn bị cho sự tiết lộ nhiều hơn.

- Dĩ nhiên tôi không biết gia đình vợ cậu ý thức được bao nhiêu về những điều người ta nói - ồ, về việc Madame Olenska từ chối yêu cầu cuối cùng của chồng cô ấy.

Archer im lặng, và ông Jackson tiếp tục cạnh khoé:

- Thật đáng tiếc - quả là đáng tiếc - rằng cô ấy đã từ chối điều đó.

- Đáng tiếc? Vì Chúa, tại sao?

Ông Jackson nhìn xuống chiếc tất phẳng phiu trên ống chân được nhét vào chiếc giày khiêu vũ bóng nhoáng.

- Thì - nói một cách đơn giản nhất - bây giờ cô ấy sẽ sống bằng gì?

- Bây giờ...?

- Nếu Beaufort...

Archer bật dậy, dấm mạnh xuống cạnh bàn viết bằng gỗ hồ đào. Những lọ mực trong giá để mực bằng đồng nảy lên.

- Ông ám chỉ cái quái gì vậy, thưa ông?

Ông Jackson, nhẹ nhàng thay đổi tư thế trên ghế, bình thản nhìn vào khuôn mặt bừng bừng của chàng thanh niên.

- Ồ, theo một nguồn đáng tin cậy - thực ra là từ chính cụ bà Catherine - thì gia đình đã giảm đáng kể tiền chu cấp cho nữ Bá tước Olenska khi cô ấy cự tuyệt quay lại với chồng; và do đó bởi việc từ chối này, cô ấy cũng bị mất số tiền được hưởng khi kết hôn - mà Olenski sẵn sàng chuyển giao cho nếu cô ấy quay lại... Tại sao, cậu ám chỉ cái quái gì, anh bạn thân mến, khi cậu hỏi tôi có ý gì? - Ông Jackson vui vẻ trả đũa.

Archer tiến về phía bệ lò sưởi và cúi xuống để gạt tàn thuốc vào lò sưởi.

- Tôi không biết gì về những chuyện riêng của Madame Olenska; nhưng tôi không cần xác nhận điều mà ông ám chỉ...

- Ồ, không phải tôi: đó là Lefferts, nói cho một người nào đó - Ông Jackson xen vào.

- Lefferts - người đã tán tỉnh cô ấy và bị mất mặt vì chuyện đó! - Archer thốt lên khinh bỉ.

- Ồ... anh ta đã làm thế à? - người kia ngắt lời, như thể đây chính là điều mà ông đã đặt bẫy ra để có được nó. Ông vẫn ngồi bên lò sưởi, do đó cái nhìn già cả khó chịu của ông giữ chặt lấy khuôn mặt Archer như sợi dây thép.

- Chà, chà: thật tiếc là cô ấy không quay trở về trước khi xảy ra thất bại của Beaufort - ông lặp lại. - Nếu cô ấy đi ngay bây giờ, và nếu ông ta thất bại, điều đó sẽ chỉ củng cố thêm một ấn tượng chung: mà này, điều đó không hề khác với Lefferts chút nào.

- Ồ, cô ấy sẽ không quay lại bây giờ: hơn bao giờ hết! - Vừa nói

xong, ngay lập tức Archer lại có cảm giác đó chính là thứ ông Jackson đang chờ đợi.

Người đàn ông già cả xem xét anh một cách chăm chú.

- Đó là ý kiến của cậu hả? Ồ, rất có thể cậu biết. Nhưng mọi người sẽ nói với cậu rằng vài đồng xu còn lại của Medo- ra Manson đang ở trong tay Beaufort. Tôi không thể tưởng tượng được làm cách nào mà hai người phụ nữ có thể cầm cự được trừ phi ông ta giúp họ. Tất nhiên, Madame Olenska vẫn có thể làm cụ bà Catherine mềm lòng, người kiên quyết phản đối sự ở lại của cô nhất; và cụ Catherine có thể cho cô bất cứ khoản chu cấp nào cô muốn. Nhưng tất cả chúng ta đều biết bà ấy ghét phải bỏ ra nhiều tiền; và phần còn lại của gia đình đặc biệt không thích Madame Olenska ở đây.

Archer bùng lên sự phẫn nộ vô ích: rõ ràng anh đang ở trong tình trạng khi một người đàn ông biết chắc mình đang làm một điều ngốc nghếch.

Anh thấy rằng ông Jackson ngay lập tức ngạc nhiên khi thấy anh không biết gì về sự bất hòa của Madame Olenska với bà cô và những người thân khác, và rằng ông đã tự mình rút ra những kết luận cho những lý do vì sao anh bị loại trừ khỏi hội đồng gia đình. Việc này cảnh báo Archer phải hành động cẩn thận; nhưng những lời bóng gió về Beaufort đã khiến anh trở nên thiếu thận trọng. Tuy nhiên anh lo lắng, nếu không phải về nguy cơ của anh, thì ít nhất cũng là việc ông Jackson đang ở dưới mái nhà của mẹ anh, và do vậy là vị khách của anh. New York cổ hủ quan sát tỉ mỉ phép xã giao tiếp đãi khách, và việc không bàn luận với khách luôn được cho là do có sự bất đồng.

- Chúng ta đi lên và tham gia với mẹ tôi chứ? - Anh đề nghị cộc lốc, khi mẩu tàn thuốc cuối cùng của ông Jackson rơi vào cái gạt tàn bằng đồng bên khuỷu tay ông.

Trên đường đánh xe về nhà May vẫn im lặng một cách kỳ cục. Qua bóng đêm, anh vẫn cảm thấy đang bị bao bọc trong sự đe dọa từ khuôn mặt ửng đỏ của cô. Nó có ý đe dọa gì thì anh không thể đoán ra: nhưng anh ý thức được rằng cái tên của Madame Olenska đã gây ra nó.

Họ lên gác, anh rẽ vào thư viện. Cô thường theo sau anh; nhưng

anh nghe thấy cô đi xuống lối vào phòng ngủ.

- May! - anh gọi với một cách nóng nảy; và cô quay lại, với một cái nhìn hơi ngạc nhiên về giọng nói của anh.

- Cái đèn này lại bốc khói, anh muốn những người hầu biết rằng nó luôn phải được duy trì trong tình trạng sẵn sàng. - Anh cầu nhàu bực bội.

- Em rất xin lỗi: điều này sẽ không xảy ra lần nữa. - Cô trả lời, trong một giọng tươi tỉnh mạnh mẽ học được từ mẹ mình; và nó khiến Archer cảm thấy cô đã bắt đầu chiều lòng anh như một ông Welland trẻ. Cô cúi xuống để vắn nhỏ bấc, và khi ánh sáng chiếu lên đôi vai trắng trẻo và những đường cong rõ ràng của khuôn mặt cô, anh nghĩ: “Cô ấy thật trẻ trung! Dù bao nhiêu năm nữa thì cuộc sống này vẫn phải tiếp diễn!”

Anh cảm thấy, với một cái rùng mình, tuổi trẻ mạnh mẽ và dòng máu chảy trong huyết quản của anh.

- Nghe này - đột nhiên anh nói - anh phải đi Washington vài ngày - sớm thôi; có lẽ là tuần tới.

Tay cô vẫn trên chốt đèn khi cô chậm chậm quay sang anh. Sức nóng từ ngọn lửa đã mang lại một nét ửng đỏ trên khuôn mặt cô, nhưng nó bạc đi khi cô nhìn lên.

- Vì công việc à? - Cô hỏi, trong một giọng ám chỉ rằng không thể có một lý do có lý nào khác, và việc cô lập tức đặt câu hỏi như chỉ để kết thúc câu nói của anh.

- Đương nhiên là vì công việc. Có một vụ liên quan đến bằng sáng chế được đưa ra trước tòa thượng thẩm. - anh nói tên của nhà phát minh, và tiếp tục cung cấp những chi tiết với tất cả sự liến thoắng thành thạo của Lawrence Lefferts, trong khi cô lắng nghe chăm chú, đáp lời trong những lúc ngừng: “Vâng, em biết”.

- Sự thay đổi sẽ tốt cho anh - cô nói đơn giản, khi anh đã nói xong - và anh phải nhớ đến gặp Ellen - cô nói thêm, nhìn thẳng vào mắt anh với nụ cười trong sáng, và nói trong một giọng như thể nhắc anh không được xao lãng vài bốn phận gia đình phiền phức.

Đó là từ duy nhất được trao đổi giữa họ trong chủ đề này. Nhưng trong thứ mật mã mà họ đã được huấn luyện nó có ý rằng: “Tất nhiên anh hiểu rằng em biết tất cả những điều mọi người đã nói về Ellen, và thực lòng thông cảm với gia đình em trong nỗ lực của họ muốn đưa cô ấy quay về với chồng. Em cũng biết rằng vì vài lý do anh đã không muốn nói với em, anh đã khuyên cô ấy chống lại cách giải quyết này, mà tất cả những người đàn ông lớn tuổi khác trong gia đình, cũng như bà chúng ta, đều nhất trí tán thành. Và vì nhờ sự khuyến khích của anh mà Ellen đã thách thức tất cả mọi người, phơi mình trước một kiểu chỉ trích mà ông Sillerton Jackson chắc là đã đưa ra cho anh thấy tối nay, những lời bóng gió đã khiến anh giận dữ... Những lời bóng gió này thực sự là không thiếu; nhưng vì anh có vẻ không bằng lòng khi nghe từ những người khác, em tự mình nói cho anh điều này, là cách duy nhất mà những người có giáo dục như chúng ta có thể trao đổi những điều xấu xa với nhau: bằng cách để anh hiểu rằng em biết anh định đến gặp Ellen khi anh ở Washington, và có lẽ anh đến đó chỉ vì mục đích ấy. Và vì anh chắc chắn định gặp chị ấy, em muốn anh làm thế với sự đồng ý hoàn toàn và rõ ràng của em - và có cơ hội để cho chị ấy biết anh đã khuyến khích chị ấy đi theo một cách cư xử đạo đức đến mức nào.”

Tay cô vẫn trên chốt đèn khi lời cuối cùng của thông điệp cảm lạnh này đến được với anh. Cô vịn bậc xuống, nhắc chao đèn hình cầu lên, và thổi ngọn lửa leo lét.

- Chúng bốc mùi ít hơn nếu có người thổi chúng - cô giải thích, với dáng vẻ của người dọn phòng nhanh nhẹn. Trên ngưỡng cửa, cô quay lại và ngừng lại để đón nụ hôn của anh.

CHƯƠNG 27

Ngày hôm sau, phố Wall có những tin đồn làm yên lòng về tình hình của Beaufort. Chúng không rõ ràng, nhưng đầy hy vọng. Người ta hiểu rằng ông đã có thể kêu gọi những thế lực mạnh mẽ trong trường hợp khẩn cấp, và ông đã làm thành công. Đến tối hôm đó, khi bà Beaufort xuất hiện ở rạp Opera với nụ cười quen thuộc và chiếc vòng cổ ngọc lục bảo mới, giới thượng lưu thở phào nhẹ nhõm.

New York không mỉa mai trong việc lên án những sai phạm trong

kinh doanh. Cho đến nay, không có ngoại lệ nào trong cái quy tắc ngầm của nó dành cho những người phá vỡ phép tắc trung thực; và mọi người đều biết rằng ngay cả Beaufort và vợ cũng sẽ phải tự nhiên tuân theo nguyên tắc này. Nhưng để bắt buộc họ tuân theo thì không chỉ đau lòng mà còn bất tiện. Sự biến mất của nhà Beaufort sẽ để lại một khoảng trống đáng kể trong cái xã hội nhỏ bé chật chội này; và những người quá dốt nát hay quá thờ ơ để rùng mình trước cái thảm họa tinh thần này thì tiếc thương cho sự biến mất của căn phòng khiêu vũ tốt nhất ở New York.

Archer đã quyết định đến Washington. Anh chỉ đang chờ ngày bắt đầu vụ kiện mà anh đã nói với May, để nó có thể trùng khớp với chuyến đi của anh. Nhưng vào thứ Ba tiếp theo, anh nghe ông Letterblair nói rằng vụ kiện có thể bị hoãn trong vài tuần. Tuy nhiên, chiều hôm đó anh về nhà quyết tâm rằng dù thế nào cũng sẽ rời đi vào tối hôm sau. Thật may mắn là May, người không biết gì về công việc của anh và không bao giờ tỏ ra hứng thú với nó, sẽ không biết về việc bị hoãn này, liệu nó có diễn ra hay không, hay nhớ tên của những người kiện cáo nếu chúng được đề cập trước đó. Nhưng bằng bất cứ giá nào anh cũng không hoãn việc gặp Madame Olenska. Có quá nhiều chuyện anh phải nói với cô.

Vào sáng thứ Tư, khi anh đến văn phòng, ông Letterblair tiếp anh với một khuôn mặt lo lắng. Cuối cùng thì Beaufort đã không thể “khắc phục”, nhưng vì đã phao tin là ông làm được nên ông ta đã làm yên lòng những người gửi tiền, và những khoản tiền lớn vẫn chảy vào nhà băng cho đến tối hôm trước, khi những tin đồn đáng ngại lại bắt đầu chiếm ưu thế. Hậu quả là, người ta bắt đầu đổ xô đến nhà băng, và những cánh cửa của nó đã phải đóng lại trước khi một ngày kết thúc. Những điều xấu xa nhất đã được nói về thủ đoạn đê tiện của Beaufort, và sự thất bại của ông ta hứa hẹn sẽ là một trong những điều nhục nhã nhất trong lịch sử phố Wall.

Quy mô của tai họa khiến cho ông Letterblair tái nhợt và bất lực.

- Tôi đã thấy những thứ tồi tệ trong thời của tôi, nhưng không gì tồi tệ như thế này. Mọi người quen của chúng ta sẽ bị tổn hại, cách này hay cách khác. Và phu nhân Beaufort phải làm sao đây? Bà ấy phải làm gì? Tôi thương phu nhân Manson Mingott cũng nhiều như bất cứ ai: ở tuổi bà thì không biết việc này sẽ tác động đến bà như thế nào. Bà luôn luôn tin vào Beaufort - bà kết bạn với ông ta! Và có họ

hàng với nhà Dallas. Bà Beaufort tội nghiệp có họ hàng với mọi người trong các ngài. Cơ hội duy nhất của bà ấy là bỏ chồng - tuy nhiên làm sao mà người ta có thể nói với bà ấy như thế? Bốn phận của bà ấy là ở bên ông ta và may mắn là bà có vẻ không biết gì về nhược điểm riêng của ông ta.

Có tiếng gõ cửa, và ông Letterblair quay đầu lại nhanh chóng.

- Chuyện gì thế? Tôi không thể bị làm phiền.

Một viên thư ký mang vào cho Archer một lá thư và đi ra. Nhận ra chữ viết tay của vợ, chàng trai mở phong bì và đọc:

“Anh có thể lên thành phố càng sớm càng tốt không? Bà bị một cơn đột quỵ nhẹ tối qua. Không hiểu sao bà đã phát hiện ra những tin tức kinh khủng về nhà băng trước tất cả mọi người. Cậu Lovell đang đi săn bắn nên vắng nhà, và việc nghĩ đến sự sỉ nhục này đã khiến bố tội nghiệp quá lo lắng đến nỗi bị sốt và không thể rời phòng. Mẹ cần anh kinh khủng, và em hy vọng anh có thể đi ngay lập tức và đến thẳng nhà bà”.

Archer trao thư cho cấp trên của mình, và vài phút sau đã đi về phía bắc trong một cỗ xe đông đúc, mà anh đã đổi ở phố Mười bốn để lên một trong những cỗ xe ngựa chở khách lắc lư dữ dội nhất của tuyến Đại lộ Năm. Khi phương tiện nặng nề này thả anh ở nhà cụ bà Catherine thì đã hơn mười hai giờ. Cửa sổ phòng khách ở tầng trệt, nơi bà thường ngồi, hiện ra hình ảnh bối rối của phu nhân Welland. Bà đã mệt mỏi ra hiệu chào Archer khi nhìn thấy anh; và ở cửa anh được May đón. Hành lang mang một vẻ khác thường kỳ dị của những ngôi nhà ngăn nắp đột nhiên bị xâm chiếm bởi bệnh tật: khăn choàng và áo lông thú nằm thành đống trên những cái ghế, một cái túi bác sĩ và áo khoác đặt trên bàn, bên cạnh chúng những bức thư và thiệp đã chất đống không được ai chú ý đến.

May trông có vẻ xanh xao nhưng tươi tỉnh vì bác sĩ Bencomb, người vừa đến lần thứ hai, đã có một nhận xét lạc quan hơn, cũng như quyết tâm dũng cảm được sống và khỏe lại của bà Mingott đã có tác động đến gia đình bà. May dẫn Archer vào phòng khách của bà cụ, nơi những cánh cửa trượt mở vào phòng ngủ đã được đóng lại, và những tấm rèm che Đa-mát màu vàng nặng nề đang rủ xuống chúng. Ở đây bà Welland kể cho anh trong một giọng nhỏ khiếp sợ về

những chi tiết của cơn tai biến. Nó xảy đến vào buổi tối trước khi vài điều khủng khiếp và bí ẩn diễn ra. Vào khoảng tám giờ, ngay sau khi bà Mingott chơi xong bài pa-xiên, thứ mà bà luôn chơi sau bữa tối, thì chuông cửa reo, và một phụ nữ đeo mạng che dày đến nỗi những người đầy tớ không thể nhận ra ngay đã đề nghị được tiếp.

Người quản gia, nghe thấy một giọng nói quen thuộc, đã mở cửa phòng khách và tuyên bố: “Phu nhân Julius Beaufort” - và rồi đóng nó lại sau lưng hai người phụ nữ. Anh ta nghĩ họ chắc là đã ở bên nhau khoảng một giờ. Khi chuông của bà Mingott rung thì bà Beaufort đã rời đi từ lúc nào, còn cụ bà trắng bệch và quá khiếp sợ, ngồi một mình trên chiếc ghế lớn, ra hiệu cho người quản gia giúp bà vào phòng. Lúc đó, dù rõ ràng kiệt sức, bà có vẻ vẫn hoàn toàn điều khiển được cơ thể và bộ óc. Người hầu lai da đen đặt bà lên giường, mang cho bà một tách trà như thường lệ, xếp đặt lại mọi thứ trong phòng và đi ra. Tuy nhiên vào lúc ba giờ sáng chuông lại rung, hai người hầu vội vã đi vào do cuộc gọi bất thường này (vì bà Catherine thường ngủ như một đứa trẻ), đã thấy bà chủ ngồi dậy trên gối với nụ cười méo xệch trên mặt và một bàn tay nhỏ bé co quắp lại trên cánh tay to béo.

Cơn tai biến hiển nhiên là nhẹ, vì bà có thể phát âm rõ ràng và nói được những điều mình muốn. Ngay sau khi bác sĩ đến lần đầu bà đã bắt đầu điều khiển lại được cơ mặt. Nhưng sự hoảng hốt là rất lớn, cân xứng với điều đó là sự căm phẫn khi nó được suy ra từ những cụm từ rời rạc của bà Mingott rằng Regina Beaufort đã đến xin bà - cực kỳ mặt dày! - cứu vãn chồng bà ta, giúp đỡ họ - không “bỏ rơi” họ, như bà ta gọi thế - nói tóm lại là lôi kéo toàn bộ gia đình che chở và tha thứ cho điều đáng hổ thẹn ghê gớm của họ.

- Ta đã nói với cô ta: “Danh dự luôn là danh dự, trung thực luôn là trung thực, trong nhà Manson Mingott, và sẽ mãi là như thế cho đến khi ta ra khỏi nó trước”. - Bà lão đã lắp bắp nói vào tai con gái, trong giọng khàn khàn do bị tê liệt một phần. - Và khi cô ta nói: “Nhưng tên cháu, bà ơi, tên cháu là Regina Dallas”, thì ta nói: “Chính Beaufort đã bao bọc cô bằng châu báu. Và giờ đây khi Beaufort bao bọc cô bằng nỗi nhục nhã thì cô cũng phải ở bên ông ta”.

Với những giọt nước mắt và những lời hỗn hển sợ hãi, bà Welland đã kể lại rất nhiều, tái nhợt đi, bị suy sụp bởi việc buộc phải nhìn vào một điều xấu xa và nhục nhã.

- Giá mà mẹ có thể giấu bố vợ con: ông ấy luôn nói: “Augusta, vì lòng thương hại, đừng phá hủy những ảo tưởng cuối cùng của tôi”... và mẹ làm thế nào mà ngăn không cho ông ấy biết những điều khủng khiếp này? - quý bà tội nghiệp than vãn.

- Bố sẽ không biết chúng đâu mẹ ơi - con gái bà nói. Bà Welland thở dài:

- Ôi, không, cảm ơn Chúa, ông ấy đang an toàn trên giường. Và bác sĩ Bencomb đã hứa sẽ giữ ông ấy ở đó cho đến khi người mẹ tội nghiệp của ta khá hơn, còn Regina đã đi đâu đó.

Archer ngồi gần cửa sổ và ngậy người nhìn ra con đường lớn hoang vắng. Rõ ràng anh được gọi đến để an ủi tinh thần cho những người phụ nữ kinh hoàng hơn là vì bất cứ sự giúp đỡ nào mà anh có thể làm cho họ. Họ đã đánh điện cho ông Lovell Mingott, và những tin nhắn đã được viết tay gửi tới các thành viên trong gia đình đang sống ở New York. Trong khi đó, không có gì khác để làm ngoài việc thì thào bàn tán về những hậu quả mà nỗi nhục nhã của Beaufort và hành động không thể bào chữa của vợ ông ta đã gây ra.

Bà Lovell Mingott, vốn đang viết thư ở phòng khác, ngay sau đó đã xuất hiện trở lại góp giọng vào cuộc bàn tán. Những phụ nữ lớn tuổi đồng ý rằng vào thời của họ, vợ của một người đàn ông gây ra bất cứ thứ gì đáng hổ thẹn trong kinh doanh chỉ có một kế hoạch: tự thu mình lại, để biến mất với ông ta.

- Về trường hợp của bà ngoại Spicer tội nghiệp; dĩ nhiên là cụ của con, May ạ - bà Welland vội vã nói thêm - những khó khăn về tài chính của cụ ông con là riêng tư - thua tại các ván bài, hay vay nợ ai đó - mẹ chưa bao giờ biết rõ, vì bà ngoại con không bao giờ nói về điều đó. Nhưng bà được nuôi lớn ở nông thôn vì mẹ của bà phải rời New York sau một chuyện nhục nhã, dù nó là gì đi nữa: họ sống một mình ở Hudson, mùa đông và mùa hè, cho đến khi bà được mười sáu tuổi. Không bao giờ có chuyện cụ Spicer cầu xin gia đình “ủng hộ” cụ, ta hiểu Regina đã gọi nó thế; dù một chuyện nhục nhã riêng tư không thể so sánh với cái tai tiếng đã huỷ hoại hàng trăm người vô tội này được.

- Đúng, Regina phải bắt đầu giấu mặt mình hơn là nói với những người khác - bà Lovell Mingott đồng ý - em hiểu rằng chuỗi vòng cổ

ngọc lục bảo mà cô ta đeo ở rạp hát thứ Sáu trước đã được gửi đến với sự đồng ý từ hiệu Ball và Black vào buổi chiều hôm đó. Em tự hỏi liệu họ có bao giờ lấy lại nó được không?

Archer thản nhiên nghe dần đồng ca liên tục này. Quan niệm về việc hoàn toàn trung thực trong vấn đề tài chính được coi là quy tắc đầu tiên của một quý ông đã in quá sâu trong anh nên những lý do tình cảm không thể làm nhụt nó. Một người đầu cơ như Lemuel Struthers có thể tăng thêm hàng triệu hộp xi đánh giày trong bất cứ cuộc giao dịch ám muội nào; nhưng sự trung thực không có tí vết là nghĩa vụ quý tộc của New York tài chính cổ. Số phận của bà Beaufort cũng không làm Archer lay chuyển. Có thể anh cảm thấy tiếc cho bà nhiều hơn những người thân đầy căm phẫn của bà; nhưng dường như với anh mối quan hệ vợ chồng, dù là dễ vỡ trong sự thịnh vượng, không nên bị chia cắt trong khi gặp bất hạnh. Như ông Letterblair đã nói, chỗ của một người vợ là ở bên cạnh chồng mình khi ông ta gặp khó khăn; nhưng địa vị xã hội không ở bên ông ta, và tính kiêu căng trơ tráo của bà Beaufort có vẻ gần như biến bà thành kẻ tòng phạm. Ngay việc một người phụ nữ van lơn gia đình bà ta để che chở cho điều nhục nhã trong kinh doanh của chồng mình cũng là không thể chấp nhận được, vì nó là một điều mà gia đình, với tư cách là một thể chế, không thể làm.

Người hầu gái lai da đen gọi bà Lovell Mingott vào phòng đợi, và bà quay lại ngay với đôi lông mày cau lại.

- Mẹ muốn em đánh điện cho Ellen Olenska. Dĩ nhiên là em đã viết cho Ellen, và cho Medora; nhưng giờ có vẻ điều đó là không đủ. Em sẽ đánh điện cho con bé ngay lập tức, và bảo nó đến một mình.

Lời tuyên bố được đón nhận trong im lặng. Bà Welland thở dài cam chịu, còn May nhồm dậy khỏi chỗ ngồi và đi thu nhật vài tờ báo đang bị quăng đầy trên sàn.

- Tôi cho rằng điều đó phải được thực hiện - bà Lovell Mingott tiếp tục, như thể hy vọng được cãi lại; và May quay lại về phía giữa phòng.

- Dĩ nhiên điều đó phải được thực hiện - cô nói. - Bà biết bà muốn gì, và chúng ta phải thực hiện những ước muốn của bà. Con sẽ viết bức điện thay mợ, được không ạ? Nếu nó được gửi đi ngay thì chị

Ellen có thể sẽ bắt kịp chuyến tàu sáng mai.

- Cô phát âm cái tên đó rõ ràng có sự khác thường, như thể cô đã gõ nhẹ lên hai cái chuông bạc.

- Ồ, nó không thể gửi đi ngay. Jasper và đứa chạy việc đều đã ra ngoài đưa thư và đánh điện rồi.

May quay sang chồng với một nụ cười.

- Nhưng Newland ở đây, sẵn sàng làm bất cứ thứ gì. Anh sẽ đi đánh điện chứ, Newland? Sẽ chỉ có thời gian trước bữa trưa.

Archer đứng lên mấp máy nói là mình sẵn sàng, và cô ngồi xuống chiếc bàn “Bonheur du Jour”^[107] gỗ hồng mộc của cụ bà Catherine, viết thông điệp bằng bàn tay lớn nõn nà. Khi viết xong, cô thăm nó cẩn thận và trao cho Archer.

- Thật tiếc - cô nói - rằng anh và Ellen sẽ đi ngược đường nhau!... Newland - cô nói thêm, quay sang mẹ và mợ - buộc phải đi Washington vì một việc kiện tụng liên quan đến bằng sáng chế sắp diễn ra ở tòa thượng thẩm. Con cho rằng cậu Lovell sẽ quay lại vào tối mai, và với sự hồi phục khá nhanh của bà chúng ta không có quyền bắt Newland từ bỏ một công việc quan trọng cho công ty, đúng không ạ?

Cô ngừng lại, như thể chờ câu trả lời, và bà Welland vội tuyên bố:

- Ồ, dĩ nhiên, con yêu. Bà con sẽ là người không muốn thế nhất.

Khi Archer rời phòng với bức điện, anh nghe mẹ vợ nói thêm, có thể là với bà Lovell Mingott:

- Nhưng sao bà lại muốn mợ đánh điện cho Ellen Olenska...

Và giọng của May đáp lại:

- Có lẽ là để giục chị ấy lần nữa về bổn phận của chị ấy với chồng.

Cánh cửa phía ngoài đóng lại sau lưng Archer và anh bước vội vã

tới phòng đánh điện tín.

CHƯƠNG 28

-OL ... OL ... đại khái là phát âm thế nào? - Người phụ nữ trẻ vừa được Archer đẩy bức điện qua cái kệ bằng đồng của văn phòng Western Union cho cái kính nói.

- Olenska... O-len-ska - anh lặp lại, lấy lại bức điện để viết những âm tiết nước ngoài trên những dòng rời rạc của May.

- Nó là một cái tên không ai nghĩ đến ở một cơ sở điện tín New York; ít nhất là trong khu này - một giọng nói bất ngờ nhận xét; và quay lại Archer thấy Lawrence Lefferts bên cạnh anh đang điềm tĩnh vuốt vuốt bộ ria mép và làm ra vẻ không liếc nhìn bức điện.

- Chào Newland. Cuối cùng, cũng gặp anh ở đây. Tôi vừa nghe về cơn đột quỵ của cụ bà Mingott; và khi đang trên đường về nhà tôi thấy anh rẽ xuống phố này nên lên đi theo. Tôi cho rằng anh vừa từ đó đến?

Archer gật đầu, đẩy bức điện qua tấm lưới mắt cáo.

- Rất nghiêm trọng, hả? - Lefferts tiếp tục - Tôi cho rằng anh đang đánh điện cho gia đình. Tôi đoán là nó nghiêm trọng khi mọi người gọi đến cả nữ Bá tước Olenska.

Môi Archer cứng lại; anh cảm thấy một cơn bốc đồng giận dữ muốn đâm vào khuôn mặt đẹp trai tự phụ thôn dài đang ở bên cạnh anh.

- Sao? - Anh hỏi.

Lefferts, người luôn không muốn tranh cãi, nhướn mày với một điệu bộ mỉa mai cảnh báo đối phương về cô gái đang quan sát sau tấm lưới mắt cáo. Thà tạo ra cái nhìn nhắc nhở Archer còn hơn bất cứ biểu lộ cái giận nào ở nơi công cộng.

Archer chưa bao giờ thờ ơ hơn với những yêu cầu về hình thức;

nhưng sự thôi thúc muốn để lại một vết thương trên thân thể Lawrence Lefferts chỉ là trong chốc lát. Việc to tiếng về cái tên của Ellen Olenska với anh ta vào lúc này, dù do bất kỳ sự xúi giục nào, là không thể tưởng tượng được. Anh trả tiền cho bức điện, hai người đàn ông trẻ tuổi cùng nhau bước ra đường. Lúc đó, Archer đã lấy lại tự chủ, tiếp tục nói:

- Bà Mingott đã khá lên nhiều, bác sĩ cảm thấy không còn gì phải lo lắng nữa.

Và Lefferts, với sự nhẹ nhõm rõ rệt, hỏi rằng liệu anh đã nghe về những lời đồn mới cực kỳ tồi tệ về Beaufort chưa...

Chiều hôm đó, sự công bố về thất bại của Beaufort được đăng trên các báo. Nó làm lu mờ tin tức về cơn đột quỵ của bà Mingott, chỉ vài người đã nghe về mối liên hệ bí ẩn giữa hai sự kiện mới không nghĩ đến việc gán cơn bệnh của bà Catherine cho bất cứ thứ gì khác ngoài năm tháng và tăng cân.

Toàn bộ New York trở nên u ám bởi câu chuyện ô nhục của Beaufort. Chưa bao giờ, như ông Letterblair nói, có một vụ nào tệ hơn trong trí nhớ ông, hay ngay cả trong trí nhớ của cụ ông Letterblair người đã đặt tên cho công ty. Ngân hàng vẫn tiếp tục nhận tiền ngay khi biết thất bại của nó là không thể tránh khỏi; và vì nhiều khách hàng của nó là thành viên của gia tộc thống trị này khác, nên trò lừa dối của Beaufort có vẻ ích kỷ gấp đôi. Nếu bà Beaufort không lên giọng rằng những điều không may này (theo lời của bà) là “sự thử thách của tình thân”, thì lòng trắc ẩn dành cho bà có lẽ đã làm dịu đi sự căm phẫn chung với chồng bà. Bởi vì - đặc biệt là khi cuộc viếng thăm ban đêm của bà với bà Manson Mingott đang được biết đến - những lời nhạo báng dành cho bà đã vượt quá cả ông ta; và bà không có lời xin lỗi - hay theo những người nói xấu bà là lời chuộc tội - khi bào chữa rằng bà là “một người nước ngoài”. Có vài người ủng hộ (những người mà của cải không gặp nguy hiểm) có thể nhắc nhở chính mình rằng Beaufort đúng là thế. Nhưng xét cho cùng, nếu một người họ Dallas ở Nam Carolina để ý đến vụ này, và nói liến thoắng về việc ông sẽ sớm “lại đứng trên đôi chân của mình”, thì lý lẽ này sẽ mất đi sức thuyết phục và không có gì khác hơn để làm ngoài việc chấp nhận cái bằng chứng rõ rệt về tính bền vững của cuộc hôn nhân này. Xã hội phải cố gắng tiếp tục mà không có nhà Beaufort, nó đã kết thúc - thực ra là ngoại trừ những nạn nhân không may như Medora

Manson, các Miss Lannings già cả tội nghiệp, và những phụ nữ mắc phải sai lầm thuộc những gia đình tử tế khác, giá mà họ nghe lời ông Van der Luyden...

- Điều tốt nhất mà nhà Beaufort có thể làm - bà Archer nói, kết luận như thể bà đang tuyên bố một lời chẩn đoán và kê đơn thuốc trong một quá trình trị bệnh - là ra đi và đến sống ở ngôi nhà nhỏ của Regina ở Bắc Carolina. Beaufort luôn giữ một chuồng ngựa đua, và ông ta nên nuôi những con ngựa chạy nước kiệu. Tôi nghĩ ông ta có tất cả những phẩm chất của một tay lái ngựa thành công.

Mọi người đồng ý với bà, nhưng không ai hạ mình để hỏi xem nhà Beaufort thực sự định làm gì.

Ngày hôm sau, bà Manson Mingott đã khá lên nhiều: bà đã khôi phục giọng nói hoàn toàn đủ để ra lệnh cấm không ai được nhắc đến nhà Beaufort với bà lần nữa, và hỏi - khi bác sĩ Bencomb xuất hiện - gia đình bà có ý gì khi làm nặng lên như vậy về sức khoẻ của bà.

- Nếu một người ở tuổi tôi vẫn ăn sa-lát gà vào buổi tối thì họ còn mong chờ gì hơn? - Bà hỏi, và sau khi bác sĩ điều chỉnh thích hợp chế độ ăn của bà thì cơn đột quỵ biến thành một cơn khó tiêu. Nhưng dù giọng nói có vững vàng thì cụ Catherine cũng không hoàn toàn giành lại được thái độ cũ về cuộc đời. Sự cách biệt lớn dần của tuổi già, dù không làm giảm bớt tính hiếu kỳ của bà về những người bên cạnh, đã làm mòn đi lòng trắc ẩn không bao giờ hiện rõ của bà về những khó khăn của họ. Bà có vẻ không có khó khăn gì khi loại bỏ thảm họa nhà Beaufort ra khỏi đầu óc. Nhưng lần đầu tiên bà bắt đầu chú ý vào những triệu chứng của mình, và bắt đầu tình cảm quan tâm đến những thành viên nào đó của gia đình mà từ trước đến nay bà đã thờ ơ một cách khinh khỉnh.

Ông Welland là người đặc biệt được bà chú ý. Trong số những người con rể của bà thì ông vốn là người bị bà lờ đi lâu nhất. Tất cả những nỗ lực của vợ ông để miêu tả ông như một nhân vật mạnh mẽ và có tài trí rõ rệt (nếu ông muốn) đã bị đón nhận bởi một tiếng cười khúc khích chế giễu. Nhưng sự nổi tiếng là một người ốm yếu của ông hiện biến ông thành đối tượng của sự quan tâm hết mức, và bà Mingott đã cho gọi ông đến để so sánh chế độ ăn ngay khi ông hạ sốt; vì cụ bà Catherine giờ đây là người đầu tiên nhận ra rằng người ta không thể quá cẩn thận về những cơn sốt.

Hai mươi tư giờ kể từ khi cho gọi Madame Olenska, một bức điện thông báo rằng cô sẽ đến từ Washington vào tối hôm sau. Ở nhà Welland, nơi vợ chồng Newland Archer tình cờ đang ăn trưa, những vấn đề như ai sẽ đón cô ở Jersey City ngay lập tức được đưa ra. Nhà Welland đã tranh nhau đưa ra những lý do trở ngại riêng như thể một đồn biên phòng đã cho họ mượn lòng hăng hái để tranh luận. Mọi người đồng ý rằng bà Welland không thể đi Jersey City vì bà phải theo chồng đến nhà cụ bà Catherine chiều hôm đó, và cỗ xe độc mã không thể không cần đến, vì nếu ông Welland gặp “xúc động” bởi gặp mẹ vợ lần đầu sau cơn đột quy của bà, ông có thể được đưa về nhà ngay lập tức. Những anh con trai nhà Welland dĩ nhiên sẽ ở “trung tâm thành phố”. Ông Lovell Mingott sẽ vội vã quay lại từ cuộc đi săn nên xe ngựa nhà Mingott đã hẹn đón ông; và người ta không thể bắt May, trong buổi chiều muộn mùa đông, đi một mình qua phà đến Jersey City, ngay cả khi ở trong xe ngựa riêng của cô. Tuy nhiên, có vẻ là thiếu thiện ý - và đối lập với những mong muốn rõ ràng của bà Catherine - nếu Madame Olenska đến mà không có người nào của gia đình ở ga đón cô. Như thể là Ellen, theo như giọng nói mệt mỏi của bà Welland ám chỉ, đã đặt gia đình vào một tình thế khó xử.

- Hết chuyện này đến chuyện khác, - người phụ nữ tội nghiệp buồn rầu nói, trong một kiểu chán ghét với số phận, một thái độ rất hiếm khi thấy ở bà - điều duy nhất khiến tôi nghĩ mẹ chưa hề khá lên như bác sĩ Bencomb thừa nhận chính là cái khát vọng bệnh tật muốn có Ellen đến ngay lập tức này, dù sao thì cũng thật bất tiện khi đón nó.

Những lời này thật bất cần như những lời nói nóng vội; và ông Welland chớp ngay lấy chúng.

- Augusta, - ông nói, mặt tái đi và đặt đĩa xuống - sao bà lại nghĩ rằng bác sĩ Bencomb ít đáng tin cậy hơn trước? Bà đã nhận ra rằng ông ta ít chu đáo hơn thường lệ trong việc theo dõi trường hợp của tôi hay của mẹ sao?

Đến lượt bà Welland tái mặt vì sai lầm ngớ ngẩn của bà trải ra một loạt những hậu quả liên tiếp; nhưng bà cố gắng cười và lấy món xúp hàu trước khi nói, cố gắng quay lại cái vỏ bọc vui vẻ cũ:

- Ông à, sao ông có thể tưởng tượng ra một điều như thế? Tôi chỉ muốn nói là, sau khi mẹ đã quyết định rằng bốn phận của Ellen là phải quay lại với chồng, thì có vẻ lạ khi mẹ đột nhiên muốn gặp lại nó,

trong khi có đến nửa tá đứa cháu khác mà bà có thể đòi. Nhưng chúng ta không bao giờ được quên rằng mẹ, bất chấp sinh lực kỳ diệu của bà, đã là một phụ nữ rất già cả.

Ông Welland vẫn có vẻ phiền muộn, rõ ràng sự tưởng tượng lung tung đã ngay lập tức thắt chặt lời nói cuối cùng này.

- Đúng, mẹ bà là một người đã rất già; và chúng ta đều biết Bencomb có thể không thành công với những người quá già. Như bà nói, bà nó ạ, hết chuyện nọ đến chuyện kia; và trong mười hay mười lăm năm nữa tôi cho rằng mình phải có bốn phen tìm kiếm một bác sĩ mới. Tốt hơn hết là phải làm một cuộc thay đổi trước khi nó hoàn toàn cần thiết.

Và với quyết định như người Spartan^[108] này ông Welland kiên quyết cầm đĩa lên.

- Nhưng suốt thời gian này - bà Welland lại bắt đầu, khi đứng dậy khỏi bàn ăn trưa, và tiến về phía phòng khách đằng sau được trang trí bằng sa-tanh màu tía và đá khổng tước - tôi không thấy cách nào để đưa Ellen về đây tối mai; và tôi muốn mọi thứ được giải quyết xong ít nhất trong hai mươi tư giờ tới.

Archer quay lại sau khi mê mải ngắm một bức tranh nhỏ miêu tả hai hồng y giáo chủ đang ăn uống, trong một cái khung bằng gỗ mun tám cạnh với những huy chương lớn bằng mã não.

- Con sẽ đi đón cô ấy nhé? - Anh đề nghị - con có thể rời khỏi văn phòng đúng giờ để đón xe ngựa tại bến phà, nếu May gửi nó đến đó. - Trái tim anh đập rộn lên khi anh nói.

Bà Welland thốt ra một tiếng thở dài biết ơn, và May, người đã đến bên cửa sổ, quay lại để bày tỏ với anh một tín hiệu đồng ý.

- Mẹ thấy đấy, thưa mẹ, mọi thứ sẽ được giải quyết trong hai tư tiếng nữa. - Cô nói, cúi xuống hôn vàng trán bản khoản của mẹ cô.

Xe ngựa của May chờ cô ở cửa nhà, và cô chở Archer đến quảng trường Union, nơi anh có thể đón một chiếc xe Broadway đưa anh đến văn phòng. Khi cô ngồi vào chỗ của mình cô nói:

- Em không muốn làm mẹ lo lắng bởi làm tăng thêm những trở ngại mới; nhưng làm thế nào mà anh đón Ellen vào ngày mai, và mang chị ấy quay lại New York, khi anh sẽ đi Washington?

-Ồ, anh sẽ không đi nữa. - Archer trả lời.

- Không đi? Sao thế, có chuyện gì xảy ra vậy? - Giọng cô trong như tiếng chuông, và chứa đầy sự lo lắng của một người vợ.

- Vụ đó bị hoãn rồi.

- Hoãn à? Sao kỳ thế! Em thấy ông Letterblair gửi một lá thư cho mẹ sáng nay nói rằng ông ấy sẽ đi Washington vào ngày mai cho một vụ kiện lớn liên quan đến bằng sáng chế mà ông ấy sẽ cãi lý trước Tòa thượng thẩm. Anh đã nói đó là một vụ liên quan đến bằng sáng chế đúng không?

-Ồ, đúng vậy, toàn văn phòng không thể đi. Letterblair đã quyết định đi sáng nay.

- Vậy thì nó không bị hoãn? - cô tiếp tục, với một sự khăng khăng không giống cô chút nào đến nỗi anh cảm thấy mặt nóng bừng, như thể anh đang đỏ mặt vì cô đột nhiên thiếu hẳn sự nhã nhặn truyền thống.

- Đúng, nhưng chuyến đi của anh thì có - anh trả lời, nguyên rủa những lời giải thích không cần thiết mà anh đã đưa ra khi anh công bố dự định đến Washington, và tự hỏi anh đã đọc ở đâu rằng những kẻ nói dối thông minh thường đưa ra những chi tiết, nhưng những người thông minh nhất thì không. Việc anh nói với May một điều không thật không làm anh tổn thương bằng việc thấy cô cố gắng giả vờ là không phát hiện ra.

- Anh sẽ đi sau, may mắn là lại thuận lợi cho gia đình em - anh tiếp tục, lảng tránh trong lời châm biếm. Khi nói, anh cảm thấy cô đang nhìn mình, và anh quay về phía cô để không tỏ vẻ trốn tránh. Ánh mắt họ gặp nhau trong một giây, và có lẽ khiến chúng hiểu ý nghĩa của nhau một cách sâu sắc hơn là cả hai muốn...

- Đúng, cực kỳ thuận lợi - May nhanh chóng đồng ý - khi cuối cùng anh có thể đón Ellen; anh thấy mẹ đã đánh giá việc này cao đến

mức nào.

- Ồ, anh thấy vui khi làm thế. - Xe ngựa dừng lại, và khi anh nhảy xuống cô cúi xuống và đặt tay lên anh.

- Tạm biệt, anh yêu - cô nói, mắt cô quá buồn đến nỗi sau đó anh tự hỏi liệu chúng có chiếu vào anh qua những giọt nước mắt không.

Anh quay đi và vội vã băng qua quảng trường Union, nhắc đi nhắc lại với bản thân, trong một kiểu cầu kinh thầm: “Tất cả hết hai giờ từ Jersey City đến nhà bà Catherine. Tất cả có hai giờ - và có thể nhiều hơn”.

CHƯƠNG 29

Cỗ xe độc mã màu xanh sẫm của vợ anh (với những thứ trang hoàng hồi đám cưới vẫn còn trên nó) đón anh ở bến phà, và lộng lẫy chở anh đến ga cuối Pennsylvania ở Jersey City.

Đó là một chiều tuyết rơi ảm đạm, và những chiếc đèn hơi được thắp lên phản chiếu ánh sáng trong nhà ga rộng lớn. Khi anh bước qua sân ga, chờ đợi chuyến tàu tốc hành từ Washington, anh nghĩ đến việc có những người cho rằng một ngày nào đó những chuyến tàu của đường ray Pennsylvania sẽ chạy thẳng vào New York qua một đường hầm dưới sông Hudson. Họ là những người có chung những tiên đoán viễn tưởng tương tự như việc đóng được những con tàu có thể băng qua Đại Tây Dương trong năm ngày, phát minh ra máy bay, thắp sáng bằng điện, giao tiếp điện thoại không cần dây, và những điều kỳ diệu “Nghìn lẻ một đêm” khác.

“Mình không quan tâm viễn tưởng nào sẽ thành sự thật - Archer ngẫm nghĩ - miễn là đường hầm chưa được xây dựng”. Trong niềm vui của một cậu học sinh khờ dại, anh hình dung ra Madame Olenska đang bước xuống tàu, và anh nhận ra cô từ đằng xa, giữa đám đông với những khuôn mặt vô nghĩa. Cô sẽ bám lấy tay anh khi anh dẫn cô đến xe ngựa, và họ chậm chậm tiến đến bến tàu giữa những con ngựa chạy qua, những xe thồ nặng trĩu, những người đánh xe ầm ĩ, và tiếp đó là sự im lặng sừng sốt của chiếc phà, nơi họ sẽ ngồi bên nhau dưới tuyết, trong cỗ xe ngựa không di chuyển, và mặt đất dường như lướt qua bên dưới họ, trôi qua phía bên kia của mặt trời. Những điều anh phải nói với cô thật lạ thường, và theo thứ tự chúng được hình thành

trên môi anh...

Tiếng lanh lảnh và gầm rú của con tàu đến gần hơn, và nó lao đảo chậm dần tiến vào nhà ga như một con quái vật đang tha mồi về hang ổ. Archer chen lên phía trước, lách qua đám đông, và thần thờ nhìn vào hết ô cửa sổ này đến ô cửa sổ khác của những toa trên cao. Và rồi, đột nhiên, anh thấy khu- ôn mặt xanh xao và ngạc nhiên của Madame Olenska gần tầm tay, và lại có cảm giác xấu hổ khi đã quên mất hình dáng cô...

Họ tiến đến bên nhau, tay họ gặp nhau, và anh kéo tay cô.

- Lối này, anh có xe ngựa - anh nói.

Sau đó mọi chuyện xảy ra như anh đã tưởng tượng. Anh giúp cô mang túi lên xe ngựa, và sau đó mơ hồ nhớ là hình như đã xác nhận lại với cô về bà cô và tóm tắt lại chuyện của

Beaufort (anh ngạc nhiên bởi lời nói: “Regina tội nghiệp!” của cô). Trong khi đó xe ngựa đã đi qua con đường ngoằn ngoèo quanh nhà ga và bò xuống đoạn dốc trơn trượt đến bến tàu, bị đe dọa bởi những xe chở than lắc lư, những con ngựa ngo ngác, những xe chở hàng tốc hành nhếch nhác và một chiếc xe tang trống rỗng.

- Ôi, chiếc xe tang đó! - Cô nhắm mắt lại khi nó đi qua, và nắm chặt tay Archer. - Giá như nó không để dành cho... bà tội nghiệp!

- Ồ, không, không... bà khá lên nhiều rồi... bà rất ổn, thật đấy. Đó... chúng ta đã vượt qua nó rồi! - anh thốt lên, như thể điều đó làm nên tất cả những sự khác biệt. Tay cô vẫn trong tay anh, và khi xe ngựa tròn tránh qua ván cầu lên phà anh cúi xuống, cởi găng tay màu nâu bó sát của cô ra, và hôn lên lòng bàn tay cô như thể hôn một thánh tích. Cô gỡ tay ra với một nụ cười nhẹ nhàng, và anh nói:

- Em không trông chờ anh hôm nay sao?

- Ồ, không.

- Anh đã định đi Washington để gặp em. Anh đã sắp xếp cả rồi... anh suýt nữa thì đã đi ngược chuyến tàu với em.

- Ôi... - cô thốt lên, như thể sợ hãi bởi lối thoát hẹp của họ.

- Em có biết... anh hầu như không nhớ em không?

- Hầu như không nhớ em?

- Ý anh là, anh biết phải giải thích thế nào đây?... nó luôn là như vậy. Mỗi khi em tình cờ gặp anh, mọi thứ lại bắt đầu.

- Ồ, vâng. Em biết! Em biết!

- Thế còn... với em, anh có như thế không - Anh khẳng khẳng.

Cô gật đầu, nhìn ra ngoài cửa sổ.

- Ellen... Ellen... Ellen!

Cô không trả lời, và anh ngồi trong im lặng, ngắm khu-ôn mặt nhìn nghiêng của cô đang trở nên lờ mờ trong chiều hoàng hôn lất phất tuyết bên ngoài cửa sổ. Anh tự hỏi cô đã làm gì trong bốn tháng dài đằng đẵng qua? Xét cho cùng thì họ biết quá ít về nhau! Những khoảnh khắc quý giá đang trôi đi, nhưng anh đã quên hết mọi điều anh định nói với cô và chỉ có thể trầm tư với điều bí ẩn về sự xa cách và gần gũi giữa họ, như việc họ đang ngồi sát cạnh nhau mà không thể nhìn thấy khuôn mặt của nhau.

- Thật là một cỗ xe đẹp! Nó là của May à? - Cô hỏi, đột nhiên quay mặt lại từ cửa sổ.

- Ừ.

- Vậy thì chính May bảo anh đến đón em à? Cô ấy thật tốt bụng.

Anh không trả lời trong một lúc, rồi anh bật ra lời nói:

- Thư ký của chồng em đã đến gặp anh sau ngày chúng ta gặp nhau ở Boston.

Trong lá thư ngắn anh gửi cho cô anh đã nhắc đến chuyến thăm của M. Rivière, và dự định chôn vùi sự kiện đó trong lòng. Nhưng việc cô nhắc rằng họ đang ở trong xe ngựa của vợ anh đã thôi thúc anh trả

đũa. Anh muốn biết liệu cô có thích anh nhắc đến M. Rivière hơn là anh thích cô nhắc về May không! Như những lần khác, khi anh mong loi được cô ra khỏi sự điềm tĩnh thường lệ thì cô không để lộ dấu hiệu ngạc nhiên nào; và ngay lập tức anh kết luận: “Vậy thì chắc anh ta đã viết cho cô ấy”.

- M. Rivière đã đến gặp anh?

- Đúng. Em không biết à?

- Không - cô trả lời đơn giản.

- Và em không ngạc nhiên? Cô do dự.

- Sao em phải ngạc nhiên? Anh ấy đã kể cho em ở Boston rằng anh ấy biết anh. Em nghĩ là hai người đã gặp nhau ở Anh.

- Ellen... anh phải hỏi em một điều.

- Vâng.

- Anh đã muốn hỏi sau khi anh gặp anh ta, nhưng anh không thể viết trong thư. Chính M. Rivière đã giúp em trốn đi... khi em rời bỏ chồng, đúng không?

Trái tim anh đập một cách khó nhọc. Cô sẽ đối mặt với câu hỏi này bằng sự điềm tĩnh tương tự?

- Phải. Em nợ anh ấy một món nợ lớn - cô trả lời, không có chút run rẩy nào trong giọng nói êm dịu.

Giọng cô rất tự nhiên, gần như thờ ơ, đến nỗi sự náo động của Archer bị giảm xuống. Một lần nữa, bằng sự hồn nhiên hoàn toàn, cô đã làm cho anh cảm thấy mình rập khuôn một cách ngốc nghếch ngay khi anh nghĩ mình đang vứt bỏ dần những tập quán ấy đi.

- Anh nghĩ em là người phụ nữ thành thật nhất anh từng gặp! - anh thốt lên.

- Ồ, không... nhưng có lẽ là một trong những người ít cầu kỳ nhất - cô trả lời, trong giọng nói kèm theo một nụ cười.

- Em gọi nó thế nào cũng được: em luôn nhìn kỹ vào mọi thứ.

- Ồ... Em phải làm thế. Em phải nhìn vào Gorgon [\[109\]](#).

- Ôi - việc đó đã không làm mù mắt em! Em biết đấy bà ta chỉ là một yêu quái già cả như tất cả những yêu quái khác.

- Bà ta không làm mù ai, mà chỉ lau khô những giọt nước mắt của người đó.

Câu trả lời ngăn trở lời biện hộ trên môi Archer: nó có vẻ đến từ những kinh nghiệm bên ngoài tầm với của anh. Chiếc phà đã ngừng di chuyển, mũi nó đâm sầm dũ dội vào những cái cột ở bến tàu làm cỗ xe ngựa chao đảo, và ném Archer và Madame Olenska lại gần bên nhau. Chàng thanh niên, run lên, cảm thấy sức ép từ vai cô, và vòng tay quanh người cô.

- Nếu em không bị mù, thì em phải thấy rằng chuyện này không thể kéo dài.

- Cái gì không thể?

- Việc chúng ta ở bên nhau... và không ở bên nhau.

- Không. Anh không nên đến ngày hôm nay - cô nói trong một giọng biến đổi; và đột nhiên quay lại, nhào tới ôm lấy anh và đặt môi lên môi anh. Cùng lúc cỗ xe bắt đầu di chuyển, và một ánh đèn hơi ở đầu bến tàu chiếu vào trong cửa sổ. Cô lùi ra, rồi họ ngồi im lặng, bất động trong khi cỗ xe len qua đám đông xe ngựa đang tắc nghẽn quanh bến phà. Khi họ lên đến phố Archer bắt đầu nói vội vã:

- Đừng sợ anh. Em không cần co mình lại ở góc của em như thế. Một nụ hôn trộm không phải là thứ anh muốn. Này nhé: anh thậm chí còn không chạm vào tay áo vest của em. Đừng cho rằng anh không hiểu vì sao em không muốn để cảm giác này giữa chúng ta biến thành một chuyện tình lén lút bình thường. Anh có thể đã không thể nói như thế này ngày hôm qua, vì khi chúng ta xa nhau và anh mong muốn được gặp em, thì mọi ý nghĩ bị đốt cháy trong một ngọn lửa lớn. Nhưng rồi em đến, khác nhiều so với những gì anh nhớ, và thứ anh muốn ở em là, với sa mạc khao khát đang chờ ở giữa, anh có thể

ngồi hoàn toàn yên tĩnh bên em trong một hai giờ, như thế này, với ảo mộng khác trong tâm trí, chỉ yên lặng hy vọng nó trở thành hiện thực.

Trong một lúc cô không đáp lại; rồi cô hỏi, hầu như không hơn một lời thì thầm:

- Anh có ý gì khi nói hy vọng điều đó trở thành hiện thực?

- Sao... em biết nó sẽ thành, phải không?

- Ảo mộng về anh và em bên nhau? - Cô bật lên một tiếng cười khó chịu.

- Anh đã chọn đúng chỗ để diễn tả điều đó cho em!

- Em muốn nói vì chúng ta đang ở trong cỗ xe ngựa của vợ anh? Vậy chúng ta hãy xuống xe và đi bộ nhé? Anh không cho rằng em ngại một chút tuyết?

Cô lại cười, nhẹ nhàng hơn.

- Không, em sẽ không xuống xe và đi bộ đâu, vì việc của em là đến nhà bà càng nhanh càng tốt. Và anh sẽ ngồi bên em, và chúng ta sẽ không nhìn vào ảo mộng, mà vào thực tại.

- Anh không biết ý em là gì khi nói đến thực tại. Thực tại duy nhất của anh là đây.

Cô đón nhận những lời đó với sự im lặng kéo dài, trong khi đó xe ngựa lặn bánh xuống một lề đường tối tăm và rời rã vào Đại lộ Năm sáng sủa.

- Vậy có phải anh muốn em sẽ sống với anh như một người tình... vì em không thể là vợ anh? - Cô hỏi.

Sự lố mẫm của câu hỏi làm anh giật mình: từ đó sẽ khiến một người phụ nữ thuộc tầng lớp anh cảm thấy xấu hổ, ngay cả khi câu chuyện của họ đến gần nhất với chủ đề đó. Anh nhận thấy Madame Olenska phát âm nó như thể nó được chấp nhận trong vốn từ vựng của cô, và anh tự hỏi liệu nó có được sử dụng quen thuộc khi cô còn

sống trong cái nơi kinh khủng mà cô đã trốn đi không. Câu hỏi của cô khiến anh giật mình, và anh lúng túng.

- Anh muốn... anh muốn bằng cách nào đó được cùng em bỏ đi đến một thế giới nơi những từ như thế này - thuộc phạm trù này - sẽ không tồn tại. Nơi chúng ta sẽ chỉ đơn giản là hai người yêu nhau, là cả cuộc đời của nhau và không gì trên đời có thể làm phiền.

Cô hít một hơi thở dài sâu sắc và kết thúc bằng một tiếng cười khác.

- Ôi, anh yêu - đất nước đó ở đâu vậy? Anh đã từng đến đó chưa?
- Cô hỏi; và vì anh vẫn cảm lạnh ỉu rĩ nên cô tiếp tục. - Em biết quá nhiều người đã cố tìm nó; và hãy tin em đi, họ đều nhầm lẫn xuống ở những nhà ga bên đường: ở những nơi như Boulogne, Pisa, hay Monte Carlo - và nó không hề khác so với cái thế giới cũ mà họ đã rời bỏ, chỉ là hơi nhỏ hơn, om sòm và hỗn tạp hơn mà thôi.

Anh chưa bao giờ nghe cô nói với giọng như vậy, và anh nhớ cụm từ cô đã dùng một lúc trước đó.

- Phải, Gorgon đã lau khô những giọt nước mắt của em - anh nói.

- Ồ, bà ấy cũng mở mắt cho em nữa; thật là một điều dối trá khi nói rằng bà ấy làm mù mắt mọi người. Thứ bà ấy làm chỉ là ngược lại - bà ấy căng mi cho mắt họ mở ra, vì thế họ sẽ không bao giờ lại bị ở trong cái bóng tối đáng nguyên rủa đó nữa. Có một sự tra tấn ở Trung Quốc như thế thì phải? Ở đó nên có. Ôi, tin em đi, đó là một đất nước nhỏ bé khốn khổ!

Xe ngựa đã băng qua phố Bốn mươi hai, con ngựa kéo xe khoẻ mạnh của May đang chở họ đi về phía bắc như thể nó là một con ngựa nước kiệu Kentucky. Archer nghệt thở với cảm giác về những phút lãng phí và những lời nói vô nghĩa.

- Vậy thì chính xác kế hoạch của chúng ta là gì? - anh hỏi.

- Cho chúng ta ư? Nhưng không có chúng ta trong đó! Chúng ta gần bên nhau chỉ khi chúng ta ở xa nhau. Có như vậy chúng ta mới có thể là chính mình. Nếu không thì chúng ta chỉ là Newland Archer, chồng của em họ của Ellen Olenska, và Ellen Olenska, chị họ của vợ

Newland Archer, những người đang cố có được hạnh phúc sau lưng những ai tin tưởng họ.

- Ôi, anh vượt qua được điều đó - anh rên rỉ.

- Không, anh không vượt qua được! Anh sẽ không bao giờ vượt qua. Còn em thì đã - cô nói, trong một giọng xa lạ - và em biết khi đó nó sẽ như thế nào.

Anh ngồi im lặng, choáng váng với nỗi đau không rõ ràng. Rồi anh mò mẫm trong bóng tối của cỗ xe để tìm cái chuông nhỏ mà ra hiệu lệnh cho người đánh xe. Anh nhớ rằng May rung nó hai lần khi cô muốn dừng lại. Anh ấn chuông, và xe ngựa dừng lại bên phiến đá lát lề đường.

- Sao chúng ta dừng lại? Đây không phải nhà bà - Madame Olenska thốt lên.

- Không phải, anh sẽ ra khỏi đây - anh lắp bắp, mở cửa và nhảy xuống vỉa hè. Qua ánh đèn đường anh thấy khuôn mặt kính ngạc của cô, và cử chỉ theo bản năng cô làm để ngăn cản anh. Anh đóng cửa, và cúi người một lúc qua cửa sổ.

- Em đã đúng. Anh không nên đến ngày hôm nay - anh nói, hạ thấp giọng để người đánh xe không nghe thấy. Cô cúi về phía trước, có vẻ định nói nhưng anh đã ra hiệu lệnh đi tiếp, và cỗ xe lăn bánh khi anh đứng ở góc đường. Tuyết đã ngừng rơi, một cơn gió vù vù nổi lên, quất vào mặt anh khi anh đứng nhìn theo chằm chằm. Đột nhiên anh cảm thấy thứ gì đó cứng cứng và lạnh lạnh trên lông mi, và biết rằng mình đang khóc, và rằng cơn gió đã làm đông cứng những giọt nước mắt của anh.

Anh thọc tay vào túi, nhanh chóng đi bộ xuống Đại lộ Năm để về nhà mình.

Chú thích:

[107] Một loại bàn viết của phụ nữ. (ND)

[\[108\]](#) Người Spartan: Những người được coi là có đức tính can đảm, anh dũng, bền bỉ, khắc khổ, có ý thức kỷ luật cao, chiến đấu giỏi. (ND)

[\[109\]](#) Trong thần thoại Hy Lạp, những nữ thần Gorgon là ba chị em có hình thù gớm ghiếc, tóc rắn và cặp mắt sáng chói. Medusa có thể biến người khác thành đá chỉ với một cái nhìn.

CHƯƠNG 30

Tối hôm đó, khi Archer xuống trước giờ ăn tối, anh nhận thấy phòng khách trống không.

Anh và May sẽ ăn tối một mình, tất cả các cuộc hẹn gia đình đã bị hoãn từ khi bà Manson Mingott bị ốm; và vì May là người đúng giờ hơn trong hai người nên anh thấy ngạc nhiên khi cô không đến trước anh. Anh biết rằng cô ở nhà, vì khi thay đồ anh đã nghe tiếng cô di chuyển quanh phòng; và tự hỏi điều gì đã trì hoãn cô.

Anh đã rơi vào tình trạng chăm chú với những phỏng đoán như một phương tiện buộc chặt những ý nghĩ của anh vào thực tại. Đôi khi anh cảm thấy hình như mình đã tìm thấy cái lý do thu hút bố vợ anh quan tâm tới những chuyện vặt vãnh. Có lẽ ngay cả ông Welland, hồi xưa, cũng đã có những cuộc thoát ly thực tế và những ảo mộng, giờ ông gọi lên hàng loạt những việc nội trợ vặt vãnh để bảo vệ ông khỏi chúng.

Khi May xuất hiện anh thấy cô có vẻ mệt mỏi. Cô mặc bộ váy ăn tối cổ thấp và nịt chặt phù hợp với nghi thức nhà Mingott trong những dịp thân mật nhất, và đã búi mớ tóc vàng lên như thường lệ. Khuôn mặt cô thì ngược lại, xanh xao và nhợt nhạt. Nhưng cô nhìn anh với sự dịu dàng thường lệ, và ánh mắt cô vẫn buồn như ngày hôm trước.

- Chuyện gì đã xảy ra với anh thế, anh yêu? - Cô hỏi. - Em đã đợi ở nhà bà và Ellen đến một mình, nói rằng chị ấy đã thả anh trên đường vì anh phải vội đi công chuyện. Không có gì tồi tệ chứ?

- Chỉ là vài lá thư anh đã quên, và muốn gửi đi trước bữa tối.

- Ôi - cô nói; và một lúc sau thêm vào. - Em tiếc là anh đã không đến nhà bà - trừ phi những lá thư đó thật sự khẩn cấp.

- Đúng là thế - anh đáp, ngạc nhiên trước sự khẳng khẳng của cô. - Hơn nữa, anh không thấy mình cần phải đến nhà bà. Anh không biết là em ở đó.

Cô quay đi và đến bên chiếc gương phía trên mặt lò sưởi. Khi cô

đứng đó, giơ cánh tay dài để buộc chặt lại một lọn tóc đã trượt khỏi búi tóc rối, Archer ngạc nhiên khi thấy thái độ uể oải và chậm chạp của cô, anh tự hỏi liệu có phải sự tẻ nhạt hết sức trong cuộc sống của họ cũng đã đè nặng lên cô. Rồi anh nhớ lại, khi anh rời nhà vào buổi sáng hôm đó, cô đã gọi với theo từ trên cầu thang rằng cô sẽ gặp anh ở nhà bà để họ có thể đi xe về cùng nhau. Anh đã vui vẻ “Ừ!” một tiếng, và rồi bị hút vào những ảo mộng khác, anh đã quên lời hứa của mình. Giờ anh bị trừng phạt bởi sự hối hận và giận dữ rằng một sự đáng trí nhỏ nhặt như thế lại bị anh mắc phải sau gần hai năm hôn nhân. Anh đang chán ngấy việc sống trong một tuần trăng mật nhạt nhẽo vĩnh viễn, không có sự đam mê mà chỉ có những đòi hỏi của nó. Nếu May nói ra lời trách cứ của cô (anh nghi cô có rất nhiều) thì có lẽ anh đã cười để xua tan chúng đi; nhưng cô đã được dạy dỗ để che giấu những vết thương không có thực dưới nụ cười của người Spartan.

Để che đậy sự khó chịu của mình anh hỏi bà cô thế nào rồi, và cô trả lời rằng bà Mingott vẫn đang bình phục, nhưng hơi lo âu bởi những tin tức gần đây về Beaufort.

- Tin gì vậy?

- Có vẻ họ sẽ ở lại New York. Em nghĩ ông ta định kinh doanh bảo hiểm, hay thứ gì đó. Họ đang kiếm một ngôi nhà nhỏ.

Sự vô lý của việc này vượt trên cả những lời bàn tán, và họ đi ăn tối. Trong suốt bữa tối câu chuyện của họ di chuyển vào vòng giới hạn thường lệ của nó; nhưng Archer nhận thấy vợ anh không nhắc gì đến Madame Olenska, hay sự đón tiếp của cụ bà Catherine với cô ấy. Anh biết ơn việc này, tuy vẫn cảm thấy đó là một điềm xấu mơ hồ.

Họ đi lên thư viện để uống cà phê, và Archer châm một điếu xì gà rồi lấy xuống một cuốn của Michelet^[110]. Anh bắt đầu ham thích lịch sử vào những buổi tối từ khi May tỏ ra có xu hướng bắt anh đọc to bất cứ khi nào cô thấy anh cầm một cuốn thơ: không phải anh không thích âm thanh của giọng mình, mà vì anh luôn có thể thấy trước những lời bình luận của cô về thứ anh đọc. Trong những ngày đỉnh hôn của họ cô đã đơn giản (như bây giờ anh đã hiểu) lặp lại những gì anh bảo cô trước đó. Nhưng từ khi anh ngừng đưa ra cho cô các ý kiến, cô bắt đầu đánh bạo với những suy nghĩ của mình, kết quả là đã

phá huỷ sự thích thú của anh về những tác phẩm được bình luận.

Thấy anh đã chọn sách lịch sử, cô đi lấy giỏ khâu, kéo một cái ghế bành đến bên ngọn đèn đọc sách bóng xanh, và lấy ra một cái lót nệm cô đang thêu cho ghế sofa. Cô không phải một thợ may giỏi; đôi bàn tay lớn khéo léo của cô được sinh ra để dành cho việc cưỡi ngựa, chèo thuyền và những hoạt động ngoài trời. Nhưng từ khi những người vợ khác thêu những tấm lót nệm cho chồng họ thì cô không muốn bỏ sót mất xích cuối cùng trong sự tận tụy này của cô.

Cô quá yên vị đến nỗi Archer, chỉ cần ngược mắt lên, cũng có thể thấy cô đang cúi xuống khung thêu, khuỷu tay áo diềm đăng-ten trượt xuống từ đôi cánh tay tròn vững vàng, viên sapphire đính hôn lấp lánh trên chiếc nhẫn cưới vàng lớn của cô ở bàn tay trái, còn tay phải chậm chạp và chịu khó đâm kim vào tấm vải trên khung thêu. Vì cô ngồi như thế, ánh đèn ngập tràn trên vầng trán sáng sủa của cô, anh tự nhủ với một sự chán nản bí mật rằng anh luôn biết hết những ý nghĩ đằng sau nó, mà cô sẽ không bao giờ, trong tất cả những năm sắp tới, làm anh ngạc nhiên bởi một tâm trạng bất ngờ, một ý kiến mới, một sự mệt mỏi, một sự cáu giận hay một cảm xúc. Cô đã đọc thơ và tiểu thuyết lãng mạn trong thời kỳ tán tỉnh ngắn ngủi của họ: nhưng cái nhiệm vụ ấy đã hết bởi nhu cầu đã qua. Giờ cô chỉ đơn giản trở nên chín chắn thành một bản sao của mẹ cô, và chính quá trình này, cô đã biến anh thành người như ông Welland một cách bí ẩn. Anh đặt sách xuống và đứng lên vội vã; ngay lập tức cô ngẩng đầu lên.

- Có chuyện gì thế?

- Phòng ngột ngạt quá: anh muốn một chút không khí. Anh đã đòi để cho rèm thư viện được kéo trên một cái thanh trượt, để chúng có thể được che lại vào buổi tối, thay vì vẫn được đóng lên một gờ mạ vàng, và uốn thành vòng cố định trên những lớp đăng-ten, như ở trong phòng khách. Anh kéo chúng lại và đẩy khung kính trượt, nhào ra ngoài màn đêm lạnh lẽo. Việc không nhìn vào May đang ngồi bên bàn dưới ngọn đèn của anh, việc nhìn những ngôi nhà khác, những mái nhà, ống khói, để có cảm nhận về những cuộc sống khác, những thành phố khác ngoài New York, và toàn thế giới bên ngoài thế giới của anh, làm sạch đầu óc anh và khiến nó dễ thở hơn.

Sau khi anh đã nhào ra ngoài bóng đêm được vài phút, anh nghe thấy cô nói:

- Newland! Hãy đóng cửa sổ lại. Anh sẽ chết đấy.

Anh sập cửa kính xuống và quay lại.

- Chết? - anh lặp lại; và anh muốn nói thêm - “Nhưng anh đã chết rồi. Anh đã chết... anh đã chết hàng tháng nay rồi”.

Và đột nhiên lời nói ấy ánh lên một ý nghĩ điên cuồng. Nếu chính cô chết thì sao! Nếu cô ấy sắp chết - chết sớm - và để anh tự do! Cái cảm giác đứng đó, trong căn phòng ấm áp quen thuộc ấy, nhìn vào cô, và mong cô chết, thật quá kỳ lạ, quá lôi cuốn và mạnh mẽ, đến nỗi sự dã man của nó không làm anh giật mình ngay. Anh chỉ đơn giản cảm thấy cơ hội đó đã cho anh một khả năng mới mà tâm hồn ốm yếu của anh có thể bám vào. Đúng, May có thể chết - con người là như thế: con người trẻ, khoẻ mạnh như cô: cô có thể chết và để anh đột nhiên được tự do.

Cô ngược lên, và vì đôi mắt mở to của cô mà anh biết ở anh chắc mang một vẻ gì đó kỳ lạ.

- Newland! Anh ốm à?

Anh lắc đầu và tiến về chiếc ghế bành của mình. Cô cúi xuống khung thêu, và khi anh đi qua anh đặt tay lên tóc cô.

- May tội nghiệp! - Anh nói.

- Tội nghiệp? Sao lại tội nghiệp? - Cô lặp lại với một tiếng cười gượng ép.

- Vì anh sẽ không bao giờ có thể mở cửa sổ mà không làm em lo lắng - anh đáp, cũng cười.

Trong một lúc cô im lặng, rồi cô nói rất nhỏ, đầu vẫn cúi xuống công việc của mình:

- Em sẽ không bao giờ lo lắng nếu anh hạnh phúc.

- Ôi, em yêu; và anh sẽ không bao giờ hạnh phúc trừ phi anh có thể mở cửa sổ!

- Trong thời tiết này ư? - Cô phản đối; và với một tiếng thở dài, anh vùi đầu vào quyển sách.

Sáu hay bảy ngày trôi qua. Archer không nghe tin gì từ Madame Olenska, và biết rằng tên cô không được nhắc đến khi anh có mặt bởi bất cứ thành viên nào trong gia đình. Anh không cố tìm gặp cô; làm điều đó trong khi cô có bà Catherine gác bên cạnh sẽ gần như là không thể. Trong sự không chắc chắn về hoàn cảnh, anh tỉnh táo buông xuôi tới một nơi nào đó dưới bề mặt những ý nghĩ của anh, của một quyết tâm đã đến với anh khi anh nhào người qua cái cửa sổ ở thư viện ra ngoài màn đêm lạnh giá. Sức mạnh của quyết tâm đó đã khiến nó trở nên dễ dàng khi chờ đợi và không có phản ứng gì.

Rồi một ngày May nói với anh rằng bà Manson Mingott đã đòi gặp anh. Không có gì ngạc nhiên trong lời đề nghị này, vì bà cụ đã hồi phục dần dần, và bà luôn tuyên bố rộng rãi rằng bà thích Archer hơn bất cứ đứa cháu rể nào khác. May đưa tin cho anh với niềm vui rõ rệt. Cô tự hào về sự đánh giá cao của bà Catherine dành cho chồng cô.

Có một khoảng lặng, và rồi Archer cảm thấy anh có bốn phận phải nói:

- Được rồi. Chúng ta sẽ đi cùng nhau chiều nay chứ?

Khuôn mặt của vợ anh sáng lên, nhưng cô ngay lập tức trả lời:

- Ôi, tốt hơn là anh nên đi một mình. Bà sẽ chán ngấy nếu gặp một người quá thường xuyên.

Trái tim Archer đập dữ dội khi anh nhấn chuông nhà bà Mingott. Anh đã muốn trên hết là được đi một mình, vì anh chắc rằng chuyến viếng thăm sẽ cho anh cơ hội được nói chuyện riêng với nữ Bá tước Olenska. Anh đã quyết tâm chờ cho đến khi cơ hội tự nó hiện diện một cách tự nhiên. Nó chính là đây, anh đang ở trên bậc cửa. Đằng sau cánh cửa, đằng sau tấm rèm lụa Đa-mát màu vàng của căn phòng cạnh hành lang, cô chắc chắn đang chờ anh. Một lúc nữa, anh sẽ gặp cô, và có thể nói chuyện với cô trước khi cô dẫn anh đến phòng bệnh.

Anh chỉ muốn đặt một câu hỏi, để biết cách giải quyết. Điều anh muốn hỏi chỉ đơn giản là ngày cô quay lại Washing- ton; và câu hỏi đó cô hầu như không thể từ chối trả lời.

Nhưng trong căn phòng khách màu vàng chỉ có cô hầu lai da đen đang đợi. Hàm răng trắng của cô tỏa sáng như một bàn phím, cô đẩy cánh cửa trượt lại và dẫn anh vào nơi ở của cụ bà Catherine.

Bà cụ ngồi trong một cái ghế bành lớn như chiếc ngai vàng gần giường. Bên cạnh là một giá gỗ gụ kê một cái đèn bằng đồng với một cái chao đèn hình cầu được chạm khắc, trên đó là một chụp đèn giấy xanh đã được giữ thẳng bằng.

Không có quyển sách hay tờ báo nào trong tầm với, hay bất cứ bằng chứng nào liên quan đến phụ nữ. Cuộc nói chuyện luôn là thú vui theo đuổi duy nhất của bà Mingott, và bà sẽ khinh bỉ sự giả đờ hứng thú với đồ thêu thùa.

Archer không thấy dấu hiệu gì của bất kỳ vẻ méo mó nào để lại bởi cơn đột quy của bà. Bà chỉ trông xanh xao hơn, với những nếp nhăn sâu hơn trên khuôn mặt béo phì của bà. Trong cái mũ trùm đầu ũi nếp buộc chặt bởi một chiếc nơ con bướm cứng nhắc giữa hai nếp cằm đầu tiên, cùng chiếc khăn vuông trùm đầu mu-xơ-lin buộc chéo chiếc áo khoác ngoài màu tía dọn sòng, bà có vẻ giống vài bà cụ tổ sắc sảo và tốt bụng của bà, những người đã quá hào phóng với những thú vui tiệc tùng.

Bà giơ một bàn tay nhỏ nhắn đang nấu trong vạt váy như một con thú nuôi ra, và gọi cô hầu:

- Đứng cho ai vào. Nếu các con gái của ta gọi, nói là ta đang ngủ.

Cô hầu biến mất, và bà cụ quay lại người cháu rể.

- Cháu yêu quý, ta có góm ghiếc không? - Bà hỏi vui vẻ, đưa một bàn tay để tìm những nếp gấp của vải mu-xơ-lin trên ngực áo khó với tới. - Các con gái của ta nói ở tuổi ta điều đó không thành vấn đề - như thể sự góm ghiếc càng không thành vấn đề thì càng khó để che giấu nó!

- Bà ơi, bà đẹp hơn bao giờ hết! - Archer đáp trong cùng một giọng, và bà ngả đầu ra sau cười.

- Ôi, nhưng không đẹp bằng Ellen! - Bà dẫn mạnh, nháy mắt với anh một cách ranh mãnh; trước khi anh có thể trả lời bà nói thêm. -

Nó cực kỳ đẹp trong ngày cháu đón nó ở bến phà, đúng không?

Anh cười, và bà tiếp tục:

- Có phải vì cháu nói thế với nó nên nó đã đuổi cháu xuống trên đường không? Thôi ta còn trẻ những chàng thanh niên không bỏ rơi những phụ nữ đẹp trừ phi họ bị buộc phải làm thế! - Bà cười khúc khích, và gián đoạn nó để nói gần như than phiền. - Thật tiếc nó không lấy cháu; ta luôn nói với nó như thế. Như vậy thì ta đã không phải lo lắng như thế này. Nhưng ai mà nghĩ đến việc đã làm bà mình lo lắng cơ chứ?

Archer tự hỏi liệu cơn ốm của bà có phải đã làm mờ đi khả năng của bà không; nhưng đột nhiên bà thốt lên:

- Ôi, dù sao đi nữa mọi chuyện đã được giải quyết rồi: nó sẽ ở với ta, dù những người còn lại trong gia đình nói gì đi nữa! Nó đã không ở đây năm phút trước khi ta quỳ xuống giữ lấy nó - giá mà, hai mươi năm qua, ta có thể thấy sàn nhà ở đâu!

Archer lắng nghe trong im lặng, bà tiếp tục:

- Chúng đã bàn với ta, như cháu biết đấy: thuyết phục ta, Lovell và Letterblair, và Augusta Welland, và tất cả bọn chúng, rằng ta phải từ chối và cắt đứt tiền chu cấp cho nó, cho đến khi nó hiểu được rằng bốn phần của nó là trở về bên Olenski. Chúng nghĩ chúng đã thuyết phục được ta khi tay thư ký, hay gì gì đó, đến với những đề nghị cuối cùng: ta phải thừa nhận là những lời đề nghị khá hào phóng. Xét cho cùng, hôn nhân là hôn nhân, và tiền bạc là tiền bạc - cả hai thứ đều hữu ích theo cách của chúng... và ta không biết phải trả lời thế nào... - Bà ngừng lại và hít một hơi dài, như thể việc nói đã là cả một nỗ lực. - Nhưng khi ta nhìn thấy nó, ta đã nói: "Cháu, con chim đáng yêu của bà! Lại giam cháu vào cái lồng đó lần nữa ư? Không bao giờ!". Và giờ mọi chuyện đã được giải quyết, nó sẽ ở đây và chăm sóc bà cho đến khi còn có bà để chăm sóc. Đó không phải một viễn cảnh vui tươi, nhưng nó không hề ngăn ngại, và dĩ nhiên ta đã nói với Letterblair rằng nó sẽ nhận được khoản tiền chu cấp xứng đáng của nó.

Chàng thanh niên nghe bà nói với một tâm trạng rạng ngời; nhưng trong tâm trí bối rối anh hầu như không biết liệu tin tức này về cô mang lại niềm vui hay nỗi đau. Anh đã xác định rõ con đường anh

định theo đuổi mà trong khoảnh khắc anh không thể điều chỉnh lại những ý nghĩ của mình. Nhưng dần dần trong anh len lỏi một cảm giác thú vị về việc những khó khăn đã bị hoãn lại và những cơ hội đã được đưa tới một cách tuyệt diệu. Nếu Ellen bằng lòng đến và sống với bà cô thì chắc chắn là vì cô đã nhận ra mình không thể từ bỏ anh. Đây là câu trả lời của cô dành cho lời thỉnh cầu cuối cùng của anh hôm trước: nếu cô không chọn biện pháp cuối cùng anh đã đề xuất, thì cuối cùng cô đã chịu nhượng bộ biện pháp nửa vời. Anh lại chìm vào ý nghĩ đó với sự nhẹ nhõm không chú ý của một người đàn ông đã sẵn sàng đánh liều mọi thứ, và đột nhiên được thưởng thức vị ngọt ngào lợi hại của sự an toàn.

- Chị ấy sẽ không quay về - điều đó là không thể! - Anh thốt lên.

- Ôi, cháu yêu, ta luôn biết cháu đứng về phe nó, đó là lý do ta cho gọi cháu hôm nay, và ta đã nói với người vợ xinh đẹp của cháu, khi nó đòi đi với cháu, là: “Không, cháu yêu, bà tha thiết muốn gặp Newland, và bà không muốn ai khác xen vào”. Vì cháu thấy đấy, cháu yêu... - Bà ngả đầu ra sau đến hết cỡ, và nhìn thẳng vào mắt anh - cháu thấy đấy, dù sao chúng ta sẽ có một cuộc chiến. Gia đình không muốn nó ở đây, và chúng sẽ nói vì ta bị ốm, vì ta là một bà già đau yếu, rằng nó chắc là đã thuyết phục ta. Ta không đủ khỏe để chiến đấu với từng người một, và cháu phải làm điều đó cho ta.

- Cháu ư? - anh lắp bắp.

- Cháu. Sao lại không? - Bà dần từng tiếng lại với anh, đôi mắt tròn đột nhiên sắc bén như dao nhíp. Tay bà từ thành ghế giơ lên phía anh cùng một đám móng tay nhọn nhọn nhỏ như móng vuốt chim. - Sao lại không? - bà lặp lại mạnh mẽ hơn.

Archer, dưới cái nhìn của bà, đã khôi phục lại sự bình tĩnh của mình.

- Ôi, cháu không xứng đáng - cháu quá tầm thường.

- Chà, cháu là đồng nghiệp với Letterblair còn gì? Cháu phải tấn công chúng qua Letterblair. Trừ phi cháu có một lý do nào đó - bà khẳng khẳng.

- Ôi, bà ơi, cháu ủng hộ bà chống lại họ mà không cần đến sự giúp

đỡ của cháu, nhưng nếu bà cần bà sẽ có nó - anh cam đoan với bà.

- Vậy là chúng ta được an toàn! - Bà thở dài; và cười với anh với tất cả vẻ duyên dáng xa xưa, khi bà đặt đầu giữa những tấm đệm lót:

- Ta luôn biết cháu ủng hộ bọn ta, vì chúng không bao giờ trích lời của cháu khi chúng nói về bốn phận của nó phải trở về nhà.

Anh cau mày một chút trước sự minh mẫn đáng sợ của bà, và muốn hỏi: “Còn May, họ có trích lời của cô ấy không?”. Nhưng anh cho rằng sẽ an toàn hơn nếu chuyển hướng câu hỏi.

- Còn Madame Olenska? Khi nào cháu được gặp chị ấy? - anh nói.

Bà lão cười khúc khích, nháy mắt, và ra hiệu hóm hỉnh:

- Không phải hôm nay. Xin mời đến một lúc nào đó nhé. Madame Olenska đã ra ngoài.

Anh thoáng thất vọng, bà tiếp tục:

- Nó đã ra ngoài, cháu ạ, đi bằng xe ngựa của ta đến gặp Regina Beaufort.

Bà ngừng lại sau tuyên bố này để mang lại tác động của nó.

- Đó là điều nó đã chinh phục được ta. Ngay sau ngày đến đây, nó đã đội chiếc mũ nôi đẹp nhất, và nói với ta, không hề nao núng, rằng nó sẽ ghé thăm Regina Beaufort. Ta nói: “Bà không biết cô ta; cô ta là ai?”. Nó trả lời: “Đó là cháu gái họ của bà, và là một phụ nữ bất hạnh”. Ta bảo: “Đó là vợ của một tên vô lại”. Thì nó nói: “Ồ, và cháu cũng thế, vậy mà lúc này cả nhà lại muốn cháu quay lại với hẳn ta”. Chà, điều đó đã làm ta bối rối, và ta phải để nó đi. Cho đến một ngày, nó nói trời mưa to quá không thể đi bộ ra ngoài, và nó muốn mượn xe ngựa của ta. Ta hỏi: “Để làm gì?”; Nó trả lời:” Để cháu đến gặp chị họ Regina” - Chị họ! Bấy giờ, cháu yêu, ta đã nhìn ra cửa sổ, và thấy trời không mưa một giọt. Nhưng ta hiểu nó, và cho nó mượn xe ngựa... Xét cho cùng, Regina là một phụ nữ dũng cảm, và con bé cũng vậy; mà ta luôn luôn thích những sự can đảm hơn hết thảy mọi thứ.

Archer cúi xuống và hôn lên bàn tay nhỏ nhắn của bà vốn vẫn

đang đặt trên tay anh.

- Ê... ê... ê! Cháu nghĩ cháu đang hôn tay ai vậy, chàng trai... ta hy vọng là tay của vợ cháu? - Bà lão buông ra tiếng cười khúc khích chế giễu. Khi anh đứng dậy để đi, bà nói với theo sau anh:

- Hãy gửi đến con bé tình yêu của bà, nhưng cháu không nên nhắc lại bất cứ điều gì về cuộc nói chuyện của chúng ta.

CHƯƠNG 31

Archer đã kinh ngạc bởi tin tức của cụ bà Catherine. Việc Madame Olenska vội vàng từ Washington về theo lời gọi của bà cô chỉ là một điều tự nhiên; nhưng việc cô quyết định ở lại dưới mái nhà bà - đặc biệt khi bà Mingott đã gần như bình phục - thì không dễ gì để giải thích.

Archer dám chắc quyết định của Madame Olenska không hề bị ảnh hưởng bởi sự thay đổi về tình hình tài chính của cô. Anh biết số liệu chính xác của khoản thu nhập nhỏ mà chồng cô chu cấp cho cô khi chia tay. Không có tiền chu cấp thêm của bà cô thì nó hầu như không đủ sống, thứ mà không hề được biết đến trong từ vựng nhà Mingott. Và vì Medora Manson, người sống chung với cô, đã bị phá sản, nên một chút thu nhập ít ỏi sẽ chỉ vừa đủ để hai người phụ nữ sống qua ngày. Tuy nhiên Archer tin chắc rằng Madame Olenska sẽ không chấp nhận đề nghị của bà cô vì những lý do có liên quan đến điều đó.

Cô có tính hào phóng vô tâm và tính phung phí thất thường của người đã quen với những tài sản lớn và thờ ơ với tiền, nhưng cô có thể đi mà không cần những thứ vẫn được những người thân của cô coi là không thể thiếu. Bà Lovell Mingott cùng bà Welland thường nghe để lấy làm tiếc rằng bất cứ ai thích sự xa hoa toàn cầu nơi những dinh thự của Bá tước Olenski nên ít chú ý tới việc “chúng được tạo ra như thế nào”. Hơn nữa, như Archer biết, vài tháng đã trôi qua từ khi tiền chu cấp của cô bị cắt. Tuy nhiên, trong thời gian đó, cô không cố gắng chuộc lại sự ban ơn của bà. Do đó nếu cô thay đổi con đường của mình thì nó phải là vì lý do khác.

Anh không đi tìm kiếm lý do đó. Trên đường về từ bến phà, cô đã nói với anh rằng anh và cô phải ở xa nhau, nhưng cô đã nói thế khi đầu đặt trên ngực anh. Anh biết cô không hề làm bộ nói vậy. Cô đang chiến đấu cho số phận của mình cũng như anh đang chiến đấu cho số phận của anh, và tuyệt vọng bám lấy cái quyết tâm không nên phá vỡ niềm tin của những người tin tưởng họ. Nhưng trong suốt mười ngày qua, từ khi cô quay lại New York, có lẽ cô đã đoán ra từ sự im lặng của anh, và việc anh không cố tìm gặp cô, rằng anh đang trù tính một biện pháp mang tính quyết định, một bước đi mà không có đường lui. Với ý nghĩ này, cô e ngại rằng sự yếu đuối có thể chiếm lấy cô, và cô có thể nghĩ rằng, xét cho cùng, tốt hơn hết là chấp nhận sự thỏa hiệp thường được dùng trong những trường hợp như thế này, theo cách kháng cự tối thiểu nhất.

Một tiếng trước, khi rung chuông nhà bà Mingott, Archer đã tưởng rằng con đường đi của mình đã được thông suốt trước. Anh đã định nói chuyện riêng với Madame Olenska, và nếu không được thì có thể hỏi bà cô rằng vào ngày nào, trên chuyến tàu nào, cô sẽ trở lại Washington. Anh đã định theo cô trên chuyến tàu đó, và đi với cô đến Washington, hay xa hơn nhiều nếu cô sẵn sàng. Trí tưởng tượng của anh nghiêng về Nhật Bản. Dù sao đi nữa, cô sẽ hiểu ngay rằng, bất cứ cô đi đâu, anh sẽ đi đến đó. Anh định để lại một lá thư cho May rằng sẽ cắt đứt bất cứ sự lựa chọn nào.

Anh đã tưởng tượng mình không chỉ can đảm cho sự liều mình này mà còn háo hức đón nhận nó. Vậy mà khi nghe rằng quá trình diễn biến các sự việc đã thay đổi, cảm giác đầu tiên của anh là nhẹ nhõm. Tuy nhiên, giờ đây, khi đi về từ nhà bà Mingott, anh nhận thấy một sự chán ghét lớn dần về điều đang trải ra trước anh. Không có gì lạ lắm hay quen thuộc trên con đường anh có thể bước đi. Nhưng trước đây khi anh bước trên nó, anh là một người đàn ông tự do, không phải chịu trách nhiệm với ai về những hành động của mình, có thể tách ra khỏi trò chơi của sự thận trọng và thoái thác, sự che giấu và ưng thuận, mà vai trò đó yêu cầu. Thủ tục này được gọi là “bảo vệ danh dự của một phụ nữ”; và cuốn tiểu thuyết hay nhất, kết hợp với câu chuyện sau bữa tối của những người lớn tuổi, từ lâu đã khởi xướng trong anh mọi chi tiết của những quy tắc của nó.

Giờ anh nhìn nhận vấn đề trong một thứ ánh sáng mới, và vai trò của anh trong đó có vẻ giảm bớt tính chất đặc biệt. Đó là, với một sự nhận xét kín đáo, anh đã thấy phu nhân Thorley Rushworth diễn với

người chồng cả tin và không biết gì của mình: nụ cười, lời nói đùa, sự hóm hỉnh, sự thận trọng và lời nói dối không ngọt. Lời nói dối vào ban ngày, ban đêm, lời nói dối trong mỗi cái chạm và mỗi cái nhìn; lời nói dối trong mỗi cái ve vuốt và mỗi sự cãi cọ; lời nói dối trong mỗi lời nói và mỗi sự im lặng.

Tóm lại, nó dễ dàng hơn, và ít hèn nhát hơn cho một người vợ đóng vai trò đó với chồng mình. Tiêu chuẩn về sự thành thật của người phụ nữ được ngầm hạ thấp hơn: đó là một sinh vật lệ thuộc, và được làm thơ trong nghệ thuật về những người bị nô lệ. Rồi cô có thể luôn lấy cớ về những nỗi phiền muộn và trạng thái kích động, và quyền không bị giữ quá chặt với những lý do ấy. Ngay cả trong những xã hội khắt khe nhất tiếng cười luôn hướng về phía người chồng.

Nhưng trong thế giới nhỏ bé của Archer không ai cười một người vợ lừa dối, và một tiêu chuẩn nào đó của sự coi thường được gán cho những người đàn ông vẫn tiếp tục đi tán tỉnh sau khi kết hôn. Trong vòng quay của mùa vụ, có một mùa được dành riêng cho việc ăn chơi; nhưng chúng không được gieo nhiều hơn một lần.

Archer luôn chia sẻ quan điểm này: trong trái tim anh, anh nghĩ Lefferts thật đáng khinh. Nhưng yêu Ellen Olenska không có nghĩa là trở thành một người đàn ông như Lefferts: lần đầu tiên Archer tự nhận thấy phải đối mặt với sự tranh luận đáng sợ ở trường hợp của cá nhân mình. Ellen Olenska không giống những phụ nữ khác, còn anh không giống một người đàn ông nào khác: trường hợp của họ, do đó, không giống trường hợp của ai khác, và không phải biện hộ trước tòa án nào ngoài tòa án lương tâm của chính họ.

Đúng, nhưng trong hơn mười phút nữa anh sẽ leo lên những bậc cửa nhà anh; ở đó có May, thói quen, danh dự, và tất cả những lễ nghi kỳ cục mà anh và những người thân của anh luôn tin vào...

Ở ngã rẽ về nhà anh, anh do dự, và rồi đi xuống Đại lộ Năm.

Phía trước anh, trong đêm mùa đông, mờ mờ hiện ra một căn nhà lớn không thắp đèn. Khi tới gần, anh nghĩ đã bao lần nhìn thấy nó rực sáng với ánh đèn, thấy những bậc cửa có mái hiên và trải thảm, những cỗ xe ngựa xếp hàng đôi đứng chờ tại phiến đá lát lề đường. Chính trong căn nhà kính trải về đồ sộ của nó xuống tận ven đường ấy, anh đã hôn May lần đầu. Chính dưới vô số ngọn nến của

căn phòng khiêu vũ ấy anh đã thấy cô xuất hiện, cao ráo và tỏa ra ánh sáng bạc như nữ thần Diana trẻ trung.

Giờ ngôi nhà tối như một ngôi mộ, ngoại trừ một tia sáng yếu ớt của ga trong tầng hầm, và một ngọn đèn trong căn phòng trên gác nơi tấm rèm không được hạ xuống. Khi Archer đến nơi, anh thấy xe ngựa đỗ ở cửa là của bà Manson Mingott. Thật là một cơ hội cho Sillerton Jackson, nếu ông ta tình cờ đi qua! Archer đã xúc động mạnh khi cụ bà Catherine kể về thái độ của Madame Olenska với phu nhân Beaufort. Điều đó khiến cho sự bài xích chính đáng của New York mặt khác có vẻ như một sự lờ đi. Nhưng anh biết đủ rõ những câu lạc bộ và những phòng khách sẽ dựng nên điều gì từ chuyến viếng thăm của Ellen Olenska với người họ hàng của cô.

Anh dừng lại và nhìn lên cánh cửa sổ sáng đèn. Chắc là hai người phụ nữ đang ngồi bên nhau trong căn phòng đó: Beaufort có lẽ đã đi giải khuây ở đâu đó. Thậm chí có những tin đồn rằng ông đã rời New York với Fanny Ring; nhưng thái độ của bà Beaufort khiến tin đồn đó có vẻ không thực.

Dường như chỉ có mình Archer thưởng thức quang cảnh về đêm của Đại lộ Năm. Vào giờ đó, hầu hết mọi người đã ở trong nhà, sửa soạn ăn tối; và anh mừng thầm vì việc Ellen đến đây có vẻ không bị ai trông thấy. Khi ý nghĩ này lướt qua tâm trí anh thì cánh cửa bật mở và cô bước ra. Đằng sau cô là một ánh đèn yếu ớt, có vẻ được mang xuống cầu thang để chỉ đường cho cô. Cô quay lại nói một lời với ai đó; rồi cánh cửa đóng lại và cô đi xuống bậc cửa.

- Ellen - anh gọi nhỏ, khi cô đến vỉa hè.

Cô hơi giật mình dừng lại, khi đó anh thấy hai thanh niên thuộc giới thượng lưu đang tiến đến gần. Những chiếc áo khoác và cách khăn choàng cổ bằng lụa được gấp khéo léo trên cà vạt trắng của họ có một vẻ gì đó quen thuộc; và anh tự hỏi sao họ lại đi ăn tối bên ngoài quá sớm như vậy. Rồi anh nhớ rằng Reggie Chivers ở ngôi nhà cách đó vài căn, tối hôm nay đang tổ chức một bữa tiệc lớn để đón chào Adelaide Neilson trong vở Romeo và Juliet, anh đoán rằng hai người này đang đến đó. Hai người họ dùng một ngọn đèn, lướt qua anh và anh nhận ra Lawrence Lefferts cùng một chàng trai nhà Chivers.

Cái mong muốn không để Madame Olenska bị nhìn thấy ở cửa nhà Beaufort biến mất khi anh cảm thấy sâu sắc sự ấm áp của bàn tay cô.

- Anh nhất định phải gặp em bây giờ - chúng ta nhất định phải ở bên nhau - anh thốt lên, hầu như không biết mình đã nói gì.

- Ôi, - cô trả lời - bà đã nói với anh?

Trong khi ngắm cô, anh thấy rằng Lefferts và Chivers, đang tới phía góc đường bên kia, đã thận trọng rẽ sang Đại lộ Năm. Đó là một kiểu đoàn kết đàn ông mà anh thường thực hành. Nhưng giờ anh phát ốm bởi sự làm ngơ của họ. Cô có thực sự tưởng tượng rằng anh và cô sẽ sống như thế này? Và nếu không thì cô tưởng tượng cái gì?

- Ngày mai anh phải gặp em... nơi nào đó chúng ta có thể một mình bên nhau - anh nói, trong một giọng mà nghe có vẻ gần như giận dữ với chính đôi tai của anh.

Cô ngập ngừng, và đi về phía xe ngựa.

- Nhưng em sẽ ở nhà bà - hiện nay là thế - cô nói thêm, như thể biết rõ rằng sự thay đổi kế hoạch của cô cần vài lời giải thích.

- Nơi nào đó chúng ta có thể ở một mình - anh nài nỉ. Cô cười nhẹ nhàng khiến anh khó chịu.

- Ở New York? Nhưng không có nhà thờ nào... không tượng đài nào.

- Có một bảo tàng nghệ thuật - ở công viên. - Anh giải thích, vì cô trông có vẻ bối rối. - Lúc hai giờ rưỡi. Anh sẽ ở cửa...

Cô quay đi mà không trả lời và nhanh chóng chui vào xe ngựa. Khi nó lăn bánh, cô cúi về trước, và anh nghĩ cô vẫy tay trong bóng tối. Anh bắt đầu theo cô trong một sự rối loạn của những mâu thuẫn. Có vẻ anh đã không nói chuyện với người phụ nữ anh yêu mà với một người khác, một phụ nữ anh mắc nợ cho những thú vui đã chán ngấy: thật đáng ghét khi thấy chính anh là tù nhân của ngôn từ sáo mòn này.

- Cô ấy sẽ đến! - Anh tự nói với mình, gần như khinh khỉnh.

Tránh “bộ sưu tập của Wolfe”^[111] nổi tiếng, với những bức tranh sơn dầu về những câu chuyện giai thoại bày đầy trong gian triển lãm chính ở bảo tàng Metropolitan vắng vẻ, họ đã lang thang xuống một lối đi đến căn phòng nơi “những tác phẩm cổ của Cesnola”^[112] mục nát trong sự cô đơn không ai thăm viếng.

Họ đã lặng lẽ lách đến đây, ngồi trên chiếc đi văng vây quanh một lò sưởi bằng hơi ở trung tâm. Họ im lặng ngồi nhìn vào những tủ kính bằng gỗ giả mun chứa đựng những mảnh ghép của xương chấu.

- Thật kỳ cục. Trước kia em chưa bao giờ đến đây.

- Chà - anh cho rằng một ngày nào đó nó sẽ là một bảo tàng lớn.

- Vâng - cô tán thành một cách lơ đãng.

Cô đứng dậy, đi ngang qua căn phòng. Archer, vẫn ngồi, ngắm những chuyển động nhẹ nhàng của thân hình cô, quá yếu điệu dù phải mang lớp áo lông nặng nề cùng chiếc mũ lông chim diệc, và lợn tóc sẫm màu của cô cuộn lại hai bên thái dương như cánh nho cong mềm. Tâm trí anh, như lần đầu họ gặp nhau, hoàn toàn bị thu hút vào những chi tiết thú vị mà khiến cô là chính mình chứ không phải ai khác. Ngay lập tức, anh nhồm dậy và tiến đến cái tủ nơi cô đứng. Những tầng giá kính của nó chứa đầy những mảnh vỡ nhỏ - những dụng cụ gia đình, đồ trang trí và những vật dụng cá nhân khó nhận ra - làm bằng thủy tinh, đất sét, đồng không màu và những chất đã bị thời gian làm biến đổi.

- Có vẻ tàn nhẫn - cô nói - khi sau một thời gian chẳng có thứ gì là quan trọng nữa... như những thứ nhỏ bé từng cần thiết và không thể thiếu với những người đã bỏ chúng, và giờ đây người ta phải đoán ra chúng bên dưới lớp kính hiển vi và bị dán nhãn là: “Không biết công dụng”.

- Ừ; nhưng trong khi đó...

- Ôi, trong khi đó...

Khi cô đứng đó, trong chiếc áo khoác da hải cẩu dài, tay đeo đôi găng tròn nhỏ, mạng che kéo xuống như một chiếc mặt nạ trong suốt tới đầu mũi, và đám violet anh tặng rung rinh theo từng hơi thở gấp gáp của cô, sẽ thật vô lý nếu sự hài hòa hoàn toàn của đường nét và màu sắc ấy lại phải tuân theo một quy luật biến đổi ngớ ngẩn.

- Trong khi đó mọi thứ lại quan trọng... những thứ có liên quan tới em - anh nói.

Cô nhìn anh đắm chiêu, và quay lại đi vắng. Anh ngồi xuống cạnh cô, chờ đợi; nhưng đột nhiên anh nghe một tiếng bước chân vọng lại từ xa phía những căn phòng trống, và cảm thấy từng phút thật nặng nề.

- Anh muốn nói gì với em? - Cô hỏi, như thể cô cũng đã nhận được dấu hiệu tương tự.

- Điều anh muốn nói với em - anh đáp - là anh nghĩ em đến New York vì em sợ.

- Sợ?

- Việc anh đến Washington.

Cô nhìn xuống găng tay, anh thấy đôi tay cô bứt rứt cựa quậy trong đó.

- Đúng không?

- Ồ, vâng - cô nói.

- Em đã sợ? Em đã biết?

- Vâng, em đã biết...

- Vậy thì? - Anh nài nỉ.

- Vậy thì, điều này sẽ tốt hơn, đúng không - cô đáp lại với một tiếng thở dài bản khoăn.

- Tốt hơn?

- Ta sẽ ít làm tổn thương những người khác hơn. Xét cho cùng, đó không phải là điều anh luôn muốn sao?

- Ý em là được có em ở đây - trong tầm tay và chưa xa ngoài tầm tay? Được gặp em theo cách này, một cách kín đáo? Nó hoàn toàn ngược lại với điều anh muốn. Lần trước anh đã nói với em về thứ anh muốn.

Cô lưỡng lự.

- Và anh vẫn nghĩ điều này... tệ hơn?

- Một nghìn lần! - Anh ngừng lại. - Để nói dối em thì thật dễ dàng, nhưng sự thật là anh nghĩ điều này thật đáng ghét.

- Ồ, em cũng nghĩ vậy! - cô thốt lên với một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

Anh nóng nảy đứng bật dậy.

- Vậy thì... đến lượt anh hỏi: vì Chúa, em nghĩ điều gì là tốt hơn?

Cô gục đầu xuống và tiếp tục vắn vẹo đôi tay đeo găng. Bước chân đến gần hơn, và một người bảo vệ trong chiếc mũ len thờ ơ bước qua căn phòng như một bóng ma nghênh ngang đi qua một bãi tha ma. Họ cùng lúc gắn chặt mắt vào cái tủ trước mặt, khi người nhân viên biến mất xuống một nơi đầy xác ướp và quách, anh lại nói.

- Em nghĩ điều gì tốt hơn?

Thay vì trả lời cô lẩm bẩm:

- Em đã hứa với bà là ở lại bên bà vì có vẻ em sẽ an toàn hơn khi ở đây.

- Tránh khỏi anh?

Cô khẽ gật đầu mà không nhìn anh.

- Tránh không yêu anh?

Nét mặt nghiêng của cô không chuyển động, nhưng anh thấy một giọt nước mắt trên mi cô và đọng lại trên một mắt lưới của mạng che.

- Tránh khỏi sự nguy hại không thể sửa chữa được. Đừng để chúng ta giống như tất cả những người khác - cô phản đối.

- Những người khác nào? Anh không cho là mình khác với đồng loại của mình. Anh cũng bị mòn mỏi bởi những ham muốn và khát khao tương tự.

Cô nhìn anh có vẻ sợ hãi, và anh thấy má cô hơi tái đi.

- Em có nên... một lần đến với anh; và rồi trở về nhà? - Cô đột nhiên đánh bạo nói trong một giọng nhỏ nhỏ rõ ràng.

Máu dồn lên trán chàng trai.

- Em yêu! - anh nói, không cử động. Có vẻ như anh đang giữ trái tim mình trong tay, như thể một cái cốc đầy có thể bị tràn dù chỉ là một di chuyển nhẹ nhàng nhất.

Rồi cụm từ cuối cùng đập vào tai anh khiến mặt anh tối sầm.

- Về nhà? Em nói về nhà là có ý gì?

- Về nhà với chồng em.

- Và em hy vọng anh đồng ý với điều đó? Cô nhướn đôi mắt băn khoăn về phía anh.

- Còn gì nữa? Em không thể ở đây và lừa dối những người đã đối tốt với em.

- Nhưng đó chính là lý do anh hỏi sao em lại muốn bỏ đi!

- Và phá hoại cuộc sống của họ, khi họ đã giúp em làm lại bản thân mình?

Archer bật dậy và đứng nhìn xuống cô trong một vẻ tuyệt vọng không rõ ràng. Anh có thể dễ dàng nói: "Ừ, hãy đến, hãy đến một lần". Anh biết cô sẽ đặt vào tay anh sức mạnh nếu cô đồng ý; khi đó sẽ

không có khó khăn nào để thuyết phục cô không trở lại bên chồng.

Nhưng có một thứ gì đó đã ngăn những điều anh định nói. Một vẻ thành thật tha thiết ở cô khiến anh không thể cố lôi kéo cô vào một cái bẫy quen thuộc. “Nếu mình để cô ấy đến”, anh tự nghĩ, “mình sẽ phải để cô ấy đi một lần nữa”. Và điều đó là không thể.

Nhưng anh thấy bóng mi trên đôi má ửng của cô, và nao núng.

- Xét cho cùng - anh lại bắt đầu - chúng ta có cuộc sống của chúng ta... Thật vô ích khi cố vượt qua điều không thể. Em quá khách quan về vài điều, quá quen với việc, như em nói, nhìn vào Gorgon, đến nỗi anh không biết tại sao em lại sợ đối mặt với chuyện của chúng ta, và nhận thấy bản chất thực sự của nó... trừ phi em nghĩ không đáng để hi sinh.

Cô cũng đứng lên, đôi môi mím chặt dưới một cái nhú mày thoáng qua.

- Vậy thì hãy coi là như thế... em phải đi - cô nói, lôi cái đồng hồ nhỏ khỏi ngực áo.

Cô quay đi, và anh bước theo, nắm lấy cổ tay cô.

- Vậy thì: hãy đến với anh một lần - anh nói, lập tức quay về ý nghĩ sẽ đánh mất cô; và trong một hai giây họ nhìn nhau gần như kẻ thù.

- Khi nào? - Anh khăng khăng. - Ngày mai được không? Cô do dự.

- Ngày kia.

- Em yêu - anh lại nói.

Cô đã gỡ tay ra; nhưng trong một thoáng họ tiếp tục nhìn nhau, và anh thấy khuôn mặt cô, đã quá nhợt nhạt, nhưng tràn đầy một vẻ rục rĩ sâu thẳm bên trong. Trái tim anh đập mạnh với nỗi sợ hãi: anh cảm thấy mình chưa từng trông thấy tình yêu hiển hiện trước đó.

- Ôi, em sẽ bị muộn... tạm biệt. Không, đừng đi xa hơn điều này. - Cô thét lên, vội đi xuôi căn phòng dài, như thể vẻ rục rĩ phản chiếu

trong mắt anh đã làm cô hoảng sợ. Khi đến cửa, cô quay lại để vẫy chào tạm biệt.

Archer về nhà một mình. Bóng tối đang buông xuống khi anh vào nhà, nhìn quanh những đồ vật quen thuộc trong hành lang như thể anh nhìn chúng từ thế giới bên kia.

Cô hầu phòng, nghe tiếng bước chân anh, chạy lên để thắp ga trên đầu cầu thang.

- Bà Archer có nhà không?

- Không, thưa ông. Bà Archer đã ra ngoài bằng xe ngựa sau bữa trưa, và chưa quay về.

Với một cảm giác nhẹ nhõm anh vào thư viện, quăng mình xuống chiếc ghế bành. Cô hầu phòng theo sau, mang đèn đọc sách và xúc ít than vào cái lò sưởi đang lụi dần. Khi cô đi, anh tiếp tục ngồi bất động, khuỷu tay chống trên đùi, cầm đặt lên nắm tay, mắt dán vào lò sưởi đỏ rực.

Anh ngồi đó mà đầu óc trống rỗng, không có ý thức về thời gian, trong một sự kinh ngạc khó hiểu và nghiêm trọng mà có vẻ trì hoãn cuộc sống hơn là kích thích nó. “Đây là điều phải đến... đây là điều phải đến”, anh cứ lặp đi lặp lại với chính mình, như thể bị treo trên một đồng lời phán xét. Điều mà anh nghĩ đến quá khác biệt đến nỗi nó gieo vào trạng thái say mê của anh một sự lạnh lẽo chết người.

Cánh cửa mở và May bước vào.

- Em muộn kinh khủng - anh không lo lắng chứ? - Cô hỏi, đặt tay lên vai anh với một sự ve vuốt hiếm hoi.

Anh nhìn lên ngạc nhiên.

- Muộn rồi à?

- Hơn bảy giờ. Em nghĩ anh đã ngủ! - Cô cười, tháo dải mũ và quăng chiếc mũ nhung lên ghế sofa. Trông cô xanh xao hơn thường lệ, nhưng lạnh lợi với một sự sôi nổi bất thường.

- Em đã đến gặp bà, và ngay khi em định đi thì Ellen đi dạo về; vì thế em đã ở lại và có một cuộc nói chuyện dài với chị ấy. Đã lâu rồi kể từ khi chúng em thực sự nói chuyện... - Cô thả mình xuống cái ghế bành quen thuộc, quay mặt vào anh, và luồn tay trong mớ tóc rối. Anh tưởng cô mong anh nói.

- Một cuộc nói chuyện thực sự thú vị - cô tiếp tục, mỉm cười theo cái cách mà với Archer có vẻ là một sự sinh động không tự nhiên. - Chị ấy quá đáng yêu... như Ellen trước đây. Em e rằng gần đây em đã không công bằng với chị ấy. Đôi khi, em đã có những ý nghĩ...

Archer đứng lên, dựa vào thành lò sưởi, ngoài phạm vi của ánh đèn.

- Ừ, em đã nghĩ...? - Anh lặp lại khi cô ngừng lại.

- Ồ, có lẽ em đã không đánh giá chị ấy một cách công bằng. Chị ấy quá khác biệt - ít nhất là ở vẻ ngoài. Chị ấy giao thiệp với những người kỳ cục - có vẻ thích biến mình trở nên nổi bật. Em cho rằng đó là cuộc sống mà chị ấy đã trải qua nơi xã hội châu Âu ăn chơi; có thể chúng ta có vẻ cực kỳ buồn chán đối với chị ấy. Nhưng em không muốn phán xét chị ấy một cách không công bằng.

Cô lại ngừng, hơi hốt hển với độ dài bất thường của lời nói, và ngồi với đôi môi hơi hé mở và đôi má thắm đỏ.

Archer, khi nhìn cô, nhớ lại nét ửng đỏ tràn ngập khuôn mặt cô tại Mission Garden ở St Augustine. Anh bắt đầu nhận ra nỗ lực khó hiểu tương tự trong cô, để vươn tới thứ gì đó bên ngoài tầm nhìn quen thuộc của cô.

“Cô ấy ghét Ellen”, anh nghĩ “và cô ấy đang cố vượt qua cảm giác đó, và khiến mình giúp cô ấy vượt qua cảm giác đó”.

Ý nghĩ ấy làm anh động lòng, có lúc anh định phá vỡ sự im lặng giữa họ, và xin cô ban ơn cho mình.

- Anh có hiểu? - cô tiếp tục, - rằng vì sao đôi lúc gia đình ta lại thấy phiền? Ban đầu chúng ta đều đã làm những gì có thể cho chị ấy; nhưng có vẻ chị ấy không bao giờ hiểu. Và bây giờ là việc gặp phu nhân Beaufort, đến đó trong xe ngựa của bà! Em sợ rằng chị ấy sẽ

khiến nhà Van der Luyden xa lánh...

- Chà - Archer nói với một tiếng cười khó chịu. Cánh cửa mở lại đóng lại giữa họ.

- Đến giờ thay đồ rồi, chúng ta đi ăn ngoài nhé? - Anh hỏi, rời khỏi lò sưởi.

Cô cũng đứng dậy, nhưng nấn ná gần nèn lò sưởi. Khi anh đi qua, cô hấp tấp tiến lên, như để ngăn cản anh: mắt họ gặp nhau, và anh thấy rằng mắt cô mang màu xanh đậm nước tương tự như khi anh rời cô để đánh xe đến Jersey City.

Cô vòng tay quanh cổ anh và áp má vào anh.

- Anh chưa hôn em hôm nay - cô nói trong một tiếng thì thầm; và anh cảm thấy sự run rẩy của cô trong vòng tay mình.

CHƯƠNG 32

Tại triều đình Tulerries - ông Sillerton Jackson nói với nụ cười hời hợt... những điều này được tha thứ một cách khá công khai.

Không gian là căn phòng ăn gỗ hồ đào màu đen của gia đình Van der Luyden ở Đại lộ Madison, và thời gian là buổi tối sau chuyến thăm của Newland Archer đến Bảo tàng Nghệ thuật. Ông bà Van der Luyden đã đến thành phố từ Skuytercliff được vài ngày, nơi họ đã ẩn náu vội vã trước sự công bố về thất bại của Beaufort. Việc nghe kể về sự xáo trộn mà giới thượng lưu đã bị ném vào bởi vụ làm ăn đáng trách này khiến sự có mặt của họ ở thành phố là cần thiết hơn bao giờ hết. Đó là một trong những dịp, như bà Archer nói, họ “chiếu cố cho xã hội” khi xuất hiện ở rạp Opera, và thậm chí mở cửa nhà họ.

- Louisa yêu quý, không bao giờ những người như bà Lemuel Struthers nghĩ họ có thể thay thế vị trí của Regina.

Đây chỉ là thời điểm những người mới đẩy cửa vào và có một chỗ đứng. Nhờ có bệnh dịch thủy đậu ở New York vào mùa đông khi bà Struthers xuất hiện lần đầu mà những người đàn ông đã có gia đình

mới có thể lần trốn ở nhà bà ta trong khi những người vợ của họ ở trong phòng bệnh. Bà và ông Henry yêu quý, bà Louisa ạ, phải sẵn sàng chiến đấu như hai người đã luôn luôn làm thế.

Ông bà Van der Luyden không thể làm ngơ trước lời kêu gọi đó, họ đã đến thành phố một cách miễn cưỡng nhưng hào hiệp, mở cửa nhà họ, và gửi thiệp mời cho hai bữa tối và một tiệc chiêu đãi buổi tối.

Trong buổi tối đặc biệt này, họ đã mời Sillerton Jackson, bà Archer và Newland cùng vợ đi với họ đến nhà hát Opera, nơi Faust đang được diễn lần đầu mùa đông đó. Không gì được thực hiện mà không có nghi lễ dưới mái nhà Van der Luyden, và dù không có ai ngoài bốn vị khách nhưng bữa tiệc đã bắt đầu đúng bảy giờ, vì vậy món ăn thứ hai có thể được phục vụ từ từ trước khi những quý ông yên vị với điệu xì gà.

Archer đã không gặp vợ từ sau buổi tối hôm trước. Anh đã rời nhà sớm để đến văn phòng, nơi anh lao vào một đống công việc không quan trọng. Vào buổi chiều, một trong những vị cấp trên đã bất ngờ ghé thăm vào giờ của anh; vì vậy anh đã về nhà quá muộn đến nỗi May đã phải đi trước anh đến nhà Van der Luyden, rồi gửi xe ngựa về cho anh.

Giờ đây, bên kia những cây cấm chướng Skuytercliff và cái đĩa to đùng, cô làm anh ngạc nhiên khi mang vẻ xanh xao và uể oải; nhưng mắt cô long lanh, và cô nói chuyện với sự nhiệt tình quá mức.

Chủ đề gợi nên lời ám chỉ ưa thích của ông Sillerton Jackson đã được bà chủ nhà đưa ra (Archer nghĩ không phải là không cố ý). Sự phá sản của Beaufort, hay đúng hơn là thái độ của Beaufort từ sự phá sản, vẫn là một chủ đề màu mỡ trong phòng khách của những người đạo đức. Sau khi nó được xem xét và chỉ trích cẩn thận, bà Van der Luyden đã nhìn về phía May Archer với đôi mắt ngại ngùng.

- Những gì ta nghe có thể là thật không? Ta nghe nói xe ngựa của bà ngoại Mingott của cháu đã được trông thấy đỗ trước cửa nhà phu nhân Beaufort. - Rõ ràng bà không còn gọi người phụ nữ tội lỗi đó bằng tên thánh.

Vẻ mặt May đỏ bừng, bà Archer vội vàng xen vào:

- Nếu đúng là thế, tôi tin là bà Mingott không biết nó ở đó.

-Ồ, ông nghĩ...? - Bà Van der Luyden ngừng lại, thờ dài, và liếc nhìn chồng.

- Tôi e rằng - ông Van der Luyden nói - trái tim tốt đẹp của Madame Olenska có thể đã dẫn cô đến cái hành động thiếu thận trọng là ghé thăm phu nhân Beaufort ấy.

- Hoặc là sở thích của cô ấy muốn giao thiệp với những người kỳ dị - bà Archer xen vào trong một giọng khô khốc, trong khi ánh mắt vô tình nhìn chăm chú vào con trai bà.

- Tôi lấy làm buồn khi nghĩ thế về Madame Olenska - bà Van der Luyden nói; và bà Archer lẩm bẩm:

- Ôi, chị thân mến - và sau khi chị đã mời cô ta hai lần đến Skuytercliff!

Đây chính là điểm mà ông Jackson đang tìm cơ hội để đặt sự ám chỉ ưa thích của ông vào.

- Ở Tuileries - ông lặp lại, thấy những đôi mắt của đám khách khứa đang theo dõi ông - tiêu chuẩn quá lỏng lẻo trong vài khía cạnh; nếu bạn hỏi tiền của Morny đến từ đâu...! Hay ai trả nợ cho vài người đẹp của triều đình...

- Tôi hy vọng, Sillerton thân mến - bà Archer nói - không phải ông đang gợi ý rằng chúng tôi nên chấp nhận những tiêu chuẩn đó?

- Tôi không bao giờ gợi ý - ông Jackson điềm tĩnh đáp - nhưng việc Madame Olenska được nuôi dưỡng ở nước ngoài có thể khiến cô ấy ít câu nệ...

- Ôi - hai người phụ nữ lớn tuổi thờ dài.

- Tuy nhiên, việc đậu xe ngựa của bà cô ấy ở cửa nhà một người vỡ nợ thì thật là!

Ông Van der Luyden phản đối. Archer đoán rằng ông đang bực bội nhớ tới những hòm cấm chướng mà ông từng gửi đến ngôi nhà

nhỏ ở phố Hai mươi ba.

- Tất nhiên tôi luôn nói rằng cách nhìn nhận mọi thứ của cô ấy là khá khác biệt - bà Archer kết luận.

Một nét ửng hồng dâng lên trán May. Cô nhìn vào chồng qua cái bàn, và vội vã nói:

- Em chắc Ellen có ý định tốt.

- Những người không thận trọng thường tốt - bà Archer nói, như thể điều đó khó có thể là một sự giảm nhẹ; và bà Van der Luyden lẩm bẩm:

- Giá mà cô ta hỏi ý kiến ai đó...

- Ôi, điều cô ta không bao giờ làm! - Bà Archer đáp. Đến đây, ông Van der Luyden liếc nhìn vợ, bà nhẹ nhàng cúi đầu về phía bà Archer; và những đuôi áo thấp thoáng của ba người đàn bà kéo lê trên sàn trong khi những người đàn ông ngồi hút xì gà. Ông Van der Luyden mời những điếu xì gà ngắn cho những đêm Opera, nhưng chúng quá ngon đến nỗi những vị khách lấy làm tiếc về sự cương quyết đúng giờ của ông.

Archer, sau màn đầu tiên, đã tự tách ra khỏi nhóm người và đi về phía sau của lô. Từ đó anh ngắm nhìn, qua vai những người nhà Chivers, Mingott và Rushworth, cái cảnh quen thuộc mà anh đã nhìn vào hai năm trước, trong đêm đầu tiên anh gặp Ellen Olenska. Anh đã có phần mong đợi sự xuất hiện của cô trong lô của bà Mingott, nhưng nó vẫn trống không. Anh ngồi bất động, mắt dán chặt vào đó, cho đến khi giọng nữ cao tinh khiết của Madame Nilsson đột nhiên thốt lên: "M'ama, non m'ama..."

Archer nhìn về sân khấu, nơi mà, trong sự sắp đặt quen thuộc của những bông hồng khổng lồ và những bông hoa phẳng như những miếng vải thảm mực, nạn nhân tóc vàng đầy đà quen thuộc đang không chống nổi kẻ quyến rũ tóc nâu nhỏ bé.

Từ sân khấu, ánh mắt anh thơ thẩn đến dãy lô xếp theo hình móng ngựa nơi May đã ngồi giữa hai người phụ nữ lớn tuổi, vào đúng thời điểm mà, trong buổi tối hôm ấy, cô đã ngồi giữa phu nhân Lovell

Mingott và cô chị họ “nước ngoài” mới của cô. Trong đêm đó, cô mặc toàn màu trắng; và Archer, người không để ý cô đang mặc gì, giờ đã nhận ra bộ váy cưới bằng sa-tanh trắng xanh với đăng-ten kiểu cổ.

Truyền thống của New York cổ cho phép các cô dâu xuất hiện trong bộ váy đắt tiền này trong suốt một hai năm đầu của cuộc hôn nhân. Anh biết là mẹ anh đã gói bộ váy cưới của bà trong lớp giấy lụa với hy vọng rằng một ngày nào đó Janey sẽ mặc nó, dù Janey tội nghiệp đang chạm đến ngưỡng tuổi mà váy pô-pơ-lin màu xám ngọc trai và không có phù dâu được coi là “thích hợp” hơn.

Archer ngạc nhiên khi May, sau khi trở về từ châu Âu, hiếm khi mặc chiếc váy cưới sa-tanh của cô, sự ngạc nhiên của anh khi thấy cô mặc nó khiến anh so sánh vẻ ngoài của cô với cô gái trẻ anh đã ngắm nhìn với sự mong đợi hạnh phúc hai năm về trước.

Dù vẻ ngoài của May giờ hơi nặng nề hơn, như vóc dáng giống nữ thần của cô đã dự báo trước, nhưng dáng đi thẳng khỏe mạnh và vẻ trong sáng thiếu nữ của cô vẫn không thay đổi. Nếu không có vẻ hơi suy nhược mà gần đây Archer đã nhận thấy ở cô thì cô sẽ trông y hệt như cô gái đùa nghịch với đám lan chuông trong buổi tối đính hôn. Điều này có vẻ làm tăng thêm sự tiếc nuối trong anh. Sự ngây thơ đó gợi lên cảm giác xúc động như cái ôm chặt tin cậy của một đứa trẻ. Rồi anh nhớ lại tình cảm say đắm âm ỉ bên dưới sự điềm tĩnh thờ ơ đó. Anh nhớ lại cái nhìn hiểu ý của cô khi anh đề nghị công bố cuộc đính hôn của họ tại buổi khiêu vũ nhà Beaufort. Anh nghe thấy giọng nói của cô, trong khu vườn Mission: “Em không thể có hạnh phúc từ một điều sai trái - một sự không công bằng với ai đó”, một mong muốn không ngăn được đã thôi thúc anh nói với cô sự thật, xin cô ban ân, và đề nghị cái tự do mà anh từng từ chối.

Newland Archer là một thanh niên trầm lặng và tự chủ. Việc tuân theo kỷ luật của một xã hội nhỏ đã gần như trở thành tự nhiên thứ hai của anh. Anh thực sự không hài lòng khi làm bất cứ thứ gì cường điệu và nổi bật, bất cứ thứ gì ông Van der Luyden sẽ phản đối và câu lạc bộ của anh cho là cách xử sự không đúng lễ thói. Nhưng đột nhiên anh đã trở nên vô ý thức về câu lạc bộ, về ông Van der Lyden, về tất cả những điều mà lâu nay vây quanh anh trong nơi trú ẩn ấm áp của thói quen. Anh đi dọc theo lối đi bán nguyệt phía sau tòa nhà, mở cánh cửa lô của bà Van der Luyden như thể nó là cánh cổng dẫn vào một thế giới xa lạ.

“M’ama!” Marguerite hoan hỉ thốt lên, và những người trong lô ngược lên ngạc nhiên trước sự xuất hiện của Archer. Anh đã phá vỡ một trong những quy tắc trong cái thế giới của anh, đó là không được đi vào một lô nào khi đang diễn ra cảnh độc thoại.

Len giữa ông Van der Luyden và Sillerton Jackson, anh cúi xuống vợ mình:

- Anh đau đầu quá; đừng nói với ai, về nhà được không em? - anh thì thầm.

May nhìn anh hiểu ý, và anh thấy cô thì thầm với mẹ anh, người gật đầu thông cảm; rồi cô thì thào một câu giải thích với bà Van der Luyden, và đứng dậy ngay khi Marguerite ngã vào vòng tay của Faust. Archer nhận thấy hai người phụ nữ lớn tuổi trao nhau một nụ cười đầy ẩn ý trong khi anh giúp vợ mặc áo choàng xem hát.

Khi họ đánh xe đi, May bẽn lễn đặt tay lên anh.

- Em lấy làm tiếc là anh không được khoẻ. Em e rằng họ đã lại khiến anh làm việc quá sức ở văn phòng.

- Không... không phải thế: em có phiền nếu anh mở cửa sổ? - Anh đáp lại bối rối, kéo ô cửa kính bên cạnh xuống. Anh ngồi nhìn chăm chăm ra đường, cảm thấy vợ mình bên cạnh như đang thận trọng dò hỏi trong im lặng, và gắn chặt mắt vào những ngôi nhà đang lướt qua. Ở cửa nhà họ, cô bị vướng vạt váy trên bậc xe ngựa, và ngã vào vòng tay anh.

- Em có đau không? - Anh hỏi, giữ cô trong vòng tay.

- Không, nhưng cái váy tội nghiệp của em - anh thấy em đã làm rách nó như thế nào! - Cô thốt lên. Cô cúi xuống nhặt một khối vải nhuộm bùn, và theo anh lên những bậc cửa để vào hành lang. Những người hầu không nghĩ họ về quá sớm như thế, nên chỉ có một ánh đèn hơi lò mờ đầu cầu thang.

Archer leo lên gác, vặn đèn, châm một que diêm vào giá đỡ mỗi bên cửa lò sưởi thư viện. Những chiếc rèm được kéo lên, và vẻ thân thiện ấm áp của căn phòng đập mạnh vào anh như thể gặp lại một khuôn mặt quen thuộc trong một sứ mệnh không thể tiết lộ.

Anh nhận thấy vợ mình rất xanh xao, và hỏi liệu cô có muốn anh mang đến ít rượu brandy không.

- Ồ, không. - Cô thốt lên với một nét đỏ mặt thoáng qua, khi anh cởi áo choàng của cô - Chẳng phải anh nên đi ngủ ngay ư? - Cô nói thêm, khi anh mở một cái hộp bạc trên bàn và lấy ra một điều thuốc lá.

Archer ném điều thuốc xuống và đi đến nơi quen thuộc bên lò sưởi.

- Không, đầu anh không khó chịu như thế - anh ngừng lại. - Và anh muốn nói một điều; một điều quan trọng - mà phải nói với em ngay.

Cô thả mình xuống một chiếc ghế bành, ngẩng đầu lên khi anh nói.

- Vâng, anh yêu? - cô đáp, quá nhẹ nhàng đến nỗi anh tự hỏi liệu có phải cô không hề ngạc nhiên trước lời mào đầu này.

- May... - Anh bắt đầu, đứng cách ghế cô vài bước, và nhìn qua phía cô như thể khoảng cách ngăn giữa họ là một vực thẳm không thể vượt qua. Thanh âm trong giọng anh vang lên kỳ lạ qua sự im lặng quen thuộc, và anh lặp lại. - Có một điều anh phải nói với em... về chính anh...

Cô ngồi im lặng, hàng mi không chuyển động hay run rẩy. Cô vẫn cực kỳ xanh xao, nhưng khuôn mặt mang một vẻ bình thản lạ lùng dường như được sinh ra từ vài nguồn gốc bí mật bên trong.

Archer ngăn cản những cụm từ sáo rỗng quen thuộc trên đầu môi. Anh đã quyết tâm nói thẳng việc này, mà không có sự buộc tội rỗng tuếch hay biện bạch nào.

- Madame Olenska... - Anh nói; nhưng nghe đến cái tên này, vợ anh giơ tay như thể bắt anh im lặng. Khi cô làm thế ánh đèn hơi chiếu vào màu vàng trên chiếc nhẫn cưới của cô.

- Ôi, sao chúng ta lại nói về Ellen tối nay? - Cô hỏi, với một cái bĩu môi nóng vội.

- Vì đáng lẽ anh nên nói trước đây. Mặt cô vẫn điềm tĩnh.

- Có thực sự đáng không, anh yêu? Em biết em đã không công bằng với chị ấy nhiều lần... có lẽ chúng ta đều thế. Có lẽ anh đã hiểu chị ấy rõ hơn chúng em: anh luôn đối tốt với chị ấy. Nhưng điều đó có nghĩa gì nào khi giờ đây mọi chuyện đã hoàn toàn kết thúc rồi?

Archer ngậy ra nhìn cô. Có thể nào cảm giác không thực mà anh đã cảm thấy bị giam cầm trong đó đã tự truyền đạt cho vợ anh?

- Hoàn toàn kết thúc... ý em là gì? - Anh hỏi trong một sự lắp bắp không rõ ràng.

May vẫn nhìn anh với đôi mắt trong trẻo.

- Sao... vì chị ấy sẽ sớm quay về châu Âu; vì bà đã đồng ý và hiểu, và đã sắp xếp để chị ấy không bị phụ thuộc vào chồng...

Cô ngừng lại, Archer bám chặt góc thành lò sưởi bởi một bàn tay rung động, điềm tĩnh dựa vào nó, cố điều khiển những ý nghĩ quay cuồng trong vô ích.

- Em cho rằng - anh nghe tiếng vợ tiếp tục - anh đã bị giữ lại ở văn phòng tối nay để chuẩn bị công việc. Em cho là chuyện này đã được giải quyết sáng nay.

Cô cụp mắt dưới cái nhìn vô hồn của anh, và một nét đỏ mặt thoáng qua khác băng ngang qua mặt cô.

Anh hiểu rằng mắt anh chắc là không thể chịu nổi, và quay đi, đặt khuỷu tay lên mặt lò sưởi và che mặt. Thứ gì đó đập gõ và vang rền trong tai anh; anh không biết liệu đó có phải máu chảy trong mạch của anh, hay tiếng tích tắc của đồng hồ trên mặt lò sưởi.

May ngồi bất động và không nói gì trong khi kim đồng hồ chậm chạp trôi qua năm phút. Một cục than rơi về phía vỉ lò, khi nghe thấy cô đứng lên để ẩn nó lại, Archer cuối cùng cũng quay lại và nhìn vào cô.

- Không thể như thế - anh thốt lên.

- Không thể...?

- Làm sao em biết - điều em vừa nói với anh?

- Em gặp Ellen hôm qua... em đã nói em gặp chị ấy ở nhà bà.

- Không phải chị ấy nói với em lúc đó chứ?

- Không, em nhận được thư của chị ấy chiều nay. Anh muốn xem nó không?

Anh không thể nhận ra giọng mình, và cô ra khỏi phòng, rồi quay lại gần như ngay lập tức.

- Em nghĩ anh đã biết - cô nói đơn giản.

Cô đặt tờ giấy trên bàn, Archer đưa tay ra để nhặt nó lên. Bức thư chỉ vền vẹn vài dòng.

“May thân mến, cuối cùng chị đã khiến bà hiểu rằng chuyến thăm của chị đến đây không hơn gì một chuyến thăm; bà đã tốt bụng và rộng lượng như từ trước đến giờ. Bà thấy rằng bây giờ nếu chị về châu Âu chị sẽ phải sống tự lập, hay đúng hơn là với cô Medora tội nghiệp, người sẽ đi cùng chị. Chị đang vội vã quay lại Washington để thu dọn đồ đạc, và sẽ lên tàu tuần tới. Em phải đối tốt với bà khi chị đi... tốt như em luôn đối với chị. Ellen.”

“Nếu có bất cứ người bạn nào của chị muốn đề nghị chị đổi ý, làm ơn nói với họ điều đó sẽ là hoàn toàn vô ích.”

Archer đọc bức thư hai, ba lần; rồi ném nó xuống và bật cười.

Tiếng cười của anh khiến anh ngạc nhiên. Nó gợi nhớ lại nỗi sợ giữa đêm của Janey khi cô bắt gặp anh xúc động với tiếng cười khó hiểu về bức điện của May thông báo rằng ngày cưới của họ đã được đề ra.

- Sao chị ấy lại viết thế này? - anh hỏi, ngăn điệu cười với một nỗ lực cao nhất.

May đón nhận câu hỏi với sự ngay thẳng quen thuộc. - Em cho

rằng vì hôm qua bọn em đã nói chuyện về nhiều thứ...

- Nhưng điều gì?

- Em đã nói với chị ấy là em e rằng mình đã không công bằng với chị ấy - luôn không hiểu chị ấy đã khó khăn thế nào khi ở đây, cô đơn giữa quá nhiều người thân mà như người xa lạ; những người cảm thấy có quyền được chỉ trích, mà không hề biết đến hậu quả - cô ngừng lại - em biết anh đã là một người bạn mà chị ấy có thể tin tưởng; và em muốn chị ấy biết rằng anh và em giống nhau - trong tất cả những cảm nghĩ của chúng ta.

Cô do dự, như thể chờ anh nói, rồi chậm rãi nói thêm:

- Chị ấy đã hiểu em muốn nói điều này. Em nghĩ chị ấy hiểu mọi chuyện.

Cô đi về phía Archer, và cầm một bàn tay lạnh giá của anh đặt nhanh lên má cô.

- Đầu em cũng đau, chúc anh ngủ ngon, anh yêu - cô nói, quay ra cửa, bộ váy cưới bị rách và lấm bùn kéo lê sau cô ngang qua căn phòng.

CHƯƠNG 33

Như bà Archer vui vẻ nói với bà Welland, đó là một sự kiện lớn khi một cặp vợ chồng trẻ tổ chức bữa tối lớn đầu tiên.

Vợ chồng Newland Archer, từ khi xây dựng gia đình, đã tiếp nhiều khách khứa một cách thân mật. Archer thích mời ba hay bốn người bạn tới ăn tối, và May tiếp đãi họ với thiện ý vui vẻ mà mẹ cô đã làm gương cho cô trong đời sống vợ chồng. Chồng cô băn khoăn, nếu tùy vào cô, liệu cô có bao giờ mời ai đến nhà không? Nhưng từ lâu anh đã từ bỏ việc cố lôi kéo con người thực sự của cô ra khỏi cái khuôn mẫu mà truyền thống và sự dạy dỗ đã đúc ra cô. Người ta hy vọng rằng cặp vợ chồng trẻ tuổi sung túc này ở New York sẽ tổ chức nhiều buổi chiêu đãi thân mật, và khi một người nhà Welland kết hôn với một người nhà Archer thì việc tuân theo truyền thống phải tăng

lên gấp đôi.

Nhưng một bữa tối lớn, với một đầu bếp đi thuê và hai gia nhân đi mượn, cùng rượu punch Roma, hoa hồng từ Henderson, và thực đơn trên những tấm thiệp có gáy mạ vàng, lại là một chuyện khác, và không hề nhẹ nhàng. Như bà Archer nhận xét, rượu punch Roma làm nên tất cả sự khác biệt; không phải ở bản thân nó mà bởi cái ẩn ý nhiều vẻ của nó - vì nó có nghĩa là có cả thịt vịt hay rùa nước ngọt, hai món xúp, món tráng miệng một nóng và một nguội, váy có vai áo để hở và những tay áo ngắn, và những người khách quan trọng tương xứng với nhau.

Luôn là dịp thú vị khi một đôi vợ chồng trẻ bắt đầu những lời mời đầu tiên của họ vì một người thứ ba, và những lời mời của họ hiếm khi bị từ chối ngay cả bởi những người dày dặn và được săn đón. Tuy nhiên, nó được coi là một vinh dự khi nhà Van der Luyden, do yêu cầu của May, sẽ ở lại để có mặt tại bữa tối già biệt dành cho Madame Olenska.

Hai bà thông gia ngồi trong phòng khách của May trong buổi chiều của ngày đặc biệt. Bà Archer viết thực đơn trên những tấm giấy cứng Bristol mép mạ vàng dày nhất của Tiffany, trong khi bà Welland đang cân nhắc ý định mang cái ghế sofa mạ vàng lớn ra, để tạo ra một "góc" nửa giữa đàn dương cầm và cửa sổ.

Họ nói với anh là May đang ở trong phòng ăn kiểm tra việc xếp đặt đám hồng Jacqueminot và cây đuôi chồn giữa chiếc bàn dài, và những viên kẹo Maillard trong giỏ bạc trang trí nằm giữa những cây đèn nến. Trên đàn dương cầm để một giò phong lan mà ông Van der Luyden đã gửi từ Skuytercliff.

Nói tóm lại, mọi thứ đã được sắp xếp khi gần đến thời điểm diễn ra một sự kiện lớn.

Bà Archer lướt qua danh sách, kiểm tra mỗi cái tên với chiếc bút vàng sắc nét.

- Henry Van der Luyden - Louisa - nhà Lovell Mingott - nhà Reggie Chivers - Lawrence Lefferts và Gertrude - (Đúng, mẹ cho rằng May đã đúng khi mời họ) - nhà Selfridge Mer-rys, Sillerton Jackson, Van Newland cùng vợ. (Thời gian trôi thật nhanh! Chỉ như mới hôm

qua khi cậu ta là phù rể của con, Newland ạ) - và nữ Bá tước Olenska - Đúng, mẹ nghĩ thế là đủ...

Bà Welland quan sát con rể một cách trù mến.

- Không ai có thể nói, Newland ạ, rằng con và May đã không tổ chức một lễ đưa tiễn lớn dành cho Ellen.

- Chà - bà Archer nói - tôi hiểu May muốn chị họ nó nói với mọi người ở nước ngoài rằng chúng ta không phải những người không văn minh.

- Tôi chắc Ellen sẽ đánh giá cao điều này. Tôi tin rằng con bé sẽ tới sáng nay. Đây sẽ là ấn tượng cuối cùng quyến rũ nhất. Buổi tối trước khi lên tàu thường quá buồn tẻ - bà Welland vui vẻ tiếp lời.

Archer quay về phía cửa, và mẹ vợ anh gọi với theo.

- Vào đi và nhìn qua cái bàn xem nào. Và đừng để May mệt mỏi quá.

Nhưng anh giả bộ không nghe, nhảy lên cầu thang để đến thư viện. Căn phòng đập vào mắt anh như một khuôn mặt xa lạ bình thản trong một điệu bộ lịch sự. Anh nhận thấy nó đã được “sắp xếp gọn ghẽ” một cách tàn nhẫn, và đã được sửa soạn, với sự xếp đặt hợp lý những cái gạt tàn và những hộp gỗ tuyệt tùng, để cho các quý ông vào hút thuốc.

“Chà - anh nghĩ - nó sẽ không kéo dài...”, và anh đi vào phòng thay đồ của mình.

Mười ngày đã qua từ khi Madame Olenska rời New York. Trong suốt mười ngày này, Archer không nhận được dấu hiệu gì từ cô ngoài việc được chuyển lại một chiếc chìa khóa gói trong giấy lụa. Nó được gửi đến văn phòng anh trong một chiếc phong bì có gắn xi đề địa chỉ bằng chữ viết tay của cô. Lời đáp cho yêu cầu cuối cùng của anh có thể được hiểu như một nước đi kinh điển trong một ván bài quen thuộc; nhưng chàng thanh niên chọn cho nó một ý nghĩa khác. Cô vẫn chiến đấu với số phận của mình; nhưng cô sẽ đi châu Âu, và không quay lại bên chồng. Do đó, không gì có thể ngăn anh đi theo cô; một khi anh đã có một bước đi không thể thu hồi, và đã chứng tỏ cho cô thấy điều

đó, anh tin rằng cô sẽ không đuổi anh đi.

Sự tự tin vào tương lai này đã làm anh vững tâm đóng một vai trong hiện tại. Nó ngăn anh viết thư cho cô, hay bày tỏ bất cứ dấu hiệu hay hành động nào về sự đau khổ và lo lắng của anh. Dường như với anh, trong cuộc chơi cực kỳ im lặng này giữa họ, những lá bài chủ vẫn ở trong tay anh; và anh chờ đợi.

Tuy nhiên, có những lúc anh phải trải qua khó khăn; như khi ông Letterblair, sau ngày Madame Olenska khởi hành, đã mời anh đến để xem xét chi tiết về khoản thừa kế mà bà Manson Mingott muốn lập ra cho cháu gái bà. Trong một vài giờ Archer đã kiểm tra những điều kiện của chứng thư với cấp trên, và suốt thời gian đó anh thậm chí có cảm giác việc anh được hỏi ý kiến có phải là vì vài lý do khác ngoài tình họ hàng hiển nhiên không, và liệu đoạn cuối của cuộc hội ý có tiết lộ điều đó.

- Ồ, cô gái không thể phủ nhận rằng đó là một dàn xếp khá hào phóng. - Ông Letterblair tổng kết, sau khi lẩm nhẩm tóm tắt về khoản thừa kế. - Thực ra ý tôi là cô ấy sẽ được nhận một khoản khá lớn.

- Lớn? - Archer lặp lại với một chút chế nhạo - ngài có đối chiếu với đề nghị của chồng cô ấy sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền của cô ấy không?

Đôi lông mày rậm của ông Letterblair hơi nhướng lên một xăng-ti-mét.

- Ngài thân mến, luật là luật; và chị họ của vợ Ngài đã kết hôn theo luật của Pháp. Tôi dám chắc cô ấy đã biết điều đó có nghĩa là gì.

- Ngay cả nếu cô ấy biết, chuyện đã xảy ra sau đó...

- Nhưng Archer ngừng lại. Ông Letterblair đã đặt nắp bút lên cái mũi lớn có nếp nhăn, và nhìn xuống nó với biểu lộ của những quý ông lớn tuổi liêm chính khi họ muốn những người trẻ hơn hiểu rằng đức hạnh không đồng nghĩa với sự ngốc nghếch.

- Thưa Ngài, tôi không muốn giảm nhẹ những tội lỗi của Bá tước; nhưng... nhưng mặt khác... tôi sẽ không cho tay vào lửa... Chà, có nghĩa là sẽ không ăn miếng trả miếng... với người bệnh vục trẻ tuổi...

Ông Letterblair mở khóa một ngăn kéo và đẩy một tờ giấy gấp về phía Archer.

- Báo cáo này, kết quả của những thám vấn kín đáo... Và rồi, khi Archer không hề liếc nhìn tờ giấy hay từ chối

lời đề nghị, vị luật sư thẳng thừng tiếp tục.

- Ngài thấy đấy, tôi không chắc nó thật thuyết phục, không một chút nào. Nhưng những gợi ý nhỏ có thể... và nói tóm lại, nó hoàn toàn thỏa mãn các bên liên quan khi cách giải quyết xứng đáng này đã được đạt tới.

-Ồ, hoàn toàn - Archer tán thành, đẩy tờ giấy lại.

Một hai ngày sau, để đáp lại lời triệu tập từ bà Manson Mingott, tâm hồn anh trở nên mệt mỏi vô cùng.

Anh thấy bà cụ thất vọng và căm giận.

- Cháu biết nó đã bỏ rơi ta? - bà bắt đầu ngay lập tức; và không chờ anh trả lời - Ôi, đừng hỏi ta tại sao! Nó đã đưa ra quá nhiều lý do mà ta đã quên. Riêng ta tự nghĩ là nó không thể đối mặt với sự nhàm chán. Dù sao đi nữa đó cũng là điều mà Augusta và con dâu ta nghĩ đến. Và ta không biết rằng ta đã gần như khiển trách nó. Olenski là một tên hoàn toàn vô lại, nhưng cuộc sống với gã chắc là đã vui vẻ hơn nhiều so với ở Đại lộ Năm. Gia đình không thừa nhận điều đó. Họ nghĩ Đại lộ Năm là thiên đường với Rue de la Paix ở bên trong. Và Ellen tội nghiệp, dĩ nhiên, không hề muốn quay lại với chồng. Nó luôn kiên trì với điều đó từ trước đến giờ. Vì thế nó sẽ định cư ở Paris với Medora gốc ghêch...Ồ, Paris là Paris; và ở đó cháu có thể đỡ xe ngựa thoải mái. Nhưng nó đã tươi vui như một con chim, và ta sẽ nhớ nó.

Hai giọt nước mắt, những giọt nước mắt khô khốc của người già, lăn xuống đôi má phúng phính của bà và biến mất trong rãnh sâu của ngực áo.

- Tất cả những gì ta muốn yêu cầu - bà kết luận - là chúng đừng làm phiền ta thêm nữa. Ta phải thực sự được phép nuốt món cháo sông của ta... - Và bà nheo mắt hơi đăm chiêu nhìn vào Archer.

Chính tối hôm đó, trên đường về nhà, May đã công bố dự định của cô về việc tổ chức một bữa tiệc chia tay cho chị họ. Tên của Madame Olenska không được nhắc đến giữa họ từ buổi tối cô bỏ đi Washington; và Archer nhìn vợ ngạc nhiên.

- Một bữa tối... Tại sao? - Anh hỏi. Mặt cô đỏ lên.

- Vì anh quý Ellen... em nghĩ anh sẽ vui lòng.

- Thật là hay... khi em làm thế. Nhưng anh không thực sự thấy...

- Em định làm thế, Newland. - Cô nói, lặng lẽ nhồm dậy và đến bên bàn giấy. - Đây là tất cả giấy mời đã được viết. Mẹ đã giúp em... bà đã tán thành chúng ta làm điều này.

Cô dừng lại, bối rối nhưng vẫn cười, và đột nhiên Archer thấy trước anh là hình ảnh hiện thân của gia đình.

- Ồ, được thôi - anh nói, nhìn với đôi mắt vô hồn vào danh sách khách mời cô đã đặt vào tay anh.

Khi anh vào phòng khách trước bữa tối, May đang cúi mình trên đồng lửa và cố cời những khúc gỗ để chúng cháy trên nền gạch hoàn hảo của lò sưởi.

Những chiếc đèn cao được thắp lên, và những bông phong lan của ông Van der Luyden đã được trưng bày trong những đồ đựng bằng sứ hiện đại và bằng bạc sần sùi. Phòng khách của bà Newland Archer được mọi người coi là một thành công lớn. Một chậu trồng hoa bằng tre mạ vàng, trong đó những cây báo xuân và cúc lọ lem được thay mới đúng lúc, chặn lối ra phía cửa sổ lồi (nơi những người cổ hủ sẽ thích để một phiên bản thu nhỏ bằng đồng của bức tượng Vệ nữ thành Milo [\[113\]](#)), những chiếc sofa và ghế bành thêu kim tuyến xanh nhạt được nhóm lại một cách thông minh quanh những chiếc bàn nhỏ sang trọng chất đầy những đồ vật nhỏ xinh bằng bạc, những con thú bằng sứ và những khung ảnh trở hoa; những cái đèn bóng hồng cao chót vót điểm xuyết như những bông hoa nhiệt đới giữa những đám cỏ.

- Em không nghĩ Ellen từng thấy căn phòng này được thắp sáng -

May nói, mặt đỏ lên trong nỗ lực của mình, và tỏa ra quanh cô một tia tự hào có thể tha thứ được. Cái kẹp bằng đồng cô đã dựa vào cạnh ống khói đổ xuống với âm thanh làm chìm đi câu trả lời của chồng cô; và trước khi anh có thể đặt nó lại chỗ cũ thì tên của ông bà Van der Luyden được công bố.

Những vị khách khác nhanh chóng theo sau, vì người ta biết rằng nhà Van der Luyden thích ăn tối đúng giờ. Căn phòng gần kín, khi Archer đang bận chỉ cho bà Selfridge Merry một bức tranh sơn dầu nhỏ trên cao của Verboeckhoven^[114] có tên là Bầy cừu mà ông Welland đã tặng May nhân dịp Giáng sinh, thì anh nhận ra Madame Olenska đã ở bên mình.

Cô quá xanh xao, vẻ xanh xao ấy khiến mái tóc sẫm màu của cô có vẻ dày hơn và nặng hơn bao giờ hết. Có lẽ là, hay quả thực là, cô đã đeo vài chuỗi hạt hổ phách quanh cổ, đột nhiên gợi cho anh nhớ đến cô bé Ellen Mingott đã từng khiêu vũ với anh tại những bữa tiệc cho trẻ em, khi Medora Manson lần đầu mang cô về New York.

Những chuỗi vòng cổ hổ phách đang làm cô mệt mỏi, hay có lẽ bộ váy của cô không thích hợp: khuôn mặt cô trông mờ nhạt và gần như xấu xí, nhưng anh chưa bao giờ yêu nó như thế tại giây phút này. Tay họ gặp nhau, và anh nghĩ anh nghe thấy cô nói: “Vâng, ngày mai chúng tôi sẽ lên tàu đi Nga...”, rồi có một tiếng cửa mở vô nghĩa, và sau một lúc giọng May vang lên: “Newland! Bữa tối đã được công bố. Anh đưa Ellen vào nhé?”

Madame Olenska đặt tay lên cánh tay anh. Anh nhận thấy tay cô không đeo găng, và nhớ rằng anh đã từng gắn chặt mắt vào bàn tay cô như thế nào tối hôm anh ngồi với cô trong phòng khách nhỏ phố Hai mươi ba. Tất cả vẻ đẹp đã bỏ rơi khuôn mặt cô dường như đã trốn vào trong những ngón tay xanh xao thon dài, những đốt ngón tay lõm trên tay áo anh, và anh tự nhủ: “Nếu chỉ được nhìn tay nàng một lần nữa mình sẽ đi theo nàng...”

Chỉ ở trong buổi chiều dài dành cho một “vị khách nước ngoài” thì bà Van der Luyden mới chịu hạ mình ngồi bên trái chủ nhà. Việc Madame Olenska là “người nước ngoài” khéo léo nhấn mạnh thêm bởi bữa tiệc chia tay này; và bà Van der Luyden chấp nhận sự đổi chỗ của mình với vẻ nhã nhặn mà được coi như sự đồng ý của bà. Có

những điều nào đó chắc chắn phải được thực hiện, và nếu được thực hiện thì phải được làm thật tốt và hoàn hảo. Một trong những điều này, theo quy tắc của New York cổ, là toàn gia tộc sẽ tập hợp lại quanh một người bà con sắp bị loại ra. Không có gì trên đời mà nhà Welland và Mingott sẽ không làm để công bố tình cảm không thể thay đổi được của họ dành cho nữ Bá tước Olenska vì chuyến đi châu Âu của cô đã được lên lịch. Còn Archer ngồi ở đầu bàn của mình, ngạc nhiên về sự cảm lặng không mệt mỏi của những hành động cho thấy rằng cô đang được yêu mến trở lại, những lời trách cứ cô đã không còn, quá khứ của cô đã được chấp nhận, và hiện tại của cô ngồi sáng bởi sự tán thành của gia đình. Bà Van der Luyden nhìn cô với vẻ rộng lượng mơ hồ gần như thân mật, và ông Van der Luyden, từ chỗ ngồi bên phải May, nhìn xuống bàn như thể muốn đánh giá tất cả những bông hoa cắm chướng ông đã gửi từ Skuytercliff.

Archer ngồi đó trong một trạng thái không trọng lượng kỳ cục, như thể đang trôi nổi đâu đó giữa đèn chùm và trần nhà, chẳng hề ngạc nhiên như khi tham gia vào những vụ kiện tụng. Anh nhìn một lượt những khuôn mặt đang điềm tĩnh ăn uống và thấy tất cả những người có vẻ vô hại đang bận thưởng thức món vịt của May giống như một đoàn người đang có mưu đồ ngầm, còn bản thân anh và người phụ nữ nhợt nhạt bên phải anh là trung tâm trong âm mưu của họ.

Và anh chợt hiểu, trong một tia lóe sáng từ những mảnh vỡ vụn chấp lại, rằng đối với tất cả bọn họ anh và Madame Olenska là một đôi tình nhân, đôi tình nhân theo nghĩa cực kỳ đặc biệt trong những từ vựng “nước ngoài”. Hàng tháng nay, anh đoán mình đã là trung tâm của vô số những đôi mắt lặng lẽ quan sát và những đôi tai lắng nghe kiên nhẫn. Anh đã hiểu rằng, tuy không biết bằng cách nào, sự chia rẽ anh và người tình tội lỗi đã thành công. Giờ đây toàn gia tộc đã tập hợp lại quanh vợ anh ngầm làm bộ rằng không ai biết gì, hay từng nghĩ gì, và bữa tiệc chiêu đãi này chỉ đơn giản là khát vọng tự nhiên của May Archer muốn triu mến tiễn biệt người bạn và người họ hàng của cô.

New York đã sống theo cách sống “không bộc lộ tính khí” như thế; cách mà người ta sợ tai tiếng hơn là bệnh tật, đặt sự đứng đắn lên trên lòng can đảm, và coi không gì thô lỗ hơn “việc cãi lộn”, ngoại trừ cách cư xử của những người gây ra chúng.

Khi những ý nghĩ này nối tiếp nhau trong tâm trí, Archer cảm

thấy mình như tù nhân trong một trại lính. Anh nhìn quanh bàn, đoán được ý nghĩa từ những giọng nói cương quyết của những người bắt giữ anh qua món măng tây Floria, khi họ bàn về Beaufort và vợ ông ta. “Điều đó là để chỉ cho mình”, anh nghĩ, “rằng điều gì sẽ xảy ra với mình...”, và một cảm giác chết lặng về tính ưu việt của sự ám chỉ và loại suy so với những hành động trực tiếp, của sự im lặng so với những lời nói hấp tấp, đã đóng lại trong anh như những cánh cửa hầm rượu của gia đình.

Anh cười, bắt gặp đôi mắt kinh ngạc của bà Van der Luyden.

- Cậu nghĩ nó buồn cười à? - bà nói với một nụ cười chịu đựng - Dĩ nhiên tôi cho rằng việc Regina tội nghiệp ở lại New York phần nào thật nực cười.

Và Archer lẩm bẩm:

- Tất nhiên rồi.

Đến đây, anh bắt đầu thấy rằng người ngồi bên cạnh Madame Olenska đã bận tiếp chuyện với người phụ nữ bên phải ông. Cùng lúc anh thấy May, ngồi điềm tĩnh giữa ông Van der Luyden và ông Selfridge Merry, vội nhìn nhanh xuống bàn. Rõ ràng chủ nhân và người phụ nữ bên phải anh không thể ngồi im lặng trong suốt bữa ăn. Anh quay sang Madame Olenska, và nụ cười nhợt nhạt của cô đón tiếp anh. “Ôi, hãy làm đến cùng”, nó có vẻ muốn nói vậy.

- Chuyến đi có khiến chị mệt mỏi không? - Anh hỏi trong một giọng mà khiến anh ngạc nhiên bởi sự không tự nhiên của nó; cô trả lời rằng, ngược lại, cô hiếm khi đi lại thoải mái hơn thế.

- Ngoại trừ, anh biết đấy, sự nóng nực đáng sợ trên tàu - cô nói thêm; và anh nhận xét rằng cô sẽ không phải chịu đựng cái gian khổ đặc biệt đó ở đất nước mà cô sắp đến.

- Tôi chưa bao giờ - anh tuyên bố với cảm xúc mãnh liệt - gần như bị đông cứng trừ một lần, vào tháng Tư, ở trên chuyến tàu Calais đi Paris.

Cô nói cô không ngạc nhiên, nhưng nhận xét rằng, đáng lẽ mọi người nên luôn mang thêm một tấm thảm, và rằng mọi hình thức đi

lại đều có những gian khổ riêng của nó; nghe vậy anh ngay lập tức đáp lại rằng anh nghĩ chúng không đáng kể gì so với việc bỏ đi đáng nguyên rủa này. Cô thay đổi sắc mặt, và anh nói thêm, giọng đột nhiên cao lên.

- Tôi định sắp tới sẽ đi du lịch.

Một nét run rẩy băng ngang qua mặt cô, và nghiêng sang Reggie Chivers, anh nói lớn:

- Này, Reggie, anh nói gì về một chuyến đi vòng quanh thế giới: ngay bây giờ, ý tôi là tháng sau? Tôi cá nếu anh...". Đến đó phu nhân Reggie nói to rằng cô không nghĩ đến việc để cho Reggie đi cho đến sau cuộc khiêu vũ của Martha Washington tổ chức cho Viện cứu tế người mù trong tuần lễ Phục sinh; và chồng cô điềm tĩnh nhận xét rằng lúc đó anh sẽ đang luyện tập cho trận đấu Polo quốc tế.

Nhưng ông Selfridge Merry đã bắt được cụm từ “vòng quanh thế giới”, đã từng đi vòng quanh thế giới trên chiếc du thuyền hơi nước, ông nắm lấy cơ hội để nói về vài điều nổi bật liên quan đến những hải cảng nông cạn ở Địa Trung Hải. Dù, xét cho cùng, ông nói thêm, điều đó không thành vấn đề; vì khi bạn đã thấy Athens, Smyrna và Constantinople, thì còn mong gì hơn nữa? Và bà Merry nói bà có thể không bao giờ biết ơn bác sĩ Bencomb hơn thế, đã nhắc nhở họ không đến Naples vì bệnh sốt.

- Nhưng bà cần có đúng ba tuần ở Ấn Độ - chồng bà đồng ý, lo lắng khi giải thích cho mọi người hiểu rằng ông không phải một người đi du lịch lông bông khắp thế gian.

Và đến đây những người phụ nữ đi lên phòng khách. Trong thư viện, mặc dù sự có mặt của những người có trọng lượng hơn, nhưng Lawrence Lefferts vẫn nổi bật hơn.

Cuộc nói chuyện, như thường lệ, xoay quanh nhà Beaufort, ngay cả ông Van der Luyden và ông Selfridge Merry, trong những chiếc ghế bành danh dự ngầm hiểu là dành cho họ, cũng ngừng lại để lắng nghe sự đả kích của những người trẻ tuổi.

Lefferts chưa bao giờ có nhiều ý kiến tiêu điểm nhân cách của những người theo đạo Cơ đốc và đề cao sự thiêng liêng của tổ ấm gia

đình như thế. Sự căm phẫn đã cho anh mượn một tài hùng biện gay gắt, và rõ ràng nếu những người khác theo gương anh, hành động như anh nói, thì xã hội sẽ không bao giờ nhu nhược đủ để chấp nhận một người mới phát nước ngoài như Beaufort - “Không, thưa các ông, ngay cả nếu ông ta đã kết hôn với một người nhà Van der Luyden hay Lanning thay vì một người nhà Dallas. Và làm sao mà ông ta có cơ hội”, Lefferts hỏi phẫn nộ, “để kết thông gia với một gia đình như nhà Dallas, nếu ông ta không luồn lách vào những ngôi nhà nào đó, như những người giống bà Lemuel Struthers đã cố luồn lách bản thân họ theo ông ta? Nếu xã hội muốn mở cửa cho những phụ nữ tầm thường thì sự tai hại là không lớn, dù cũng chẳng thu được lợi ích gì; nhưng một khi những người đàn ông luồn cúi với nguồn gốc không rõ ràng và tài sản ô uế thì kết cục sẽ là sự tan rã hoàn toàn trong một ngày không xa”.

- Nếu mọi thứ tiếp tục với tốc độ thế này - Lefferts chỉ trích, trông như một giáo đồ trẻ được mài giũa bởi Poole, và chưa bị ném đá - chúng ta sẽ thấy con cái chúng ta tranh nhau đến nhà của những kẻ lừa đảo, và kết hôn với những đứa con lai nhà Beaufort.

- Ồ, này, này... bình tĩnh lại! - Reggie Chivers và Newland trẻ tuổi phản đối, trong khi ông Selfridge Merry có vẻ lo sợ thực sự, và khuôn mặt nhay cảm của ông Van der Luyden biểu lộ một sự đau khổ và ghê tởm.

- Ông ta có đứa con nào không? - Ông Sillerton Jackson nói lớn, vênh tai lên, trong khi Lefferts cố biến câu hỏi thành một tiếng cười, người đàn ông già líu ríu nói vào tai Archer:

- Thật kỳ lạ, những gã này luôn muốn sắp đặt mọi thứ. Người có những đầu bếp tồi nhất luôn nói rằng họ bị đầu độc khi đi ăn ngoài. Tôi nghe nói có những lý do thúc bách cho lời chỉ trích kịch liệt của anh bạn Lefferts của chúng ta: ... Theo tôi hiểu thì lần này là người đánh máy...

Lời nói ấy lướt qua Archer như con sông vô nghĩa cứ chảy và chảy vì nó không biết bao giờ nên dừng lại. Anh thấy, trên những khuôn mặt quanh anh, là biểu lộ của sự quan tâm, sự thú vị và thậm chí là sự đùa giỡn. Anh lắng nghe tiếng cười của những người đàn ông trẻ, lời tán tụng về gia đình Archer Madeira của ông Van der Luyden và ông Merry. Qua đó anh hoàn toàn ý thức về một thái độ thân thiện chung

hướng về anh, như thể họ là những người lính canh đang cố làm dịu đi tình trạng bị giam cầm của người tù nhân là anh; và nhận thức này càng làm tăng cái quyết tâm tha thiết muốn được tự do của anh.

Trong phòng khách, nơi họ tham gia với các quý bà, anh gặp đôi mắt hoan hỉ của May, và đọc thấy trong chúng niềm tin rằng mọi thứ đã “diễn ra” tốt đẹp. Cô nhồm dậy từ bên cạnh Madame Olenska, và ngay lập tức bà Van der Luyden vẫy tay ra hiệu cho Ellen đến ngồi trên chiếc ghế sofa mạ vàng nơi bà đang ngự. Bà Selfridge Merry rẽ ngang qua căn phòng để gia nhập cùng họ, Archer thấy rõ ở đây, âm mưu của sự phục hồi và sự tẩy xóa cũng đang diễn ra. Cái tổ chức lạng lẽ đã gắn kết thế giới nhỏ bé của anh lại với nhau đang quyết tâm hơn, giả bộ như chưa bao giờ từng nghi ngờ đức hạnh của Madame Olenska, hay hạnh phúc trọn vẹn của gia đình của Archer. Tất cả những người tử tế và cứng rắn này đang kiên quyết tiến hành giả vờ với nhau rằng họ chưa bao giờ nghe thấy, nghi ngờ, hay thậm chí có thể tưởng tượng, một dấu hiệu nào đi ngược với điều đó; và từ sự che giấu lẫn nhau một cách tinh vi này, Archer một lần nữa hiểu rằng New York tin anh là người tình của Madame Olenska. Anh bắt gặp niềm vui chiến thắng trong đôi mắt của vợ, và lần đầu tiên hiểu rằng cô cũng chia sẻ niềm tin đó. Sự khám phá này khuấy động một tràng cười khùng khiếp vang dội, cười vào tất cả những nỗ lực của anh, khi anh có thể nói đến buổi khiêu vũ của Martha Washington với phu nhân Reggie Chivers và phu nhân Newland trẻ tuổi; và buổi tối trôi qua như vậy, cứ trôi và trôi như một con sông vô nghĩa không biết làm thế nào để dừng lại.

Cuối cùng, anh thấy Madame Olenska đứng lên và nói lời tạm biệt. Anh hiểu rằng trong một khoảnh khắc cô sẽ đi, cố nhớ lại điều anh đã nói với cô ở bữa tối; nhưng anh không thể nhớ nổi một từ mà họ đã trao đổi với nhau.

Cô tiến đến chỗ May, toàn bộ khách khứa còn lại vây vòng quanh cô khi cô đến. Hai người thiếu phụ nắm chặt tay; rồi May cúi xuống hôn người chị họ.

- Chắc chắn trong hai người thì nữ chủ nhân đẹp hơn nhiều - Archer nghe Reggie Chivers nói nhỏ với phu nhân Newland trẻ tuổi; và anh nhớ nụ cười chế nhạo thô lỗ của Beaufort với vẻ đẹp vô ích của May.

Một lúc sau, anh đã ở ngoài hành lang, khoác áo choàng lên vai Madame Olenska.

Qua tất cả những bối rối trong tâm trí, anh đã quyết tâm không nói bất cứ thứ gì khiến cô kinh ngạc hay buồn phiền. Tin chắc rằng giờ không sức mạnh nào có thể kéo anh ra khỏi ý định của mình, anh đã có can đảm để mặc những sự kiện xảy ra như chúng muốn. Nhưng khi theo Madame Olenska ra hành lang, anh bỗng có khao khát được tiễn riêng cô ra tận cửa xe ngựa.

- Xe ngựa của em có ở đây không? - Anh hỏi; và lúc đó bà Van der Luyden, người đang uy nghiêm trong bộ áo lông chồn của mình, nói nhẹ nhàng:

- Chúng tôi sẽ đưa Ellen yêu quý về nhà.

Trái tim Archer nảy mạnh, Madame Olenska, nắm chặt áo choàng và quạt trong một tay, đưa tay kia ra cho anh:

- Tạm biệt - cô nói.

- Tạm biệt - nhưng anh sẽ sớm gặp em ở Paris - anh đáp lớn - có vẻ anh đã hét lên điều đó.

- Ôi, - cô lẩm bẩm - nếu anh và May có thể tới... ! Ông Van der Luyden tiến đến đưa tay cho cô, Archer quay sang bà Van der Luyden. Bên trong cỗ xe tứ mã lớn lờ mờ tối, anh thấy khuôn mặt trái xoan mờ ảo cùng đôi mắt sáng đằm tĩnh ấy được một lúc - và cô đi.

Khi lên bậc cửa anh băng qua Lawrence Lefferts đang đi xuống cùng vợ. Lefferts nắm lấy tay áo chủ nhân, lùi lại để Gettrude băng qua.

- Nghe này, anh bạn thân mến. Anh có phiền nếu tôi đến ăn tối với anh ở câu lạc bộ vào ngày mai? Cảm ơn rất nhiều, chàng trai hào hiệp thân mến! Chúc ngủ ngon.

- Mọi chuyện đã diễn ra tốt đẹp, đúng không? - May hỏi từ ngưỡng cửa của thư viện.

Archer tự thức tỉnh với một cái giật mình. Ngay khi chiếc xe ngựa

cuối cùng rời đi, anh đã lên thư viện, tự nhốt mình trong đó với hy vọng rằng vợ anh, người vẫn nấn ná bên dưới, sẽ đi thẳng lên phòng cô. Nhưng cô đứng đó, xanh xao và mệt mỏi, tuy vẫn tỏ ra một nghị lực giả tạo của người vừa trải qua công việc mệt nhọc.

- Em vào nói chuyện với anh được chứ? - Cô hỏi.

- Dĩ nhiên nếu em muốn. Nhưng em chắc là đã cực kỳ buồn ngủ rồi...

- Không, em không buồn ngủ. Em muốn ngồi với anh một lúc.

- Rất tốt - anh nói, đẩy ghế của cô lại gần lò sưởi.

Cô ngồi xuống và anh quay lại chỗ ngồi của mình, nhưng không nói gì trong một lúc lâu. Cuối cùng, Archer bắt đầu cộc lốc:

- Vì em không mệt, và muốn nói chuyện, có vài điều anh phải nói với em. Anh đã thử nói với em đêm hôm trước...

Cô nhìn anh vội vã.

- Vâng, anh yêu. Vài điều về bản thân anh?

- Về bản thân anh. Em đã nói em không mệt. Ồ, nhưng anh thì có. Cực kỳ mệt mỏi...

Ngay lập tức cô trở nên dịu dàng lo lắng.

- Ôi, em đã thấy mà, Newland! Anh đã làm việc quá sức...

- Có lẽ là thế. Dù sao đi nữa, anh muốn nghỉ ngơi...

- Nghỉ ngơi? Từ bỏ nghề luật?

- Để đi xa, bằng bất cứ giá nào - ngay lập tức. Trong một chuyến đi dài, thậm chí là rất xa... xa khỏi mọi thứ...

Anh dừng lại, nhận thấy mình đã thất bại trong nỗ lực nói một cách thờ ơ như một người đàn ông muốn một sự thay đổi, dù quá mệt mỏi để thực hiện nó. Khi anh nói, những thanh âm háo hức rung

lên.

- Xa khỏi mọi thứ - anh lặp lại.

- Thậm chí là rất xa? Chẳng hạn như ở đâu? - Cô hỏi.

- Ồ, anh không biết, Ấn Độ... hay Nhật Bản.

Cô đứng dậy, khi anh ngồi cúi đầu, cầm chống trên tay, anh cảm thấy cô lướt quanh anh ấm áp và thơm ngát.

- Xa đến thế sao? Nhưng em e là anh không thể, anh yêu ạ... - cô nói trong một giọng không chắc chắn - Trừ phi anh mang em theo. Và rồi, khi anh im lặng, cô tiếp tục, trong giọng nói quá trong và thậm chí cao đến nỗi từng âm tiết vỗ nhẹ lên não anh như cái búa.

- Nghĩa là, nếu các bác sĩ cho em đi... nhưng em e là họ sẽ không đồng ý. Vì anh thấy đấy, Newland, sáng nay em đã chắc chắn một điều mà em đã khao khát và hy vọng...

Anh nhìn lên cô với một cái nhìn mệt mỏi, và cô ngồi xuống, giấu mặt vào đầu gối anh.

- Ôi, em yêu - anh nói, ôm lấy cô khi bàn tay lạnh lẽo của anh vuốt ve tóc cô.

Có một sự im lặng lâu, mà những con quỳ bên trong cất lên tiếng cười the thé; rồi May gỡ ra khỏi vòng tay anh và đứng lên.

- Anh không đoán ra?

- Có... anh, không. Đó là, dĩ nhiên anh hy vọng...

Họ nhìn nhau một lúc và lại rơi vào im lặng; rồi quay đi tránh khỏi ánh mắt khỏi cô, anh hỏi vội vã:

- Em đã nói với ai chưa?

- Chỉ có mẹ em và mẹ anh - Cô dừng lại, rồi vội thêm, trán đỏ bừng - Chỉ thế thôi... và cả Ellen. Anh biết đấy em đã nói với anh là bọn em đã có một cuộc nói chuyện dài vào một buổi chiều... và chị ấy

đã tử tế với em như thế nào.

- À... - Archer nói, trái tim anh ngừng đập.

Anh cảm thấy rằng vợ mình đang nhìn mình chăm chú.

- Anh có phiền khi người đầu tiên em nói là chị ấy không, anh Newland?

- Phiền? Tại sao anh phải phiền? - anh cố gắng trấn tĩnh tinh thần lần cuối - nhưng khi đó là hai tuần trước, đúng không? Anh nghĩ em vừa nói em không chắc cho đến hôm nay.

Vẻ mặt cô đỏ thêm, nhưng thu hút cái nhìn chăm chăm của anh.

- Không, lúc đó em chưa chắc chắn... nhưng em đã nói với chị ấy là em đã chắc. Và anh thấy đấy, em đã đúng! - Cô thốt lên, đôi mắt xanh đậm ướt với sự chiến thắng.

CHƯƠNG 34

Newland Archer ngồi ở bàn viết trong thư viện ở phố Ba mươi chín Đông.

Ông đã quay lại từ bữa tiệc chiêu đãi chính thức trong buổi khánh thành những bộ triển lãm mới ở Bảo tàng Metropolitan; và quang cảnh cái không gian rộng lớn này chất đầy những chiến lợi phẩm của các thời kỳ, nơi đám đông thời trang luân phiên đi qua một chuỗi vật quý giá được chia mục lục một cách có khoa học, đột nhiên đè nặng lên ký ức đã phai mờ của ông.

“Sao, đây từng là một trong những phòng Cesnola cũ”, ông nghe ai đó nói; lập tức mọi thứ quanh ông biến mất, và ông đang ngồi một mình trên chiếc đi văng da thuộc cứng nhắc dựa vào một lò sưởi, trong khi một hình bóng mỏng manh trong chiếc áo choàng da hải cẩu dài đi xuôi xuống khung cảnh đơn sơ của bảo tàng năm xưa.

Ảo ảnh đã khuấy động một loạt những mối liên hệ khác. Ông ngồi, nhìn với đôi mắt lạ lẫm vào cái thư viện mà, hơn ba mươi năm

qua, đã là khung cảnh diễn ra những sự trầm ngâm cô độc của ông và những cuộc nói chuyện gia đình.

Đó là căn phòng mà hầu hết những điều thực tế trong cuộc sống của ông đã xảy ra. Ở đó, vợ ông, gần hai mươi sáu năm trước, đã tiết lộ với ông, với một lời nói quanh co bẽn lẽn đủ khiến cho người phụ nữ trẻ thế hệ mới phì cười, về việc bà sắp có một đứa con. Và người con trai cả của họ, Dallas, quá yếu đuối để đưa đến nhà thờ vào giữa mùa đông, đã được làm lễ rửa tội bởi người bạn cũ của họ là giám mục New York, vị giám mục cừ khôi không thể thay thế, niềm kiêu hãnh và vinh dự đáng kể nơi giáo khu của ông. Ở đó, Dallas lần đầu chấp chững đi qua sàn nhà gọi “Cha”, trong khi May và cô bảo mẫu cười đằng sau cánh cửa. Ở đó đứa con thứ hai của họ, Mary (người rất giống mẹ mình), đã công bố việc đính hôn với người con trai chậm chạp và đáng tin cậy nhất trong số nhiều con trai nhà Reggie Chivers; và đó cũng là nơi Archer đã hôn cô con gái qua mạng kết hôn trước khi họ xuống nơi để chiếc xe ô tô đưa họ đến nhà thờ Grace - vì trong một thế giới nơi tất cả đã quay cuồng trong những nền tảng của nó “đám cưới nhà thờ Grace” vẫn là một điều không thay đổi.

Chính thư viện là nơi mà ông và May đã luôn bàn cãi về tương lai của những đứa con: việc học của Dallas và em trai là Bill, sự thờ ơ không thể chữa được của Mary với “nữ công gia chánh”, cùng niềm đam mê thể thao và tổ chức phúc thiện và khuynh hướng mơ hồ về “nghệ thuật” mà cuối cùng đã đưa Dallas hiếu động và tò mò đến văn phòng của một kiến trúc sư New York đang lên.

Ngày nay, những thanh niên đang giải phóng họ khỏi ngành luật và kinh doanh để chọn tất cả những loại nghề nghiệp mới. Nếu họ không bị lôi cuốn vào chính trị hay cải cách thành phố, thì những cơ hội của họ sẽ là khảo cổ học ở Trung Mỹ, kiến trúc hay kỹ sư phong cảnh; theo đuổi niềm đam mê mãnh liệt và thông thái trong những tòa nhà tiền cách mạng của đất nước họ, học và chấp nhận kiểu chữ Georgia, và chống lại cách dùng vô nghĩa của từ “thuộc địa”. Ngày nay, không ai có những ngôi nhà “thuộc địa” trừ những người bán tạp phẩm triệu phú của các vùng ngoại ô.

Nhưng trên hết - đôi khi Archer đặt nó lên trên hết - chính trong cái thư viện đó, thống đốc New York, một hôm từ Albany đến để ăn tối và đã trải qua đêm, quay sang chủ nhà và nói, nắm mạnh nắm tay siết chặt lên bàn và nghiêng mắt kính:

- Chính trị gia chuyên nghiệp chết tiệt! Anh là loại người mà đất nước muốn, Archer. Nếu chuồng ngựa mà được dọn sạch, thì những người đàn ông như anh phải cho mượn một tay vào việc lau dọn.

“Những người đàn ông như anh!” - Archer đã đỏ bừng mặt lên vì nhóm từ đó như thế nào! Ông đã giật nảy lên bởi cách gọi đó ra sao! Đó là tiếng vang dội lại từ lời kêu gọi năm nào của Ned Winsett để xắn tay áo lên và thọc vào đồng nhơ bẩn; nhưng lúc này lại được nói bởi con người đã nêu gương cho những hành động, và những lời triệu tập của ông là một sự hấp dẫn không thể cưỡng lại được.

Archer, khi hồi tưởng lại, không chắc rằng những người đàn ông như mình có là thứ mà đất nước cần không, ít nhất trong cái chức vụ linh hoạt mà Theodore Roosevelt^[115] đã chỉ định. Trong thực tế, có lý do để nghĩ rằng câu trả lời là không, sau một năm ở Hội đồng bang ông đã không tái cử, và đã lại rơi vào với những công việc của thành phố buồn chán nhưng có ích, từ đó thỉnh thoảng lại viết những bài báo cho một trong những tuần báo cải cách đang cố lôi kéo đất nước ra khỏi sự thờ ơ của nó. Chẳng có gì mấy để nhìn lại; nhưng khi ông nhớ đến những điều mà lớp thanh niên thế hệ ông và giới của ông đã mong đợi - nếp sống thu hẹp được giới hạn bởi việc kiếm tiền, thể thao và hoạt động xã hội - thì ngay cả sự đóng góp nhỏ nhất cho những điều mới mẻ cũng là đáng kể, như mỗi viên gạch đều đóng góp trong việc xây nên một bức tường chắc nịch. Ông đã ít tham gia đời sống công cộng. Bản thân ông luôn là một người trầm lặng và ham mê nghệ thuật; nhưng ông đã có những thứ cao quý để thưởng ngoạn, những thứ tuyệt vời để ham thích; và một tình bạn lớn đủ để là sức mạnh và niềm kiêu hãnh của ông.

Nói tóm lại, ông là cái mà mọi người bắt đầu gọi là “một công dân kiểu mẫu”. Ở New York, nhiều năm trước, mọi hành động mới, về đạo đức, thành phố hay nghệ thuật, đều dựa vào ý kiến của ông và cần đến tên ông. Người ta nói: “Hỏi Archer” trong vấn đề mở ngôi trường đầu tiên cho trẻ em tàn tật, tổ chức lại bảo tàng nghệ thuật, thành lập câu lạc bộ Grolier^[116], khánh thành thư viện mới, hay lập nên một hội nhạc thính phòng. Những ngày của ông thật trọn vẹn, và hoàn toàn thỏa mãn. Ông cho rằng đó là tất cả những gì một người đàn ông muốn có.

Có vài điều ông biết là ông đã bỏ lỡ: tuổi thanh xuân của cuộc đời.

Nhưng bây giờ ông nghĩ về nó như một thứ không thể đạt được và không chắc có thực mà việc phàn nàn cũng chẳng để làm gì bởi người ta không dễ trúng giải nhất trong một cuộc xổ số. Có hàng trăm triệu vé trong cuộc chơi xổ số của ông, và chỉ có một giải thưởng; những cơ hội rõ ràng đã tránh xa ông. Khi ông nghĩ về Ellen Olenska nó có vẻ trừu tượng, bình thản, như thể nghĩ đến một nhân vật yêu thích trong một cuốn sách hay một bức tranh: bà đã trở thành một hình ảnh ghép lại của tất cả những gì ông đã nhớ. Hình ảnh đó, mờ nhạt và giản dị, đã giữ ông khỏi nghĩ về những người đàn bà khác. Ông đã được coi là một người chồng chung thủy; và khi May đột ngột chết - bị mang đi bởi bệnh viêm phổi khi bà chăm sóc đứa con út - ông đã thành thực tiếc thương bà. Những năm dài sống bên nhau giữa họ đã chỉ cho ông thấy rằng nếu hôn nhân là một bồn phận nhằm chán thì nó cũng không quan trọng lắm, miễn là nó giữ được giá trị của một bồn phận: xa khỏi điều đó, nó sẽ chỉ là một chiến trường của những ham muốn xấu xa. Khi nhìn lại, ông tôn trọng quá khứ của mình, và thương tiếc nó. Xét cho cùng, điều đó cũng là tốt theo lối xưa.

Đôi mắt ông, nhìn quanh căn phòng - đã được Dallas thiết kế lại với những phương pháp khắc tạo kiểu Anh, những ngăn tủ Chippendale, những đèn điện bóng trắng xanh dễ chịu - nhớ lại cái bàn viết Eastlake cũ mà ông không bao giờ muốn thay đi, nhìn vào bức ảnh đầu tiên của ông về May vẫn để bên cạnh giá đựng bút mực của ông.

Bà ở đó, cao ráo, ngực căng tròn và yếu điệu, trong bộ mu-xơ-lin cứng nhắc và mũ Leghorn^[117] lòng thông, như ông đã thấy dưới những cây cam ở khu vườn Mission. Và vì ông đã nhìn thấy bà ngày đó, vì thế bà vẫn còn; không hoàn toàn y hệt như thời đỉnh cao ấy, tuy nhiên cũng không hề kém quá xa: rộng lượng, trung thành, dễ chịu; nhưng quá thiếu óc tưởng tượng, quá bất lực trước sự phát triển; mà thế giới thời tuổi trẻ của bà đã tan thành nhiều mảnh và tự xây dựng lại mà bà không hề ý thức được về sự thay đổi. Sự mù quáng khó khăn này đã giới hạn tầm nhìn của bà. Sự bất lực trong nhận thức về sự thay đổi của bà khiến những đứa con bà thường che giấu những quan điểm của chúng cũng như Archer che giấu những quan điểm của bản thân ông. Ngay từ đầu đã có sự giả vờ chung về những điều giống nhau, một loại đạo đức giả vô tội trong gia đình, trong đó cha và những đứa con đã vô ý cộng tác với nhau. Bà mất đi và nghĩ rằng thế giới này là một nơi tốt đẹp, gồm toàn những gia đình thương yêu

nhau và hòa hợp như gia đình bà. Bà rời bỏ nó vì bà tin chắc rằng, dù chuyện gì xảy ra, Newland sẽ tiếp tục khắc sâu vào Dallas những nguyên tắc và định kiến tương tự vốn đã hình thành trong cuộc sống của cha mẹ nó, và rằng đến lượt Dallas (khi Newland đi theo bà) sẽ truyền lại niềm tin thiêng liêng cho Bill bé bỏng. Còn về Mary bà chắc nó sẽ như bà. Vì vậy, sau khi đã giữ lấy Bill bé bỏng thoát khỏi hầm mộ, đánh đổi bằng cuộc sống của mình, bà đã mãn nguyện đến chỗ của mình ở hầm mộ nhà Archer tại St Mark, nơi bà Archer đã nằm xuống yên ổn tránh khỏi “xu hướng” đáng sợ mà con dâu bà thậm chí chưa bao giờ ý thức được về nó.

Đối diện chân dung của May là con gái của bà. Mary Chivers cao và trắng như mẹ, nhưng eo to hơn, ngực lép hơn và hơi lòng thòng, như yêu cầu mới của thời trang. Những sự mạnh mẽ khéo léo của Mary Chivers về các môn điền kinh không thể được biểu diễn với vòng eo năm mươi xăng-ti-mét mà khăn thắt lưng màu xanh da trời của May Archer thắt lại dễ dàng. Và sự khác nhau này có vẻ mang tính tượng trưng vì cuộc sống của mẹ cô gần như bao lấy hình ảnh cô. Mary, người không ít tuân theo tập quá hơn, và không thông minh hơn, tuy sống một cuộc sống phóng khoáng hơn và giữ nhiều quan điểm thoáng hơn, cũng có điều tốt trong trật tự mới.

Điện thoại kêu, Archer rời mắt khỏi những bức ảnh, quay lại nhắc ống nói bên cạnh lên. Họ đã rời xa những ngày khi mà đôi chân của những anh chàng đưa tin mang khuy áo đồng là phương tiện giao tiếp nhanh duy nhất ở New York!

- Chicago muốn bạn.

À, chắc là một cuộc gọi đường dài từ Dallas, anh đã được công ty cử đến Chicago để đàm phán về dự án xây dựng lâu đài bên hồ cho một triệu phú trẻ. Công ty luôn cử Dallas chạy những việc này.

- Alô, bố ạ. Vâng, con Dallas đây. Bố ơi, bố nghĩ thế nào về việc lên tàu thủy vào thứ Tư? Mauretania. Vâng, thứ Tư tới. Khách hàng của con muốn con đến thăm vài khu vườn Ý trước khi chúng con quyết định bất cứ thứ gì, và đã mời con lên chuyến tàu tới. Con phải quay lại vào ngày đầu tiên của tháng Sáu... - giọng nói biến thành một tiếng cười vui sướng - vì thế chúng ta phải nhanh lên. Bố ơi, con muốn sự giúp đỡ của bố. Bố hãy đến nhé.

Dallas dường như đang nói trong phòng: giọng nói gần như tự nhiên như thể anh đang uể oải trong chiếc ghế bành ưa thích bên lò sưởi. Thường thì điều này không làm Archer ngạc nhiên, vì dĩ nhiên điện thoại đường dài đã trở thành một vật phổ biến như bóng đèn điện và những chuyến hành trình Đại Tây Dương năm ngày. Nhưng tiếng cười đó vẫn làm anh sững sốt; thật tuyệt vời khi vượt qua hàng cây số của đất nước - qua bao rừng, sông, núi, đồng cỏ, những thành phố náo nhiệt và hàng triệu người lãnh đạm bận rộn, tiếng cười của Dallas vẫn có thể có nghĩa rằng: “Tất nhiên, dù gì xảy ra, con sẽ phải quay lại vào ngày đầu tiên, vì Fanny Beaufort và con sẽ kết hôn vào ngày mồng năm”.

Giọng nói lại bắt đầu:

- Nghĩ kỹ à? Không, thưa Ngài, không một phút nào. Bố phải nói đồng ý ngay bây giờ. Sao lại không, con muốn biết lý do? Nếu bố có thể viện dẫn một lý do riêng nào - Không, con biết điều đó. Vậy là đi ạ? Vì con tin ngày mai bố sẽ gọi đến văn phòng Cunard đầu tiên; và bố nên đặt một vé khứ hồi trên con tàu từ Marseilles. Bố này, nó sẽ là thời gian cuối cùng của chúng ta bên nhau, theo cách này - Ôi, hay quá! Con biết bố sẽ đồng ý mà.

Chicago gác máy, và Archer đứng dậy, bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

Nó sẽ là thời gian cuối cùng của họ bên nhau theo cách này: người con trai đã đúng. Họ sẽ có nhiều “thời gian” nữa sau đám cưới của Dallas, bố anh chắc chắn; vì hai người rất hợp cạ nhau, và Fanny Beaufort, dù người ta nghĩ gì về cô, có vẻ sẽ không can thiệp vào sự thân mật của họ. Ngược lại, từ những điều anh đã biết về cô, anh nghĩ cô sẽ có thể tự nhiên gia nhập vào mối liên hệ đó. Tuy nhiên, thay đổi là thay đổi, và những sự khác biệt là những sự khác biệt, và ông thấy mình bị kéo nhiều về phía con dâu tương lai, nó khiến ông tìm kiếm cơ hội cuối cùng được ở một mình với con trai ông.

Không có lý do gì ông không tìm kiếm nó, ngoại trừ một điều sâu thẳm là ông đã mất thói quen du lịch. May không thích di chuyển ngoài những lý do có lý, như đưa lũ trẻ đi biển hay lên núi. Bà không thể nghĩ ra động lực nào để rời ngôi nhà ở phố Ba mươi chín hay nơi ở thoải mái của nhà Welland ở Newport. Sau khi Dallas đã lấy bằng, bà nghĩ phải có bốn phạn đi du lịch sáu tháng; và toàn bộ gia đình đã

thực hiện một chuyến du lịch kiểu cũ qua Anh, Thụy Sĩ và Ý. Thời gian của họ bị giới hạn (không ai biết tại sao), họ đã bỏ qua Pháp. Archer nhớ sự tức giận của Dallas khi bị đề nghị thưởng ngoạn Mont Blanc thay vì Rheims và Chartres. Nhưng Mary và Bill muốn leo núi, đã đòi đi qua những nhà thờ lớn ở Anh. May, luôn công bằng với các con, đã nhất định giữ sự cân bằng đều đặn giữa khuynh hướng thể thao và nghệ thuật của chúng. Bà thực sự đề nghị rằng chồng mình nên đến Paris hai tuần, và về với họ bên những bờ hồ Ý sau khi họ đã “thưởng ngoạn” Thụy Sĩ, nhưng Archer đã từ chối. “Chúng ta sẽ đi cùng nhau”, ông nói. Khuôn mặt May bừng sáng khi ông đã nêu một gương tốt cho Dallas.

Từ sau cái chết của bà, gần hai năm trước, ông đã không có lý do gì tiếp tục thói quen tương tự. Các con ông đã luôn giục ông đi du lịch: Mary Chivers cảm thấy chắc chắn sẽ tốt hơn cho ông khi đi nước ngoài và “ngắm những triển lãm”. Chính sự bí ẩn của một phương thuốc như thế khiến cô tự tin hơn với tính hiệu quả của nó. Nhưng Archer cảm thấy mình bị giữ chặt bởi thói quen, ký ức, và một sự chùn bước đột ngột đáng ngạc nhiên trước những điều mới.

Giờ đây, khi ôn lại quá khứ, ông nhìn vào vết lún sâu mình đã chìm vào. Điều tồi tệ nhất khi phải thực hiện bổn phận của một người là người đó sẽ không thể làm bất cứ thứ gì khác nữa. Ít nhất đó là quan điểm mà những người đàn ông của thế hệ ông đã chấp nhận. Những sự phân chia rõ nét giữa phải và trái, trung thực và không trung thực, đáng tôn trọng và ngược lại, đã bị lép vế trước những điều không được biết trước. Có những thời điểm khi trí tưởng tượng của một người đàn ông, bị đè nén quá dễ dàng, đột nhiên dâng lên trên mức bình thường, và suy ngẫm về những khúc quanh dài của số phận. Archer mắc ở đó và phân vân...

Điều gì còn lại trong cái thế giới nhỏ bé mà ông đã lớn lên, với những tiêu chuẩn đã bủa vây quanh ông? Ông nhớ lại một lời tiên đoán nhạo báng của Lawrence Lefferts tội nghiệp, thốt ra nhiều năm trước trong chính căn phòng đó: “Nếu mọi thứ cứ diễn ra theo tốc độ này, con cái chúng ta sẽ kết hôn với những đứa con lai nhà Beaufort”.

Đó chính là điều con trai cả của Archer, niềm tự hào trong đời ông, đang thực hiện; và không ai ngạc nhiên hay khiển trách. Thậm chí cô Janey của anh, người vẫn trông giống như thời còn trẻ, đã lấy những viên ngọc bích và hạt trai nhỏ của mẹ bà ra khỏi lớp bông màu

hồng của chúng, và trao chúng với đôi tay co quắp của mình cho cô dâu tương lai. Còn Fanny Beaufort, thay vì mang về thất vọng về việc không nhận được một “kiểu” trang sức Paris, đã thốt lên ngạc nhiên với vẻ đẹp cổ truyền của nó, và cô tuyên bố rằng khi đeo chúng cô cảm thấy mình như một bức tiểu họa Isabey.

Fanny Beaufort xuất hiện ở New York khi ở tuổi mười tám, sau cái chết của cha mẹ cô, đã chiếm được trái tim của New York nhiều như Madame Olenska đã từng có được ba mươi năm trước. Nhưng thay vì bị ngờ vực và e sợ, xã hội

vui vẻ đón nhận cô. Cô đẹp, vui vẻ và hoàn mỹ: người ta còn muốn gì hơn nữa? Không ai hẹp hòi đến nỗi khơi lại những sự kiện đã bị lãng quên một nửa về quá khứ của cha cô và nguồn gốc của cô. Chỉ những người lớn tuổi mới nhớ lại cái sự kiện quá đen tối trong đời sống kinh doanh của New York như thất bại của Beaufort, hay việc sau cái chết của vợ, ông đã nhanh chóng kết hôn với Fanny Ring tai tiếng, và rời đất nước với người vợ mới, cùng một cô con gái nhỏ thừa kế vẻ đẹp của mẹ. Sau đó, người ta nghe nói ông đã ở Constantinople, rồi ở Nga; và một chục năm sau những người du lịch Mỹ được ông tiếp đón hào phóng ở Buenos Aires, nơi ông làm đại diện cho một đại lý bảo hiểm lớn. Ông và vợ đã mất ở đó trong sự thịnh vượng; một ngày, đứa con gái mồ côi của họ xuất hiện ở New York dưới sự bảo trợ của chị dâu của May Archer, bà Jack Welland, người mà chồng đã được chỉ định là giám hộ cho cô gái. Việc đó gần như đẩy cô vào mối quan hệ họ hàng với những đứa con của Archer, và không ai ngạc nhiên khi cuộc đính hôn của Dallas được công bố.

Không ai có thể đo được khoảng cách mà thế giới đã đi qua rõ ràng hơn. Ngày nay, người ta quá bận rộn - bận rộn với những cải cách và “những chuyển động”, với những thú vui nhất thời, những điều tôn sùng quá đáng và sự phù phiếm - để làm phiền hàng xóm của họ. Và quá khứ của ai đó thì có đáng kể gì, trong cái ống kính vạn hoa khổng lồ nơi mọi nguyên tử xã hội đều quay quanh một mặt phẳng tương tự.

Newland Archer, vui vẻ nhìn ra những đường phố Paris qua cửa sổ khách sạn, cảm thấy trái tim đập mạnh với sự bối rối và háo hức của tuổi trẻ.

Trong một lúc lâu từ khi nó đã đập loạn lên dưới lớp áo gi lê nói

rộng của ông, rồi để lại ông, phút tiếp theo, với bộ ngực trống rỗng và thái dương nóng bỏng. Ông tự hỏi liệu trái tim con trai ông có giống như vậy khi có mặt Fanny Beaufort - và đã kết luận rằng nó không như thế. “Có lẽ nó cũng đập nhanh như thế, nhưng nhịp độ thì khác”, ông ngẫm nghĩ, gọi nhớ lại sự điềm tĩnh của chàng trai khi công bố cuộc đính hôn, và biết trước rằng gia đình sẽ đồng ý.

“Sự khác nhau là những người trẻ tuổi này biết trước rằng chúng sẽ có được thứ chúng muốn, và chúng ta thì luôn biết rằng chúng ta không nên. Mình chỉ không biết - điều mà người ta đã biết trước: liệu có thể khiến trái tim ai đó đập dữ dội?”

Đó là hôm sau ngày họ đến Paris, ánh nắng xuân giữ Archer ở bên cánh cửa sổ để mở, trên khung cảnh óng ánh bạc của Place Vendôme. Một trong những thứ ông đã quy định - gần như là điều duy nhất - khi ông đồng ý đến nước ngoài với Dallas, là ở Paris ông không muốn đến một trong những “cung điện” mới lạ.

- Ồ, được thôi, tất nhiên ạ! - Dallas tốt bụng đồng ý - con sẽ đưa bố đến vài nơi thú vị cũ... Bristol chẳng hạn... - khiến bố anh không nói được gì khi nghe rằng ngôi nhà hàng thế kỷ của những vị vua và hoàng đế giờ được nhắc đến như một quán trọ cổ, nơi người ta đến vì những sự không tiện nghi là lạ và màu sắc địa phương mỏng manh.

Archer đã hình dung khá đủ, trong những năm đầu tiên nóng nảy, hình ảnh chuyến quay lại Paris của ông; rồi ảo mộng riêng đã phai nhạt, và ông chỉ đơn giản cố coi thành phố như nơi ở của Madame Olenska. Ngồi một mình ban đêm ở thư viện của mình, sau khi cả nhà đã đi ngủ, ông đã gọi lên vẻ huy hoàng của mùa xuân dưới những đại lộ trồng cây để ngựa, những bông hoa và những bức tượng trong công viên, mùi cây tử đinh hương từ những chiếc xe hoa, luồng chảy uy nghiêm của con sông dưới những chiếc cầu lớn, cùng đời sống nghệ thuật và học hành và niềm vui mà tràn đầy mọi con đường chính. Giờ quang cảnh đang ở trước ông trong vẻ lộng lẫy của nó, và khi nhìn ra ngoài, ông thấy xấu hổ, lạc hậu, bối rối: giờ đây ông chỉ là một người đàn ông tóc hoa râm so với hình ảnh chàng thanh niên hào phóng mà ông đã mơ trở thành...

Bàn tay Dallas vui vẻ đặt lên vai ông.

- Chào bố, cảnh này thật là tuyệt, bố nhỉ? - Họ đứng nhìn ra ngoài

một lúc trong im lặng, rồi chàng thanh niên tiếp tục. - Tiện đây, con có một tin cho bố: Madame Olenska sẽ chờ hai bố con mình lúc năm rưỡi.

Anh nói điều đó nhẹ nhàng, vô tư, như thể đã truyền đạt bất kỳ mẫu thông tin bình thường nào, như thời điểm chuyến tàu đi Florence vào tối hôm sau của họ. Archer nhìn anh, và trong đôi mắt trẻ trung, vui vẻ của chàng trai ông thấy một tia ranh mãnh của cụ bà Mingott của.

- Ôi, con chưa nói với bố sao? - Dallas tiếp tục - Fanny bắt con hứa làm ba điều khi con ở Paris: lấy cho cô ấy những bản nhạc cuối cùng của Debussy^[118], đến Grand-Guignol^[119] và gặp Madame Olenska. Bố biết đấy, bác ấy cực kỳ tốt với Fanny khi ông Beaufort gửi cô từ Buenos Aires đến lễ Thăng thiên của Đức mẹ đồng trinh. Fanny không có người bạn nào ở Paris, và Madame Olenska đã rất tốt khi đưa cô ấy đi loanh quanh vào những ngày nghỉ. Con tin bác ấy là một người bạn thân của phu nhân Beaufort đầu tiên. Và dĩ nhiên bác ấy là họ hàng của chúng ta. Vì thế con đã gọi điện cho bác ấy sáng nay, trước khi con ra ngoài, nói với bác ấy rằng bố và con sẽ ở đây hai ngày và muốn gặp bác ấy.

Archer tiếp tục nhìn chăm chăm vào anh.

- Con đã nói với bác ấy là bố ở đây ư?

- Dĩ nhiên - sao lại không ạ? - Lòng mày Dallas nhướng lên bất thường. Rồi, không nhận được câu trả lời, anh choàng tay qua vai cha và hỏi nhỏ.

- Bố này, bác ấy như thế nào?

Archer cảm thấy sắc mặt ông đỏ lên dưới cái nhìn chăm chăm của con trai.

- Nào, bố thú nhận đi, bố và bác ấy là những người bạn tốt, đúng không? Bác ấy có phải là người cực kỳ đẹp không?

- Đẹp à? Bố không biết. Bác ấy rất khác biệt.

- A! Bố cũng thế! Đó là thứ bố luôn cảm thấy phải không ạ? Khi bác ấy xuất hiện, bác ấy thật khác biệt - và người ta không biết tại sao. Nó chính là điều con cảm thấy về Fanny.

Bố anh lùi lại một bước, bỏ tay anh ra.

- Về Fanny? Nhưng, chàng trai yêu quý - Bố hy vọng thế! Chỉ có điều bố không thấy...

- Thôi nào bố, đừng cố hủ như thế! Bác ấy... từng là... Fanny của bố phải không?

Dallas cả tâm hồn và thể xác đều thuộc về thế hệ mới. Anh là con đầu tiên của Newland và May Archer, tuy nhiên anh chưa bao giờ có thể khắc sâu trong mình những nguyên tắc sơ đẳng của sự dè dặt. "Có ích gì khi làm nên những điều bí ẩn? Nó chỉ khiến người ta muốn nhúng mũi vào lời chúng ra", anh luôn phản đối khi muốn được làm theo ý mình. Nhưng Archer, bắt gặp ánh mắt anh, thấy được cái nhìn kính cẩn của con trai dưới lời nói đùa của họ.

- Fanny của bố?

- Ồ, người phụ nữ bố đã dâng hiến mọi thứ cho, chỉ trừ khi bố không làm thế - người con trai đáng ngạc nhiên của ông tiếp tục.

- Bố không làm thế - Archer lặp lại với một vẻ nghiêm trang.

- Không, bố thấy đấy, người bạn thân mến của con. Nhưng mẹ nói...

- Mẹ con?

- Vâng, hôm trước ngày mẹ mất. Đó là khi mẹ gọi riêng con, bố nhớ không? Mẹ nói mẹ biết chúng ta có thể tin cậy bố, và luôn luôn như thế, bởi vì một lần, khi mẹ đề nghị bố, bố đã từ bỏ thứ mà bố mong muốn nhất.

Archer đón nhận điều này với cuộc đối thoại lạ lùng này trong im lặng. Đôi mắt ông vẫn nhìn vô hồn ra quảng trường đông đúc đầy nắng bên dưới cửa sổ. Cuối cùng, ông nói nhỏ:

- Mẹ chưa bao giờ đề nghị bố...

- Không, con quên mất. Bố mẹ chưa bao giờ đề nghị nhau điều gì đúng không? Và bố mẹ chưa bao giờ nói với nhau thứ gì. Bố mẹ chỉ ngồi và ngắm nhau, và đoán cái gì đang diễn ra bên dưới. Quả thực là một bệnh viện tâm đĩc! Ồ, con đánh cuộc là thế hệ bố mẹ hiểu những ý nghĩ riêng của nhau nhiều hơn chúng con. Bố này! - Dallas thốt lên - bố không giận con chứ? Nếu có, bố hãy dàn hòa với con và đi ăn trưa ở nhà Henri. Con phải vội đến Versailles [\[120\]](#) sau đó.

Archer không đi theo con trai đến Versailles. Ông thích dành buổi chiều đi lang thang một mình qua Paris. Ông phải xóa ngay những hồi hận được gói kỹ và những ký ức nghệt thờ của một cuộc đời tâm nín.

Sau một lúc, ông không buồn lòng vì những lời nói vô ý của Dallas. Có vẻ như một thanh sắt đã được lấy ra khỏi trái tim vì ông biết rằng, xét cho cùng, có ai đó đã đoán ra và thương hại... Và rằng chính vợ ông đã làm ông xúc động không sao tả xiết. Dallas, với tất cả sự sáng suốt nhiệt tình của anh, sẽ hiểu điều đó. Đối với chàng trai, có lẽ, tình tiết này chỉ là một trường hợp cảm động điển hình của sự vỡ mộng hão huyền, của những ấn tượng buồn tẻ. Nhưng nó thực sự không hơn? Trong một thời gian dài Archer ngồi trên ghế băng ở Champ Elysée và tự hỏi, khi dòng suối cuộc đời cuộn trôi...

Cách vài con phố, cách một vài giờ, Ellen Olenska đang chờ đợi. Bà chưa bao giờ quay lại với chồng, khi ông ta chết vài năm trước, bà không hề thay đổi cách sống. Không có gì bây giờ giữ bà và Archer xa nhau, và chiều hôm đó ông sẽ gặp bà.

Ông đứng lên, đi ngang qua Place de la Concorde và những khu vườn Tuileries để đến Louvre. Bà từng nói với ông rằng bà thường đi đến đó, và ông đã muốn dành thời gian đến một nơi mà ông có thể nghĩ về bà như dạo gần đây. Trong một giờ hay hơn, ông lang thang từ triển lãm này đến triển lãm khác qua sự lấp lánh của ánh nắng chiều, và lần lượt từng bức tranh hiện ra trước ông trong vẻ lộng lẫy bị lãng quên một nửa, làm đầy tâm hồn ông với những tiếng vang kéo dài của vẻ đẹp. Xét cho cùng, cuộc đời ông đã quá thiếu vắng...

Đột nhiên, trước một bức Titian sáng ngời, ông thấy mình nói: “Nhưng mình chỉ mới năm mươi bảy...” và rồi ông quay đi. Với

những giấc mộng đêm hè thì đã quá muộn, nhưng chắc chắn sẽ không muộn đối với kết quả thâm lặng của một tình thân, hay tình bạn, trong sự im lặng thiêng liêng được gần bên bà.

Ông quay lại khách sạn, nơi ông và Dallas sẽ gặp nhau; và bên nhau họ lại đi ngang qua Place de la Concorde và lên cầu dẫn tới Hạ nghị viện.

Dallas, không nhận ra điều đang diễn ra trong đầu bố anh, hào hứng và liến thoắng nói về Versailles. Anh đã từng nhìn qua nó một lần, trong kỳ nghỉ mà anh đã cố nhồi nhét tất cả cảnh vật khi phải đi với gia đình đến Thụy Sĩ; và sự nhiệt tình náo động cùng sự phê bình tự tin chen nhau trên môi anh.

Khi Archer lắng nghe, cảm giác thiếu hụt và không biểu cảm của ông tăng lên. Ông biết con trai ông không nhạy cảm; nhưng anh có sự hoạt bát và tự tin mà là kết quả của việc nhìn vào số phận không như một người tầng lớp trên mà như một người bình thường. “Chính thế: chúng cảm thấy cân bằng với mọi thứ - chúng biết con đường đi của chúng”, ông trầm ngâm, nghĩ về con trai mình như một người phát ngôn của thế hệ mới đã quét đi tất cả những ranh giới cũ, và kèm theo là biển chỉ đường và dấu hiệu nguy hiểm.

Đột nhiên Dallas dừng nhanh lại, túm lấy cánh tay bố mình.

- Ôi, trời ơi! - Anh thốt lên.

Họ đã đến một quảng trường trồng cây lớn trước Invalides^[121]. Mái vòm của Mansart trôi nổi cao tít bên trên những đám cây được quy hoạch và mặt tiền xám dài của tòa nhà: kéo về nó tất cả ánh nắng chiều, nó treo trên đó như biểu tượng rõ rệt về vinh quang của loài người.

Archer biết rằng Madame Olenska sống trong khu gần một trong những đại lộ từ Invalides. Ông nghĩ khu đó chắc phải yên tĩnh và gần như ít người biết đến, quên mất vẻ rực rỡ ở trung tâm mà thấp sáng nó lên. Giờ đây, bởi vài quá trình liên tưởng kỳ lạ, ánh sáng vàng đó với ông chính là vẻ rực rỡ tràn ngập nơi bà sống. Gần ba mươi năm, cuộc sống của bà - mà ông biết là nhỏ bé một cách kỳ lạ - đã trải qua trong không gian tráng lệ này mà ông cảm thấy quá ngọt ngào mà kích

thích cho lá phổi của mình. Ông đã nghĩ về những rạp hát chắc bà đã từng đến, những bức tranh chắc bà đã xem, những ngôi nhà cổ nhã nhận mà bà chắc thường hay lui tới, những người chắc bà đã nói chuyện cùng, sự khuấy đảo không ngừng của các ý kiến, sự tò mò, những hình ảnh và những liên hệ được ném ra bởi một xã hội sôi động trong khung cảnh những phong tục xa xưa. Đột nhiên ông nhớ lại chàng thanh niên người Pháp từng nói với ông: “Ôi, một cuộc trò chuyện thú vị... không có gì giống như thế, phải không?”

Archer không gặp M.Rivière, hay nghe về ông ta gần ba mươi năm qua, và việc đo đạc được sự thờ ơ của ông về sự tồn tại của Madame Olenska. Hơn một nửa đời người đã chia cách họ, và bà đã trải qua một quãng thời gian dài giữa những người ông không biết, trong một xã hội mà ông chỉ có thể mơ hồ đoán ra nó, trong những hoàn cảnh ông sẽ không bao giờ hiểu được. Trong suốt thời gian đó, ông đã sống với ký ức tuổi trẻ về bà, nhưng rất có thể bà đã có một mối quan hệ khác cụ thể hơn. Có lẽ bà cũng giữ ký ức của mình về ông như một thứ gì đó xa cách; nhưng nếu bà có thật, thì nó phải như một thánh tích trong nhà thờ nhỏ mờ tối, nơi không có thời gian để cầu nguyện mỗi ngày...

Họ đã băng qua Place des Invalides, và đang đi xuống một trong những đường phố lớn bên sườn tòa nhà. Xét cho cùng, đó là một khu yên tĩnh, bất chấp sự huy hoàng và lịch sử của nó; điều này cho người ta ý kiến về những sự phong phú mà Paris phải gọi đến, vì những cảnh như thế được dành cho số ít người thờ ơ.

Ngày đang chìm dần vào ánh nắng chiều mềm mại, đây đó được xen lẫn một ánh điện vàng, họ rẽ vào một quảng trường nhỏ ít người. Dallas lại dừng lại và nhìn lên.

- Chắc là ở đây. - anh nói, khoác tay cha anh với một cử động khiến ông đỡ e ngại; và họ đứng bên nhau nhìn lên tòa nhà.

Đó là một tòa nhà hiện đại, không có điểm đặc biệt nào ngoài có nhiều cửa sổ, và có ban công bao quanh mặt tiền màu kem rộng lớn của nó. Trên một trong những ban công trên cao, treo phía trên những vòm cây dừa trong quảng trường, những mái hiên vẫn hạ thấp, như thể mặt trời đã rời bỏ nó.

- Không biết là phòng nào nhỉ? - Dallas phỏng đoán, và tiến về

phía công có mái che anh thò đầu vào phòng bảo vệ, và quay lại nói:

- Tầng năm. Nó chắc là căn phòng có những mái hiên. Archer vẫn bất động, nhìn chăm chăm vào những cửa sổ bên trên như thể họ đã đạt tới điểm kết thúc của cuộc hành hương.

- Bố này, bố biết đấy, nó gần tầng sáu - cuối cùng con trai ông nhắc nhở ông.

Người bố nhìn ra một cái ghế băng trống dưới những vòm cây.

- Bố nghĩ rằng bố sẽ ngồi đó một lúc - ông nói.

- Tại sao... bố không được khỏe à? - con trai ông thốt lên.

- Ồ, hoàn toàn. Nhưng bố muốn con hãy đi lên mà không có bố.

Dallas ngừng trước ông, bối rối thấy rõ.

- Nhưng bố ơi, ý bố là bố sẽ không lên à?

- Bố không biết - Archer nói chậm rãi.

- Nếu bố không lên bác ấy sẽ không hiểu.

- Đi đi, con trai, có lẽ bố sẽ theo con.

Dallas nhìn ông thật lâu qua ánh hoàng hôn.

- Nhưng con sẽ nói gì?

- Chàng trai thân mến, con luôn không biết nói gì sao? - bố anh đáp với một nụ cười.

- Được thôi ạ. Con sẽ nói bố lạc hậu, và thích leo năm tầng cầu thang vì bố không thích thang máy.

Bố anh lại cười.

- Nói là bố lạc hậu, thế là đủ.

Dallas lại nhìn ông, và rồi, với một điệu bộ hoài nghi, đi khỏi tầm mắt ông dưới cánh cửa uốn vòm.

Archer ngồi xuống ghế băng và tiếp tục nhìn chăm chăm lên ban công có mái hiên. Ông ước tính thời gian con trai mình đi thang máy lên tầng năm, để nhấn chuông, và được mời vào hành lang, rồi được dẫn vào phòng khách. Ông hình dung Dallas bước vào căn phòng đó với bước đi tự tin nhanh nhẹn, nụ cười thích thú, và tự hỏi liệu người ta có đúng khi nói chàng trai của ông “giống ông”.

Rồi ông cố nhìn những người trong phòng - vì có lẽ vào giờ kết giao ấy có hơn một người ở đó - và giữa họ là một phụ nữ tóc sẫm, xanh xao và buồn rầu, người sẽ nhanh chóng nhìn lên, nhồm dậy, và đưa ra bàn tay dài gầy mỏng đeo ba chiếc nhẫn... Ông nghĩ cô sẽ ngồi trên góc ghế sofa gần lò sưởi, với những cây khô chất đống phía sau trên một chiếc bàn.

“Ở đây với mình nó có vẻ thực hơn là đi lên đó”, đột nhiên ông nghe mình nói, và e rằng bóng tối cuối cùng của thực tế đó sẽ biến mất, ông ngồi im khi từng phút cứ nối tiếp trôi qua.

Ông ngồi một lúc lâu trên ghế băng trong ánh hoàng hôn dày đặc, đôi mắt không rời khỏi ban công. Cuối cùng, một ánh sáng chiếu qua cửa sổ, lúc sau một người hầu nam ra ngoài ban công, kéo tấm bạt che lên, và đóng những cánh cửa chớp.

Lúc ấy, như thể đó là tín hiệu ông chờ đợi, Newland Archer chậm chạp đứng lên và quay về khách sạn một mình.

Chú thích:

[\[110\]](#) Jules Michelet (1798 - 1874): Nhà sử học và luân lý học người Pháp.

[\[111\]](#) Catherine Lorillard Wolfe (1828 - 1887): Con gái của người được thừa kế ngành sản xuất thuốc lá. Vào năm 1872, bà được coi là người phụ nữ chưa chồng giàu nhất thế giới, bà đã để lại bộ sưu tập các bức tranh châu Âu cho bảo tàng Metropolitan năm 1887.

[112] Luigi Palma di Cesnola (1832 - 1904): Giám đốc bảo tàng Metropolitan, từng tiến hành khảo cổ ở Cyprus.

[113] Bức tượng cẩm thạch bán khỏa thân của nữ thần tình yêu và tình dục (nữ thần Aphrodite trong thần thoại Hy Lạp) được trưng bày ở bảo tàng Louvre, Paris.

[114] Eugene Joseph Verboeckhoven (1798 - 1881): Họa sĩ nổi tiếng người Bỉ, chuyên vẽ tranh động vật.

[115] Theodore Roosevelt (1855 - 1919): Tổng thống thứ 26 của nước Mỹ.

[116] Câu lạc bộ ở New York dành cho những người yêu sách và đặt theo tên của một người sưu tầm sách ở Pháp thế kỷ XVI.

[117] Mũ hay mũ nôi làm bằng rơm bện, có nguồn gốc từ Leghorn ở Tuscany.

[118] Claude Debussy (1862 - 1918): Người sáng lập ra Trường âm nhạc theo trường phái ấn tượng, tác giả của bản Prélude à l'après-midi d'un faune (Khúc dạo đầu buổi chiều của thần đồng áng).

[119] Rạp hát Paris, thành lập năm 1897, chuyên diễn các vở bi kịch và hài kịch melo. Guignol nguyên thủy là một vở múa rối, như trong Punch và Judy.

[120] Cung điện bên ngoài Paris, nơi cư ngụ của hoàng gia và trụ sở của chính phủ từ năm 1682 đến Cách mạng 1789; đặc biệt liên quan tới chế độ quân chủ chuyên chế của Vua mặt trời, Louis XIV.

[121] Được vua Louis XIV xây dựng, Hotel des Invalides là hầm mộ của Napoleon. Mái vòm được Jules Hardouin-Mansart xây thêm vào năm 1706.